

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Trường Sơn Lê Xuân Nhị (I)**

#### **Tiểu sử**

Sinh năm 1951 tại Ban Mê Thuột

#### **Tác phẩm**

Trôi theo vận nước  
Phát súng ân tình



#### **Mục Lục**

Vài hàng về tác giả - 2

Những anh hùng vô danh đồn Dak Seang – 3

Trò chuyện với nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị - Hoàng Lan Chi – 13

Cuộc vượt thoát khỏi VN trước ngày 30-4-1975 – 18

#### **Phụ đính I:**

Trôi theo vận nước – 24

Phi công thời loạn - 50

Phi vụ đầu tiên, phi trường Cù Hanh Pleiku...- 82

#### **Phụ đính II:**

**Phát súng ân tình - 88**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Vài hàng về tác giả

Ông tên thật là Lê Xuân Nhị, sinh năm 1951 tại Ban Mê Thuột, một thành phố nằm trên lưng dãy Trường Sơn ở Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam. Sau khi thi đậu tú tài bán phần năm 1968, yêu thích cuộc đời giang hồ của lính nên đã tình nguyện gia nhập trường Bộ Binh Thủ Đức. Tốt nghiệp trường Bộ Binh Thủ Đức, vì Không Quân bành trướng mạnh và nhu cầu đòi hỏi, ông được đưa tuyển sang Không Quân và sau một thời gian 2 năm dài học Anh Ngữ và học bay, trở thành phi công lái máy bay thám sát L-19, tốt nghiệp khóa 39 Hoa Tiêu Quan Sát tại trường phi hành Nha Trang.

Sau khi ra trường, ông phục vụ tại Phi Đoàn 114, Không Đoàn 62 Chiến Thuật, Sư Đoàn 2 KQ Nha Trang. Khu vực làm việc của Phi đoàn 114 bao gồm từ Quảng Đức phía Nam cho đến Qui Nhơn phía bắc và quan trọng nhất, sâu vào phía Tây Bắc của vùng 2 chiến thuật là khu vực tam biên Pleiku. Đây là nơi mà nhiều trận đánh nổi tiếng đã xảy ra vào mùa Xuân-Hè năm 1972 (báo chí còn gọi là Mùa Hè Đỏ Lửa) và năm 1972 khi Bắc Quân đem 3 sư đoàn xâm nhập và mưu toan cắt Việt Nam làm 2 khúc. Là một phi công lái máy bay trinh sát và hướng dẫn khu trục, Lê Xuân Nhị làm việc với tất cả những đơn vị bộ binh ở đó như sư đoàn 23 bộ binh, sư đoàn 22 bộ binh, Sở liên lạc Nha Kỹ Thuật, và các đơn vị biệt động quân ở vùng II.

4 năm lăn lộn trong bầu trời đầy dẫy lửa đạn này, ông học hỏi được nhiều điều. Ông tâm sự "Điều tôi học được nhiều nhất trong khoảng thời gian nhọc nhằn này là tình bằng hữu anh em. Trong khói lửa và cơ cực và nghèo đói, anh em chúng tôi dựa vào nhau để sống và để chiến đấu. Chúng tôi an ủi lẫn nhau, bênh vực lẫn nhau, làm cho nhau cười để ráng sống và ráng coi thường những cam go cùng bất hạnh của cuộc chiến."

Cũng nhờ những phi vụ yểm trợ này ông có một khái niệm tổng quát về cuộc chiến, học hỏi được nhiều kinh nghiệm về các trận đánh và dùng những kinh nghiệm này sau này để viết những câu truyện ngắn thật là cảm động về cuộc chiến đấu cô đơn và anh dũng và bi hùng của người lính QLVNCH.

Ông sang Mỹ năm 1975, hiện cư ngụ tại hai thành phố New Orleans (tiểu bang Louisiana) và San Jose (California), Hoa Kỳ.

Trường sơn Lê Xuân Nhị say mê văn chương hồi còn học trung học và kể từ năm 1967, ở lớp Độ Tam đã gửi vài truyện ngắn đầu tay cho các tờ báo. Nhưng vì những tác phẩm này không hề được đăng báo, ông chán nản bỏ bút. Theo lời ông kể, ngày ông bỏ bút lúc còn trẻ là ngày buồn nhất đời ông. Ông tâm sự: "Hồi đó, tôi thấy cái cõi văn chương sao nó thật là gần gũi mà thật là xa vời. Nó nằm ngay trước mặt mình mỗi ngày, trong những trang báo, trong những cuốn sách bán đầy ngoài tiệm, nhưng muốn bước vào cõi đó thì khó như người bước vào cõi tiên."

Khi sang Mỹ năm 1975, uất hận vì cuộc thua trận vô lý và nhục nhã của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, mỗi năm vào dịp kỷ niệm mất nước 30-4, ông thường viết những bài viết ngắn bằng tiếng Anh để đăng lên mục "Ý kiến bạn đọc" (Your opinion) của tờ nhật báo duy nhất The Times Picayune của thành phố New Orleans, vạch ra những sai lầm và bất công mà nhân dân và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phải gánh chịu trong suốt cuộc chiến. Thường thường, những bài viết chỉ trích như vậy rất ít khi được đăng, nhưng hầu hết những bài viết của Trường sơn Lê Xuân Nhị đều được tờ báo Mỹ địa phương đăng tải sau khi sửa đổi vài chi tiết phụ không quan trọng. Những bài viết này được một số người Việt Nam địa phương để ý, cho nên, khi hội ái hữu Không Quân tại Louisiana quyết định làm tờ đặc san năm 1989, ông được anh em mời

cộng tác.

Thế là, sau 22 năm bỏ bút, ở lứa tuổi 40, Trường sơn Lê Xuân Nhị cầm bút lên trở lại với đoàn thiên đầu tiên viết về anh em và phi đoàn mình, phi đoàn 114. Bài viết làm cho chính tác giả và nhiều người rơi lệ. Được anh em khuyến khích, ông viết thêm vài truyện ngắn về lính, và cũng được khen ngợi. Nhiều người đọc xong đã khóc ròng.

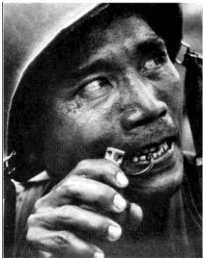
Được khuyến khích, ông viết thử bộ truyện dài "Xếp Al Capone" là một cuốn truyện viết về bọn mafia ở Chicago mà sau đó trở thành bộ trường thiên, viết trong 5 năm, gồm 5 cuốn tổng cộng 2000 trang tất cả với một số chữ là một triệu chữ. Đây là một trong những bộ sách bán chạy nhất hải ngoại với nhiều lần tái bản.

Sau cuốn Xếp Al Capone, Trường sơn Lê Xuân Nhị viết tiếp Phát Súng Ân Tình gồm 10 cuốn (2 triệu chữ) cũng được độc giả khắp thế giới say mê theo dõi. Bộ sách được tái bản cho đến ngày hôm nay (năm 2001) là 6 lần tất cả.

Ông hiện là một chuyên viên về điện toán (Computer Specialist) cho chính phủ Liên Bang Hoa Kỳ tại thành phố New Orleans.

## Những anh hùng vô danh đồn Dak Seang

*"Thành kính tưởng niệm các chiến sĩ  
Địa Phương Quân anh dũng đồn Dak Seang"*



ảnh Nguyễn Ngọc Hạnh

"Đường ra trận mùa này đẹp lắm" Đại úy Ngọc thông một câu đùa trong chiếc Phi Cơ L19 ở cao độ 8 ngàn bộ, hôm chúng tôi cất cánh từ Nha Trang đi Kontum với hành trang cho 15 ngày biệt phái. Đồng ý đó là một câu đùa, nhưng tôi không cười được chút nào cả vì lòng tôi đang héo hon như cái vỏ xe bị xì lốp.

Đang vui vẻ với đám bạn bè từ Ban-Mê-Thuật về Nha Trang nghỉ mát, ngày nào cũng sáng tiểu yển với cà phê, phở, thuốc lá 3 số 5. Chiều đại yển với la de, nem nướng, sò huyết mà phải khăn gói qua mướp ra đi như thế này thì thật là đau khổ vô cùng, lại mới bị Thủy giận, tôi chưa có dịp làm hòa. Tính vốn lo xa, tôi đâm ra hải. Đi biệt 15 ngày mà không từ giả em được, em tưởng mình... rớt máy bay chết rồi bèn đi cặp \* khác thì hết một đời trai. Cứ tưởng tượng cái cảnh Thủy cặp tay một \* chết tiệt nào đó đi coi hát bóng, đi nhảy đầm vung vít là tôi cảm thấy... hết muốn bay bổng. Đời phi công sao khổ thế này, tôi than thở. Có lẽ thấy được những cái vẻ đau khổ khó chịu trên khuôn mặt \* Thiếu úy trẻ, anh Ngọc cười. Nhìn thấy cái bản mặt táo bón của chú mày tao nhớ đến cái thuở huy hoàng của những ngày..chưa lấy vợ. Tôi phản

đổi "ở Phi Đoàn 114 mà không biết phản đối thì chẳng bao giờ lớn được". Chưa lấy vợ thì khổ bỏ xừ đi chứ huy hoàng gì anh?. Bị đào hành lên hành xuống, quay vòng vòng như con mằm có gì mà huy hoàng,. Lại còn phải đi biệt phái lâu ngày như thế này, xát thân ở nơi tiền tuyến không sợ mất mà chỉ sợ... mất đào ở nhà. Đại úy Ngọc bật cười lên khoái chí. Hậu sinh.... chẳng biết mẹ gì cả. Mà lấy vợ đi rồi mới thấy cái giá trị của những ngày biệt phái. này nhé, ở nhà với vợ, có \* chó nào dám ti teo, đi phải thừa về phải trình, tiền bạc phải "báo cáo" đầy đủ. Ấy là chưa nói đến chuyện ở gần mặt trời thì phải sống có qui củ, có nề nếp, gập xếp từ xa là phải cung tay chào rôm rốp. \* nào cũng muốn kiếm thêm tí điểm thì phải biết điều đóm v..v.. Đi biệt phái, nói một cách văn chương, đó là "những ngày nghỉ mát" vì thứ nhất mình thoát khỏi vòng cương tỏa... bà tư lệnh, muốn làm gì thì làm, gập bất kỳ cô thôn nữ yêu kiều nào cũng có quyền đầu tưới hột sen, muốn khoe mình chưa vợ hay vợ... mới chết thì đó là quyền của mình. Các cô thôn nữ vốn dễ dãi và cả tin, chẳng ai thềm khiếm chứng hay thối mắt lồi thối. Thứ hai, đi biệt phái, cuộc sống không gò bó như ở phi đoàn. Mình tự chỉ huy lấy, đời sống thoải mái hơn, chỉ làm sao đừng bê trễ công việc, thứ ba, làm việc trực tiếp với bộ binh có nhiều cái thú. Mười tám tuổi bỏ nhà đăng lính đâu phải để suốt ngày dòm ba cái đồng hồ phi cơ rồi cứ hết cất cánh rồi hạ cánh. Phải có "Action" phải có đánh bomb, có ăn pháo kích v..v. Nghe anh Ngọc thuyết một lúc là tôi đã thấy xiêu lòng. Mẹ, tôi đâu biết là lấy vợ sẽ khổ như thế này. Sống bị kèm kẹp vậy chả trách gì ông nào cũng có vẻ chán đời. Anh Ngọc cảm thấy hình như tôi đã thấm ý, nên kết luận.

- Đó là những cái khác nhau giữa hai thế hệ, Thế hệ chưa vợ và thế hệ có vợ. Bây giờ nhìn lại mấy chú, anh thấy tiếc hùi hụi. Rồi hứng tình, anh chơi thêm hai câu thơ, giọng vịt cổ nghe không có tính chất...văn học chút nào hết.

*Tình chỉ đẹp khi còn dang dở  
Đời hết vui khi đã vẹn câu thề*

Sau hai câu thơ là một chuỗi cười hì hì nghe rất ngứa lỗ tai. Men rượu của buổi tiệc giữa từ tối hôm qua còn ngáy ngất trong máu tôi, làm đầu óc cứ dật dờ. Tôi tắt radio, bảo anh Ngọc:

- Anh bay hộ, em buồn ngủ quá.

Anh Ngọc dễ dãi:

- Ngủ đi, tao bay cho. Ráng ngủ lấy sức, xuống đến Kontum chuyến này có nhiều chuyện lắm.

Tôi kéo tuột ghế ra sau, nhắm mắt làm một giấc ngon lành.... Biệt đội Kontum lần ấy, các phi hành đoàn ở trong cư xá vắng lại Sĩ Quan của Tiểu Khu. Cả thành phố Kontum như một trại lính khổng lồ, đi đâu cũng chỉ gặp toàn lính là lính. Từ lính không quân đến lính bộ binh, lính nhảy Dù, lính Lôi Hồ, lính Biệt Động Quân, lính Biệt Kích.....,ai nấy vũ khí trang bị tới răng trông phát khiếp. Lâu lâu, phải chịu khó tìm tòi và chờ đúng giờ tan học mới nhìn thấy được vài tà áo dài phát phơ của các em nữ sinh, Những tà áo dài bé nhỏ xinh xinh coi có vẻ vừa lạc lõng vừa hiền lành làm sao trong cái thế giới đầy dẫy súng đạn của thành phố địa đầu này. Cũng như một con én không làm được mùa xuân, một chiếc áo dài tha thướt cũng không làm mất đi được cái vẻ chinh chiến của quê hương khốn khổ. Đứng nhìn ngắm những tà áo này, tôi thấy nhớ Thủy chi lạ, buổi chiều cơm nước xong về khu tạm trú thấp đèn cây đánh bài cho hết giờ. Buổi tối, cái khổ nhất của chúng tôi là hai cây cà nông 175 ly to tổ bố của thiết đoàn 14 Kỵ Binh đặt cách đây nhà chúng tôi ở chừng 500 thước. Hai cây súng mắc dịch này, ban đêm, giữa lúc mọi người đang ngủ say, cứ thỉnh thoảng nổ một vài phát bắn quấy rối rồi nằm im. Đang mơ màng giấc điệp, tiếng súng đại bác ở sát bên bắn một phát làm chúng tôi nảy tung muốn văng ra khỏi giường " Đêm hôm khuya khoác, bắn con C...gì mà bắn độc thế? Sao không về nhà mà bắn... bà xã cho được việc", một giọng cầu nhàu cất lên. Lại có giọng khác hăm dọa " ngày mai tao

phải "phản đầu" mới được. Đó là tiếng nói của Đại úy Bá, trưởng biệt đội. Ông đại úy này người dân xứ Quảng, lâu lâu phải để cho ông ấy "phản đầu" ai một lần thì ông ăn cơm mới ngon. Mắt cả tiếng sau mới đỡ được giấc ngủ. Nhiều khi vừa mới chợp mắt thì lại "ầm" một tiếng như trời long đất lở tiếp theo, lỗ tai như bị ai tống vào một cây đinh. Đến lúc này thì đại úy Bá không nhận được nữa, chửi thề um sùm "Đ.." mọ nó, bèn chi mà bèn miết..". Thế là hết mẹ nó một tiếng đồng hồ nữa rồi... Tôi không hiểu các anh em bộ binh làm sao mà sống được như vậy không phải chỉ trong 15 ngày biệt phái như tôi mà tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác.

Phải đi biệt phái những nơi như vậy mới hiểu được và thương các anh em bộ binh. Người lính bộ binh Việt Nam khổ quá. Khổ đến độ sự khác biệt giữa sự sống và cái chết hầu như không có ranh giới. Cuộc đời là địa ngục thì chết chắc cũng chẳng có ai sợ. Và có lẽ, chết sẽ là một giải thoát. Tôi đã tận mắt nhìn thấy nhiều người sống suốt mấy tháng trong giao thông hào nước ngập tới háng. Đó là nơi mà anh em vừa ăn, ỡ ngủ v.v.. Các anh cũng là người với những cảm giác bình thường, biết lạnh, biết nóng, biết thèm ăn ngon, biết sợ đau khổ, sợ chết. Mãnh lực nào. sức lôi cuốn nào đã khiến anh em từ bỏ gia đình ôm cây M16 để trở thành người lính bộ binh. Trở thành người lính bộ binh để "chết thay dùm dân tộc" để chấp nhận mọi đắng cay, mọi hiểm nguy, Chắc chắn không phải để lãnh số lương mười mấy ngàn, chỉ đủ mua bao gạo. Cũng không phải vì sợ cảnh sát bắt đi quân dịch ở đầu ngõ. Cũng càng không phải vì mũi lòng bởi vài cái bích chương kêu gọi rẻ tiền của chính phủ dán trong thành phố, hay vì câu hát của Hùng Cường, Mai Lệ Huyền. Tôi nghĩ, anh em đã ra đi chỉ vì lòng yêu nước. Vì, anh em nghĩ rằng cầm súng chiến đấu là bổn phận của người trai thời ly loạn. Chỉ biết rằng đi để thể hiện chữ "Yêu" yêu Quê Hương yêu Tổ Quốc, không cần tính toán, không đo lường giá cả. Chỉ vài ngày đi bay mà anh em ai cũng bị hóc hác thấy rõ. Đêm mất ngủ, lên trời gió mát, chỉ muốn nhắm mắt. Cùng tắc biến, biến tất thông, mấy hôm sau chúng tôi biết cách trị.. Pháo Binh. Trước khi leo lên giường ngủ, chúng tôi lấy bông gòn nhét kín hai lỗ tai. Thế là mấy chú thiết giáp cứ mặc sức mà bắn. Có \*... Thiếu úy tên On nằm gần giường tôi, mới được cho đi hành quân lần đầu nên lấm cộm không chịu được. Tên nghe đã lấm cộm mà người lại còn lấm cộm hơn. Đang đêm, tôi thấy nó thỉnh thoảng ngồi dậy, móc bông gòn ra khỏi hai lỗ tai, nghe ngóng một chút rồi lại nhét vào, nằm xuống. Mặt mày nó làm ra vẻ quan trọng lắm. Trần trọc không ngủ được, tôi thắc mắc:

- Mà làm cái trò khi gì đó ông Thiếu úy On?

Nó đáp tình queo :

- Tao phải thức dậy để nghe ngóng xem có pháo kích không.

Tôi suýt bật cười. Đúng là \* lấm cộm, nó làm như Việt Cộng chờ nó tháo bông gòn ra khỏi hai lỗ tai rồi mới thềm pháo. Tôi phịa một câu :

- Tao có ý kiến này hay hơn. Mà chỉ cần rút bông gòn ra khỏi một lỗ tai thôi. Một tai bịt kín để khỏi nghe pháo binh mình, tai kia bỏ trống để nghe VC pháo kích.

Một thoáng êm lặng, rồi như biết được câu móc lò của tôi, \* On chửi thề:

- Đ.. M.. \* mắt dạy. Mà mà đòi móc lò tao sao được. Tao đâu có ngu.

Thấm thoát mà 15 ngày biệt phái của tôi trôi qua mau. Con người quả thật là dễ thích ứng với hoàn cảnh mới. Tôi chỉ còn nhớ Thủy... sơ sơ thôi chứ không còn "nồng nàn da diết" như những ngày mới đến đây nữa. Cuộc đời biệt phái cũng có nhiều niềm vui khác như đi uống cà phê đêm, nhậu nhẹt, gặp lại bạn bè cũ, kết bạn bè mới. Với lại, chúng tôi vừa khám phá ra một

quán cà phê mới khai trương. Cô Cashier coi xinh không chịu được. Thế là chiều chiều cơm nước xong, chúng tôi bảy tám người chất nhau lên chiếc xe Jeep ra quán cà phê ngồi... lì đến tối tối. Giữa khu rừng núi hoang dại này, dễ gì kiếm được một cành hoa. Tôi để ý thấy Thiếu úy On yêu đời ra mặt. Không hiểu nó tính dợt le với ai mà đi biệt phái ở nơi rừng sâu núi thẳm này cũng mang theo được mấy cái khăn quàng cổ đủ các màu. Đi uống cà phê những lần sau này nó nhất định phải đóng thêm cái khăn quàng cổ màu tím vào cho ra cái điều như là... màu tím hoa sim, coi chán đời không chịu được. Vào quán cà phê, Thiếu úy On ăn nói chừng chạc đàng hoàng, không láu cá nham nhở như tôi.. Có mấy lần tôi tính thò tay ra sờ mông em thì bị nó gạt phắt đi, điệu hung hãn làm như nó... chưa sờ đít ai bao giờ. Nó muốn mang khăn quàng màu gì hay tán tỉnh gì thì kệ nó, tôi không để ý tới. Cái làm tôi thích thú nhất là mỗi lần ra về, cu cậu nhất định dành trả tiền cho kỳ được. Dĩ nhiên, tôi không bao giờ phản đối cái mục này. Tôi biết \* khi này nó có bao giờ trả tiền cà phê cho ai đâu. Hóa ra là con người khi yêu ai cũng trở thành dễ thương hết. Chẳng trách gì nhà văn Shakespeare đã phán một câu "everybody loves the lover". Cả thế giới đều yêu một kẻ si tình. Đúng thật. Tôi ước giá phi đoàn có chừng chục \* như Thiếu úy On thì tôi khỏi sợ tốn tiền cà phê thuốc lá. Được trốn, tôi xúi dại nó, bảo hay là mày xin ở lại Kontom luôn cho anh em nhờ. Nhưng nó quắc mắt lên, cười khinh " Vừa phải thôi... tám. Tao tuy ngu nhưng đâu có ngu hơn mày."

Lần biệt phái này, trái với lời anh Ngọc tiên đoán, sự đoàn 23 BB không có đụng trận nào ra hồn cả. Thịnh thoảng một bọn " giặc cỏ" đến quấy rối rồi lặn mau như chuột. Dường như cả hai bên đang nghỉ ngơi dưỡng sức. Dưới đất mà không thèm đánh nhau thì trên trời biết ăn thua với ai. Những phi vụ air cover nhàn rỗi, tôi hỏi đại úy Ngọc đi " duy trì khả năng" bắn rocket. "duy trì khả năng" là một danh từ không quân dành cho những anh chàng phi công văn phòng, sợ lâu quá không bay thì lúc leo lên tàu, thì quên búng nó mất cái cần lái nằm chỗ nào nên phải bay "duy trì khả năng" cho khỏi quên. Tôi thì khoái tập bắn rocket sao cho nó đẹp như 'Dăng gô' bắn súng. Chỉ đâu bắn trúng đó. Cái kiểu bắn rocket của tôi phi đoàn ai cũng chán vì lỗi bắn mất dạy. Bay trên mục tiêu, Tôi cắt ga cho tàu rơi cái rào nhiều khi gần như cầm đầu thẳng xuống. Cứ thế mà bóp cò. Bắn thì dễ nhưng khi kéo tàu lên mới là cực hình. "G" đâu mà lăm thế , mặt mũi cứ dài ra cả thước. nhưng đại úy Ngọc chịu chơi, lần nào cũng cho tôi bắn. Nhiều khi anh còn nhìn "tác phẩm" của tôi phê bình "Số mày sinh ra để bay khu trục mà bị trời bắt lái .. L19. Đúng là con nhà vô phúc". Ngày cuối cùng của cuộc biệt phái, chúng tôi cất cánh phi vụ thứ hai vào khoảng 3 giờ chiều. Lên trời, làm vài vòng, tôi hỏi đại úy Ngọc :

- Hay mình làm vài vòng, nếu không có gì thì đi kiếm cái chòi thương nào đó "duy trì khả năng" rồi về đáp. Mai đổi biệt đội khác rồi.

Đại úy Ngọc tự nhiên phản đối:

- Thôi cứ để đó, mày bay dọc lên Dak Pek đi. Tao đi quan sát lần chót để bàn giao vùng trách nhiệm cho phi hành đoàn mới.

Có cái gì thắc trong đầu anh mà tôi không nghĩ ra. Lát sau anh nói:

- Mày để ý thấy chiến trường lần này, đặc biệt là cách mấy ngày hôm nay yên lặng một cách quá đáng không?

Tôi chả biết gì, trả lời:

- Yên thì có yên đó, nhưng mà có gì không anh?

- Thường thường mà yên quá như thế này là thế nào cũng có đánh lớn.

Tôi nói xuôi:

- Mai mình về rồi, nhằm nhò gì.

Khoảng 5 giờ chiều tôi đang lơ lửng gần một cái đồn nhỏ gọi là đồn Dakseang, phía Nam của Dakto. Đại úy Ngọc chọt giạt cần lái, quẹo một vòng.

- Để tao coi. Đ.M. hình như đồn này đang bị pháo kích.

Chỉ một thoáng sau anh la lên:

- Đ.M. đúng rồi. Đ.M. nó đang pháo vô đồn.

Anh Ngọc gọi máy về Trung Tâm Hành Quân, báo cáo những gì mình thấy và xin tần số liên lạc ngay. Chỉ trong vài phút, Trung Tâm Hành Quân xác nhận với chúng tôi là đồn bị pháo kích, và có nhiều dấu hiệu cho thấy đồn sẽ bị tấn công. Chúng tôi được chỉ thị ở lại làm việc với đồn. Bất được liên lạc, trao đổi danh hiệu xong là chúng tôi giảm cao độ. Vừa tà tà bay vô thì bỗng hàng chục cây phòng không nhắm vào chúng tôi nổ tới tấp. Chắc chắn phải có vài viên trúng tàu vì tôi nghe lên vài tiếng bụp bụp. Tôi cầu nhàu: " 15 ngày biệt phái không sao, ngày cuối cùng mà lãnh một viên vào.. đít là xui quảy.." vô không nổi, tôi quẹo ra. Đại úy Ngọc phê bình:

- Trên trời mà phòng không "kèm cứng một rùng" như vậy là dưới đất nó đã chuẩn bị trận địa pháo rồi. Lạng quạng thì đồn này chắc mất tối nay. Anh giở tấm bản đồ, ba cái FM trên phi cơ được sử dụng liên tục. Cái gọi là pháo binh, cái trực với đồn Dakseang, cái nói thẳng với Bộ Tư Lệnh chiến trường. Cường độ pháo kích càng ngày càng trở nên khốc liệt, Tôi lên cao chút xíu rồi rình rình lại chui vào từ một hướng khác. Bỏ khi, tôi lúc ấy mới khám phá ra là khu vực làm việc bị mây "broken" từng cụm nhỏ bao phủ khoảng từ 5 đến gần 8 ngàn bộ trên trời. Đang quan sát, tàu chui vào mây là coi như mù. Ra khỏi mây thì phải mất một lúc mới trở lại được chỗ quan sát cũ. Đại úy Ngọc chửi thề "Đ.M. mây mà cũng bị VC dụ dỗ đâm sau lưng chiến sĩ. Trời đất bao la sao không kiếm chỗ bay mà cứ lẩn quẩn làm con C.. ở đây." Tôi đã cắt ga xuống dưới trần mây mấy lần nhưng vừa xuất hiện là bị hàng chục họng phòng không thổi rào rào vô mặt, đuối trở lên "súng đầu mà chúng nó lăm thế" Tôi đành vật lộn với mấy cụm mây...VC này. Bị thảm hơn, giặc bắt đầu nã 130 ly vào đồn, Hai cây đại pháo, một cây đặt ở ven làng cách đó chừng 15 cây số, cây kia ở hướng đối diện cứ tà tà nã từng trái một vào đồn. Từ trên, tôi nhìn thấy rõ ràng những quả đạn rơi rất chính xác vào trong đồn. Cứ mỗi quả đại bác rơi xuống là có chừng mười mấy trái súng cối nổ kèm theo "phụ diễn". Tôi và anh Ngọc lờng lộn trên tàu bay. Máy vô tuyến gọi đến gần nát cả họng, nhưng bất ngờ quá, chả thấy phi tuần xuất hiện, anh Ngọc gọi pháo từ căn cứ pháo binh gần đó nhất để yểm trợ. Vừa nhận được tọa độ, đã nghe ở dưới đất kêu trời:

- Vô ích bạn ơi. Xa quá, bắn tới... Tê cũng huê.

- Thì bạn quay nòng xuống thổi đại cho một chục tràng đi, bắn dọa nó cũng được.

- Xong rồi, để tôi cho yếu tố tác xạ - Yếu tố mẹ gì, bắn đi bạn....

Khoảng 5 giờ rưỡi chiều, người chỉ huy đồn Dakseang có vẻ bối rối:

- Bạch Ưng, đây Thanh Trị.

- Nghe 5 bạn

- Báo cho bạn biết đến giờ phút này con cái tôi đếm được là 500 trái rồi đó bạn. Hàm hổ tôi 50% thiệt hại.

Tôi muốn nhảy nhồm trong tàu bay. 500 trái vừa cối vừa pháo xuyên một diện tích tí teo như thế kia thì còn hàm còn hổ nào.

Anh Ngọc bỗng nảy ra một kế...chết người.

- Nếu để nó pháo điệu này thì chừng tí nữa quân mình chẳng còn gì hết. Mình phải "chiến tranh chính trị" mới được. - Có học trường chiến tranh chính trị ngày nào đâu mà đòi...chiến tranh chính trị anh?

Người phi công chiến tranh chính trị bắt đắc dĩ lên mặt dạy dỗ.

- Từ từ để tao cất nghĩa. Chiến tranh chính trị nghĩa là...có là không, không là có. Bây giờ chưa có phi tuần thì mình phải làm như có phi tuần. Mình phải xuống ngay trên đầu mấy cây pháo làm bộ như phi tuần sắp tới thì pháo nó mới câm được.

- Xong rồi.

Mặc dù vẫn còn ngán mấy chục họng phòng không nhưng trong hoàn cảnh này, đạn tránh người chứ người làm sao tránh đạn? Tôi cắt ga cho tàu rơi cái rào, cứ nhắm họng đại bác bay tới. Đạn nổ tùm lum chung quanh tàu. Anh Ngọc trấn an tôi:

- Mày đừng lo, tao có bùa nanh heo rừng. Đạn nó né tao.

Nghe sao mà chán đời, Tàu bay chỉ có 2 người, đạn nó bay vào đây mà né anh Ngọc thì nhất định nó phải kiếm người khác để chui vào. Người đó còn ai khác hơn tôi. Bỗng nhớ ra điều gì, anh sờ tay vô ngực quờ quạng rồi rú lên:

- Bỏ mẹ rồi, nanh heo rừng ấu có đem theo. Đ.M. hôm qua đi tắm treo nó chỗ phuy nước quên đeo vô rồi. Nhưng anh nói ngay:

- Nhưng tử vi nói tạo sống thọ lắm, yên chí lớn đi \* em.

Tôi nghiệm ra rằng con người, lúc ở trong những hoàn cảnh nguy hiểm đều kiếm ra một lý do gì đó để tự tin và hy vọng. Càng đi xa đồn thì phòng không càng bớt dần. Tháp thoáng con gà cồ của giặc đã nằm ngay dưới cánh, chúng tôi xuống thấp thêm tí nữa, lượn vòng chung quanh cây pháo. Đúng y như anh Ngọc đoán, pháo im bật. Rồi như một cơn mưa rào đổ xuống mùa hạn hán, một hợp đoàn Cobra của Tây xuất hiện. Đại úy Ngọc qua được tần số của Tây xí xa xí xồ một chập, tôi nghe được mấy tiếng "everywhere". Vừa vào vùng là mấy anh Cobra làm ăn liền. Tôi ngạc nhiên thấy họ thay phiên nhau bắn rào rào chung quanh đồn. Như vậy con cháu họ Hồ đang "tùng thiết" đi vô chắng? Dĩ nhiên phòng không giặc bây giờ đổi mục tiêu, nhắm mấy anh Cobra nhả đạn. Trận thư hùng coi rất đẹp mắt nhưng ngắn quá. Mấy ông Tây bắn chừng 5 phút là hết đạn, quay lui. Khốn nạn hơn cái món chiến tranh chính trị xem ra hết ép phe. Có lẽ giặc biết chúng tôi chỉ dọa giả nên cây pháo bắt đầu nổ trở lại. Đại úy Ngọc gầm lên:

- Đ.M. tụi mày, lát nữa khu trục lên tao cho nó...bỏ bomb thấy mẹ mày.



Tức quá mà không làm gì được thì...chửi cho đã tức. Chúng tôi chỉ có 4 quả Rocket khói, chẳng sơ múi gì được. Rồi Peacock gọi thông báo sẽ có phi tuần khu trục A-1 đang cất cánh khẩn cấp từ Pleiku lên làm việc với chúng tôi. Đại úy Ngọc hớn hờ gọi máy:

- Thanh Trị, đây Bạch Ưng

- Nghe 5 bạn, gần ngàn trái rồi. Tụi nó mới xung phong đợt đầu đó bạn.

- Có sao không bạn?

- Không, mấy \* chuồn chuồn tới đúng lúc với lại con cái tôi đánh giặc còn "tới" lắm bạn ơi. Tụi nó rút hết rồi. Khoảng chừng 50 xác nằm dài dài. Mấy \* Tây đánh đẹp lắm.

- Chúng tôi sẽ có 2 phi tuần lên liền bây giờ với bạn.

- Bạn ráng dùm, hằm hồ gần nát hết rồi bạn.

- Tôi hiểu bạn.

Cây 130 ly quái ác vẫn đi dạch phọt ra từng cụm khói đen. Tôi bảo anh Ngọc. - Anh để em lên làm đại một trái khói vô đó coi, may ra.... - Ờ, may ra....

Tôi làm vòng bắn, nghiêng cánh quẹo vào, nhắm và bóp cò. Oành cái Rocket nổ...gần cây đại pháo. L-19 mà bắn được vậy là nhất rồi, nhưng có chết \* chó nào đâu? Không chết nhưng cây pháo lại im tiếng một lần nữa. Tốt! Tôi tính cứ lâu lâu nhào xuống xịt cho tụi nó một trái để mua thời gian chờ khu trục lên. Rồi tiếng rè rè thừ vô tuyến của mấy ông khu trục A-1 nghe lên bên tai. Phải thú nhận, cái tiếng rè rè đực rựa lúc này nghe sao mà nó...đáng yêu thế. Đó là thứ tiếng nói của hy vọng, của niềm tin, của sức mạnh, của tình chiến hữu. Anh Ngọc trao đổi vô tuyến với phi tuần khu trục rồi gọi máy cho quân bạn.

- Thanh Trị, đây Bạch ưng

- Nghe bạn 5.

- Chim sắt của tôi lên rồi đó bạn. bạn muốn tôi đánh đâu?

- Bạn lo dùm mấy con gà cồ trước đi.

- OK! Roll

Phi tuần khu trục vừa xuất hiện thì cả bầu trời biến thành một biển lửa. Số lượng phòng không bây giờ không biết là bao nhiêu cây, nhưng dòm hướng nào cũng chỉ thấy lửa và lửa. Trời đã về chiều nên những viên đạn lửa bay vút lên cao càng được thấy rõ ràng hơn. Phi tuần đầu nhào lên nhào xuống mấy lần vẫn không làm câm họng được cây pháo phòng không vì trời quá xấu. Những đám mây...phản quốc, khôn nạn vẫn chình ình khắp nơi. Khó khăn lắm họ mới kiếm được cái lỗ chui xuống, bay giữa những loạt đạn phòng không trùng điệp, để tới mục tiêu, bấm rơi bomb, rồi kéo lên. Còn 2 trái cuối cùng, người phi công A-1 "để" vào ngay trên ổ súng chính xác như để bi vào lỗ. Ầm một tiếng vang lên rồi tiếp theo là nhiều tiếng nổ phụ. Cha con nó đang đèn tụi. Xong một cây. Anh Ngọc hướng dẫn phi tuần thứ hai đang làm ăn thì tôi nghe tiếng gọi:

- Bạch ưng, đây Thạnh Trị

- Nghe 5 bạn

- Báo bạn biết, hàm chỉ huy tôi xập ròi. Tôi ra giao thông hào với mấy đứa con.

- Bạn nhớ giữ liên lạc với tôi.

- Bạn...

Không có tiếng trả lời. Tôi hoang mang. "ra giao thông hào với mấy đứa con" vậy là bi đát lắm ròi. Anh Ngọc bảo tôi:

- Anh đang bận hướng dẫn khu trục, em qua FM gọi thẳng TTHQ xin gặp cho anh ít nhất là 2 phi tuần nữa, lên liền lập tức, nếu không kịp lát nữa nó sẽ "over run" Dakseang trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Tôi đổi tần số FM, Anh Ngọc cẩn thận dặn dò thêm:

- Phải nhớ la ới ới lên như là đang bị bóp...dái thì cha con nó mới chịu chạy dùm. Tôi phì cười, ông đại úy này lúc nào cũng đùa được. Khởi cần bị ai bóp dái tôi cũng la được vì hò hét và tả oán là sở trường của tôi. Tôi gọi máy và có kết quả ngay. Anh Ngọc mừng rú lên khi được thông báo có một phi tuần F4 của Hải Quân Mỹ sẽ cất cánh ngay từ hàng không mẫu hạm vào làm việc. Giọng nói từ dưới đất bây giờ nghe có vẻ hết hoảng:

- Bạch ưng, đây Thạnh trị

- Nghe bạn 5

- Bạn cho mấy con chim sắt đánh sát quanh đồn gấp đi bạn. Tụi nó đang "à lát xô" lên.

Anh Ngọc la ùm lên trong tần số khu trục. Hai chiếc khu trục A-1 còn mấy trái bomb bỏ dở cây, hối hả trở về đồn nhào xuống đánh sát chung quanh rào. Một ông la to khi kéo tàu lên.

- Tụi nó đông như kiến bạn ới.

- Còn phải hỏi.

Khu trục đánh hết bomb nhưng vẫn bay trên mục tiêu để bắn hết những tràng cà nông 20 ly. Tình hình lúc này đã bi đát lắm ròi. Giặc xung phong lên ào ào. Thạnh trị thông báo là một góc phòng tuyến đã bị vỡ và con cái anh đang xấp lá cà với giặc. Tôi nghe Trung tâm hành quân "TTHQ" thêm ba căn cứ khác cũng bị tấn công một lúc. Anh Ngọc bảo tôi: Tao còn lạ gì cái trò này, tụi nó đánh nghi binh để dứt điểm Dakseang đó. Phải cẩn thận. Trong vô tuyến, tiếng tàu bay gọi nhau tiếng trao đổi gã trên trời và dưới đất nghe loạn cào cào.. Bởi trong những tiếng ồn ào đó, có tiếng gọi của mấy ông F 4 Hoa Kỳ. Mấy ông Tây trang bị vũ khí tận răng. Hai chiếc F4 mỗi chiếc mang 18 trái 500 pounds đang làm vòng chờ ở khoảng 20 ngàn bộ. Anh Ngọc chỉ "briefing" một tí, mấy ông "Roger" và "Sir" lia lia nhào xuống làm ăn liền. Khu trục Việt Nam đánh đã đẹp, mấy ông Tây đánh cũng không thua ai. Từ khoảng 15 ngàn, mấy ông nhào xuống dưới trần mây, để những trái bomb thật chính xác. Phòng không bắn dữ dội nhưng xem ra không ăn thua gì với mấy chiếc F4 này. Đang đánh ngon lành thì tôi nghe tiếng gọi từ dưới đất:

- Bạch ưng, đây Thạnh trị

Giọng nói lúc này không có vẻ hốt hoảng mà bình tĩnh lạ thường.

Anh Ngọc bấm máy:

- Nghe bạn 5, cho biết tình hình đi bạn.

- Tôi yêu cầu Bạch ửng cho đánh ngay vào trong đồn.

Cả hai chúng tôi giật nảy mình, chỉ hy vọng là mình nghe...lộn. Chúng tôi sửng sờ không trả lời được. Người chỉ huy phía dưới đất xác nhận lại:

- Bạch ửng, tôi xác nhận lại, tôi xin bạn đánh xuống đầu tôi.

- Bạn nói bạn xin đánh thẳng vào đồn?

- Đúng 5. Hết hy vọng rồi bạn ơi. Cứ đánh vào đây để tụi nó chết chùm luôn với chúng tôi.

- Bạn suy nghĩ kỹ chưa?

- Giọng nói dưới đất lúc này nghe có vẻ hết kiên nhẫn:

- Không còn lựa chọn nào khác bạn ơi. Bạn đánh lẹ giùm. Chúc bạn may mắn. "Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi" mà bạn...

Đó là những tiếng nói cuối cùng tôi nghe được từ đồn Dakseang "Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi". Anh Ngọc hốt hoảng gọi máy về xin chỉ thị quân đoàn. Quân đoàn trả lời phải xác nhận với đồn Dakseang một lần nữa rồi cho biết kết quả. Chúng tôi gọi muốn đứt hơi nhưng không còn liên lạc được với Thạnh Trị nữa. Báo cáo trở lại, quân đoàn quyết định: cho đánh thẳng vào đồn nhưng phải... cẩn thận. "Cẩn thận con C... ông" anh Ngọc lăm lăm cầm chửi thề rồi gọi máy thông báo cho mấy ông Tây, bảo đánh thẳng vào đồn. Người phi công hải quân Mỹ vừa kéo con tàu lên sau một loạt tấn công cũng bối rối không kém:

- Roger! Sir, Did you say...right on it? Over

- Yes sir, it's all over. I said you salvo right on it. Over.

- Roger, sir, I understood, sir, Over.

Chỉ có vậy thôi, đồn Dakseang biến thành một biển lửa sau hai đợt bomb salvo của mấy chiếc Phantom. Tôi đang chứng kiến một hình ảnh mà có lẽ suốt đời sẽ không bao giờ quên được. Tôi biết nói gì lúc này đây cho những người chiến sĩ Địa Phương Quân QLVNCH? Tất cả những ngôn từ, những ý nghĩ đều trở thành vô nghĩa trước cảnh tượng bi thảm hào hùng này. Bay cách đó chừng 5 cây số với cao độ 5 ngàn bộ mà con tàu tôi như rung lên dưới tiếng nổ và sức ép khủng khiếp của mấy chục trái bomb 500 cân Anh nổ một lần. Làm sao còn có ai sống sót sau cơn tàn phá khủng khiếp này?. Những thịt, những xương, những máu của các anh hùng Dakseang đã tung bay khắp nơi rồi rơi xuống lẫn lộn với bụi, với đá, với sắt, để rồi nằm im trên mặt đất. Cũng trên mặt đất này của quê hương, ở một nơi nào đó, những người vợ, những đứa con, những bà con thân bằng quyến thuộc của các anh đâu biết người thân của mình vừa anh dũng đền nợ nước, vừa " Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi" như lời trăn trối cuối cùng của người đồn trưởng, vừa chết để cho cả dân tộc được sống, được hít thở không khí Tự Do dù chỉ trong một khoảnh khắc... Ngày mai đây, những chiếc khăn tang trắng sẽ được chít vôi vãi lên

đầu những người thiếu phụ nghèo nàn khổ sở kia, những khuôn mặt bầu bĩnh vô tội của trẻ thơ. Nước mắt nào khóc cho hết nỗi bi thương của người vợ lính VNCH đây hỡi ông trời xanh thẳm? hình ảnh nào có thể thay thế được hình ảnh ngọt ngào của Cha chúng nó, suốt khoản đời còn lại của những em bé hồn nhiên vô tội kia hỡi ông trời? Dân tộc tôi đã làm gì nên tội, "Từ biệt sinh ly" câu nói nghe được từ thuở học trò bầy giờ mới thấy trọn nghĩa ý đau thương. Máu nào chảy mà ruột không mềm, mắt tôi bỗng chan hòa nước mắt. Tôi tổng ga bay trở lại đồn. Qua màn lệ nhạt nhòa, tôi chẳng còn thấy gì, ngoài những cụm khói đen bốc lên giữa đồn. Những cụm mây oan khiên vừa rồi vẫn còn vẫn vũ như những chiếc khăn tang trắng lồng lộng bao phủ cả bầu trời. Mây ơi là mây, còn sống chẳng chịu giúp nhau, bây giờ người đã chết, đồn đã mất sao còn lãng vãng để khóc thương.

Trời chiều cao nguyên vốn đã thâm lương cô quanh lại càng trở nên tang tóc sầu thảm hơn. Hai chiếc Phantom Hoa Kỳ ráp thành một hợp đoàn tác chiến bay những vòng tròn thấp chung quanh đám đất đá điêu tàn không hiểu để quan sát hay để chào vĩnh biệt những chiến sĩ gan dạ anh hùng của Địa Phương Quân QLVNCH. Dưới trời chiều nắng tắt, trông hợp đoàn Phantom như hai con chim hải âu ủ rũ lượn từng vòng quanh xác chết của đồng loại. Sau khi nhận kết oanh kích của anh Ngọc, giọng nói xúc động của người phi tuần trưởng Phantom vang lên:

- Sir, may I reach out across the fires and destructions of today to tell you this: Those people down there have fought like men and have gone in honor.

Giọng anh Ngọc run run nghẹn ngào:

- Yes sir, they have gone in honor. That was an Alamo by all means, sir. An ever greater Alamo than ours, Over.

Tôi thấy hai hàng nước mắt chảy dài trên má anh Ngọc.

- Roger! We have thousand of Alamo like that every day in our country.

- Roger, I believe that, sir, God bless you all. Over.

Hai chiếc Phantom liếc cánh chào vĩnh biệt rồi bốc lên cao, mắt hút giữa bầu trời ảm đạm. Alamo, cái tên nghe đã đi vào huyền sử của dân tộc Hoa Kỳ mà bất cứ công dân Mỹ nào nghe cũng phải hãnh diện. Alamo, làm tôi nhớ đến bài học Anh văn năm đệ ngũ. Alamo, đúng ra là một ngôi nhà thờ "Y pha nho" mà hai ngàn chiến sĩ kỵ binh Hoa Kỳ đã tử thủ khi chống cự lại với hàng chục ngàn quân Mễ Tây Cơ cho đến giây phút cuối cùng. Không ai đầu hàng và tất cả đã bị tàn sát. Người Mỹ chỉ có một thành Alamo trong suốt 200 năm lập quốc mà cả thế giới đều biết, đều mến phục. Đất nước tôi có bao nhiêu thành Alamo còn tàn khốc hơn, đẫm máu gấp ngàn lần hơn suốt bao nhiêu năm chinh chiến.

Sáng hôm sau tôi và anh Ngọc bay thêm một phi vụ sớm trước khi bàn giao biệt đội. Tối đêm qua một trận mưa bomb của B52 đã cày nát khu tập trung quân giặc. Dù biết là vô ích, chúng tôi vẫn mở lại tần số cũ để gọi cho Thạnh trị. Nhưng chả còn Thạnh trị nào để trả lời cho Bạch ưng nữa. Đồn Dakseang chỉ còn là đồng đất vụn điêu tàn. Gió thổi lên từng cơn cuốn theo những lớp bụi đỏ mù. Tôi nhìn xuống đó, tưởng nhớ đến những cái chết oai hùng chiều qua. Trong một quê hương khói lửa, kiếp người quả thật mong manh như gió, như đám bụi mù kia. Mới nói nói cười cười mà giờ đây đã ngàn thu vĩnh biệt. Bay thêm vài vòng quanh đồn để tưởng nhớ ngậm ngùi cho các anh rồi cũng đến lúc phải từ giã để ra đi. "Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi" Thôi thì xin thành kính nghiêm trang giờ tay chào vĩnh biệt các anh. Những người lính

Địa Phương Quân âm thầm của một tiền đồn xó núi. Địa Phương Quân, cái tên nghe khiêm nhường và hiền lành như đất, như bộ đồ xanh bạc màu của các anh. Địa Phương Quân, thứ lính...âm thầm nhất trong các thứ lính của quân lực; không màu mè, không áo rằn ri, không có những huyền thoại khủng khiếp, không "truyền thống, binh chủng" không có đến những khẩu hiệu nẩy lửa chết người. Nhưng Địa Phương Quân Pleiku chiều hôm qua đã bình tĩnh xin "cho nó nổ trên đầu tôi". "Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi bạn ơi" Xin vĩnh biệt và cảm tạ. Cảm tạ các anh đã đem cái quý giá nhất của cuộc đời là mạng sống mình để đổi lấy cho quê hương dù đã rách nát tả tơi còn có được những ngày xanh hy vọng. Cho buổi họp chợ ban mai, dù nghèo nàn thưa thớt vẫn còn được an bình. Cho ngôi trường quận lỵ thấp lè tè những mái tôn cháy nắng còn rộn tiếng trẻ thơ cười. Cho mái chùa cong cong nơi sườn núi còn được ngân lên những hồi chuông tín mộ. Và cho những người ở lại như tôi đây biết rằng mình sống tức còn nợ phải trả.... Các anh chính là những người được mô tả trong một bài học thuộc lòng tôi thuộc lâu lâu lúc còn là một đứa bé :

*Họ là kẻ khi quê hương chuyển động  
Dưới gót giày của những kẻ xâm lăng  
Đã xông vào khói lửa quyết liều thân  
Để bảo vệ tự do cho tổ quốc  
Trong chiến đấu không nài muôn khó nhọc  
Cười hiểm nguy bất chấp nỗi gian nan  
Người thất cơ đành thịt nát xương tan  
Những kẻ sống lòng son không biến chuyển  
Tuy tên họ không ghi trong sử sách  
Tuy bằng vàng bìa đá chẳng đề tên  
Tuy mờ hoang xiêu lạc dưới trời quên  
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật  
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất  
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông  
Và linh hồn chung với tấm tình trung  
Đã hòa hợp làm linh hồn giống Việt.*

Xin thành kính viết lại một phần bài thơ của Đặng Phương để tặng các anh. Các anh chính là những "Anh Hùng Vô Danh". Tổ Quốc Việt Nam, dân tộc Việt Nam ngàn đời sẽ còn ghi ơn các anh. Xin vĩnh biệt và cảm tạ.

## Trò chuyện với nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị Hoàng Lan Chi

LGT: Trường Sơn Lê Xuân Nhị là một trong vài nhà văn có tác phẩm thuộc loại bán chạy vào trước năm 2000. Sinh năm 1951 tại Ban Mê Thuột, tốt nghiệp tú tài năm 1968, Học Trường Bộ Binh Thủ Đức khóa 4/70 năm 1969. Định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1975.

\*\*\*

HLC: Xin chào nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị. Quen đã lâu và hôm nay xin được trò chuyện với ông về sự nghiệp viết văn cùng vài quan điểm của ông trước thời cuộc. Dường như cuộc đời ông có vẻ nghề chọn người thì phải. Ví dụ như không quân, ông đâu cố ý chọn phải không?  
TS: Đúng như thế thưa chị. Hồi học Thủ Đức, tôi không nghĩ mình sẽ đủ khả năng để gia nhập Không Quân. Tôi vào Không Quân được chỉ vì ham mấy ngày phép. Hồi đó, một ngày phép ở quân trường Thủ Đức đáng giá ngàn vàng. Ai muốn gia nhập không quân thì nhà trường cho

phép 3 ngày, cộng thêm thứ bảy chủ nhật, coi như là 5 ngày phép. Tôi ngu gì không làm đơn? Nhưng trước khi đi, đại đội trưởng tôi, Đại Úy Chính, tập họp đại đội và hăm dọa như sau: -Tôi làm đại đội trưởng bao nhiêu năm, tôi biết tất cả những trò ma giáo của mấy anh. Giả vờ đi khám Không Quân để vu đi chơi. Tôi nói cho mấy anh biết, mấy anh đi khám về đây, thiếu một chữ ký bác sĩ là tôi nhốt một ngày.

Tôi đã tính ra khỏi trường bộ binh là lặn luôn cho đến chủ nhật mới về, nhưng nghe nói như thế thì hoảng quá, đành phải vào bộ tư lệnh Không Quân đi khám sức khỏe. Tối thì nhậu mút chỉ trời xanh, sáng vô khám, miệng toàn mùi rượu, bác sĩ bảo ho thì mình ho, bảo mình ...cởi quần thì mình cởi quần, bảo ... chổng đít thì chổng đít, đứng chàng hảng thì mình đứng chàng hảng, bảo gì làm đó, chỉ mong lấy được cái chữ ký để về trường khỏi bị nhốt. Chẳng ngờ, tôi lại được "Rồng liếm", tức là đi Không Quân, thay vì bị "Cọp liếm" tức đi Biệt Động Quân.

HLC: Số phận có vẻ lại mỉm cười lần nữa trong sự nghiệp văn chương với ông thì phải. Trước đó, thuở trung học ông từng viết bài và không báo nào đăng. Thế nhưng ông lại bước vào thế giới văn chương từ một bài viết cho báo Mỹ với đề tài chiến tranh Việt Nam phải không?  
TS: Thừa chị, tôi mê văn chương từ hồi nhỏ. Thì giờ rỗi rảnh, tôi thường viết, dù chẳng có ai đọc. Năm 1966, ôm mộng làm "nhà văn nhón", tôi có gởi vài bài cho tờ Tuổi Ngọc của ông Duyên Anh. Nhưng gởi 3 lần, tốn không biết bao nhiêu là tiền tem, nuôi bao nhiêu hy vọng, chịu đựng bao nhiêu đợi chờ, nuôi dưỡng bao nhiêu mơ ước, ôm ấp bao nhiêu giấc mộng. Nhưng cuối cùng, chẳng có bài nào của tôi được đăng báo cả. Biết thân biết phận, tôi bỏ bút. Buồn lắm chị ơi. Đó là một trong những ngày buồn nhất tuổi thơ tôi.

Sang Mỹ, tôi cũng chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện cầm bút trở lại. Nhưng hàng năm cứ gần đến ngày 30/4, tâm hồn tôi luôn luôn trở nên đau đớn và điên loạn. Tôi phải viết. Một năm, tôi viết một bài đăng cho tờ báo lớn nhất địa phương của Mỹ, tờ Times Picayunes, đăng vào mục "Your Opinion". Tôi không đổ lỗi cho ai làm cho chúng tôi mất nước, tôi chỉ nói lên sự chiến đấu dũng cảm và sự uất hận của chúng tôi, những người lính QLVNCH. Tôi không nghĩ họ sẽ đăng, nhưng viết là tôi phải viết, như để giải tỏa những ám ức. Không ngờ, họ đăng ngay. Sau đó, tôi thỉnh thoảng còn viết thêm nữa và lần nào gửi, họ cũng đăng cả. Một chuyện hiếm có.

LGT:Nhưng chuyện tôi trở thành nhà văn như sau. Nhờ những bài tôi viết này, một hôm, hội Không Quân Louisiana ra tờ Lý Tường, anh hội trưởng, trung tá Nguyễn Anh Toàn bảo tôi: "Chú mày viết cho báo Mỹ được, viết cho anh em một bài để đăng Lý Tường." Tôi nhận lời.

Tôi nhớ mãi, một hôm vào ngày thứ sáu, tôi đi làm về, ăn uống xong, chơi với con cái, coi TV vớ vẩn, khoảng 11 giờ đêm tôi mở máy và bắt đầu viết. Tôi suy nghĩ rất lâu, không biết viết gì. Không có đề tài, tôi đành viết về phi đoàn 114, nơi tôi đã phục vụ cho đến ngày mất nước. Tôi nghĩ sao thì viết vậy, chẳng cần biết hay hoặc dở, chẳng cần rào đón, cứ viết thật lòng mình, nhớ đến từng người bạn, từng người anh quý mến trong phi đoàn, những người đã cùng tôi chia sẻ những bịch gạo sậy, những quả hỏa tiễn, những hòn tên mũi đạn, những người hiện đang ở trong tù VC. Tôi viết rồi sửa rồi viết. Viết xong, tôi nhìn ra bên ngoài thì giật mình, thấy mặt trời đã bắt đầu lên. Tôi in ra rồi đọc lại một lần chót để đi ngủ. Nhưng đọc nửa chừng, tôi thấy tờ giấy mình cầm trong tay nó ướt ướt. Tôi tưởng ... nhà bị dột. Nhưng trời không có mưa. Hóa ra đó là những giọt nước mắt của tôi rơi xuống tờ giấy. Sau đó, khi bài đăng báo, nhiều người cũng đã khóc như tôi, đặc biệt là Trung Tướng Trần Văn Minh, tư lệnh không quân cũng đã khóc khi đọc bài này.

HLC: Sau thành công của bài Phi Đoàn 114, ông bắt tay vào viết Al Capone? Lý do nào ông chọn đề tài này?

TS: Thấy mình viết được, tôi bắt đầu mạo hiểm thêm một bước nữa. Tôi viết Al Capone vì ngày

xưa tôi mê chuyện "Bố Già", nhưng sang đây chẳng có ai còn viết được một cuốn như "Bố Già" nữa, tôi quyết định mình phải... viết lấy. Một hôm tôi coi cuốn phim "The Untouchable" và nảy ra ý định viết một truyện dài dựa theo cuốn phim này. Hồi đó internet chưa có như bây giờ cho nên tôi phải vào thư viện tìm đọc tài liệu. Nắm được những yếu tố quan trọng, tôi bắt đầu viết. Mới đầu tôi chỉ tính viết một cuốn nhưng cuối cùng thì phải mất 5 cuốn, hơn một triệu chữ, mới viết hết được tư tưởng của tôi. Và được độc giả khắp nơi đón nhận nồng nhiệt.

HLC: Dựa vào tiểu thuyết Mỹ để viết thì phải coi là rút đoạn đường ngắn phân nửa. Hẳn là ngày xưa ông từng mê mẩn truyện phóng tác của Hoàng Hải Thủy? Tuy vậy khi chọn đề tài có vẻ nghiêng về "mafia", tại sao ông không chọn cho mình một hướng đi của chính mình (như Duyên Anh, Nguyễn Thụy Long với đề tài "du đảng") mà lại vay mượn cốt truyện nước ngoài?

TS: Hoàng Hải Thủy chỉ dịch truyện chứ không sáng tác. (Có thể tôi lầm) Nhưng ông ta dịch rất hay và rất cời, hiểu tâm lý của nhân vật. Nguyễn Thụy Long thì khỏi nói, là một nhà văn có tài. Nhưng chị quên một người nữa là Duyên Anh. Loan Mất Nhung của NTL có cái hay riêng, nhưng tôi vẫn thích Điều Ru Nước Mắt của Duyên Anh hơn. Hồi ở Việt Nam, tôi đọc cuốn này tới hai lần. Riêng phần tôi, tôi không bao giờ dám dừng (hay quỳ) chung một chiều với những nhà văn nổi tiếng kể trên. Họ đã trở thành những "Icon", những núi Thái Sơn của thời đại chúng ta. Họ đã đi vào lịch sử. Và chúng ta phải công nhận chuyện này.

Tôi viết để giải trí. Như đã nói, không ai viết được "Bố Già" nữa cho tôi đọc thì tôi phải ...viết lấy cho tôi đọc, và biết đâu lại kiếm được tí tiền còm thì càng tốt. Đơn giản như thế thôi. Còn nói về cốt chuyện, sao không viết về Việt Nam mà lại vay mượn nước ngoài? Thưa chị, du đảng Việt Nam mình đâm chém vớ vẫn làm sao so được với những băng đảng ở bên này. Thành Al Capone nuôi cả một đạo quân hàng trăm người, lợi tức hàng triệu đô la một tháng hồi thập niên 20. Phần lớn những gì tôi viết về Al Capone đều dựa trên sự thật. Dĩ nhiên, thêm vào đó là sự tưởng tượng của tôi.

HLC: Al Capone cũng có một kỷ niệm ban đầu khó quên. Xin chia sẻ?

TS: Thưa chị, đúng, thật là một kỷ niệm khó quên. Tôi nhớ mãi, năm 1989, tôi về Houston in 1000 cuốn Al Capone 1, chất đầy cả chiếc xe MiniVan Chrylers. Việc đầu tiên tôi làm là ghé qua nhà sách Tinh Hoa, nhà sách lớn nhất Houston thời đó, tính bán bớt chừng trăm cuốn cho nhẹ chiếc xe. Ông chủ nhìn mặt tôi, trịch thượng hỏi:

-Sách do ai viết?

Tôi mắc cỡ đáp:

-Dạ... tôi viết.

Ông chủ nhăn mặt, trợn mắt nhìn tôi một lúc rồi lắc đầu:

-Anh mà là nhà văn à? Anh là ai, tên gì?

Tôi lí nhí:

-Dạ, Lê Xuân Nhị....Trường Sơn Lê Xuân Nhị.

Mặt ông chủ dài ra, có vẻ không thích cái tên Trường Sơn, nghe nó... Việt Cộng quá. Lại nói:

-Chưa bao giờ nghe tên. Mới tập tành viết lách hả? Tôi biết mà. Người như ông bây giờ nhiều lắm. Nhưng tiệm sách tôi toàn những nhà văn nổi tiếng... vân vân.

Chờ cho ông chủ giảng mô-ran xong, tôi nhẹ nhàng... năn nỉ xin cho tôi bán vài chục cuốn, thay

vì một trăm như đã tính. Ông chủ mạnh dạn lắc đầu:

-Nể tình ông lắm, tôi lấy tạm của ông ... 5 cuốn. Tôi biên cho ông cái biên nhận. Bán được, tôi sẽ gửi tiền cho ông. Sách của mấy nhà văn nổi tiếng bán còn chậm, vô danh tiêu tốt như ông chắc còn lâu mới bán được một cuốn. Thôi, đem sách vào đây đi, tôi bận lắm.

Biết là năn nỉ nữa cũng không được, tôi đành ra xe lấy 5 cuốn sách, đưa cho ông ta rồi lên xe lái về. Từ Houston về New Orleans, 6 tiếng đồng hồ, lòng dạ tôi héo hon phiến muện. Đã có nhiều lần, tôi tính tốp xe rồi quẳng mẹ mớ sách xuống mấy cái đầm lầy bên đường cho nhẹ xe, nhưng không nỡ. Đẹp hay xấu, hay hoặc dở, dù sao chúng nó cũng là những đứa con tinh thần đầu lòng của mình, vất chúng đi không nỡ. Tôi đem sách về nhà, đang lui khui khiêng chất vào ga-ra, mẹ vợ đứng phía sau cản nhằn:

-Ga-ra đã không còn chỗ để bất cứ cái gì, anh lại đem ba cuốn sách vợ vẫn về nhét đầy nhà. Sao mà in lắm thế rồi chỗ đâu mà để? Suốt đời anh chỉ đi mua việc mà chẳng bao giờ làm nên chuyện gì. Bây giờ lại bày đặt học đòi làm nhà văn. Tôi thật hết ý kiến với anh.

Tôi chẳng dám nói gì vì lúc ấy, tôi nghĩ vợ tôi nói đúng thật. Tôi đã bày đặt học đòi làm nhà văn.

Tối hôm đó, tôi biên thơ cho một người bạn văn, tâm sự như sau: "Viết văn là một thú giải trí tao nhã nhưng... khá tốn tiền. Tôi vừa tốn 2 ngàn đô la in sách. Chắc có lẽ chẳng bao giờ lấy lại được vốn. Nhưng thôi, để tự an ủi, tôi coi như đó là số tiền mình bỏ ra để... giải trí, mua vui."

Nào ngờ, ngày hôm sau, tôi đi làm về, thấy cái máy điện thoại chớp đèn báo hiệu có người gọi. Tôi mở máy lên và nghe ông chủ tiệm Tinh Hoa, bây giờ giọng rất lễ phép lịch sự chứ không như hôm qua:

-Anh Nhị, tôi bán hết sách của anh rồi, anh gọi gấp cho tôi 30 cuốn.  
Đó là giây phút sung sướng nhất cuộc đời cầm bút của tôi. Ngay lúc ấy, tôi biết rằng tôi sẽ trở thành một nhà văn nổi tiếng. Sách của tôi sẽ bán khắp mọi nơi trên thế giới.

Tôi gọi cho ông Tinh Hoa, nói ngay:

-Tôi sẽ gửi sách cho ông, nhưng ông phải ... trả tiền trước. Tôi tính ông 70% thôi. Nhận được check tôi mới gửi sách.  
Và chuyện đã xảy ra đúng như tôi nghĩ.

HLC: Sau thành công của Ai Capone, ông khởi sự với Phát Súng Ân Tình? Cho hỏi, những bước tiếp theo mà ông hoạch định là gì để chào đời một tác phẩm?

TS: PSAT bắt đầu bằng một ... truyện ngắn. Một hôm ngồi buồn, tôi viết một truyện ngắn về một người tị nạn sống ở một khu nhà nghèo, bị bao nhiêu cảnh hiếp đáp, cơ cực. Nhưng tôi viết một lèo hơn 50 ngàn chữ, cũng không tả hết được những gì mình muốn viết. Thế là tôi quyết định cho nó thành truyện dài. Mới đầu, tôi chỉ tính viết 1 cuốn, nhưng viết xong, sách bán được, lại thấy còn nhiều điều chưa nói hết, tôi viết thêm nữa. Viết mãi cho đến 10 cuốn. Tôi có thể kéo dài đến 20 hay 30 cuốn, như cuốn "Ngài Chủ Tịch" tôi đang viết bây giờ, nhưng thấy dài quá, tôi tốp.

HLC: Đa số các nhà văn Việt Nam thành danh trước hay sau 75 sinh khoảng 1955 trở về trước thường có khuynh hướng viết dài, lan man. Ông thì trái ngược. Ông học được cách viết ngắn gọn từ đâu?

TS: Thừa chị, hồi mới sang Mỹ, tôi có học một của "Creative Writing" ở Đại Học. Bà Thầy có



dạy tôi như sau: "Một tác phẩm hoàn hảo là một tác phẩm không bao giờ có một chữ thừa. Chữ thừa, dù một chữ, sẽ làm mất thì giờ người đọc, làm giảm ý nghĩa và giá trị bài viết, và tốn mực tốn giấy, do đó tốn tiền của nhà in." Chị đọc những tác phẩm của những nhà văn nổi tiếng, xưa và nay, không hề có một chữ thừa. Hemingway bắt đầu cuốn "Ngư ông và biển cả" như sau: "The old man had gone out to the sea for forty eight days without catching a fish." Đơn giản, mạch lạc, rõ ràng, không có một chữ thừa.

Tôi cũng bắt chước như thế. Một chữ, nếu không cần thiết, tôi không bao giờ đem nó vào. Văn chương phải đơn giản, trong sáng, mạch lạc. Như tôi đã trả lời một bài phỏng vấn của báo Saigon Times năm nào. "Nếu tôi muốn tả con gà thì tôi dùng hết khả năng để tả thế nào cho người ta hiểu đó là con gà, chứ không vòng vo tam quốc để rồi người đọc không hiểu mình muốn tả con gà, hay con vịt, hay... con chim."

HLC: Tổng cộng cho đến nay, ông xuất bản bao nhiêu tác phẩm? Hiện nay đang cộng tác với báo nào, viết về đề tài gì?

TS: Thừa, nhà xuất bản Đông Phương của anh Quốc Nam hai cuốn truyện ngắn: Đất Khách Trời Quê, Trời Theo Vận Nước. Tôi tự xuất bản lấy 3 bộ: Xếp Ai Capone (5 cuốn), PSAT (10 cuốn), và Ngài Chủ Tịch (30 cuốn và còn đang viết tiếp)

HLC: Xin chúc mừng ông. Tôi còn nhớ ô Trương Sĩ Lương báo Thế Giới Mới kể rằng: ban đầu Trường Sơn Lê Xuân Nhị phải mời đi ăn phở để bài được đăng, sau đó không hối lộ phở nữa và cuối cùng là báo phải chi tiền thì TSLXN mới đưa bài.

TS: (Cười), thưa chị, vấn đề của văn chương nó như thế này chị ạ. Mình có quyền viết, nhưng báo chí có quyền ... không đăng. Lúc bắt đầu, muốn được đăng bài, tôi phải tốn tiền phở, tiền cà phê thuốc lá cho mấy tay chủ báo thời đó. Trong đó có ông chủ báo Trương Sĩ Lương là một. Chị hỏi giùm anh Lương xem thử đã ăn của nhà văn này bao nhiêu tô phở rồi? Nhưng sau khi truyện đăng được vài kỳ, khi mà mình bắt đầu được độc giả đón nhận nồng nhiệt thì lại khác. Bàn cờ đã trở ngược. Mấy tay chủ báo bây giờ phải o bế tôi, phải cà phê thuốc lá cho tôi, và cuối cùng thì phải trả tiền nhuận bút để đăng bài của tôi. Cuộc đời nhiều khi nó ... chó má như thế đó chị ạ, nhưng đó là cuộc đời. C'est la vie. Như một nhà văn nào đó đã nói, "Cuộc đời là một bi kịch cho những người sống bằng con tim, và một hài kịch cho những người sống bằng đầu óc." Tôi sống bằng đầu óc chị ạ. Tôi rất thực tế và ngay thẳng.

HLC: Tạm khép vấn đề văn chương ở đây. Cuộc sống ông từ khi đến Mỹ năm 1975 có vẻ cũng rất suông sẻ. Nguyễn Công Trứ từng nói "Vĩ phông đường đời bằng phẳng cả, Anh hùng hào kiệt có hơn ai". Với con đường không chông gai, ông có vẻ hài lòng với hiện tại của cá nhân mình thì phải? Ông có những suy tư nào cho Việt Nam không?

TS: Mỗi người có một chiến trường riêng để chiến đấu, không ai giống ai cả. Riêng tôi, cũng có những thăng trầm nhưng tôi lướt qua được. Tôi hiện làm công chức cho chính phủ liên bang, ngành điện toán. 3 năm nữa sẽ về hưu. Dĩ nhiên là tôi luôn luôn suy tư về quê nhà của mình. Tôi không bao giờ về Việt Nam cho nên không biết quê mình bây giờ nó như thế nào, nhưng tôi có thể tưởng tượng được. Dân tộc mình bây giờ đau khổ và khốn nạn lắm. Bọn CS đã biến dân cả nước thành những cái máy nói láo, lờng gạt, anh em ruột thịt giết lẫn nhau, ham hưởng thụ hơn là ham làm việc, con người không còn nhân tính nữa. Sau này, khi hết CS rồi, chắc phải mất vài chục năm mới đào tạo lại được những người như thế hệ của tôi và của chị.

HLC: Một chút tò mò. Từ 1975, ông có tham gia tổ chức đấu tranh nào không? Ông có đóng góp phần mình cho công cuộc đấu tranh trong lãnh vực cầm bút, một khả năng trong tầm tay của ông?

TS: Thừa chị, từ nhiều năm nay, tôi là một cán bộ của Liên Minh Dân Chủ Việt Nam do cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy sáng lập. Tôi theo giáo sư vì tấm lòng yêu nước và yêu dân tộc vô bờ

bến, lập trường chống Cộng sắt son của giáo sư. Giáo sư cũng có một cái nhìn rất xa, rất chiến lược. Tiếc thay, người đã ra đi quá sớm, bỏ lại chúng tôi bơ vơ, để xảy ra nhiều chuyện đáng tiếc và đau lòng sau này.

Về đóng góp bằng ngòi bút, tôi đã dùng khả năng của mình để viết những truyện ngắn kêu gọi lòng yêu nước. Tôi cũng dùng khả năng điện toán của tôi để làm những website cho Văn Bút VNHN và cộng đồng Việt Nam tại New Orleans. (www.vnlouisiana.com-Trang này vài tháng nay chưa được update vì máy tôi bị trục trặc.) Tôi cũng liên lạc thường xuyên với các vị dân cử địa phương để tranh đấu cho Nhân Quyền, cho một Việt Nam tự do.

HLC: Hai câu hỏi, một cho hải ngoại và một cho quê hương Việt Nam trước khi tạm biệt. Ông nhận định thế nào về việc vài văn nghệ sĩ về Việt Nam in sách thơ? Ông tiên đoán gì về thời cuộc hiện nay, chúng ta có quyền hy vọng một Việt Nam không cộng sản vào khoảng năm nào? Những gì được căn cứ làm nền tảng cho điều tiên đoán của ông?

TS: Thưa chị, trước hết, những cuốn sách được in ở Việt Nam, do bất cứ ai, đều là những cuốn sách hoặc là thuần túy văn chương, y học, âm nhạc vân vân hay thiên Cộng. Đố cha nào dám đem một cuốn sách chống Cộng về in thử ở Việt Nam. Người ta về in sách ở Việt Nam có thể vì hai lý do. Thứ nhất là rẻ, thứ hai, họ tưởng là thị trường ở Việt Nam có thể lớn hơn ở hải ngoại. Nhưng họ lầm to. Rẻ thì có rẻ hơn nhưng về số độc giả thì làm sao bằng được như ở hải ngoại. Dân Việt Nam còn bao nhiêu người ham đọc sách?

Còn chuyện thời cuộc Việt Nam, nước mình đang dần dần bị Tàu xâm chiếm. Bọn CS ăn cướp đã xé đất nước mình ra thành từng mảnh để bán cho Tàu từ lâu rồi. Tôi bị quan lắm chị ạ. Nhưng tôi nghĩ, một ngày nào đó, Tàu sẽ bị sụp trước rồi sau đó sẽ tới Việt Nam. Lịch sử cho ta thấy, tất cả những chế độ độc tài trên thế giới này luôn luôn bị dân chúng nổi dậy tiêu diệt. Và bọn CS Tàu cũng biết chuyện này cho nên những năm gần đây, chúng nó đang tổ chức thanh lọc, diệt trừ tham nhũng để hy vọng bám lấy chính quyền. Vấn đề là, bệnh tham nhũng của Tàu là bệnh nan y, không bao giờ chúng nó sẽ diệt được. Chuyện gì phải tới sẽ tới, tôi chỉ hy vọng mình còn sống đến ngày đó để nhìn chúng nó bị trừng phạt. Xin cảm ơn chị rất nhiều đã dành cho tôi cuộc phỏng vấn này.

*Hoàng Lan Chi thực hiện 4/2014*

## Cuộc vượt thoát khỏi VN trước ngày 30-4-1975

Mặc áo lính ăn cơm Chính phủ, không giữ được bờ cõi, phải bỏ Quê hương mà chạy thì thật chẳng có gì hay ho để kể lại, cho nên, đã nhiều lần, tôi tính viết lại chuyện bỏ chạy của tôi, nhưng nghĩ lại, đành bỏ luôn. Bây giờ, tuổi đã gần 60, tôi đành viết lại một lần cho ai muốn thưởng thức thì đọc, còn không thì xin lật trang qua bài khác hay kiếm chuyện gì khác mà làm. Xin lỗi đã làm mất thì giờ quý vị.

Trước đó một tháng, Phi đoàn 114 tôi từ Nha Trang được lệnh bỏ Thành phố bay về Phan Rang. Thành thật với lương tâm mà nói, Thành phố Nha Trang lúc ấy chưa hề có một thằng Việt Cộng, chưa hề bị một trái pháo của giặc. Nhưng kinh nghiệm những ngày máu lửa vừa qua cho tôi biết là cái Thành phố thân yêu của mình đang giẫy chết. Chết như thế nào thì tôi không biết, vấn đề chỉ còn là thời gian.

Lúc ấy, dân quân di tản từ Tuy Hòa, Quy Nhơn, Pleiku đã tràn ngập Thành phố. Lính không còn cấp Chỉ huy, lại có súng ống trong người cho nên Nha Trang chẳng bao lâu biến thành một

Thành phố vô trật tự, coi như bỏ ngõ và gần như hỗn loạn. Hàng quán đóng cửa, trường học biến thành chỗ tạm trú cho dân tị nạn, dân chúng ít có ai dám ra đường.

Quân Cảnh ngày thường thì đầy dẫy khắp nơi, nhưng những lúc ấy không hiểu bạn chuyện gì lại thấy mất biệt (chuyện này dễ hiểu). Ngay cả anh em lính tráng chúng tôi đi đâu cũng phải đi thành nhóm để đề phòng bắt trặc...

Nhưng không phải là không có những chuyện vui, đáng nhớ... Đáng nhớ nhất và vui nhất là nhà Đại úy Hường. Ông già vợ anh Hường vốn có nhiều... con gái cho nên đã chuẩn bị rất nhiều rượu quý (từ vang cho đến cổ nhắc, tới Sâm Banh) để làm đám cưới cho con. Đố ai có thể đoán, nếu ở Việt Nam, nhà mình có rượu quý thì chỗ nào là chỗ tốt nhất để giấu chúng? Xin thưa, đem chúng ngâm xuống giếng. Chỗ này vừa mát lạnh, vừa kín đáo, khỏi bao giờ sợ hư rượu.

Một buổi chiều, anh Hường ngoắc tôi, Đại úy Nhơn, và vài người bạn khác tới nhà anh. Gia đình vợ anh đã di tản trước về Sài-Gòn nên chúng tôi tha hồ tự do, coi như mình là "người trong nhà", tự tiện nấu nướng, tự tiện... đủ thứ. Anh Hường ra sau giếng, móc lên một lô mấy bao cát đựng toàn rượu quý. Khai mấy bao cát ra, thấy toàn là những thứ rượu quý, chúng tôi hoa cả mắt. Nhưng hoàn cảnh chúng tôi lúc ấy, chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra ngày mai, nên ngồi uống rượu mà lòng dạ ít còn hứng thú, và cũng uống không nhiều. Ai cũng có mối lo riêng ở trong lòng mình.

Một vài ngày sau, một sáng cuối tháng 3, chúng tôi vừa vào phi trường thì không trở ra được nữa. Một đơn vị Biệt Động Quân (không rõ số quân) từ Vùng 2 rút về đòi vào phi trường Nha Trang nhưng bị ngăn lại bên ngoài cổng. Thế là hai bên gườm nhau. 8 giờ sáng, chúng tôi được lệnh quyền Phi đoàn trưởng là Thiếu Tá Oanh cho cất cánh đem tàu về Phan Rang.

Chúng tôi vừa taxi ra phi đạo thì trực thăng cũng cất cánh ào ào.

Lên trời, không hiểu sao tôi có cảm giác đây là lần cuối cùng mình còn thấy thành phố Nha Trang thân yêu, nên tôi bay thấp, lượn nhiều vòng trên Thành phố...

Ở dưới, thiên hạ hốt hoảng chạy tới chạy lui trong Thành phố bằng đủ thứ phương tiện, từ xe gắn máy đến xe Lambretta, đến xe nhà binh lớn nhỏ đủ cỡ. Tôi không biết thiên hạ chạy đi đâu và để làm gì nhưng tôi thông cảm. Nếu tôi là họ, tôi cũng chỉ biết làm như thế thôi.

Trưa đó, chúng tôi đáp Phan Rang, ai nấy lo để chuẩn bị tử thủ căn cứ này. Nhưng không hiểu sao, Sư đoàn 2 Không Quân lại được lệnh di tản, đem tàu về Sài-Gòn, Sư đoàn 6 Không Quân sẽ chịu trách nhiệm phòng thủ căn cứ.

Về Sài-Gòn, sáng sáng chúng tôi vào trình diện rồi nhận tờ giấy phép 24 tiếng về nhà, hôm sau lại trở lại, bồn cũ soạn tiếp...

Cứ như bình thường thì đây là một dịp cho tôi được ăn nhậu thả dàn nhưng hoàn cảnh đất nước lúc ấy, tôi chẳng còn lòng dạ nào. Hàng ngày đi vào phi trường, thấy người di tản ở đây khắp mọi nơi, phi trường, toà đại sứ, công sở Mỹ v.v... Gặp nhau ai cũng nói đến chuyện đi Mỹ đi Úc, chẳng ai nói đến chuyện gì khác.

Một buổi trưa, sau khi đi trình diện ở phi trường Tân Sơn Nhất, vừa về đến nhà thì tôi nghe nhiều tiếng nổ to lớn lạ thường và rất gần, đến từ hướng phi trường Tân Sơn Nhất. Tôi đang ở trọ một người quen ở Gia Định, cũng gần phi trường Tân Sơn Nhất nên hoảng hốt leo lên sân

thượng quan sát. Lúc ấy tôi cũng chưa biết việc tụi Việt Cộng lái A-37 của ta tấn công dinh Độc Lập nên thấy mấy chiếc A-37 bay thấp gần đó, tôi nghĩ là phi cơ ta lên tìm pháo.

Lại nghe tiếng đại liên phòng không bắn khắp nơi, tôi hốt hoảng đưa mắt tìm. Nhìn về phía bên Bạch Đằng, tôi giật mình kinh hãi khi nhận ra đại liên phòng không tứ hướng bên Bạch Đằng đang bắn lên cả máy bay C-130 Mỹ đang chờ người di tản. May mà chiếc máy bay không hề hấn gì nhưng tôi biết anh phi công chắc phải teo chim cả tháng sau mới trở lại bình thường được.

Chuyện bom nổ ở phi trường Tân Sơn Nhất, theo tôi nghĩ là chuyện thường xảy ra, nhưng chuyện phòng không ta bắn lên máy bay di tản làm tôi hoảng kinh hồn vía. Hoảng kinh là bởi một câu hỏi to lớn. Ai đã bắn lên phi cơ Mỹ, Hải Quân hay Việt Cộng ? Tôi suy nghĩ thật nhanh và kết luận ngay là Việt Cộng đã tràn ngập Sài-Gòn. Hải Quân mình không thể có những hành động như thế.

Từ sự suy nghĩ này, tôi liền có một quyết định quan trọng. Trước hết, nếu Việt Cộng đã vào Thành phố thì tôi phải làm mọi cách để thoát ra khỏi đây. Không cần biết đi bằng đường gì, hàng không, đường biển, đường bộ, tôi phải thoát ra khỏi Thành phố này. Là một phi công, dĩ nhiên, tôi chọn đường hàng không trước. Thế là tôi trùm áo bay, đeo ghia ghiếc vào người, bỏ một bộ đồ xi-vin trong một túi áo bay, túi kia 3 gói mì khô. Tôi phóng ra khỏi nhà kéo chiếc xe Honda đen của tôi xuống...

Quý vị nào ở Việt Nam trước năm 1975 chắc còn nhớ cái kiểu dựng xe gắn máy trên bàn chống. Khi mình kéo xe xuống từ bàn chống, nếu chiếc xe nó tưng lên một chút, đó là chuyện bình thường vì bánh xe cứng đầy hơi. Nhưng nếu mình kéo xuống, nó dẹo xuống luôn một đồng không chịu tưng lên tức là có chuyện, bánh xe có thể bị sùi lốp.

Khốn nạn thân tôi, ngay vào cái lúc thập tử nhất sinh ấy, cái lúc dầu sôi lửa bỏng và nguy ngập nhất của cuộc đời tôi, cái bánh xe cái Honda khốn nạn của tôi bị sùi lốp...

Đã lái xe kinh nghiệm bao nhiêu năm, khi kéo xe xuống khỏi dàn chống, tôi chỉ cần nghe một tiếng "huych" là biết bánh xe mình bị sùi lốp rồi, nhưng cho chắc ăn, tôi cúi xuống xem một lần nữa, chỉ hy vọng hai cái lỗ tai phi công của mình, sau bao nhiêu ngày mệt mỏi, có thể nghe lộn không. Nhưng làm gì có chuyện đó. Tôi nhìn thấy cái bánh xe bị thân xe đè bẹp dí xuống, trông thảm nảo như một trái mít rụng.

Tôi suy nghĩ thật nhanh và quyết định mình sẽ không có thì giờ để vá bánh xe. Hơn nữa, nếu có thì giờ để dắt xe đi thì cũng chưa chắc tìm ra chỗ mở cửa để cho tôi vá xe.

Tôi dựng xe lên trở lại, quyết định chạy ra đường đón xe Lam vào Tân Sơn Nhất.

Phóng ra ngoài đường, nhìn thấy thiên hạ ào ạt chạy lên chạy xuống càng làm tôi rối ren thêm. Tôi cảm thấy yên tâm khi còn nhìn thấy hình bóng lính mình và Cảnh sát ở nhiều chỗ. Mẹ, như thế là tốt rồi, Việt Cộng có thể về bên Bạch Đằng nhưng ở đây còn yên. Tôi đứng ở một góc đường và bắt đầu thò tay đón xe Lam và gặp ngay được một điều ngạc nhiên khác mà tôi không hề nghĩ tới.

Không hiểu vì một lý do... kỳ thị nào đó, tất cả những chiếc xe Lam chạy qua đều làm ngơ, không chịu dừng lại để đón tôi. Có thể họ sợ bộ đồ lính tôi đang mặc, cũng có thể vì giờ phút ấy không còn ai muốn đón khách nữa.

Tôi đứng chững hững chừng một phút đồng hồ rồi quyết định rằng, bằng mọi giá, tôi phải vào phi trường Tân Sơn Nhất. Tôi muốn đón xe để đi nhưng không ai chịu ngừng thì tôi đành phải... cướp xe vậy. Thành thật mà nói, từ thuở sinh ra và lớn lên, tôi chưa hề làm một việc phạm pháp, chưa hề ăn cướp ăn giết của ai một đồng bạc, nhưng trong hoàn cảnh này, tôi không còn một sự lựa chọn nào khác hơn. Tôi sẽ làm bất cứ chuyện gì để thoát khỏi Sài-Gòn. Quyết định đến với tôi thật dễ dàng, dễ dàng như hút thuốc ăn cơm.

Thế là tôi mở quai đeo súng, thò tay nắm chặt cán cây P. 38. Một chiếc xe Lam khác chạy tới, tôi bất ngờ phóng ra chặn trước đầu chiếc xe, tay kia rút súng chia thẳng vào mặt người tài xế. Cha tài xế xe Lam hốt hoảng thẳng gấp chiếc xe. Tôi vòng sang phía bên hông, phóng lên ngồi bên cạnh tài xế. Tôi chia họng cây súng P.38 còn mới toanh vào mặt người tài xế, gần giọng :

- Ông chở tôi vào phi trường Tân Sơn Nhất, giá bao nhiêu tôi cũng trả. Ông không chở, tôi bắn chết ông liền tại chỗ rồi lấy xe này đi vào...

Cha tài xế bị một vỏ bất ngờ quá, miệng ú ớ không nói lên lời, tay run cầm cập, không có được một phản ứng. Cho rằng thằng này muốn làm khó, tôi gõ mũi cây súng vào thái dương thẳng chả nghe đến đóp một phát, đổi liền cách xưng hô :

- Đm mày không chở tao nổ một phát mày chết liền tại chỗ rồi lấy xe mày đi cũng vậy thôi.

Tôi nói thế và tôi sẽ làm thật, và làm mà không hề do dự. Trong hoàn cảnh tôi lúc ấy, tôi không có thì giờ để đi hù dọa ai cả.

Lần này thì cha tài xế gật đầu lia lịa, rồ ga sang số. Tay thẳng chả run quá làm chiếc xe Lam nhào lên ụp xuống, xém ủi cả vào lề. Tôi ngồi xích ra ngoài một chút, một tay giữ vững thành xe, tay kia vẫn hờm cây súng, để ngáy trên vai cha tài xế...

Chạy được một lúc, tôi ôn tồn cất giọng cho cha hiểu tại sao tôi phải có những hành động như thế. Chả cũng nói chuyện với tôi và lần lần, 2 người trở nên thông cảm. Tôi xin lỗi cha tài xế và bảo tôi sẽ "bồi thường" cho chả 2 ngàn đồng. Cha tài xế chở tôi vào ngay trước phi trường Tân Sơn Nhất. Tôi đưa tiền, vỗ vai chả cười cười...

Khi tôi tới phi trường thì mọi nơi trở lại yên tĩnh. Lúc ấy tôi mới được biết là chẳng có Việt Cộng nào chiếm Thành phố cả và những tiếng nổ vừa rồi là kết quả của một cuộc dội bom của Việt Cộng dùng A-37 của mình. Vào trong phi trường, tôi đi lang thang, ngồi nhậu vớ vẩn với đám bạn bè trong Câu lạc bộ chừng vài tiếng đồng hồ thì pháo lại ào ào rớt xuống phi trường. Lần này cường độ nghe kinh khiếp hơn cả những lần trước. Kinh nghiệm cho tôi biết tối nay Tân Sơn Nhất sẽ ăn pháo nặng. Thế là tôi lại dọt về nhà.

Việc đầu tiên tôi làm là dắt cái xe Honda đi vá. Tối hôm đó, quả đúng như tôi nghĩ, phi trường bị ăn pháo nặng. Tôi ngồi trên sân thượng nhà mình nhìn từng quả đạn bay về phi trường mà lòng đau như cắt. Đó là buổi tối cuối cùng của tôi nơi Thành phố thân yêu.

Sáng hôm sau, tôi thức giấc sớm, phóng Honda vào phi trường. Việt Cộng đã pháo phi trường suốt đêm, cho đến sáng thì cường độ giảm đi nhưng vẫn còn lai rai. Tới gần phi trường, từ đằng xa, tôi đã nhìn thấy hàng ngàn chiếc xe, vừa nhà binh vừa xi-vin bị kẹt ở ngoài thành một biển xe. Nhiều người lính Không Quân, có lẽ chờ lâu quá nên nản chí, quay xe ra về. Phần tôi, không hiểu sao, tôi tiếp tục bò tới gần cổng. Bỗng dừng, không biết vì một lý do nào đó, người lính Quân cảnh mở cửa cho ai vào đó, thế là tôi dựa hơi, phóng xe vào...

Vào trong phi trường thì pháo địch bắt đầu rót ào ạt, càng lúc càng mãnh liệt. Pháo rót khắp nơi và quan trọng hơn cả là rót rất là chính xác. Tôi biết tiền sát viên của giặc nhất định phải nằm đâu đó trong phi trường cho nên chúng nó mới bắn hay như thế. Cứ trong một tình trạng bình thường thì kiếm thẳng chó đẻ này không khó, nhưng trong hoàn cảnh này thì tiền sát viên giặc có thể là bất cứ ai, từ anh lính mang cái băng đen với hai chữ "QC" đang đứng gác ngay cổng, cho đến ông Thiếu tá Không Quân đang lái xe Jeep chạy vòng vòng trong phi trường.

Và thiên hạ bắt đầu tháo chạy. Tôi dùng chữ Thiên Hạ đây nghĩa là từ lính cho đến quan, mọi nhân viên phần sở, từ dân bay cho đến dân không phi hành, chẳng còn ai làm việc nữa mà chỉ lo chạy. Tôi vào phi đoàn, phòng làm việc bỏ ngỏ. Câu lạc bộ cũng tan nát vì ăn pháo và bị đập phá để hôi của. Thật không còn một cảnh tượng nào đau lòng hơn. Đi lang thang, tôi tình cờ đụng đầu Đại úy Hường. Hai anh em gặp nhau mừng quýnh. Chúng tôi bàn nhau một lúc rồi quyết định ra phi đạo tìm một chiếc tàu bay cất cánh. Cất cánh đi đâu thì chưa biết nhưng phải thoát ra khỏi cái phi trường Tân Sơn Nhất này.

Tôi phóng lên chiếc xe Honda rồ máy, Đại úy Hường ngồi sau. Tôi phóng Honda chạy giữa những trái pháo rót, giữa giòng xe cộ, giòng người chạy tới chạy lui khắp nơi. Đang chạy, tôi nhìn thấy một người mặc áo bay, tướng lùn lùn mập mập đang vừa chạy vừa thờ, vai ôm một cái túi nhà binh lớn. Tôi tới gần và nhận ra đó là Thiếu Tá Lý Bửng, trưởng phòng Hành Quân của phi đoàn tôi. Thế là tôi rà tới, thắng xe sát bên ông thầy, la lớn :

- Thầy chạy đi đâu, lên xe đi với tôi.

Nhìn thấy chúng tôi, Thiếu tá Bửng mừng quýnh người, liền phóng lên xe. Nhưng vì ông thầy phóng quá nhanh làm chiếc xe Honda bị mất thăng bằng, đổ nghiêng sang một bên. Tôi dựng xe lên đạp máy nhưng không sang số được vì cần đạp chân bị queo cong, cần vào cần số. Chuyện nhỏ.

Tôi bảo mọi người ngồi yên trên xe rồi bước xuống, móc cây P.38 ra, trở ngược, giông báng súng xuống cái cần để chân. Chuyện này tôi làm hoài mỗi khi đi nhậu bị té xe nên chỉ sau chừng vài cú đạp, cái cần để chân lại thẳng xuống như cũ. Tôi lại lên xe, đạp máy, lần này sang số ngon lành.

Vào tới khu bãi đậu máy bay của phi đoàn, tôi mới biết là trong thiên hạ không phải chỉ có mình 3 người chúng tôi tìm đường đi. Tôi nhìn thấy một lô phi công đang leo lên cánh máy bay để kiểm soát bình xăng những chiếc phi cơ. Dựng xe sang một bên, chúng tôi liền chia ba đi coi cánh tàu bay. Nghĩ rằng tất cả những máy bay tốt và bánh căng đầy đều đã có người kiểm, tôi chỉ chọn những chiếc máy bay cũ, lại có bánh hơi xẹp là những chiếc mà theo tôi là đã bị thiên hạ chê. Quả nhiên, chỉ không lâu, tôi tìm thấy một chiếc L-19 với 2 cánh còn đầy xăng. Tôi leo lên vận cọc bình vào rồi nhấn thử công tác, tạ ơn trời đất, chong chóng quay mấy vòng thật nhanh, đầy hứa hẹn.

Đáng lẽ tôi là người lái chiếc đó vì tôi là người tìm ra máy bay, nhưng nể tình thầy trò, tôi nhường tay lái cho Lý Bửng, tôi và anh Hường ra ngồi phía sau.

Ông Bửng cất cánh tại taxiway. Không hiểu lúng túng lạng quạng thế nào không biết, khi tống ga, tàu bay quay sang một bên, xém tí nữa thì lật mẹ nó con tàu. Nhưng số chúng tôi còn may nên chúng tôi bay lên được. Tôi ngồi sau không đội nón bay nên không biết ông Bửng liên lạc với ai. Sau chừng hơn một tiếng hay hai tiếng đồng hồ gì đó, tôi nhìn thấy hòn đảo Côn Sơn... Lúc ấy là vào khoảng 11 -4- giờ sáng ngày 29/1975...

1 tháng sau, tôi chính thức đặt chân lên đất Hoa kỳ, trại tị nạn Fort Chaffee, Tiểu bang Arkansas.

Nằm trong trại tị nạn, chẳng có việc gì làm, tối ngày chỉ đi học Anh văn, rồi xếp hàng đi ăn rồi về nhà nằm ngủ, tôi có nhiều thì giờ để suy nghĩ về thân phận mình, đất nước mình. Tôi xin ghi lại những sự suy nghĩ của tôi.

Trước hết, tôi nhận ra mình là một người may mắn. Hồi đó, số người di tản sang Mỹ đợt đầu tiên chỉ có 130 ngàn, đại đa số là những người làm sở Mỹ, những công chức cao cấp và thân nhân bà con của họ. Theo sự ước đoán của tôi, trong số 130 chục ngàn người sang được Hoa Kỳ này, chỉ có khoảng 20 chục ngàn, hoặc gần 20% là lính tráng. Trong khi Quân lực VNCH có một triệu người lính dưới cờ, con số gần 20 ngàn người sang được tới Mỹ là một con số quá ít, không tới 2%. Tôi nằm trong số 2% này thì phải nói là tôi là một người may mắn (Giòng họ Lê nhà tôi chưa đến nỗi bị tuyệt chủng, tôi nghĩ như thế). Tôi luôn luôn nghĩ đến những người anh em, đồng đội, những người lính, những Sĩ quan cấp Tướng, cấp Tá, cấp Úy, những người lính An ninh Cảnh sát, những Chiến sĩ Cán bộ Xây Dựng Nông Thôn mà Cộng Sản rất sợ. Ấn tượng kinh hoàng của cuộc thảm sát Tết Mậu Thân, 1968, ở Huế vẫn còn ám ảnh tôi. Tôi không biết rồi một cuộc tắm máu thứ hai như kiểu Mậu Thân có thể xảy ra hay không. Thêm vào đó, tin tức cùng hình ảnh giết chóc tàn bạo của quân Khờ Me đổ ở Thủ Đô Nam Vang khi bọn này tràn vào Thành phố được báo chí Quốc tế chụp được, đăng khắp nơi trên báo chí và truyền hình càng làm cho tôi kinh hãi đau đớn. Thành thật mà nói, với sự dã man tàn ác của VC, tôi nghĩ một cuộc tắm máu thứ hai khủng khiếp hơn kỳ Tết Mậu Thân cả ngàn lần sẽ xảy ra, và có thể đang xảy ra ngay trên Quê hương mình lúc này... Tôi đau đớn nghĩ đến những anh em và người thân của mình còn kẹt lại, nhưng không làm được gì để giúp họ. Thân phận của một con người thật là quá nhỏ so với bánh xe vĩ đại của lịch sử...

Tôi ngẫm đi suy lại về cuộc đời bé bỏng và ngắn ngủi của miền Nam Việt Nam, bắt đầu từ Tổng thống Ngô Đình Diệm cho đến cuộc đảo chánh năm 1963, rồi chính lý lên chính lý xuống cho đến khi nền Đệ Nhị Cộng Hòa được thành lập, và sau hết là những ngày tang thương cuối cùng của đất nước. Một Quân đội oai hùng như thế, đánh tan giặc thù bao nhiêu năm, bao nhiêu lần, bao nhiêu chiến thắng để rồi cuối cùng lại bị thua một cách tức tưởi, nhục nhã và đau đớn...

Rồi tôi ra trại tị nạn, hòa nhập với người Mỹ. Dĩ nhiên, những giờ phút ban đầu chập chững luôn luôn là đầy dẫy những khó khăn nhưng không phải là không có những chuyện buồn cười, đáng thương đáng nhớ...

Tôi lao đầu vào đời sống, ban ngày đi học, ban đêm đi làm. Mỗi lần mệt mỏi quá hay đôi lúc xuống tinh thần, muốn bỏ tay buông rơi, tôi lại nghĩ đến *những người thân, những anh em đồng đội mình còn kẹt lại, giờ này đang oằn oại dưới bàn tay bạo tàn của bọn Cộng phi*, tôi phải gượng dậy để tranh sống...

## Phụ đính I:

### Trôi theo vận nước

- Mà biết không, tăng nó bò qua khỏi phòng tuyến đầu, gần đến độ tao có thể nghe được tiếng máy nổ, tiếng xích sắt khua động rầm rầm. Tao biết nó vào gần lắm nhưng không cho lính bắn. Phải chờ cho nó đến thật gần, gần nữa, đến lúc thấy không thể trệt được, tao mới cho bắn. Làm sao trệt được, lính tao bắn lật gọng một chiếc ngay tại chỗ này...

Thiếu úy Mai Văn Thành, đại đội phó đại đội 3 tiểu đoàn 2, trung đoàn 45, sư đoàn 23 bộ binh hãnh diện nói với tôi câu đó vào một buổi chiều mùa đông năm 1972 tại ven thành phố Kontum. Nhìn thằng bạn cùng lớp, cùng chung nhiều sở thích trong bộ đồ xanh bộ binh với cặp bông mai đen nhánh nơi cổ và con ó đeo trên cánh tay đang thao thao bất tuyệt, lòng tôi dâng lên niềm cảm phục lạ lùng. Nó đó chớ ai nữa, thằng Mai Văn Thành đẹp trai dạo nào của trường La San Ban Mê Thuật bây giờ đã làm một ông quan con bộ binh ngang tàng, biết uống la de chửi thề "đù mẹ" ngon lành, biết kiểm soát tác phong và cử động, cái gì cũng ra dáng một "cấp chỉ huy của quân đội".

Lần chia tay nhau ở niên học cuối cùng lớp đệ nhị đến nay để có đến gần bốn năm. Giữa một nơi ngút ngàn khói lửa như quê mình, nơi mà mạng sống của những thằng lính được tính từng ngày thì bốn năm quả là một thời gian dài. Tôi biết nó đi lính sau tôi vài tháng và về sư đoàn 23 bộ binh từ lâu nhưng mãi đến hôm nay mới có dịp gặp nó. Từ ngày tôi đi lính đến nay, ngoại trừ thời gian 6 tháng vừa qua là biết được chút ít mùi chiến trận, còn thì chỉ ngồi lê la hết quân trường này đến quân trường khác. Trong khi đó, thằng bạn tôi đã "giày vệt gót áo sờn vai thấm lạnh" trên khắp các nơi của vùng II chiến thuật. Sự gian khổ và nguy hiểm còn đọng dấu phảng phất trên khuôn mặt nó.

- Mà biết không, đù mẹ tăng của nó ăn phải một trái M-72 đầu có nhằm nhò gì. Đù mẹ nó quay pháo tháp lại quạt chết gần hết một tiểu đội của thằng Hưng. Tụi tao phải động thêm ba bốn trái nữa mới chịu nằm thẳng cẳng. Đù mẹ chính tao cũng nháy ra khỏi miệng hầm. Tại mình chưa bao giờ đụng tăng nên chưa biết chỗ bắn, phải như bây giờ thì tao bảo đảm, hai trái mà không gục thì tao nghỉ ăn lương chính phủ...

Mùa hè vừa qua, Bắc quân chơi ta pi canh xì phé cuối cùng. Thua thấy mẹ. Bây giờ là mùa Đông, gần Noel gần Tết rồi, lại còn dở trò tấn công đợt II, đợt III, đợt con c... gì nữa đây không biết. Phan Nhật Nam đã viết: "Người lính chiến Việt Nam đã chiến đấu và đứng vững như một phép màu". Tôi thấy người thiếu úy bộ binh đang đứng trước mặt tôi quả là vững như một phép màu.

- Mà biết không, nếu không có chuẩn tướng Lý Tông Bá ở Kontum này thì thành phố cũng bị mất mẹ nó rồi. Tụi nó tràn vô tới hàng rào bộ tư lệnh sư đoàn, ông Bá ra lệnh cho lính văn phòng, lính tham mưu, lính thương bệnh binh, lính gì cũng ôm súng ra giao thông hào hết. Chính ông ôm M-16 cùng mấy sĩ quan đi kiểm soát từng giao thông hào, chỉ chỗ cho đặt từng trái mìn claymore... Ông tướng này ngon thiệt...

Ông quan con bộ binh khui thêm hai chai bia, nhắc người lính đưa thêm vài cục nước đá rồi rót đầy ly tôi. Tôi nói:

- Ngày xưa đi học, tụi tao gọi mày là "Thành biết không" vì mỗi lần mở miệng, mày phải phụ đề câu "mày biết không". Đi lính đã mấy năm, mày không bỏ được tật đó à?



Thằng Thành cười:

- Làm sao bỏ được. Cũng vì cái câu này mà tao bị phạt tội bởi ở trường bộ binh Thủ Đức.

Nó nâng ly bia:

- Uống đi thằng ...giặc lái. Nói thiệt, ngày tao nghe tụi nó đồn là mày về không quân, tao cũng buồn vì nghĩ rằng một thằng mất dạy như mày mà đi chùi rửa tàu bay thì uống đời trai. Té ra mày cũng lái được phi cơ ...

Tôi cất giọng buồn buồn:

- Lái đằm già đâu có ngon lành gì mày? "Mày biết không..." như tao mà chính phủ cũng kéo đầu vào cho lái tàu bay thì đủ biết là nước mình bây giờ khan hiếm nhân tài cỡ nào.

Thằng Thành cười:

- Nói mày đừng buồn, lúc mới nhìn thấy mày trong bộ đồ phi công, tao hết muốn đánh giặc. Dù mẹ tụi tao sờ dĩ đánh giặc "tối" được là nhờ có mấy chiếc tàu bay trên trời. Tưởng phi công chúng mày oai hùng lắm, nào ngờ nhìn thấy thằng phi công như mày tao đâm ra ..."mất cả niềm tin."

Cho rằng đã kê tôi được một câu hay, thằng Thành cất tiếng cười hề hề sáng khoái. Tôi cau có:

- C... dù mẹ lâu ngày mới gặp nhau mày cũng vẫn còn chứng nào tật nấy như hồi còn đi học, chỉ khoái chơi thiên hạ. Còn mày ...

Tôi suy nghĩ một câu phản pháo nó nhưng kiếm mãi không ra. Không ra hay tôi không nhớ? Nhìn thằng bạn đen đũi trong bộ đồ trận màu xanh, tôi thấy thương nó quá. Thương như thương một người anh em ruột thịt cùng sống chung trong một gia đình và phải lớn lên trong cảnh nghèo khó. Cái gia đình đó là quê hương Việt Nam. Ngoài thằng Thành và tôi, còn không biết bao nhiêu người trai trẻ khác đã bỏ nhà mặc áo lính ra đi, bỏ lại phía sau nhiều thứ: Tuổi trẻ, niềm vui, hạnh phúc, người tình v.v...

Nó nâng ly bia, vẫn nụ cười ngang tàng sáng khoái:

- Dù mẹ mày biết không, lâu quá rồi, kể từ ngày rời ghế nhà trường tao mới kê được một câu cho ra hồn. Bạn bè nhà binh cũng nhiều nhưng không phải như bạn bè hồi còn đi học...

Rồi nó phóng mắt nhìn ra ngoài lều chỉ huy, nơi màn đêm đang bao phủ rừng núi trùng điệp của vùng tam biên hiểm ác, giọng chúng hẳn xuống:

- Dù mẹ mày biết không, đi đánh giặc tháng này qua tháng khác tao không có thì giờ để suy nghĩ, lúc nào cũng chỉ lo giữ mạng sống nên không buồn được. Về lại thành phố, có thì giờ rảnh rang là thấy buồn kinh khủng...

Tôi đột ngột hỏi nó:

- Mày còn "liên lạc" với Hạnh không?

Tôi dùng chữ "liên lạc" để dò đường vì đã ba bốn năm không gặp nó, không biết giữa người con gái tên Hạnh và nó có còn gì với nhau không? Thời buổi chiến chinh, ai biết được chuyện gì xảy ra?

Thằng Thành cười. Nó rút bóp đưa tôi coi một tấm hình. Dưới ánh sáng mập mờ của ngọn đèn pin dã chiến, tôi nhìn thấy cảnh 2 đứa chúng nó đang ngồi gần nhau trên chiếc Honda bên một bờ suối. Tôi nhận ra ngay tấm hình này, chính tay tôi chụp vào một buổi chiều. Phải, một buổi chiều như hàng vạn buổi chiều khác của tuổi học trò mà đến bây giờ tôi mới nhận ra đó là những buổi chiều vàng. Hồi ấy, Hạnh học trường trung học công lập, chúng tôi học trường thầy dòng. Hạnh chẳng những đẹp và khéo léo lại bạo ăn bạo nói nên đã trở thành đối tượng của bao nhiêu bài thơ của bọn chúng tôi lúc ấy. Thơ tỏ tình thì khỏi nói, ngày nào vào lớp mà chẳng thấy có thằng mất ngủ vì suốt đêm thức trắng để viết thư cho nàng. Vậy mà cả mấy năm trời, Hạnh đâu có thèm chắm đứa nào đâu. Có đứa lại còn bị một vố đau ra gì như thằng Khuê. Từ lâu, nó là một thằng học giỏi, làm thơ hay lại là con nhà giàu đẹp trai nên chắc ăn lắm. Một ngày, nó vào lớp khoe ùm lên với chúng tôi là nó vừa gởi cho em Hạnh một lá thư. Xưa nay, học trò gởi thư tán tỉnh ai thì giấu kỹ như mèo giấu cứt, để ngộ nhớ có bị người ta khước từ thì cũng đỡ mất mặt với thiên hạ. Thằng ... học giỏi này có lẽ tự tin quá đáng nên mới huênh hoang như vậy. Nó còn khoe là em Hạnh nhận thư nó mà "Mắt chớp mau đầy vẻ cảm động" làm chúng tôi muốn lên ruột. Nhưng vài ngày sau thì chúng tôi hả hê ngay. Lá thư của nó được sao làm nhiều bản, gởi trả lại trường chúng tôi. Đọc đáo hơn, bản chính được bỏ vào bì thư, dán tem cẩn thận gởi về nhà cho bố mẹ nó được dịp thưởng thức văn chương của cậu con trai. Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra cho nó nhưng thằng Khuê bỏ học gần cả tuần mới dám vác mặt vào. Nhìn thấy nó, chúng tôi đâm thương hại. Những thằng học giỏi quá thường lắm cảm để bị con gái đá cho những phát chết người như vậy. Đau khổ quá, vài ngày sau nó làm được một bài thơ rất hay mà mãi đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ được vài đoạn như sau:

Anh làm thơ ngày anh mười sáu tuổi,

Lời thơ ngây vụng dại đến vô duyên

Gởi cho em mà em chẳng hồi âm,

Anh tức giận mang thơ mình ra đốt...

Đốt tất cả mà tình không cháy được,

Nên dù buồn anh cũng vẫn yêu em,

Vẫn làm thơ nhưng chỉ để mình xem

Rồi đau khổ cháy âm thầm trong mắt...

Lúc ấy tôi cứ thắc mắc là thơ phú của con nhà Khuê mù như vậy mà không làm cho Hạnh động lòng được thì bọn đốt nát và quê mùa như chúng tôi làm sao tán nổi em? Sau ngày đó, thằng Khuê lại chí thú học hành như muốn trốn chạy hiện tại trong cái biển sách cao ngất trời của nó. Vì vậy, ngày xưa nó đã giỏi, bây giờ lại giỏi gấp trăm lần...

Và tôi không hiểu trong trường hợp nào, cái bóng áo dài kiêu sa chết người đó lại ngã vào tay thằng bạn thân nhất và phá phách nhất lớp của tôi: Thằng Thành. Những buổi chiều đệ nhị, dù bạn bù đầu với đèn sách, bốn năm đứa chúng tôi vẫn xoay ra được một mớ thì giờ để xách xe

gắn máy đi du ngoạn cảnh núi rừng. Và lần nào cũng vậy, hễ có thằng Thành là phải có em Hạnh đi cùng. Thường thường các cuộc đi chơi, nếu có tí ...con gái dự vào thì sẽ vui lên gấp bội phần. Hạnh của Thành thì khỏi nói, nàng vui tươi đùa giỡn giữa chúng tôi như một cành hoa giữa đàn bướm. Lúc nào cũng gần vừa đủ bên Thành để người ta biết rằng nàng là của Thành, nhưng cũng không xa cách với chúng tôi quá làm chúng tôi buồn...

- Mà vẫn còn ...với em?

Thằng Thành gật đầu, nụ cười nó xót xa:

- Còn. Em vẫn còn thương tao. Hai ông bà già em bây giờ hết ghét tao rồi...

Tôi chỉ biết chuyện tình của chúng nó đến cuối niên học năm đó là hết vì sau khi đậu tú tài, biết sức mình sẽ chẳng qua nổi cái tú hai nên tôi từ giã gia đình dọt về Sài Gòn tính chuyện đi lính. Những đứa khác đều ở lại tiếp tục học hành và từ đó, tôi mất liên lạc luôn với chúng nó. Tôi hỏi:

- Lúc tao đi thì mày còn tiếp tục ôm sách tới trường mà. Mày được hoãn dịch, tại sao phải đi lính?

Thằng Thành lắc đầu, rót thêm bia. Nó ngồi suy tư một lúc thật lâu mới nâng ly, lắc lắc cho mấy cục nước đá chạy đều trong ly trước khi uống cạn. Nó thở dài, âm thanh nghe thật náo nùng:

- Tại tao ngu!

- ...

- Mày biết không, lúc mày đi rồi, vào một dịp nghỉ hè, tao đưa em ...lên giường.

Thì ra vậy, nhưng tôi cũng chưa hiểu hết:

- Mừng cho mày, cả trường chỉ có mình mày là được điểm phúc đó. Mày nhớ thằng Trực thường nói là nó chỉ cần được hôn được Hạnh một cái rồi đem nó ra bán nó cũng chịu... Nhưng như vậy có gì là ngu?

- Số tao xui, em có bầu.

- Bầu thì cưới.

- Làm sao được. Mày phải ở trong hoàn cảnh tao hồi đó mới hiểu được. Nhà cả hai đứa đều nghèo, lấy nhau về rồi lấy gì mà ăn. Hơn nữa, ai lại cho hai đứa học trò chúng tao cưới nhau?

- Vậy là mày quất ngựa truy phong?

- Không!

Giọng thằng Thành rã rời:

- Tao bắt Hạnh phá thai!

Tôi nốc một hơi cạn ly bia mình đang cầm, cố gắng nhìn thật sâu vào đôi mắt thằng bạn thân

thiết ngày xưa. Nó bối rối nhìn xuống đất như không chịu nổi ánh mắt của tôi. Thật sự, tôi chẳng có tư cách gì để trách cứ nó, không hiểu nó nghĩ gì nhưng thấy nó buồn quá. Quen nó bao năm, tôi chưa bao giờ nhìn thấy khuôn mặt nó thăm sầu như tối hôm nay. Tôi rót thêm bia cho nó. Thăng Thành từ từ nói tiếp:

- Xong việc đó, em đau nằm liệt giường hết mấy tháng, tưởng đi luôn rồi. Ba má Hạnh rồi cũng biết hết mọi chuyện. Mày nghĩ coi, tao còn lòng dạ nào để cấp sách tới trường nữa. Có lần tao đã tính tự tử...

Thăng Thành mời điếu thuốc:

- Mày biết không, năm đệ nhất chương trình nặng nề như vậy mà bỏ học mấy tháng thì làm sao rút kịp? Giữa năm, tao kiếm ra một giải pháp đẹp cho cả hai: Đi lính. Tao biết mình đã phá nát đời Hạnh, tao muốn đi xa để Hạnh có thể xây dựng lại cuộc đời. Mày biết không, thầy Dung ngày xưa có nói một câu là vết thương dù trầm trọng đến đâu rồi cũng có ngày sẽ lành. Thời gian sẽ hàn gắn được tất cả, sẽ trả lại cho Hạnh những gì tao đã cướp đoạt nơi nàng. Tao biết Hạnh đẹp và thông minh, nàng sẽ tìm lại được mùa xuân thứ hai của đời mình. Mùa xuân đó, đáng buồn thay, sẽ chẳng có hình bóng của tao. Mày biết tao yêu Hạnh như thế nào...

Lại một ngụm bia nữa:

- Một buổi chiều trời mưa... mày biết cao nguyên mình trời mưa nó buồn như thế nào, tao đến nhà thăm Hạnh. Ông già Hạnh thấy mặt tao là muốn phang chổi vào đầu nhưng tao lấy hết can đảm nói với ông là tao đến từ già Hạnh lần cuối. Ông cho tao vào nhà thăm Hạnh. Mày biết Hạnh nói gì với tao không?

- Nói gì?

- Hạnh bảo Hạnh tha thứ cho tao, và câu nói cuối cùng, nàng vừa nói vừa khóc ngất: "Em yêu anh mãi mãi..."

- Mày có nói Hạnh là mày đi lính?

- Có. Tội nghiệp Hạnh, nàng cầm tay tao rồi lịm đi trong tiếng khóc, năn nỉ tao đừng đi. Mày biết không, tao tưởng đến để từ già nàng, không ngờ lại làm nàng buồn thêm. Tối đó, tao ra đi, chân bước mà lòng như chảy ra, trái tim nặng trĩu u sầu. Nếu ai hỏi tao có buổi chiều nào thể lương nhất trong đời, tao phải nói là buổi chiều đó.

Tôi nhớ có lần về lại quê cũ cách đây khoảng 2 năm, ngồi uống bia trong một quán cóc, vô tình nhìn thấy Hạnh đi qua với hai người bạn, tôi chạy ào ra la lớn: "Hạnh, Hạnh ...."

Hạnh dừng bước, nhận ra tôi, nàng chạy đến ôm chầm lấy, tình cảm tự nhiên như bạn bè thân thiết lâu ngày gặp lại. Tôi thấy nàng bạo dạn hơn, mặt tuy còn phảng phất nét buồn nhưng vẫn đẹp như ngày nào. Hạnh khen tôi "đẹp trai ra" và nhất định đòi "để Hạnh giới thiệu nhờ bạn cho". Tôi chưa kịp hỏi han về Thành thì nàng đã kiêu từ, quên luôn cả chuyện giới thiệu mà nàng vừa nhắc đến.

- Mày biết không, tao đã tưởng đi lính là xa Hạnh được, ai ngờ ra trường lại về đúng sư đoàn 23 bộ binh.

- Mày gặp lại Hạnh?

- Bộ tư lệnh đóng tại đó mà, muốn trốn cũng không được, mà mày biết không, người ta nói "tình cũ không rủ cũng lại"...

Tôi hỏi:

- Hạnh còn yêu mày không?

Mặt ông sĩ quan bộ binh rạng rỡ, mắt ngời sáng:

- Vẫn như ngày nào.

- Vậy thì có chớ gì đâu mà phải buồn quá vậy?

- Những ngày đầu gặp lại sau một thời gian xa vắng, chúng tao quấn vào nhau như hai con sâu. Nàng khóc, nàng kể cho tao nghe hết. Dù mẹ mày biết không, có đi xa như vậy mới hiểu thằng nào là bạn tốt, thằng nào chỉ chực chờ mình đi xa để tán tỉnh đào mình.

Tôi ngạc nhiên:

- Bạn bè tụi mình có những thằng mắt dầy đến thế à?

- Có vài đứa nhưng tao không trách tụi nó. Dù gì Hạnh cũng vẫn là gái chưa chồng, tao lấy tư cách gì cấm đoán chúng nó.

Tôi thấy may phước cho mình vì đã đi xa từ lâu. Nếu còn ở lại, nhìn bóng dáng Hạnh lẻ loi và đẹp trời lên như con thiên nga cô đơn giữa bầy vịt chắc gì tôi đã chẳng quên nghĩa bạn bè mà đến tán tỉnh nàng. Tôi lại càng thấy phục thằng Thành hơn, thấy nó độ lượng và chín chắn quá.

- Nhưng Hạnh đâu có chịu đứa nào, nàng coi tất cả như bạn. Ba mẹ nàng hầu như cũng đã quên chuyện xưa cũ, cho phép tao tới nhà chơi... Mà muốn ngăn cản cũng không được vì nhà nàng bây giờ mở tiệm ăn, bán đồ nhậu.

- Đẹp như Hạnh mà làm chiêu đãi viên thì khách khứa vào đông phải biết?

- Còn phải hỏi, cây si mọc đầy nhà, mọc từ ngoài cửa mọc vào tới trong quây tính tiền. Có đứa còn bày đặt làm thơ đề trên bàn để tặng Hạnh như kiểu tụi mình ngày xưa ấy mà. Hạnh khoe tao ngày nào cũng bán được vài chục ngàn...

- Thơ bọn nó bây giờ làm có hay hơn thơ của thằng Khuê hồi xưa không?

Thằng Thành cười:

- Hay c..., báo hại Hạnh và mấy đứa em phải lấy "ô đờ ja ven" ra chùi cả buổi.

Thằng Thành đột nhiên đứng dậy, lấy cây Colt .45 nơi ghế đút vào bụng:

- Mày có mắc đái chưa, để tao dắt ra ngoài đi đái với tao. Lính nó gài mìn tùm lum, mày đi lạng quạng nó nổ văng mắt ...đái thì từ "giặc lái" sẽ trở thành "lặt giải" như lời Việt Cộng thường gọi chúng mày...

Tôi đứng dậy, làm thêm một ngụm bia rồi vuốt miệng khề khà:

- Dù mẹ mấy thằng Việt Cộng là vua chơi chữ, thằng nào muốn lật thì cứ tới đây, tao chấp cả bác Hồ của chúng nó... Nhưng mất cái gì thì được chứ mất cái đó thì chẳng thà chết sướng hơn.

Tôi theo thằng Thành bước ra khỏi lều của bộ chỉ huy đại đội. Uống từ chiều đến giờ đã sáu bảy chai rồi nên bước chân tôi có phần nghiêng ngã. Ngoài trời vùng miền Tam biên tối tăm mù mịt. Len lỏi giữa một mớ hầm hố, giao thông hào một lúc, chúng tôi ra tới hàng rào phòng thủ. Tôi vừa đi theo nó vừa cẩn thận:

- Dù mẹ đi đáí mà cũng khó khăn vậy à? Đòi người có bốn cái thú, ăn ngủ đ... ỉa, bộ binh tụi mày xem ra chẳng được cái nào cả.

Thằng Thành trả lời:

- Đây là chỗ dưỡng quân rồi mà còn khôn nạn vậy đó thằng con trai. Ở chiến trường, còn thế thảm hơn nữa.

Chúng tôi dừng bước, đứng trên một ngọn đồi, khoan khoái cho nước trong người chảy ra. Thằng Thành nói:

- Mày biết không, mỗi lần đứng đáí như thế này tao luôn luôn nhớ đến một khúc phim xi nê đã coi lúc nhỏ, cái phim cầu sông "Quai" gì đó. Thằng lính Nhật đứng trên cầu đáí xuống, trúng vào mặt thằng lính biệt kích Anh Quốc. Thằng này chỉ còn nước nằm im mà nghe nước tiểu chảy trên đầu mình. Đã bao nhiêu lần, tao tự hỏi có khi nào tao đáí trúng vào mặt một thằng đặc công Việt Cộng nào đó đang nằm im trốn dưới hàng rào không?

Tôi cười:

- Lính mình đi chơi đi tìm lum, mang đủ thứ bệnh trong người, thằng Việt Cộng nào vô phúc bị đáí vào mặt nếu không chết thì cũng mù.

Hai đứa cùng cười lên sảng sặc. Thằng Thành nói:

- Dù mẹ cho đáng đời. Ai biểu lính Cộng Hoà không chịu đi mà lại đi lính Việt Cộng.

Trên đường trở về, cơ thể thoải mái nhẹ nhõm, chúng tôi sóng bước bên nhau. Tôi móc bao thuốc rút một điếu tén mỗi lửa nhưng con nhà Thành nhanh tay dợt lấy cái hộp quẹt:

- Bỏ cho con xin, lát nữa vào lều hăng hút. Mày đốt lửa lên là pháo nó ập vào đây chạy không kịp bây giờ.

Tôi hoảng hốt bỏ điếu thuốc vào túi, thăm phục thằng bạn. Mới ngày nào đây nó còn là một anh học trò ngơ ngáo, chưa biết cây M-16 tròn méo ra sao mà bây giờ đã kinh nghiệm chiến trường đầy mình. Nó nói tiếp:

- Mày biết không, tụi tao và tụi nó canh chừng nhau từng ly từng chút. Giữa rừng núi, chỉ cần một ánh lửa nhỏ lóe lên là cũng đủ trở thành mục tiêu cho bao nhiêu cây pháo. Tiệc đang vui, tao không muốn xuống hầm.

- Mà y có lần nào bị pháo như vậy chưa?

- Như cơm bữa. Pháo thì nhằm nhò mẹ gì, có lần chúng nó đánh đặc công mới ngán...

Chúng tôi đã trở lại lều. Tôi mời điều thuốc, thằng Thành gọi người lính nướng thêm con khò mực và lấy thêm bia. Tôi hỏi nó:

- Lần đó đánh đặc công ra sao?

- Dù mẹ nhớ lại còn lạnh gáy. Mà y biết không, nếu tiểu đoàn trưởng tao không có tiêu lệnh chống đặc công thì lính mình bắn vào nhau cũng đủ tan hàng rồi. Cũng một đêm như thế này, tụi tao đang yên giấc thì chúng nó lọt vào trại được. Mấy thằng gác quờ quạng làm sao không biết mà để chúng cất cổ chết tươi. Cũng may là tiểu đoàn tao đã được thực tập chống đặc công cách đó mấy ngày. Mới đầu, tụi tao cũng hoảng vía lên, không biết giặc có bao nhiêu đứa, và tính chơi trò gì. Chúng nó thằng nào cũng ở trần, mò mẫm đi trong bóng tối.

Hể tụi nó rờ trúng ai có mặc áo là cứ dao mà lụi lút cán. Tụi tao cũng đâu có ngu? Bắn vài trái sáng lên, nhìn cái là biết liền. Dù mẹ thế là phe ta cũng bắt chước lột áo ra ở trần rồi theo đúng tiêu lệnh cứ nằm yên một chỗ. Sau đó thì có gì là khó? Hể thằng nào mò mẫm lạng quạng thì nó là địch, cứ phơ chết mẹ nó ra. Gần sáng, tụi tao bắt sống được hai thằng, bắn chết tại chỗ 7 thằng. Ba tổ tam tam mà. Chỉ tội mấy thằng lính gác bị cất cổ, có đứa dĩa dĩa đành đặc mà có ai dám ra cứu? Ra để ăn đạn à?

Chiến tranh quả thật tàn nhẫn. Tôi cũng không ngờ một thằng học trò cách đây vài năm chưa dám cất cổ một con gà như thằng Thành mà bây giờ nói chuyện chém giết tỉnh bơ ngon lành như ngày xưa chúng tôi kể chuyện xảy ra trong xi nê. Đời phi công chúng tôi cũng sống trong cảnh lửa đạn từng bừng nhưng có bao giờ nhìn được những cái xác chết do mình gây ra. Tự nhiên, tôi nhìn xuống bàn tay nó và nhớ đến câu thơ đã đọc được ở đâu đó: "Bàn tay anh vấy máu quân thù..."

Thằng Thành lại rót thêm bia:

- Uống đi mà y... lâu ngày gặp lại nhau uống một lần cho nó đã, không biết bao giờ mới có một ngày như hôm nay.

- Lần cuối cùng mà y về Ban mê thuật hồi nào?

- Cách đây hơn sáu tháng.

- Lâu vậy mà y?

- Nghĩ lại tao mới thấy buồn cho thân phận. Mà y biết không, chẳng thà đi hành quân trong rừng, tuy cực khổ và trách nhiệm nặng nề, đầu óc lại không có lúc nào rảnh rang nên mình không biết suy nghĩ, không biết so sánh, không biết buồn, không biết mình cũng là một con người như bao nhiêu người khác... Về dưỡng quân, nhìn lại cuốn lịch mới thấy giạt mình, mới thấy mình bị thiệt thòi nhiều quá...

- Mà y có ghé thăm Hạnh?

- Có. Gặp nhau bao giờ cũng vui hết nhưng khi chia tay mới là buồn. Lần nào Hạnh cũng khóc

hết nước mắt. Tao thấy tội nghiệp Hạnh quá. Mày biết không, tao chẳng còn gì để cho Hạnh cả, trong khi đó, nàng có rất nhiều: sắc đẹp, sự thông minh v.v... Hạnh vẫn thương yêu tao và vẫn sẵn đón tao như ngày nào. Mày biết không, Hạnh còn biên thư cho tao đều đều nữa. Tao sống được, chiến đấu được là nhờ bởi những lá thư này. Nói thật với mày, ngày quen Hạnh, tao cũng không ngờ nàng thương tao đến như vậy.

Tôi làm một ngụm bia, cười cười:

- Vậy là chuyện tình của mày dù có tí đau thương nhưng cuối cùng vẫn có đoạn kết như phim Ấn độ, thế nào cũng phải có màn "cưới liếc" rồi mới hết phim được. Anh chị Thành chừng nào cho em uống rượu mừng đây?

Nhưng Thành Thành không cười. Nó lắc đầu buồn bã:

- Chắc chẳng bao giờ.

- Mày nói giỡn?

- Mày biết không, ông già bà già tao có đến nói chuyện với ba má Hạnh. Bên nhà Hạnh bảo tao nên chờ vài năm.

Tôi phẫn nộ giùm thằng Thành rất mau:

- Chờ C... dù mẹ bộ chê lính sao?

- Mới đầu, tao cũng chửi thề tùm lum như mày nhưng rồi nghĩ lại, mình thấy không thể trách họ được?

- Tại sao?

- Nếu mày có con gái, mày đâu muốn gả con mày cho một thằng lính bộ binh nghèo khổ với số lương không đủ mua bao gạo và không biết sẽ mặc sơ mi gỗ lúc nào, ấy là chưa nói đến chuyện một năm ở nhà chỉ có năm mươi ngày...

- Mày nói đúng nhưng đó chưa phải là cái cái lý do gần nhất.

- Lý do gì?

- Cái tiệm của nhà Hạnh. Nhà Hạnh đâu có khá giả gì, bây giờ mở cửa tiệm, nhờ Hạnh mà khách khứa vào như điên, mỗi ngày thu vô mấy chục ngàn. Hỏi mày, nếu gả Hạnh đi thì thằng chó nào nó thèm vào mà trồng cây si nữa, tiệm chỉ còn nước đóng cửa.

Thằng Thành gật gù, liếc nhìn tôi như nó đã biết những điều đó nhưng không tiện nói ra. Tôi tiếp:

- Nhưng mày đừng quên là cả nước Việt Nam bây giờ, ngoại trừ mấy thằng ba tàu và mấy thằng thương gia tham nhũng, ai có con mà không đi lính? Dù mẹ ở Việt Nam bây giờ mà không gả cho con cho lính thì gả cho ai?

- Dĩ nhiên là trước sau gì người ta cũng phải kiếm một thằng con trai nào đó mà gả phứt đi cho rồi, nhưng cứ chờ để nếu nó bắt được một thằng công chức hay kẹt lắm là thằng lính văn



phòng vẫn còn đỡ hơn là thằng lính tác chiến bộ binh như tao...

Đêm bây giờ đã khuya lắm. Mắt hai đứa đã bắt đầu riu lại. Thằng Thành nhìn đồng hồ rồi làm hết ly bia, đứng dậy. Nó đeo giầy ba chạc và súng ống vào rồi chụp cây M-18 trong góc lều thả cho tôi:

- Màý thủ cây này để lỡ có chuyện gì còn lo thân được. Tao phải đi một vòng kiểm soát đại đội coi chúng nó gác gông như thế nào, lát nữa trở lại. Đù mẹ để du kích nó xông vào đây thì xệ với mấy thằng không quân tụi mày lắm.

Trước khi bước ra, nó chỉ tôi cái giường bố:

- Nếu tao về trễ, không chờ được, mày cứ việc leo lên đó mà ngủ. Nghe đạn pháo kích, cứ chạy thẳng hướng này, thấy cái hầm đó không, của ban chỉ huy đại đội, cứ phóng vào đó là ăn tiền. Nhớ xách cây M-18 theo, đù mẹ súng lục của chúng mày bắn không chết Việt Cộng đâu.

Người lính truyền tin đeo máy vào theo gót ông thầy dọt ra ngoài. Còn lại mình tôi trong cái lều chỉ huy vắng vẻ, ngồi đọc ẩm chừng 15 phút, tôi cảm thấy buồn ngủ không chịu được. Nốc cạn ly bia, tôi cởi đôi giầy rồi ôm cây M-18 phóng lên giường bố. Tuy uống rượu đã say nhưng hình ảnh cuộc đột kích thằng Thành vừa kể làm tôi thấy lạnh gáy, bèn ngồi dậy xỏ giầy vào, lên đạn cây súng, khóa an toàn lại cho chắc ăn rồi nằm ngủ ngon lành...

Hôm sau, trời chưa sáng tôi đã thức dậy để chuẩn bị đi kè chiếc xe đót tiếp tế về lại Kontum. Còn dư chút thì giờ, thằng Thành bịn rịn mời tôi một ly cà phê. Chúng tôi ngồi im lặng trong lều hút thuốc lá, suy nghĩ mông lung. Tôi không biết nó suy nghĩ gì nhưng tôi suy nghĩ về nó, về những thằng trai trẻ Việt Nam như nó và tôi phải bỏ nhà, bỏ người tình, bỏ cả cuộc đời dang sau để mặc áo nhà binh ra đi. Mỗi lần đầu điều thuốc nó rít đỏ lên, tôi để ý cặp mắt thằng bạn mình vừa hào hùng vừa có vẻ xót xa.

Có tiếng động cơ của chiếc xe đót từ xa chạy tới. Tôi uống hết ngụm cà phê, đứng dậy:

- Tao đi! Mày ráng giữ mình.

Thằng Thành dụi điều thuốc, bước theo tôi:

- Không biết chừng nào mới gặp lại mày.

- Màý có nhắn gì với Hạnh không, tao thỉnh thoảng cũng ghé về Ban mê thuật hoài?

- Khởi. Tụi tao vẫn liên lạc thư từ với nhau.

Chiếc xe "đốt" lăn bánh rồi, nhìn lui, tôi vẫn còn nhìn thấy thằng Thành đứng yên trên ngọn đồi trọc, đen sẫm giữa bầu trời còn mờ sương buổi sáng. Lòng tôi chột dậy lên những quá khứ êm đềm của ngày xưa còn đi học...

Chừng năm sau, trong một phi vụ tăng phái Banmêthuật, tôi lại gặp thằng Thành tại quán nhà Hạnh. Cái thú vui duy nhất của những thằng bạn mặc áo lính lâu ngày gặp nhau luôn luôn là uống rượu. Bữa tiệc tao ngộ bất ngờ càng có vẻ đậm đà hơn với sự góp mặt của Hạnh. Nhìn hai đứa ngồi sát bên nhau, tôi thấy chúng nó xứng đôi vừa lứa quá. Thằng Thành lúc này đã mang lon Trung úy, vẻ phong trần làm cho khuôn mặt vốn đã đẹp trai của nó càng trở nên lẫm liệt lạ thường. Nó cười nói huyền thuyên, bắt tôi cụng ly lia lia. Tôi đoán cuộc tình của nó chắc

đã có gì thay đổi. Quả thực, sau vài chai bia, cu cậu xì tin vui ra:

- Mà biết không, nói cho mà mừng, tao sắp sửa làm đám hỏi với Hạnh.

Tôi cụng ly với nó:

- Nhất mà. Nói thật, nhìn cái bản mặt của mà lúc mới bước vào đây, tao đã đoán vậy. Thành phố này sẽ có khối đũa thức trắng đêm để làm thơ thất tình. Nên thi ca Việt Nam lại sắp sửa có vô số kiệt tác bất hủ mới...

Hạnh cúi đầu dẫu một nụ cười mà tôi không hiểu là hãnh diện hay mắc cỡ. Thăng Thành nói:

- Như thằng Khuê dạo nào?

- Tao nghe nói nó bây giờ đang du học ở Canada...

Tôi nhìn Hạnh:

- Hồi đó sao Hạnh chơi ác quá vậy? Thơ người ta biên tỏ tình, không thích thì vứt đi, tại sao lại phải sao làm nhiều bản để phát hành cho cả trường đọc?

Hạnh cười, liếc mắt nhìn Thành. Tôi chợt khám phá ra cái liếc mắt này là con dao sắc đã giết chết không biết bao nhiêu trái tim của đàn ông.

- Tại Hạnh ghét cái tính kèn kộ của anh ấy. Cứ tưởng nhà giàu đẹp trai học giỏi là ngon lành lắm...

- Cũng nhờ Hạnh mà giờ này nghe nói nó đã đỗ Kỹ sư hàng không bên Gia nã Đại.

Chờ cho đến lúc Hạnh bỏ vào nhà trong, tôi khều thằng Thành:

- Ông bà già Hạnh đổi ý rồi à? Hồi nào vậy?

- Cách đây vài tháng thôi. Nghĩ cũng tội, hai ông bà cũng thương tao lắm đấy chứ, nhưng xưa nay còn ngần ngại vì vẫn thương con gái mình hơn, sợ nó đeo khăn tang. Bây giờ hòa đàm Ba lê ký rồi, ông bà nghĩ giấc sắp yên nên mới nhận lời...

Nhắc tới Hiệp ước Ba lê, tôi thấy nhói trong tim. Hiệp ước c... gì mà lại để cho bọn quân xâm lược đóng lại miền Nam. Tôi cụng ly chúc mừng nó, nói bằng quơ:

- Mà nghĩ sẽ có hòa bình thật à?

- Hòa bình c... Để rồi mà xem, tụi nó nghỉ ngơi chừng vài năm rồi sẽ chơi một cú cạ lạng cho coi, cái kiểu như năm 1972 đó...

Tôi nói đùa:

- Biết vậy thì mà phải làm sao mà cưới Hạnh cho sớm. Để lâu quá hai ông bà thay đổi ý kiến thì mất công làm lại từ đầu.

Thằng Thành không cười theo câu pha trò của tôi. Trán nó nhăn lại đầy vẻ tự lự.

Mẹ Hạnh dọn món cá hấp ra rồi kéo ghế ngồi chung với chúng tôi. Hạnh lảng xảng dọn chén đĩa, điều bộ y hết một người vợ hiền. Tôi không ngạc nhiên lắm khi nghe thằng Thành gọi mẹ Hạnh là "Mẹ". Tôi hỏi:

- Mà về phép hay làm gì?

- Tiểu đoàn đôi về đóng ở đây đã mấy tháng rồi, hy vọng ở được càng lâu càng tốt, nhưng cũng vẫn không biết sẽ đi lúc nào.

Món cá hấp thật là độc đáo. Hai thằng nhà binh cứ luôn tay gấp, mồm nhai lia lịa, chẳng cần giữ ý tứ hay lịch sự gì cả. Thỉnh thoảng, chúng tôi ngừng tay, nâng ly nói với nhau "Đô đi mà", uống cạn ly rồi lại hăm hờ thò đĩa ra gấp tiếp. Hai mẹ con Hạnh chỉ ăn uống cầm chừng, dường như họ cảm thấy thích thú hơn khi nhìn chúng tôi ăn. Hạnh khéo léo cuốn những cái cuốn thật đẹp để lên đĩa cho tôi và Thành. Cầm cái cuốn do Hạnh cuốn trong tay, tôi thấy thằng bạn mình tốt số quá. Nàng đã đẹp, thông minh, lại khéo léo và chung tình như vậy thì bốn chữ "Công Dung Ngôn Hạnh" không thiếu chữ nào. Các cụ đồ nho ngày xưa cũng chỉ mong có được người vợ như vậy là cùng chứ mấy.

Tôi chỉ biết gia đình Hạnh sơ sơ, và ngày xưa hơi có ác cảm khi nghe Thành kể chuyện họ không muốn cho Hạnh cưới nó, nhưng sau bữa ăn hôm đó, tôi nhận thấy mẹ Hạnh thật là hiền. Hiền như bao nhiêu người mẹ Việt Nam khác. Tôi còn biết là bà rất thương thằng Thành. Đúng như lời nó nói, bà chỉ lo cho con thôi chứ đâu phải bà có ý định muốn gả con gái cho bọn nhà giàu hay chỗ quyền quý như người ta thường nghĩ. Suốt bữa ăn, bà cứ hỏi "Tụi con thấy rồi giặc có yên không?". Lần nào thằng Thành cũng trả lời: "Yên chứ má, dân mình nghèo quá, khổ quá rồi, đã đến lúc được trời gó lại."

Đêm đó, lần đầu tiên kể từ ngày xa ghế nhà trường, tôi thấy thằng Thành sung sướng thật tình. Nó cười nói huyên thuyên, rót rượu cho tôi lia lịa. Có lần, như tràn ngập trong biển hạnh phúc, nó nâng ly nói với tôi giọng khề khà: "Mày biết không, mình cứ ăn hiền ở lành, đời mình rồi sẽ có lúc được trời gó lại." Niềm vui của nó hình như cũng lây sang tôi. Tôi dụ khị nó:

- Hôm nào đám cưới mà, mà cho tao đi phù rể được không?

Thằng Thành vỗ vai tôi quả quyết:

- Bất buộc. Tao phải nói với Hạnh kiếm mấy cô phù dâu thật đẹp để cho xứng đôi với mày.

Chúng tôi lại cụng ly. Dọn dẹp chén đĩa xong, Hạnh vô nhà trong lấy ra cây đàn ghi ta đưa cho tôi:

- Bây giờ là đến phần nhạc yêu cầu. Từ ngày anh đi lính, Hạnh chưa được nghe anh hát, anh hát cho Hạnh nghe một bài đi.

Đã lâu lắm rồi, chúng tôi mới có một dịp họp mặt vui như hôm nay. Gì chứ hát hồng thì tôi thích lắm, chẳng cần khách sáo liền dạo đàn, "đi" liền bản Tuyết Trắng. Hết bài, Hạnh khen tôi rí rít nhưng thằng Thành cười:

- Tao chán mấy thằng không quân nhà mà, hể có ca nhạc có nhảy đầm mà chúng mày không lời bản Tuyết trắng ra để ...hành hạ thì đem đầu tao ra chặt. Hời thật mà, có một bài hát, nhai đi nhai lại mãi mà không biết chán à?

Tôi hùng dũng chống chế:

- Có một bài nhai đi nhai lại còn đỡ hơn không, vậy bộ binh tụi mày có bài gì?

- Tụi tao dân tử chiến, bài gì cũng hát được. Đưa đờn đây, để tao hát một bài tặng người vợ sắp cưới.

- Bản gì?

Tiếng dạo đờn vang lên dịu dàng. Tôi chịu thua thằng Thành cái khoản này. Nó nhìn Hạnh:

- Hạnh muốn anh hát bản gì?

- Tùy anh, nhưng lâu quá Hạnh không nghe anh hát "Tình nhớ".

Phải công nhận, nó đờn và hát hay hơn tôi. Tiếng hát và tiếng đờn của nó như ôm kín lấy chúng tôi. Hạnh nhắm nghiền mắt như uống từng lời ca của người chồng sắp cưới. Tôi uống bia và đốt thuốc lá liên miên cho đến khi hết bài.

Chưa kịp để ai vỗ tay, thằng Thành lại dạo đờn. Lần này, nó cất tiếng hát: "Anh, hỡi anh ở lại Charlie... anh hỡi anh già từ vũ khí..." Không khí trong nhà tự nhiên bỗng trở nên buồn kinh khủng. Hình ảnh oai hùng, hình ảnh của chiến tranh, chết chóc tự nhiên trở về. Giọng nó nghe như khóc nức lên khi hát đến đoạn: "Anh, cũng anh vừa ở lại một mình, vừa ở lại một mình, Charlie, tên vẫn chưa quen người dân thị thành..." Tôi thấy Hạnh chớp mắt thật mau, ướt sũng không hiểu vì thương nhớ người anh hùng đã ra đi hay nghĩ đến những ngày mai đầy bất trắc.

Xong bản nhạc, thằng Thành gác đờn không hát nữa. Một bầu không khí im lặng bao trùm tất cả. Không ai nói với ai, nhưng hình như mọi người đều cảm thấy mình đang sống trong một giai đoạn cam go của đất nước. Hiệp ước "Hoà bình trong nhục nhã" vừa được ký, người Mỹ gỡ được khúc xương mắc trong cuống họng là lấy lại được các tù binh của họ. Bây giờ, họ có thể rảnh tay cuốn gói ra đi. Ai dám bảo đảm giấc Cộng sẽ tôn trọng hiệp định này? Tiền viện trợ cắt, vật giá leo thang hàng ngày, tương lai quê hương thấy mập mờ quá...

Hạnh đột ngột phá tan bầu không khí:

- Hạnh đề nghị tụi mình đồng ca đi.

- Ý kiến hay. Hát bài gì?

- Bài gì các anh thích nhất?

Tôi suy nghĩ. Bài gì chúng tôi thích nhất nhỉ? Nhạc tình cảm? Chán bỏ mẹ. Hát về Lính? Cũng chán phèo. Về chiến tranh? Buồn thảm quá. Tôi muốn hát một bài nào có thể để đem tình thương, đem hy vọng, đem tin yêu trở lại vào lòng chúng tôi như thười nào còn đi học. Nhìn bên trái tôi, Mẹ Hạnh ngồi nặng trĩu ưu tư. Trước mặt tôi, khuôn mặt thằng Thành hẳn lên nét mệt mỏi của chinh chiến, và bên cạnh nó, Hạnh ngơ ngác như con chim non sắp sửa rời tổ. Tôi nhớ đến một bài đồng ca của Phạm Duy mà chúng tôi thường hát năm đệ nhị. Phải rồi, bài "Trả lại tôi tuổi trẻ".

Tôi đề nghị. Tất cả đều đồng ý. Thằng Thành nói:

- Có ai còn nhớ hết không?

- Ăn nhằm gì, nhớ khúc nào hát khúc đó.

Tôi dạo đàn rồi cất tiếng, cả bọn vừa vỗ tay vừa hát theo: "Trả lại tôi là tuổi trẻ mệnh mông, chúng mình như lúa reo trên ruộng đồng. Dù mưa tuôn, dù bão cuốn, bông lúa vàng cuộn cuộn gió đưa lên, dù bom rơi, dù súng tới, bông lúa vàng vượt lửa khói lên ngôi... Trả lại tôi là tuổi trẻ yên vui, dẫu rằng đang chiến tranh hay hoà rồi..."

Tuy thuộc câu còn câu mất, nhưng bài hát ngày hôm đó là một bài đồng ca hay nhất trong đời tôi. Tâm hồn chúng tôi tự đứng sống dậy những ngày xưa yêu dấu cũ. Mười bảy tuổi, đời chúng tôi quả thực như "lúa reo trên ruộng đồng."

Chúng tôi đã lớn lên để thấy "dù mưa tuôn, dù bão cuốn", đứa nào chết đã chết. Người còn sống, chấp nhận hy sinh và hăng say chiến đấu để thấy cuộc đời chúng tôi vẫn như "bông lúa vàng cuộn cuộn gió đưa lên..." Không phải chỉ bọn trẻ mới thấy cảm động, chính mẹ Hạnh cũng chảy hai hàng lệ khi chúng tôi hát đến câu: "Trả lại tôi là tuổi trẻ vô tư, chúng mình như lũ chim trong rừng già... Rừng âm u, đầy ác thú, chim biết lửa được rừng rú vây quanh..." Và khi đến đoạn: "Trả lại tôi là tuổi trẻ bao dung, chúng mình như gió khơi nơi mịt mùng... Dù non sông, còn cháy nóng... tha thứ nhiều để lòng thấy tin yêu..." tôi thấy nước mắt Hạnh chảy ra. Nàng để yên vậy cho đến hết bài...

Năm ấy tôi vừa tròn 21 tuổi. Sinh ra và lớn lên trong khói lửa, đó là lần đầu tiên trong đời, tôi thấy xót thương cho tuổi trẻ Việt Nam...

Khoảng tháng sau, tôi nhận được thiệp mời dự đám hỏi của thằng Thành. Cảm tấm thiệp trong tay, tôi cảm thấy mừng cho nó. Sao bao nhiêu sóng gió rồi cuối cùng hai đứa cũng được ở bên nhau, như lời nó nói: "Rồi sẽ cũng có lúc mình được trời ngó lại...". Hồi ấy, dù hiệp ước hòa bình đã ký nhưng cuộc chiến càng ngày càng trở nên khốc liệt. Giặc mở một loạt tấn công tại nhiều nơi để thử chân răng của quân ta sau ngày Mỹ rút. Tôi bận đi hành quân lu bù nên không về ăn đám hỏi nó được. Muốn mua gởi cho hai đứa một món quà nhỏ cho đúng đạo bạn bè cũng chẳng có tiền, đành làm lơ luôn. Một buổi sáng đi lên tầng phái cho Ban mê thuật, tôi xách xe chạy ra quán Hạnh tính ăn sáng và nhân tiện để thăm hỏi nhưng tiệm đã đóng cửa. Tôi đoán già đoán non rằng tiệm phải đóng cửa vì khách tới tiệm để thưởng thức ...Hạnh chứ đâu phải món ăn, nay Hạnh đã là hoa có chủ rồi thì ai thèm tới nữa. Tần ngần, đã toan bỏ đi thì Hạnh từ trong nhà chạy ra gọi tôi. Chúng tôi mừng rỡ hỏi chuyện nhau. Tôi hỏi:

- Quán Hạnh đóng cửa hồi nào vậy?

- Mấy tuần rồi!

Và như đoán được những gì tôi suy nghĩ trong đầu, nàng nói luôn:

- Không phải như anh nghĩ đâu. Tại ba Hạnh được đổi về Nha Trang, nhà Hạnh phải dọn xuống đó. Nhà cửa đã bán được rồi, hôm xuống Nha Trang mượn nhà Hạnh kiếm anh quá trời mà không gặp.

- Kiếm để làm gì?

- Để ... nhờ anh chở Hạnh đi thuê nhà.

Tôi cười:

- Bạn bè đối với nhau tốt nhỉ?

Hạnh cười tỉnh bơ:

- Không nhờ anh thì nhờ ai? Người ta nói quen bạn 3 năm nhờ trong một ngày mà.

Tôi chịu thua Hạnh về cái khoảng ăn nói thẳng ruột ngựa như vậy, chẳng sợ gì cả. Rồi Hạnh mời tôi vào nhà, tôi từ chối vì có phi vụ cần phải cất cánh sớm. Nhớ đến cái thiệp mời ăn đám hỏi mà chưa gửi quà, tôi bối rối hỏi:

- Hôm nọ nhận được thiệp mời của Hạnh mà không về được, uống quá. Đám hỏi vui không?

Hạnh chớp mắt thật mau như muốn dấu một vẻ chua cay nào đó vừa bốc lên từ đáy lòng:

- Đám hỏi gửi thiệp đi khắp nơi mà cuối cùng phải hủy bỏ. Anh Thành bận đi hành quân, không xin phép về được.

Tôi thấy quặn đau trong ruột. Hạnh tiếp luôn:

- Cả tháng sau, anh Thành ghé thăm nhà được một ngày, ba mẹ cho tụi này làm đám hỏi luôn. Buồn cười lắm, buổi sáng anh Thành về, buổi chiều làm đám hỏi liền. Gấp vậy nên đâu có mời được ai, chỉ có vài người thân trong gia đình. Ngay tối hôm đó, tụi Hạnh đang ngồi nói chuyện trước sân nhà thì có xe díp nhà binh đến đón ảnh đi liền, nghe nói tiểu đoàn đụng nặng lắm ở đâu đó...

Tôi tưởng tượng đến cảnh ly biệt đau lòng đó của thằng Thành. Nhà Hạnh lại sắp sửa dọn đi, biết chừng nào hai đứa mới được gặp nhau? Đòi lính khổ thật. Tôi đổi đề tài:

- Chừng nào Hạnh về Nha Trang?

- Tuần sau. Hạnh xin mẹ ở lại đây cho gần gửi anh Thành nhưng ba không chịu. Ba bảo đợi đến lúc cưới xong thì muốn làm gì thì làm nhưng bây giờ thì "tại gia phải tông ...bố".

Tôi lấy giấy biên vội cho Hạnh cái địa chỉ ở Nha Trang rồi từ giã:

- Hôm nào về Nha Trang nhớ ghé tôi chơi. Nếu tôi chờ được thằng Thành từ Pleiku về tới Nha Trang thì Hạnh trả công tôi cái gì?

- Một chầu cá nướng và một chai Martel.

- Nhất Hạnh.

Người tài xế sang số chiếc xe díp lao đi. Hạnh vẫy vẫy tay chào tôi. Lúc xe quẹo ở ngã tư đường, vô tình nhìn lại, tôi vẫn còn thấy Hạnh đứng đó nhìn theo. Tôi biết kỷ niệm của những ngày xưa còn đi học và lần gặp gỡ ngắn ngủi lần trước vừa sống dậy trong lòng nàng. Trong một quê hương khói lửa, sự đau khổ không chữa một ai. Nó làm nát lòng người lính trẻ, làm chảy máu trái tim những cô gái dịu hiền. Suốt ngày hôm đó, tôi suy nghĩ miên man về cái đám hỏi của thằng Thành. Tội nghiệp nó, không biết giờ này nó đang lê đôi giày đinh ở một xó xỉnh

nào đó của quê hương...

Tính thì dễ vậy nhưng Hạnh dọn về Nha Trang rồi mà cả năm tôi chỉ gặp được có vài lần. Cuộc đời lính ...phi công của tôi, một tháng thì 15 ngày đã phải đi biệt phái ở những vùng địa đầu giới tuyến. Những ngày còn lại ở phi đoàn cũng bay từ sáng đến tối mịt mới mò về, rồi còn bận bẻ, còn đào địch, còn bao nhiêu chuyện lĩnh kính khác nữa chờ đợi, thì giờ đâu đi thăm ai? Cuộc chiến ác liệt quá, không biết sống chết lúc nào nên chúng tôi chủ trương "ăn chơi chết bỏ." Tôi cũng chả còn bao giờ gặp được thằng Thành. Gặp Hạnh một lần, nàng nói Thành chưa bao giờ được về thăm Hạnh. Chưa làm vợ lính mà thấy nàng đã có vóc dáng và ăn nói đúng điệu vợ lính. Cái gì cũng lo, ngày nào cũng chờ, và cặp mắt thì càng ngày càng trũng xuống, buồn thăm thẳm. Nhìn nàng, tôi tự hỏi nếu thằng Thành không phải là lính thì cuộc tình hai đứa sẽ đẹp biết bao? Cả hai đều đẹp, đều thông minh, đều tài giỏi. Tôi cũng chẳng giúp được gì vì thân phận mình lo còn chưa xong, biết giúp đỡ ai.

Rồi một buổi sáng kinh hoàng, Việt Cộng đem ba sư đoàn bộ binh, mấy trung đoàn pháo và chiến xa bất thình lình tấn công và tràn ngập Banmethuot. Quân ta chống cự anh dũng nhưng cuối cùng bị đè bẹp. Là một phi công, tôi biết rõ lực lượng phòng thủ của quân mình tại đây. Một trung đoàn bộ binh và một liên đoàn Biệt Động Quân làm sao chống nổi một lúc ba sư đoàn địch? Một lần nữa, các chiến sĩ bộ binh lại đem máu đào của mình ra để sửa chữa những lỗi lầm của cấp chỉ huy. Tôi vừa biệt phái từ Phù Cát về thì được tin Banmethuot hoàn toàn thất thủ sau gần một tuần lễ giao tranh đẫm máu. Quân ta rút về lập phòng tuyến mới ở Phước An. Có đi bay đánh giặc mới biết cái phòng tuyến này trước sau gì cũng bị tràn ngập vì lính đã mất tinh thần. Mất vợ lạc con, chẳng còn ai có tinh thần để chiến đấu nữa. Tệ hơn, mọi người đều nói với nhau về cái tin đồn: "Ông Thiệu ký mật ước giao cao nguyên cho Việt Cộng để giữ đất từ Nha Trang trở vào." Đã có mật ước trao đất với nhau thì đánh đấm làm c... gì nữa, chết uổng mạng. Tuyến phòng thủ Phước An chưa bị một trái pháo, lính đã thay phiên nhau bỏ chạy.

Lữ đoàn III Dù từ miền trung về nửa đường được lệnh khẩn gởi lên bố trí đèo Khánh Dương, con lộ duy nhất dẫn về Nha Trang. Cả nước Việt Nam bàng hoàng rung động, nhìn đâu cũng thấy những khuôn mặt tang tóc sầu thảm. Một trong những khuôn mặt tang tóc sầu thảm này là Hạnh. Một tối, nàng đến tìm tôi.

Dĩ nhiên, câu hỏi đầu tiên của Hạnh là có gặp Thành ở đâu không. Sư đoàn 23, sư đoàn lừng danh đã từng đánh tan nát sư đoàn 320 giặc, làm chúng tán đờm kinh hồn năm 1972, nói theo danh từ của chính phủ mình là đang tái phối trí nhưng thật ra là đã bị tan nát tả tơi. Tan mau đến nỗi tin tức chưa tới tai dân chúng được. Quan quân lính tráng chạy hỗn loạn mỗi người một nơi, biết đường nào mà kiếm. Tôi đau khổ nhìn Hạnh, ráng kiếm một câu nói nào đó để trấn an nàng nhưng nghĩ không ra. Hạnh khóc sưng cả mắt, không nói được lời nào. Lúc chia tay, tôi hứa nếu gặp thằng Thành, sẽ chở nó về Nha Trang cho Hạnh. Tôi nói chỉ để mà nói vì tàu bay khả dụng hành quân còn chưa đủ thì kiếm ra tàu bay ở đâu mà chở nó về. Hạnh nghẹn ngào nói "Anh ráng giúp Hạnh" rồi chia tay.

Ngày hôm sau giặc đã kéo được một ít quân về gần đèo Khánh Dương, tập hợp để chuẩn bị tấn công vào "tuyến máu" của Nhảy Dù. Phi cơ khu trục Việt Nam, như những con diều hâu bị thương, nhào xuống đánh bom tới tấp vào chúng. Hết hợp đoàn này đến hợp đoàn kia bay lên nhào xuống, biến khu tập trung quân của giặc thành một biển lửa kinh hoàng. Tôi biết trước sau gì chúng cũng sẽ mò tới Khánh Dương được, chúng tôi chỉ muốn mua thời gian cho Nhảy Dù có thì giờ chuẩn bị. Trong khi đó, lính Nhảy Dù của ta lẹ làng và bình thản đào hố cá nhân, bố trí các điểm phòng ngự, chuẩn bị cho một trận tranh hùng mà ai cũng biết sẽ rất là khốc liệt. Trận tranh hùng bi thảm và oai dũng cuối cùng của lữ đoàn III dù.

Lính của sư đoàn 23 nếu chạy về được đến Khánh Dương, đều bị Nhảy Dù tước hết khí giới, chất lên GMC chở về trại lính ở Đồng Ba Thìn để chờ tái phối trí.

Hôm ấy, vừa đáp xuống phi trường Dục Mỹ, tôi gặp thành Thành trong đám "bại quân" đó. Hai đứa gặp nhau mừng rỡ nhưng nghẹn ngào. Thành Thành bây giờ, vẫn còn bộ đồ nhà binh bạc màu với cặp bông mai đen trên cổ áo nhưng nó không còn là nó nữa. Nó như người đã chết rồi. Mặt nó thâm sầu và đau đớn đến độ tôi không dám nhìn thẳng vào mắt nó. Nó đờ đẫn bàng hoàng, mãi một lúc lâu sau mới nói với tôi được một câu:

- Mà biết không, tao đâu ngờ sẽ có ngày như hôm nay!

Tôi kéo nó vào chỗ nghỉ ngơi của phi hành đoàn. Tôi tò mò muốn hỏi nó chuyện gì đã xảy ra nhưng Thành Thành chỉ lắc đầu, mắt ngầu đỏ lên, nghiêng răng uất hận:

- Nói thật với mày, tao còn sống nhưng cũng như đã chết rồi. Nếu tao chết, ít nhất tao cũng đã chết như một người lính.

Rồi tự nhiên, tôi thấy hai hàng nước mắt chảy dài trên má nó:

- Nhục quá mày ơi. Nhục quá... Mùa hè năm 72, chúng nó đông như vậy, tăng nhiều như vậy mà tụi tao còn đánh cho banh ra, xác nằm đầy, chất đống mấy lớp... Vậy mà bây giờ không còn cầm được cây súng...

Tôi không biết nói gì, nhưng không có can đảm nhìn nó khóc. Trái tim tôi như rướm máu, lòng dạ đau đớn bồi hồi.

Chúng tôi ngồi nói chuyện chừng 10 phút, Thành Thành không hề nhắc đến Hạnh một câu. Bỗng nó đứng dậy:

- Mày để tao đi.

- Tan hàng rồi, đi đâu?

- Sư đoàn tao đang gom góp tàn quân ở Đồng Ba Thìn. Tao về đó lãnh súng ống và bản đồ để sống mái với bọn Việt Cộng này một lần chút.

Tôi kéo nó ngồi xuống, nói:

- Mày mới bị ...tan hàng, tâm hồn còn giao động, đừng có vội làm gì? Người ta đem lính về đó vì sợ tàn binh làm loạn, muốn gom lại một chỗ cho dễ kiểm soát. Tin tao đi, còn lâu mày mới được phát súng ống để chỉ huy lại.

Thành Thành cương quyết:

- Tao không thể bỏ lính tao được, tụi nó đang chờ tao ngoài đó.

- Có ai bảo mày bỏ lính đâu. Nếu giờ này mày vẫn còn lạc trong rừng thì sao? Tao muốn mày về Nha Trang vài ngày để nghỉ ngơi, thăm Hạnh một chút rồi đi cũng được. Tao hứa tao sẽ chở mày lên Đồng Ba Thìn khi mày muốn.

Tôi phải năn nỉ một lúc lâu nữa, đưa nhiều lý luận chứng minh Thành Thành mới xiêu lòng. Tôi



thấy nó hơi lạ kỳ vì chưa một lần nghe nó nhắc đến tên người vợ sắp cưới mà chỉ nhắc đến mấy người lính trong đại đội. Trước khi nhận lời, nó còn nhìn tôi hỏi:

- Tao cảm ơn lòng tốt của mày, nhưng có phiền gì mày không? Tao không muốn phiền ai hết.

Tôi phát cáu:

- Phiền c... gì? Dù mẹ bạn bè thân thiết với nhau cả đời rồi chứ có phải xa lạ gì đâu mà phiền?

- Được! Tao về Nha Trang vài ngày với mày nhưng mày hứa phải kiếm cho tao được cái này?

- Cái gì?

- Kiếm tao một trái lựu đạn. Loại mini càng tốt.

Tôi hoảng hồn. Một ý tưởng chết chóc chợt nảy ra trong đầu tôi. Ông trung úy bộ binh vừa thua trận này muốn gì đây? Tôi hỏi:

- Để làm gì?

Thằng Thành trả lời bình thản, mắt nhìn lên bầu trời thăm thẳm:

- Để tao tự xử lấy tao. Tao thề không để cho chúng nó bắt sống tao. Dù mẹ tao mà chết thì cũng phải có vài thằng chết theo tao.

Tôi đang phân vân thì nó cúi đầu xuống nghiêm nghị nhìn tôi, ánh mắt tóe lửa ra. Quen nhau từ ngày còn đi học, tôi biết tính thằng này. Nó nói là nó làm.

- Cái đó thì dễ, nhưng mày phải chờ về tới Nha Trang đã. Mày sắp lên phi cơ, không ai cho đeo lựu đạn theo!

- Nhưng mày phải hứa với tao.

- **O.K. Tao hứa.**

Nửa tiếng sau, tôi gọi được thằng Thành theo một chiếc trực thăng về Nha Trang. Chiều đó, tôi lái xe Honda ra khỏi cổng phi trường, có thằng Thành ngồi sau lưng. Tới đường lộ, tôi móc túi đưa cho thằng Thành một trái lựu đạn mini:

- Tao năn nỉ mãi mới xin được của Nhảy Dù trái mini này, tụi này quý lựu đạn hơn vàng. Nhưng tao mong là mày sẽ không bao giờ phải dùng tới nó.

Thằng Thành cầm trái lựu đạn trong tay như người ta nâng niu một món đồ quý. Một lúc sau, nó nói với tôi:

- Bây giờ tao mới thấy ...thoải mái.

Tôi lắc đầu, không hiểu nó được. Đường Độc Lập dọc bờ biển chiều nay trời như cũng muốn nhuộm màu tang tóc. Tôi nhớ đến cách đây chừng mười năm, tôi và thằng Thành về Nha Trang thi lấy bằng Trung Học. Mỗi chiều, chúng tôi thường ra bờ biển kê một chai coca để có cơ ngồi ngắm biển cho đến tối mịt mới về. Tuổi thơ yêu dấu sao trôi đi nhanh quá, như một giấc

mộng. Tôi hỏi:

- Mà muốn về nhà tao tắm rửa rồi đi thăm Hạnh hay muốn đi thăm Hạnh trước?

- Mà chờ tao tới nhà Hạnh liền bây giờ đi.

- Mà không muốn tắm rửa thay quần áo coi cho được chút à?

- Được c... Tao không muốn dấu diếm gì cả. Tao muốn Hạnh nhìn thấy thẳng lính bộ binh bại trận nó như thế nào.

Chiếc xe Honda vừa thắng trước nhà Hạnh thì cả nhà ùa ra. Tôi thấy có cả ba Hạnh, vốn là một người "khô khan" cũng chạy ra mừng rỡ. Hạnh ôm chầm lấy thằng Thành khóc ngất trên ngực nó. Ông già Hạnh cũng vồn vập, mỗi người hỏi một câu làm thằng Thành không biết phải trả lời ai trước.

Tôi xin kiếu từ đi về nhưng ba Hạnh nhất định không cho, đành bước vào nhà. Mẹ Hạnh hỏi mấy đứa con đi mua thức ăn về để làm tiệc "ăn mừng." Ba Hạnh làm một hành động làm chúng tôi ngạc nhiên: Ông khui chai rượu cognac, rót đầy ba ly. Trước khi để thằng Thành đi tắm, ông nâng ly và nói với chúng tôi:

- Đàn ông mình thường khô khan, ít khi bộc lộ tình cảm ra ngoài nên bác có điều này muốn nói với hai con từ lâu nhưng chưa bao giờ có dịp. Hôm nay, nhân ngày trở về từ cõi chết của Thành, bác muốn nói với chúng con rằng bác, cả gia đình bác, đều thương yêu và ngưỡng phục những người lính như chúng con. Bác không có con trai lớn nên không hiểu sự đau thương của những người cha có con đi lính đánh trận. Chúng con đáng thương quá. Chúng con đem cái quý nhất của cuộc đời là mạng sống ra để chiến đấu với quân thù cho những người như bác đây còn được sống an lành và lo làm ăn buôn bán. Sau ngày Banmethuot thất thủ, bác mới thấy rằng xã hội Việt Nam mình hèn quá, ích kỷ quá, nhu nhược quá. Trong lúc những người như Thành, như con đang cực khổ ngoài trận chiến thì ở hậu phương chỉ biết lo ăn chơi, lo làm giàu. Nhiều khi, bác tự hỏi, nếu một ngày nào đó, tất cả chúng con chán nản bỏ súng, cho giặc cộng nó tràn về thành phố thì có ai còn được thanh thoi để lo làm giàu hay lo ăn chơi... Trên đời này, có nhiều cái người ta được hưởng mà không biết giá trị của nó. Có bao giờ các con gặp một người mù, hay một người cụt chân cụt tay chưa? Khi mình nhìn thấy những thiếu thốn của họ, đó là lúc mình nhận ra những gì mình có là một đặc ân, một hạnh phúc. Bác là người Việt Nam, sinh ra và lớn lên trong lúc đất nước chiến tranh mà vẫn chưa bao giờ nghĩ đến cuộc chiến. Bác cứ tưởng đó là bổn phận của chánh phủ, của mấy ông nhà binh phải lo... Cho đến ngày hôm nọ, Banmethuot bị thất thủ, bác biết ra thì đã quá muộn rồi.

Chúng tôi im lặng nghe ông nói. Ông ngừng một chút rồi nghẹn ngào:

- Thôi, Thành, con về được coi cũng như là một đại phúc của nhà mình, bác uống mừng con...

Chúng tôi uống cạn ly. Thành theo Hạnh vào nhà trong lo thay quần áo và tắm rửa, tôi ngồi lại với ba Hạnh nơi phòng khách. Ông rót tiếp ly rượu thứ hai:

- Con thấy thấy tình hình thế nào?

Đây là một câu hỏi rất là thừa thãi lúc này mà tôi thấy gặp nhau ai cũng hỏi. Tôi lắc đầu chán nản:

- Tụi nó đem ba sư đoàn đánh úp Banmêthuột. Xong Banmêthuột rồi, chúng nó đang kéo quân hết về đây. Nhảy Dù đang làm phòng tuyến mới ở Khánh Dương...

- Phòng tuyến Nhảy Dù có vững không con?

- Dĩ nhiên phải là vững, Nhảy Dù mà. Muốn qua được phòng tuyến này chúng nó cũng phải trải vi trời vậy...

- Nhưng liệu chúng có qua được không?

Tôi chua chát:

- Mười đánh một, không chột cũng què. Nhảy Dù ngon lắm nhưng con thấy một lữ đoàn làm sao cự nổi ba sư đoàn. Nếu không được tăng viện, đời Khánh Dương rồi cũng sẽ trở thành đời Charlie của đại tá Bảo như ngày nào...

Ba Hạnh cúi đầu bối rối. Trán ông nhăn lại với những suy nghĩ. Tình hình ngày càng trở nên bi đát. Cuộc rút quân của Quân đoàn II từ Pleiku đã biến thành cuộc chạy loạn vô trật tự. Lính bắn nhau, lính làm loạn v.v... Ông lại hỏi tôi về mớ tin đồn:

- Nghe nói mình chỉ giao Cao Nguyên cho Việt Cộng thôi mà?

Tôi nốc một hơi cạn ly rượu, lắc đầu:

- Nói thật với bác, con cũng chỉ mong vậy, nhưng đi bay, con không thấy có dấu hiệu nào là giặc sẽ ngừng lại hết.

Rồi tôi không muốn nghĩ đến hiện tại, đến ngày mai nữa. Bi thảm quá. Lúc ấy lòng tôi cũng bàng hoàng bối rối chẳng kém gì ông. Nhà tôi ở Banmêthuột, không biết gia đình giờ này sống chết ra sao. Trong tình trạng này, cái có thể làm được là an ủi lẫn nhau, là ráng tìm một niềm tin nào đó để tin vào và ...uống rượu.

Lúc thằng Thành trở ra thì tôi đã làm đến ly rượu thứ ba hay thứ bốn gì đó. Tôi ngồi vào bàn ăn đối diện với thằng Thành. Sát bên nó, dĩ nhiên là Hạnh. Thằng Thành mặc một bộ đồ dân sự rất đúng thời trang của em trai Hạnh. Tôi để ý thấy nó cất trái lựu đạn trong túi áo trên. Và tôi bỗng giật nảy mình khi nhìn thấy một vẻ gì khác lạ rất khó hiểu trên khuôn mặt u buồn của nó. Ánh mắt nó như chứa đựng một điều gì bí ẩn mà tôi không thể nào hiểu nổi. Không biết có ai để ý đến chi tiết này không, nhưng tôi thì áy náy vô cùng. Tôi nhớ đến lúc nhìn thấy nó khóc chiều nay và câu nói: "Nếu tao chết thì sẽ có vài thằng chết theo tao..." Tôi lắc đầu, xua đuổi ý nghĩ, rót rượu mời nó và ba Hạnh. Rồi chúng tôi cầm đũa. Bữa tiệc bất ngờ mừng thằng Thành trở về từ cõi chết mà sao tôi có cảm giác như đang dự bữa tiệc chia ly, không khí tang tóc bao trùm khắp nơi.

Bữa ăn được nửa chừng, tôi bỗng tìm ra câu trả lời của sự bí mật trên khuôn mặt thằng bạn trẻ khốn khổ: Nó đã trở nên bình thản lạ thường. Cái bình thản của kẻ tử tội sắp sửa lên máy chém. Tôi bỗng rùng mình, buông đôi đũa xuống, không ăn uống gì nổi nữa. Tôi hối hận vô cùng vì đã cho nó trái lựu đạn.

Bữa ăn qua mau. Không phải chỉ có tôi mà mọi người hình như chẳng còn ai thiết ăn uống gì. Suốt từ đầu bữa ăn, tôi đoán Mẹ Hạnh có điều gì quan trọng muốn nói riêng với thằng Thành nên khi chén bát vừa dọn đi, tôi đứng dậy xin kiếu từ đi về nhưng bị thằng Thành giữ lại. Nó chỉ

chai rượu:

- Còn một góc nữa, mà cửa hết với tao rồi về cũng được.

Thấy cả nhà như cũng muốn giữ mình lại nên đành ngồi xuống. Mẹ Hạnh bắt đầu cất tiếng, giọng rất nhẹ nhàng từ tốn:

- Con tính ...tương lai thế nào?

Câu trả lời của thằng Thành làm cả nhà chưng hửng:

- Ngày một con đi.

Hạnh gào lên:

- Anh đi. Đi đâu?

Thằng Thành trả lời mà mắt vẫn lơ đãng ngó xa xa:

- Anh đi về trình diện với sư đoàn.

Hạnh bật khóc. Ba Hạnh xoay đầu đi, cố dấu vẻ bối rối. Mẹ Hạnh cố gắng nói, giọng nghẹn ngào:

- Con còn muốn đi đâu nữa? Hết rồi, chẳng còn gì cả. Con không thấy bây giờ lính tráng chạy mỗi người một phương, còn ông tướng nào, còn quân đội nào nữa mà con muốn đi trình diện...

Thằng Thành không nói gì, bình thản rót thêm một ly rượu, uống cạn. Mẹ Hạnh tiếp:

- Con nghe lời mẹ đi. Bây giờ ai cũng chạy lấy thân cả, đâu có ai tìm xét bắt bớ gì mà sợ? Con cứ ở đây nghỉ ngơi chừng vài tháng đã, coi tình hình đến đâu rồi đi trình diện cũng được...

Cả nhà nhìn thằng Thành chờ câu trả lời. Phải có những giây phút như thế này mới biết cái tình thương người ta dành cho nó. Thằng Thành bất chợt đưa ngón tay rờ rờ trái lựu đạn trên túi áo trái,摸摸 thuốc lá. Nó thờ khố lên trần nhà rồi cúi đầu tư lự, chưa thềm nói gì. Giọng mẹ Hạnh lại tiếp tục, lần này gần như năn nỉ:

- Con phải hiểu, bây giờ ra đi, nếu con chết, chết cho ai? Chiến tranh đến nước này thì coi như đã gần tàn rồi. Mẹ biết tính khí con, không bảo con đào ngũ, mẹ chỉ muốn con ở đây nghỉ ngơi chừng vài tháng thôi rồi đi trình diện cũng còn kịp...

Hạnh lại khóc. Ba Hạnh đứng dậy, bỏ lên lầu. Hình như đó là giải pháp hay nhất cho ông lúc này. Thằng Thành vẫn chưa thềm mở miệng. Tôi rót thêm rượu, nói gượng gạo:

- Mà nghĩ lại đi, tao thấy bác nói đúng. Sư đoàn 23 tan hàng rồi, không còn ai chỉ huy nữa đâu mà đòi đi trình diện. Như tao đã nói với mày hồi chiều, người ta chỉ muốn gom lính lại cho chúng nó khỏi làm loạn thôi. Giờ này ai chỉ huy nữa mà đòi đi?

Như kiếm ra được người đồng minh, mẹ Hạnh hứng chí nói thềm một tràng nữa.

Bà lý luận rất sắc bén và rất đúng. Lần này, thằng Thành vừa nghe vừa gật gù cái đầu làm bà càng thích hơn; chắc thằng con rề ngông cuồng vừa đổi ý? Khi bà vừa dứt lời, thằng Thành nhìn bà, nói bằng một giọng bình thản, lễ độ:

- Thừa mẹ, mẹ tha lỗi, ngày mốt con đi.

Tôi lắc đầu chán nản, nhìn thấy hai hàng nước mắt chảy dài xuống đôi má bà. Hạnh không còn khóc nữa, chỉ cúi đầu im lặng. Rồi, như tôi lúc nãy, hình như mẹ Hạnh vừa cảm nhận được cái vẻ bình thản của người tử tội trên khuôn mặt nó, nên cất giọng buồn buồn:

- Con muốn đi cũng được nhưng con cho phép mẹ nói cái này?

- Mẹ cứ nói.

Bà vừa nói vừa khóc:

- Mẹ muốn chúng con thành thân với nhau trước khi con đi. Ngày mai làm đám cưới cũng được. Làm nhỏ thôi, mời một vài người thân chung quanh đây đến là được rồi...

Cả nhà im lặng. Ngay chính tôi cũng ngạc nhiên về cái đề nghị này. Thằng này tốt số quá, tan nát tả tơi đến như vậy mà cũng có người muốn gả con gái cho. Mà để làm gì chứ? Tôi không thể nào hiểu nổi.

Hạnh ngược nhìn Thành chờ đợi. Đúng ra, cả nhà đang nhìn nó chờ đợi.

Thằng Thành lắc đầu, mặt nhăn lại, cất giọng nghe rất buồn:

- Con cảm ơn mẹ, nhưng con thấy con không còn xứng đáng với Hạnh nữa...

- Con bảo sao?

- Ngày xưa, dù mang một cấp bậc rất nhỏ là Trung úy, con vẫn là một sĩ quan của quân đội, còn có tương lai, có cuộc đời trước mặt. Nhưng bây giờ con chỉ là một thằng lính bại trận, không tương lai, không nơi nương tựa. Con không muốn làm khổ Hạnh nữa... Nếu mai mốt có bề gì, chỉ có mình con là người khổ...

Mọi người như chết điếng khi nghe thằng Thành nói. Tôi cũng không ngờ nó coi chuyện tan hàng của sư đoàn 23 ghê gớm như vậy. Phải chăng những tháng ngày hành quân cực khổ nơi rừng sâu núi thẳm đã biến nó trở thành một thứ người khác?

Mẹ Hạnh nói mà như gào lên, nước nở:

- Con, con ơi, con đừng nói nhảm. Con bại trận với ai chứ với gia đình này không có nghĩa gì cả. Ai cũng bỏ chạy hết rồi, mẹ muốn hai đứa con thành thân rồi ở lại đây với ba mẹ, chờ tình hình khá khá một chút rồi đi cũng được... Tướng tá quân lính, ai cũng bỏ chạy hết rồi, con đi trình diện làm gì...

Thằng Thành ngắt lời bà bằng một giọng gay gắt:

- Mẹ đừng nói hai tiếng "bỏ chạy" nữa. Chỉ một vài thằng tướng tá hèn bỏ chạy thôi, không phải ai cũng bỏ chạy hết. Ít nhất, con không bỏ chạy...

Rồi mắt nó bỗng long lên, hai hàm răng nghiến lại:

- Con đã không bỏ chạy, đã chiến đấu tới người lính cuối cùng của đại đội con... Nếu chạy thì người lính mang máy của con đã không bị một trái B-40 đứt làm hai khúc ngay trước mặt con. Chết rồi mà mấy ngón tay vẫn còn nắm chặt ống liên hợp... Nếu chạy thì chuẩn úy Phước Trung đội trưởng của con đã không dàn hàng ngang chuẩn bị xung phong để bị một tràng đại liên cửa đứt nguyên cặp giò... Y tá đại đội hết thuốc, cả đèn giọt alcol cũng không còn. Đau đớn quá nó năn nỉ con bắn vào đầu nó một phát để được giải thoát. Nhưng ai có đủ can đảm để giúp nó? Nếu hèn mà bỏ chạy thì chúng con đã không đưa thì công nó, đưa kia ôm cặp giò chạy theo vượt mấy cây số đường rừng... Cuối cùng, nó chết đau đớn trên tay con, máu chảy thấm sang ướt luôn cả áo quần con. Chết mà mắt không nhắm được, vẫn trợn trừng đầy uất hận. Đào vội cái hố phủ xác nó xong, nếu bỏ chạy thì chúng con đã không quý xuống lâm râm khấn vái: "Hồn mày có linh thiêng phù trợ cho tụi tao thắng được trận này, lấy lại Banmethuot, tụi tao sẽ trở lại đây bốc mộ mày về..." Mẹ thấy đó, chúng con đâu có bỏ chạy...

Thằng Thành lắc đầu, hai giòng nước mắt chảy dài trên gò má. Mẹ Hạnh cũng rưng rưng nước mắt. Có lẽ bà không ngờ câu nói vô tình đã làm tổn thương danh dự người lính trẻ. Bà nghẹn ngào cúi đầu. Cả nhà im lặng. Hạnh cầm tay người tình khốn khổ, không nói lên lời.

Bây giờ tôi mới thấy hiểu thằng bạn mình hơn. Sáu năm đắm chìm trong máu lửa và cuộc thảm bại của sư đoàn 23 đã biến nó thành một con người khác.

Giọng thằng Thành lại cất lên, lần này từ tốn và bình thản:

- Mẹ cho phép con nói một lời tâm tình cuối cùng, dứt khoát: Con cảm ơn tấm lòng tốt của ba mẹ ở giờ phút này, dù biết rằng con đã mất hết chẳng còn gì nhưng lại muốn cho con lập gia thất với Hạnh. Ơn nghĩa này con và gia đình con sẽ chẳng bao giờ quên...

Mọi người hồi hộp chờ đợi câu kết luận. Nó mồi điếu thuốc, thở khói lên trần nhà:

- Nhưng con không thể cưới Hạnh được.

Hạnh khóc nức lên. Giọng thằng Thành mau hơn, dồn dập:

- Không phải con muốn làm anh hùng. Con chỉ làm chuyện phải làm. Nếu "trời còn ngó lại," hôm nào đó giặc yên, con sẽ trở về để sống cuộc đời mà con hằng mơ ước từ bấy lâu nay, đó là: Sống với Hạnh.

Lần này thì mẹ hai mẹ con Hạnh cùng khóc vì ai cũng biết thằng Thành ít khi nào đùa giai như vậy.

Không muốn ngồi nhìn thêm cảnh đau lòng này, tôi bối rối đứng lên lí nhí mấy lời từ giả. Thằng Thành tiễn tôi ra cửa:

- Ngày mốt mày trở lại đón tao.

Tôi ráng gỡ gạc:

- Mày nhất định đi thật?

Thằng Thành quắc mắt nhìn tôi, thoáng vẻ bất mãn với câu hỏi vừa rồi. Tôi bối rối lắc đầu:

- Mà tính lại đi, tao thấy mày hùng vô lý quá...

- C..., đẹp ba cái trò tình cảm rẻ tiền đi. Dù mẹ mày có đến chờ thì chờ, còn không thì tao tự đi lấy một mình.

Nó đẩy tôi ra cửa như xua đuổi:

- Tao chờ mày đến 10 giờ sáng ngày mốt. Mày không ra tao đi một mình.

Biết không thể nói gì hơn được, tôi bắt tay nó:

- Mày hiểu ban ngày tao còn phải đi bay, để đến tối mốt được không?

- Tối mốt thì chỉ có đi nhậu chớ đi trình diện chớ gì được. Tao chờ mày đến 10 giờ sáng, mày không đến tao đi một mình.

- Tao sẽ cố gắng đến.

Tôi lên xe Honda đạp máy, không ngờ rằng đó là lần cuối cùng tôi gặp thằng Thành. Hai hôm sau, tôi phải đi bay nên không đến đón nó được. Tối đó tôi hốt hải chạy đến thì thằng Thành đã đi rồi. Nhà Hạnh tiêu điều như có tang. Tôi không gặp Hạnh, chỉ nói chuyện băng quơ với ba nàng vài câu rồi từ giả ra đi.

Tình hình biến chuyển mau hơn tôi nghĩ. Tuần sau, "tuyến máu" của Nhảy Dù bị tràn ngập. Trong những giây phút cuối cùng đó, những người lính Dù đã anh dũng đem máu đào ra để gìn giữ từng tấc đất, từng con đường của quê hương. Rồi Nha Trang mất, phi đoàn tôi di tản về Sài Gòn. Ngay đến cả thân mình lo còn chưa xong, tôi quên mất chuyện thằng Thành. Một tháng sau, cả miền Nam sụp đổ, tôi may mắn qua Thái Lan được vào ngày 30/4. Chỉ trong vòng 3 ngày, tôi đã đến trại tị nạn Phi Luật Tân, chuẩn bị làm thủ tục đi Mỹ.

o o o

Mười hai năm sau, một hôm đi làm về, giữa những cái thư, tôi nhìn thấy cái phong bì màu xanh gửi từ Pháp sang với cái tên người gửi lạ hoắc. Nhìn dòng chữ, tôi biết đó là chữ con gái. Tôi đoán phải là thư từ Việt Nam gửi tay cho những người đi đoàn tụ vì tôi đã nhiều lần nhận được thư kiểu này.

Mở tủ lạnh, khui một lon bia, tôi ra ngồi nơi bàn cơm rên rang tận hưởng cái giây phút rất tình cảm: đọc thư của những người thân viết từ Hỏa Ngục Việt Nam.

Lá thư như sau:

Banmethuot ngày .. tháng ...năm 1987,

Anh Nhị mến,

Nhỏ bạn đi đoàn tụ bên Pháp, Hạnh biết địa chỉ anh nên nhờ gửi lá thư này cho anh. Hạnh đi bán hàng mỗi sáng, đường đi ngang qua nhà anh. Thịnh thoảng Hạnh cũng ghé thăm bà cụ anh. Bà cụ dễ thương và hiền hậu lắm. Chính bà cụ cho Hạnh địa chỉ của anh đó, lại còn bảo:

"Con gửi thư sang, bảo nó gửi cho con một ít quà. Con nói bác nói thì thế nào nó cũng gửi..." Nhưng Hạnh phải chặn trước là Hạnh không gửi lá thư này cho anh để xin quà đâu nhé. Hạnh cấm anh gửi bất cứ một cái gì về cho Hạnh.

Trước hết, theo đúng thủ tục nhà binh, để Hạnh hỏi thăm sức khỏe anh và gia đình anh. Bà cụ có đưa hình cháu Yvonne cho Hạnh coi. Xinh quá. Anh vẫn sống vui vẻ? Hôm nào "sản xuất" đĩa thứ hai. Nếu có, cho Hạnh xin tấm hình.

Phần thứ hai dài hơn, đó chuyện nhà Hạnh. Khi Nha Trang thất thủ, ba Hạnh quyết định ở lại để chờ anh Thành. Chờ mãi chẳng thấy và sau đó Sài-Gòn thất thủ. Những ngày đó thật là kinh khủng. Hạnh đi tìm kiếm anh Thành khắp nơi nhưng không gặp. Rồi ba Hạnh bị bắt đi trình diện, đem theo mười ngày lương khô. Hạnh nghĩ ông phát ngôn đài phát tuyến nói lộn chữ "năm" thành chữ "ngày" vì mãi mười năm sau ba Hạnh mới được về. Khi ra đi thì là con người mà về thì không còn là người nữa mà chỉ là một xác chết.

Ba Hạnh vừa đi được hai tuần thì có một nhóm người đến đuổi cả nhà Hạnh ra ngoài. Họ bảo căn nhà mà ba mẹ Hạnh mua bằng sự dành dụm của cả đời mình là nhà của nhân dân, phải trả lại cho nhân dân. Không nơi nương tựa, gia đình Hạnh đành lên xe trở về nơi thanh bình yêu dấu cũ: Banmethuot. Phải, Banmethuot, đất dấu yêu của tuổi học trò. Gia đình Hạnh vào tá túc trong gia đình một người bà con. (Nhà chú Kiên ấy mà). Tội nghiệp, có những lúc mình bị xuống chó như vậy mới thấy tình người là quý.

Vừa lên Banmê là Hạnh tới nhà anh Thành liền. Má anh Thành vừa nhìn thấy Hạnh là khóc ngất lên, bảo: "Hạnh ơi là Hạnh, con về đây mà thằng Thành con bác đâu rồi?" Lúc đó thì Hạnh mới biết là họ mù tịt tin tức anh Thành còn hơn mình. Hạnh kể cho hai bác chuyện đêm cuối cùng tại Nha Trang. Hạnh cũng quên một chi tiết quan trọng khác nữa là lúc ấy Hạnh đã có mang bé Long. (Anh biết tối đó, mẹ Hạnh làm lơ cho hai đứa Hạnh ngủ chung.)

Trong lúc tìm kiếm, Hạnh tập tễnh theo mẹ đi buôn bán. Anh biết buôn gì không? Dù mọi thứ, từ cà phê cho đến khoai mì, từ dầu lửa cho đến than. Hạnh từ nhỏ chỉ ăn no rồi đi học, bây giờ xông vào chỗ chợ búa như con nai lạc vào thành phố. Lúc này ai cũng nhảy vào nghề đó cả nên cạnh tranh khó khăn vô cùng. May mà có mẹ đi theo chỉ bảo chứ không thì Hạnh đã bị người ta lừa lấy hết vốn liếng từ lâu rồi. Nhưng chỉ vài tháng thôi là Hạnh học được hết mảnh lối, còn chỉ hơn cả mẹ nữa. Bây giờ thì Hạnh để mẹ ở nhà, Hạnh đi buôn một mình được rồi.

Anh Thành vẫn biệt tăm cho đến khoảng 7 năm sau, một buổi sáng, có một người đến gõ cửa nhà Hạnh rất sớm. Hạnh mở cửa ra nhìn thấy một người đàn ông già ốm xanh xao như bộ xương cách trí với khuôn mặt sần thẫm đang đứng trước nhà. Mới đầu, Hạnh cũng nghĩ và hy vọng là anh Thành trở về nhưng chỉ nhìn qua là Hạnh biết không phải. Hạnh lại tưởng là một người hành khất đến xin cơm (Việt Nam bây giờ ăn mày nhiều lắm) và hơi ngạc nhiên vì hành khất đâu có đi làm ăn sớm vậy nhưng cũng tính móc hầu bao cho anh ta một vài đồng thì "bộ xương cách trí" ấy lên tiếng:

- Cô Hạnh, tôi là Giáo bạn của Thành đây. Hạnh nhớ tôi không?

Không biết anh còn nhớ anh Giáo không, cũng trung úy bộ binh mà anh Thành hay dắt đến nhà Hạnh chơi đó. Hạnh nhận ra ngay và suýt nữa thì kêu lên một tiếng kêu sừng sốt mừng rỡ. Sau bấy năm mà anh Giáo đến tìm Hạnh tất phải biết tin tức anh Thành. Hai người ôm nhau nửa đau thương, nửa vui mừng. Hạnh hỏi liền về tin tức anh Thành. Anh Giáo lắc đầu buồn bã, cho biết anh bị ở tù cải tạo mới ra tuần trước, phải lật đật lên kiếm Hạnh và gia đình anh Thành để thông báo tin này. Hạnh linh cảm anh Giáo đem đến cho Hạnh một tin buồn. Thôi, niềm hy vọng



cuối cùng vừa lóe ra đã bị tắt ngúm. Mặt anh Giáo đanh lại như để cố lấy hết can đảm, ảnh lắc đầu nhìn Hạnh nói như muốn khóc:

- Ông Thành chết rồi.

Lúc mới mất nước mà nghe được câu đó thì ắt Hạnh đã té xỉu rồi nhưng hôm ấy Hạnh thấy bình tĩnh lạ thường. Có lẽ anh Thành đã sống lại rồi chết đi trong lòng Hạnh mỗi ngày suốt 7 năm qua nên Hạnh không còn cảm giác nữa. Anh Giáo nói tiếp:

- Nhưng ông Thành chết đẹp lắm, không phải trong tù như nhiều thằng trong chúng tôi.

Hạnh mời anh Giáo vào nhà kể chuyện. Ngồi bên ly cà phê do mẹ Hạnh pha, anh Giáo kể là chính mắt anh ấy thấy anh Thành nỗ lực đạ tự sát chết ngày Nha Trang thất thủ. Không ai có thể ngăn cản anh ấy được. Anh Giáo nói anh Thành kỹ lắm, đi bộ ra bờ biển, xuống nước đến ngực rồi mới rút chốt lựu đạ. Máu loang lổ cả một vùng biển, đứng từ xa còn nhìn thấy. Đêm trước, ảnh tâm sự với lính rằng nếu mình chết ngoài bờ biển, sóng sẽ kéo xác mình ra khơi. Chết trên biển, khỏi cần chôn cất mà vẫn được gọi là thủy táng. Còn chết trên đất liền nếu không được chôn cất tử tế, oan hồn không siêu thoát được.

Tội nghiệp anh Thành lắm, trước khi ra đi, ảnh móc hết tiền túi chia đều cho anh em. Anh Thành bảo: "Bàn cờ đã đến lúc cần phải xoá đi làm lại ván khác. Mình sinh nhằm thời này thì đành chịu số mạng, đành phải trôi theo vận nước." Anh Thành nói ảnh phải chết là vì đã đọc "Trại đằm đùn" nên biết rằng tính ngang tàng của ảnh không thể nào sống sót được trong tù cộng sản được. Ảnh còn nói: "Mình sinh nhằm thời loạn, mặc áo nhà binh để lập công danh, giang sơn cơ đồ nghiêng ngã nửa chừng, thì đành chết trong bộ đồ nhà binh chứ không thể chết trong bộ quần áo tù được..."

Viết đến đây, nước mắt Hạnh lại chảy ra đằm đìa. Anh thấy tờ giấy nhạt nhòa không, nước mắt của Hạnh đó.

Anh Giáo còn nói là "Chết như ông Thành vậy mà sướng, ra đi một cách thanh thản, trong vinh dự, còn được mặc bộ đồ nhà binh bọc thân mình, còn được bạn bè nhắc nhở. Ở trại cải tạo nhiều người cũng chết, nhưng chết trong đau đớn và nhục nhã vô cùng..."

Anh Giáo quả quyết với Hạnh là anh Thành đã được thủy táng. Sóng đã kéo anh Thành ra biển đúng như lời mơ ước cuối cùng của ảnh. Nói xong anh Giáo đứng lên chào cả nhà để ra đi. Hạnh xin biếu anh ấy một ít tiền gọi là đền ơn nhưng anh ấy bảo để dành tiền đó mà mua nhang đèn cúng anh Thành. "Mấy người chết trẻ mà lại "uổng tử" như ông Thành linh lắm, cô cầu cho anh hồn ông Thành về phù trợ chúng tôi." Hạnh thắc mắc không biết tại sao ông ta lại dùng chữ "phù trợ chúng tôi"? Mãi sau này Hạnh mới biết là ông ta đã tham gia một nhóm kháng chiến phục quốc...

Hôm ba Hạnh về sau 10 năm tù ngục, bắt cả nhà ngồi kể chuyện ở ngoài cho ba nghe. Kể chuyện bị mất nhà, mẹ bị người ta quyt tiền, chuyện phải lang thang cực khổ nơi đầu đường xó chợ, ba ngồi lăm li không có ý kiến gì. Hình như ba em đã đoán được những chuyện như vậy sẽ xảy ra. Nhưng khi nghe tin anh Thành chết, ba Hạnh đã đứng dậy ôm mặt khóc rống lên thảm thiết mà nói rằng: "Ồi, Thành ơi, tre già chưa bị mục mà măng non vừa lú lên sao đã bị đốn rồi..."

Em không ngờ ba em lại thương anh Thành đến như vậy.

Thư đã dài, còn nhiều chuyện muốn nói nhưng đành phải "au revoir". Nếu anh có biên thư về cho Hạnh, xin đừng nhắc đến chuyện này. Vì đây là lá thư tay nên Hạnh viết được nhiều chuyện, nếu qua bưu điện thường chắc Hạnh không thể dài dòng như vậy.

Còn một chi tiết này cũng khá quan trọng mà Hạnh quên nói: Từ đó đến nay, Hạnh vẫn ở vậy mà không tái giá. Có vài đám đến hỏi nhưng Hạnh từ chối, và ba mẹ cũng chẳng nói gì. Hạnh chỉ muốn giữ một hình ảnh oai hùng duy nhất của anh Thành trong trái tim Hạnh mà thôi. Thời này chẳng còn anh hùng nữa vì anh hùng đều bị chết hay bị ở tù cả, ra đường chỉ toàn thấy khí và vượn! Chán lắm.

Anh cho Hạnh dừng bút. Mục đích lá thư này là để thông báo cho anh biết là chồng Hạnh, anh Thành đã "Vị Quốc Vong Thân". Ngày giỗ của anh là ngày 16 tháng 3 âm lịch. Nếu bên đó có còn biết lịch Việt Nam, và nếu còn nhớ đến người bạn đã cùng với anh một thời chiến đấu anh đứng, xin đốt cho chồng em một cây nhang.

Cuối thư, Hạnh xin phép được nhắn anh đôi lời: Thứ nhất, Hạnh cấm anh không được gửi bất cứ một thứ gì về cho Hạnh. Nhà Hạnh đủ ăn. Nếu Hạnh cần Hạnh sẽ gửi thư xin đảng hoàng. "Nhỏ này không biết mắc cỡ đâu. Hạnh mà". Thứ hai, Hạnh mong anh và các bạn bè anh, những người đã từng một thời cầm súng chiến đấu, xin đừng quên những cái chết như cái chết của chồng em, của một triệu người lính khác âm thầm ra đi trong bao nhiêu năm qua. Những người này đã chết cho các anh được sống, cho các anh được thành thoi ở đất tự do. Nếu các anh bên Hải Ngoại không làm được gì để tôn vinh họ, thì ít nhất, xin các anh cũng đừng phỉ nhổ lên những xác chết này bằng cách về Việt Nam để ăn chơi trên xương máu và nỗi đau thương của dân tộc mình...

Chỉ có vậy thôi! Chúc anh và toàn thể gia quyến được mọi điều hạnh phúc.

Thân mến,

Hạnh.

Tái bút: Nếu anh có gặp anh Khuê bên đó, cho Hạnh gửi lời xin lỗi về cái thư năm nào. Nói với anh Khuê rằng Hạnh bây giờ lam lũ nên già đi và xấu lắm rồi, vô tình thấy Hạnh anh Khuê chắc phải thét lên kinh hoàng. Vì già rồi và buồn nhiều nên Hạnh thêm đọc thư bạn bè lắm, nếu anh ấy muốn gửi thư cho Hạnh thì cứ việc, Hạnh hứa sẽ không gửi bản sao cho ...bà xã anh Khuê đâu.

Tái tái bút: Ba mẹ gửi lời thăm anh, cả bé Long nữa. Cháu năm nay mười một tuổi rồi, tánh tình ngang tàng giống bố lắm.

\*\*\*

**Phụ đính II:**

## Phi công thời loạn

Vừa bước vào quán cà phê, nghe thấy tiếng nhạc dội ra âm ỉ như muốn chọc thủng lỗ tai và đám khách hàng lố nhố toàn những bộ quần áo rằn ri, Minh đã toan bỏ đi, nhưng nghĩ sao lại lững thững bước vào, tìm một cái bàn vắng vẻ ngồi xuống.

Bộ đồ dân sự duy nhất và mái tóc hơi dài của Minh thật có vẻ lạc lõng trong cái quán cà phê

toàn là lính này. Khỏi cần nói, Minh biết mình đã bước vào đây dưới những cái nhìn của hàng chục cặp mắt... rần rần khó chịu. Mặc kệ. Bọn này đâu có biết rằng chàng là một phi công trực thăng vừa đổi về đây từ một địa danh lẫy lừng nhất của quân sử hiện tại: Bình Long Anh Dũng...

Như thường lệ, vừa ngồi xuống là Minh móc gói Pall Mall thả lên bàn, bình thần chờ đợi cô hàng đến hỏi. Hút được nửa điếu thuốc, cô hàng đâu chưa thấy, đã thấy một bộ đồ rần rần làm lì đang tiến tới gần bàn mình. Minh nheo mắt, rần đo lường cái sự... tiến tới có vẻ hơi kỳ lạ này. Trong một khoảnh khắc, chàng ước gì mình đã không bước vào quán.

Người mặc áo rần rần tiến tới gần hơn. Minh xoay hẳn người, ngược lên nhìn thẳng vào mặt hắn. Té ra là lính Lô Hổ, một loại lính hung hãn nhất và cũng ba gai nhất của quân lực. Mà hắn muốn gì đây? Minh bình thần chờ đợi.

Người lính chỉ vào bao thuốc lá, giọng lạnh lùng:

- Ông bạn cho xin điếu thuốc.

Minh thừa biết đây chỉ là một cái cớ cho hắn kiếm chuyện. Dãy bàn mà hắn vừa bước ra, khói thuốc lá xông lên mờ cả một góc quán, đâu cần gì phải "di hành" qua tới đây kiếm chác.

Minh sực nhớ ra là mình không có dất theo cây P. 38 trong bụng. Chàng suy nghĩ thật mau. Cũng là một tay chơi, Minh biết câu nói xin thuốc lá này tuy bình thường nhưng cân não lắm. Không cho, thế nào cũng có chuyện. Mà cho thì tự chấp nhận là mình dưới "cơ" của hắn. Chàng biết cái vụ xin thuốc lá này chỉ là phần mở đầu của một chuỗi rắc rối mà mình không muốn dây dưa tới. Nhất là sau khi đã bị quất một phát 30 ngày trọng cấm và thuyên chuyển về đây từ Biên Hòa với lời phê "tàn bạo" trong hồ sơ quân bạ: "Sĩ quan bê bối thiếu tác phong. Thuyên chuyển vì lý do kỷ luật."

Thật ra, lời phê của ông không đoàn trường có vẻ hơi khắt khe với một phi công trực thăng từng vào sinh ra tử như chàng nhưng Minh chẳng lấy thế làm buồn. Chàng tự an ủi rằng chẳng qua cái "hạn" của mình nó đến, không thể ngăn cản được. Chuyện rắc rối của chàng bắt đầu cũng tại trong quán một quán cà phê như thế này...

Cách đây hai tháng, sau một phi vụ bốc thương binh từ chiến trường An Lộc trở về, người phi công phụ của chàng bị bắn chết tươi trong phòng lái. Nhớ lại Minh còn thấy lạnh người. Vòm trời An Lộc sau mấy tháng trời vây hãm đã bị phòng không chúng nó kèm cứng ngắt. Cứng đến nỗi một con chim bay vào cũng không lọt. Chẳng phải chúng nó ghê gớm hay tài giỏi gì nhưng vì thành phố nhỏ tí tẹo, mọi traffic của phi cơ đều đến hoặc đi trong vòng mấy cây số vuông đấm máu này. Sau những ngày đầu tiên của chiến dịch, thấy bắn phi cơ mãi mà không trúng, bọn Vẹt nghĩ ra được một phương pháp mới mẻ quái dị. Như ôm cây B-40 hay CKC có ống nhắm leo tuốt lên ngọn cây ngồi canh. Trực thăng dù bay cao hay bay thấp, bay vòng hay bay thẳng, bay đường nào rồi cuối cùng cũng phải tà tà chậm lại để đáp xuống. Từ lúc đáp cho đến lúc cất cánh, lính hay thương bệnh binh chạy mau nhất cũng nửa phút đồng hồ. Thế là các chú Vẹt với những yếu tố tác xạ và đạn đạo đã có sẵn, cứ bình thần nhắm từng chiếc một mà nổ. Nổ đẹp và dễ dàng như người lính tân binh tập bắn súng ở quân trường... Không quân Việt Nam chỉ còn biết giao đời mình cho số mạng...

Hôm ấy, Minh bay một phi vụ tải thương và tiếp tế, phải cất cánh đến lần thứ năm mới đem tầu vào được vòng đai tiểu khu. Mấy lần trước, bốn lần cất cánh đi vào là bốn lần... de lui. Vừa de vừa nín thở. Bức tường lửa của hàng trăm cây phòng không vững chắc hơn cả bức tường

thép, người lại bằng thịt da và có cảm giác nên Minh không thể nào đục thủng để chui qua được. Quẹo về bãi đáp, nghỉ ngơi chút xíu, hút điếu thuốc lá, uống hết bịch trà đá chanh đường, thêm xăng nạp đạn lại cho máy ỏ súng xong là phi hành đoàn lại cất cánh. Cánh quạt đánh phần phật nhấc bổng con tàu lên, ai cũng nghĩ đến hai chữ "Số mạng" để trấn áp nỗi sợ hãi trong thâm tâm. "Minh chưa tới số thì có bay giữa vùng lửa đạn cũng vẫn tỉnh bơ, còn tới số thì nằm ngủ trong nhà cũng bị cột nhà rớt trúng đầu chết giấc..."

May quá, lần thứ năm, lợi dụng lúc phòng không chúng nó bận rộn bắn nhau với máy ông F-5, Minh liều lĩnh cất ga cho tàu rớt xuống giữa hai hàng cây, chun vào được. Hai trực thăng gunship đi theo hộ tống hùng hổ vậy mà cũng phải tháo lui. Hai cây Minigun làm sao bắn lại một trăm cây 12 ly 7.

Bay gần sát mặt đất mà vẫn còn phải vòng vòng lác qua nghiêng lại để đề phòng cái vụ B-40 của chúng nó bắn từ trên ngọn cây. Đạp máy thủng đồ tiếp tế xuống chỗ chỉ định xong, Minh quẹo gắt một đường thẳng tiến tới bãi bốc thương binh để chở về bệnh xá. Nhìn xuống bãi đáp, chàng mới thấy xót xa trong dạ. Hàng trăm người lính bộ binh bị thương chờ di tản ngồi đầy sân. Không biết họ chờ đã bao nhiêu lâu nhưng Minh biết chắc phải lâu vì hơn 3 ngày qua, chiếc tàu của chàng là chiếc trực thăng đầu tiên lọt qua được vòng đai phòng không của giặc.

Vừa nghe thấy tiếng trực thăng thì một cảnh hỗn loạn dưới đất xảy ra liền lập tức. Lý do dễ hiểu vì ai cũng mong mình được trực thăng bốc trước. Những người thương binh còn đi được, hay nói đúng hơn, hể ai còn cử động được liền tự động tìm cách tiến gần theo hướng chiếc trực thăng đang tà tà đi tới.

Là một phi công kinh nghiệm với hàng trăm phi vụ nghệt thờ kiểu này, Minh biết chuyện gì phải làm. Thứ nhất, mình không thể nào đáp xuống giữa một đám đông vô trật tự như vậy được. Mọi người sẽ bu lấy chiếc trực thăng như đàn hổ đói bám con dê non. Tiếp theo đó sẽ là một cảnh xô đẩy tranh dành nhau để leo lên phi cơ. Làm sao tàu cất cánh nổi với một số người đông như vậy được. Cũng đừng hòng nói đến chuyện phải trái hay ngăn cản họ. Ở những giây phút nguy hiểm tuyệt vọng, con người thường có những hành động liều lĩnh ngu xuẩn.

Thứ hai, chàng chỉ muốn bốc những người bị thương nặng nhất đi trước. Khổ một nỗi là hể đã bị thương nặng quá rồi thì người ta đâu có mò đi đâu được. Chỉ còn nước nằm một đống trên băng ca mà nhìn thiên hạ "bon chen".

Thật là hai vấn đề nhức đầu nhưng trời ạ, vượt bức tường lửa bốn năm lần mới vào được tới đây, chẳng lẽ lại "xách xe không" đi về? Minh suy nghĩ thật mau và tìm ra một giải pháp liền.

Chàng cho tàu bay là cao hơn mái nhà một chút, lượn vòng và đảo mắt tìm "khách hàng". Đây rồi, nơi một góc sân Minh nhìn thấy hai ba cái băng ca có mấy người thương binh nằm thiu thiu. Bình nước biển treo tòn ten và máy ông y tá đứng chung quanh chứng tỏ rằng họ là những người cần được bốc trước hết. Minh hạ tàu thấp xuống chút nữa, bay gần đến đám người tuyệt vọng đó. Khi nhìn thấy máy ông y tá hơn hờ đưa tay ra vẫy vẫy, Minh dơ tay chỉ vào mấy cái băng ca rồi chỉ xuống đất làm một dấu hiệu bí mật như muốn nói: "Mấy ông cứ yên tâm chờ đó đi, lát nữa tôi trở lại". Mấy người dưới đất có vẻ hiểu, gật gù cái đầu mấy lần.

Xong rồi, Minh móm thêm chút ga lượn tàu bay qua tuốt phía bên kia sân, xa thật xa, rồi đáp thật mau xuống khoảng đất trống. Những người thương binh còn mạnh khỏe thấy vậy liền chạy ào tới chiếc trực thăng vừa đáp mau như một cơn lốc. Nhưng Minh mau hơn chút xíu. Người đầu tiên vừa tới gần tàu thì chiếc trực thăng đã được chàng vặn hết ga, bốc vút lên cao. Đám thương binh chưng hửng nhìn lên, tròn mắt kinh ngạc không biết ông phi công này chơi trò gì.

Nhưng họ hiểu ra ngay khi nhìn thấy chiếc tàu vừa bốc lên lại "rớt" xuống ở góc sân bên kia, nơi có mấy người bị thương nặng nằm trên cáng.

Tàu chưa đáp vững trên mặt đất là Minh đã thò đầu ra ngoài hét nặng lên giữa tiếng cánh quạt chém gió phàn phật:

- Lên, lên mau, đưa mấy chiếc cáng lên trước...

Hét vừa xong là Minh lại quay đầu, nhìn sang bên kia coi chừng đám "khách hàng cũ" đang ào ào chạy trở lại. Minh hơi ngạc nhiên khi thấy trung úy Cường, người phi công phụ của chàng này giờ ngồi im lặng không nói một lời nào. Chuyện này hơi lạ nhưng chàng không có thì giờ để ý tới. Thần kinh Minh đang bị căng thẳng tận cùng để chuẩn bị bốc phi cơ lên đúng lúc. Bốc sớm quá thì không rước được thương binh, và trễ quá thì coi như đành bỏ tàu luôn.

Hai chiếc cáng vừa được đặt lên là Minh vặn hết ga nhấc tàu lên khỏi mặt đất liền. Chỉ cần chậm một giây là sẽ hối hận ngàn đời. Bốc khí, chỉ có hai chiếc cáng mà sau tàu nặng thế này. Chàng phải chúm mũi, lết càng trực thăng chạy trên mặt đất một đoạn mới nhấc nó lên được. Bụi bay mù mịt. Khốn nạn hơn, chúng nó đang nã trọng pháo vào. Hỏa tập với một yếu tố, một mục tiêu đã được ôn đi ôn lại cả mấy tháng nay, chúng nó bắn gì mà trật nỏi. Minh thấy những đám hoa khói nở tung bừng rượt theo chiếc phi cơ mình. Có trái nổ gần đến độ đất văng cả lên kính phi cơ.

Tạ ơn trời, con tàu đã bắt đầu rời mặt đất. "Rời được là bay được, ráng lên chút đi em" Minh lẩm bẩm trong miệng, mồ hôi ướt rịn hai bên má, thấm ướt hết cả lớp áo bay cùng áo giáp. Nhưng chiếc tàu không lên cao thêm được chút nào nữa, chỉ lơ lửng trôi đi như một trái bong bóng gần hết hơi. Và chàng tái mặt lại khi nhìn thấy một hàng giầy điện ngay trước mặt.

Minh có quyết định liền. Tàu không đủ sức để vượt qua, dừng lại là rớt một cái oành liền, chỉ còn nước chui xuống dưới mà đi. Vừa chui vừa cầu nguyện. Cầu nguyện với thượng đế rằng, xin ngài cho người nào đó, khi dựng những trụ điện này, họ đã chôn chúng nó cách xa nhau một chút, vừa đủ chiều dài của cánh quạt trực thăng.

Minh mím môi cho mũi tàu hơi hạ xuống, chui giữa hai hàng trụ điện. Thần kinh Minh khô cứng, trí não tê liệt nhưng hai tai thì chuẩn bị để nghe một tiếng rầm khủng khiếp của cánh quạt chém vào chướng ngại vật...

Tạ ơn trời, con tàu chui trót lọt qua giữa hai hàng trụ điện. Bình thường, khoảng cách giữa hai trụ điện không dài như vậy. Vậy là có hy vọng sống rồi. Nhờ có thêm chút tốc độ, chàng từ từ kéo phi cơ lên. Minh lái con tàu chỉ vừa đủ cao để tránh những sợi giầy điện chết người như lúc này thôi, không lên cao quá. Đạn pháo kích của giặc vẫn ì ầm đuổi theo chiếc trực thăng tải thương.

Ra khỏi khu thị xã, Minh mới thấy nhẹ nhàng một chút, bèn quay đầu nhìn lại. Và chàng xém kêu lên một tiếng kinh ngạc khi nhận ra không phải chỉ có ba chiếc cáng thôi mà lúc nhúc còn khoảng gần ba chục người. Thật như một hộp cá mòi. Minh toát mồ hôi lạnh. Nặng vậy mà kéo tàu lên được thì quả là một phép lạ. Trong lúc nguy hiểm, bản năng sống còn của con người quả thực lạ lùng. Chàng nghĩ nếu mình kéo tàu lên chỉ chậm một giây đồng hồ nữa thôi, cả chiếc trực thăng này sẽ bị chìm giữa một biển người... Nhưng đã lên được, đã thoát khỏi vòng đai thành phố thì coi như sống được rồi. Minh lại thầm tạ ơn trời đất.

Ngay lúc ấy, chàng lại nghĩ đến người phi công phụ của mình. Quái lạ, ông tướng này từ lúc

vào An Lộc đến giờ, không nghe hắn nói được một tiếng nào. Minh nhớ ra một điều gì, hốt hoảng quay sang và thấy Cường chỉ còn là một cái xác chết. Hắn đã chết không biết từ lúc nào, đầu nghiêng sang một bên. Một lỗ hồng nhỏ xuyên qua nón bay nơi gần thái dương. Xuyên thật ngọt từ bên này sang tới bên kia như người ta lụi mía ghim vậy. Một vũng máu đã khô chạy dài từ phần trán xuống người...

Minh nấc lên một tiếng nghẹn ngào, nước mắt chảy ra, thấy như viên đạn oan nghiệt kia vừa bắn vào đầu mình. Trung úy Nguyễn Văn Cường, mặt đẹp như con gái, ăn nói nhỏ nhẹ, nhà có hai ba cái pharmacy, bỏ học đi lính chỉ vì mê bộ đồ phi công. Ai có ngờ! Phải, ai có ngờ pilot trực thăng lại bị CKC để một phát vào giữa màng tang, chết gục lúc nào không ai biết...

Đáp con tàu xuống bãi đậu, tắt máy xong Minh ngồi yên thần thờ như người mất hồn. Một vài người thương binh vừa thoát chết, chạy lên phòng lái tính nói mấy lời cảm ơn nhưng hoảng hốt giật lui khi nhìn thấy xác chết của Cường trợn mắt ngồi bất động một đống. Bộ binh gan lì vậy, sống với cái chết hàng ngày mà cũng không dẫu được về kinh dị khi nhìn thấy Cường. Có lẽ họ chưa thấy cảnh này bao giờ.

Xe Hồng Thập Tự ào tới, lúc ấy Minh mới nhớ là đôi mắt bạn còn mở trừng trừng đầy uất hận. Chàng tháo đôi găng tay, nhào người tới đưa tay vuốt mắt cho bạn, miệng thì thầm: "Cường ơi, mày khi sống hiền lành như ông bụt..." Nói tới đó chàng nghẹn lời, hai tay run run.

Mấy người y tá mở cửa chiếc trực thăng, chẳng nói chẳng rằng, bắt đầu lui cui tháo dây an toàn cho Cường. Minh vừa vuốt được đôi mắt của người bạn xấu số thì họ cũng lúi đợc Cường xuống khỏi tàu bay...

Tối đó, con đường từ phi trường Biên Hòa về Sài Gòn, Minh phóng xe như người đi trong mộng. Qua trạm kiểm soát xa lộ, đang mơ mơ màng màng thì một tiếng còi tu huyết thổi ré lên làm chàng chợt bừng tỉnh. Minh thắng xe lại, vừa kịp nhìn thấy hai người quân cảnh ào tới, mặt mày hầm hầm như muốn ăn tươi nuốt sống chàng:

- Anh kia đi đâu mà... ầu tả vậy? Bộ anh không biết đây là trạm kiểm soát sao?

Minh lắc đầu. Làm sao những người lính gác đường này hiểu được tâm trạng mình. Một ngàn năm nữa, chúng nó cũng không thể nào hiểu nổi. Phải nhìn tận mặt thẳng Cường với một lỗ hồng đen thùi những máu khô từ màng tang này sang tới màng tang bên kia, phải nhìn thấy hàng trăm thương binh chạy như đàn kiến dưới cơn mưa pháo của giặc, phải nhìn rõ viên đạn đại pháo nổ trước mũi phi cơ văng đất lên đầy cả kính trước, phải nhìn con tàu overload với hơn 30 thương binh lắc lư bay là đà dưới hai hàng dây điện, chỉ cần nghe một bùm là sẽ biến thành một cây đuốc vĩ đại..., hàng trăm thứ "phải" nữa thì may ra chúng nó mới thông cảm được mình...

Minh rút bóp móc sự vụ lệnh đưa cho một người. Người kia quan sát chàng bằng cặp mắt thiện nghệ và bỗng dưng, hắn như đọc được những tia nhìn phần nộ phát ra từ người trung úy phi công trẻ tuổi. Nụ cười ngoại giao nở liền trên môi hắn:

- Trung úy qua khu kiểm soát mà quên nộp lại. Trung úy thông cảm, chúng tôi chỉ thi hành bổn phận.

Hắn có lý. Ai cũng có bổn phận phải thi hành. Minh gật gù cái đầu, ra dấu thông cảm.

Queo chiếc Vespa vào đường Trương Minh Giảng, Minh tự nhiên thấy không muốn về nhà

nữa. Về để làm gì kia? Ăn thì không đói, ngủ thì không thể nào được.

Chàng quẹo ngược xe trở ra nhưng lại chẳng biết đi đâu. Tự nhiên Minh thấy thèm rượu kinh khủng. Đúng ra phải nói là thèm say, thèm những cảm giác bồng bềnh trôi nổi giữa một thành phố hoa lệ đang lên đèn. Minh thắng đại chiếc xe trước một quán cà phê. Ánh đèn xanh đỏ từ tấm biển hiệu hắt xuống mặt đường làm chàng nhớ đến chiếc đèn Beacon của tàu bay, của phi trường...

Dưới ánh đèn mờ mờ, trong tiếng nhạc, mọi người trong quán nhìn ông phi công mặc áo bay với cây súng lục trĩ trĩ bên hông như nhìn một người đến từ hành tinh xa lạ.

Hôm nay sao gặp toàn những chuyện bực mình. Tính kiếm một chỗ vắng để uống vài chai rượu giải sầu mà mới bước vào đã ngửi được mùi khó chịu rồi. Mặc kệ, kể từ ngày đi lính, đã lâu lắm mình chưa... đánh lộn với ai, cứ ngồi đây một chút coi thử ra sao. Chàng tới bên một chiếc bàn trống, đảo mắt nhìn một vòng chung quanh như thách thức tất cả rồi rành rành ngồi xuống, quẳng gói thuốc lá lên bàn theo thói quen.

Một cô hàng chạy ra, nhẹ nhàng hỏi chàng một câu gì đó. Minh không nghe được và cũng chẳng cần để ý đến nàng. Chàng ngó mông lung qua cửa sổ, xòe bàn tay năm ngón ra, cất giọng nặng nề:

- Năm chai 33

- Dạ ông muốn kêu năm chai một lần.

- Ừ, năm chai một lần.

Cô chiêu đãi viên gật đầu quay lui.

Chai thứ nhất, uống cho mày Cường ạ. Số mạng phải không mày. Ừ, tao cũng nghĩ vậy. Mày trẻ tuổi đẹp trai, con nhà giàu, mê gì mấy chiếc trực thăng đen thùi lùi mà bỏ nhà đi lính. Nhiều khi tao tự hỏi tại sao trời hay bắt những thằng hiền lành đẹp trai như mày đi trước. Phi đoàn còn thiếu gì thằng... xấu trai mất dạy, cờ gian bạc lận, quít tiền chạy nợ của thiên hạ sao trời không bắt chúng nó đi dùm...

Chai thứ hai, uống cho địa danh An Lộc đẫm máu. Tên thì nghe hay quá mà sao chiến trường lại tàn khốc vượt sức tưởng tượng của mọi người. Mới hôm qua, An Lộc hứng 6 ngàn trái vừa cối vừa đại pháo. Những người lính bộ binh ở tiểu khu An Lộc phải được xưng đáng gọi là anh hùng. Nhớ đến phi vụ hồi chiêu, Minh lại thấy ớn lạnh. Nếu chàng kéo tàu lên chỉ trễ một giây đồng hồ nữa thôi thì chắc giờ này mình cũng đang được "hân hạnh" ngồi đếm pháo chung với đám thương bệnh binh. Chỉ vừa hạ càng xuống bốc lên liền mà có tới gần 30 mạng leo được lên tàu.

Chai thứ ba, nước đá tan gần hết rồi, Minh quay vào trong gọi to: "Cho tôi thêm mấy cục nước đá đi... cứng". Tiếng "cứng" kéo dài ra, ngắt ngưỡng. À, ra thì mình đã hơi say rồi. Tốt, đang cần say lắm.

Khỏi cần chờ nước đá, chàng rót tiếp bia vào ly. Vừa hết chai, Minh thoáng nghe được những tiếng cười hô hố rất ngứa lỗ tai phát ra từ một cái bàn trong góc phòng. Chen lẫn với những tiếng cười khó nghe đó là những câu nói móc lò xa xôi ngụ ý mỉa mai những chiếc áo bay.

Chàng đặt mạnh ly bia xuống bàn, xoay đầu nhìn về hướng chiếc bàn ấy. Ba gã mặc đồ xi vin trạc tuổi chàng và một gã khác mặt đồ lính rần rí ngồi nghênh ngang cười nói, ném những tia nhìn về phía chàng như thách thức. Gã mặc đồ rần rí không hiểu ở đơn vị nào. Chắc phải là lính đào ngũ vì quân đội đâu có ai cho phép để tóc dài như vậy.

Tự nhiên, một cảm giác phẫn uất từ đâu ào tới phủ kín tâm hồn chàng. Dù mẹ bọn dân thành phố vô ơn này. Bọn tao vừa bị chúng nó bắn vỡ sọ, tao lăn lóc giữa hòn tên mũi đạn, và mỗi một giờ đồng hồ qua đi, không biết có bao nhiêu người tuổi trẻ Việt Nam khác thay phiên nhau nằm xuống để cho chúng mày ở hậu phương được bình an yên ấm. Ông đéch cần chúng mày trả ơn vì ông chỉ làm bổn phận, nhưng không thể khi dễ ông như thế này được.

Cơn nóng giận làm lý trí của một người phi công bình thường vốn rất thượng tôn pháp luật bỗng trở nên liều lĩnh lạ thường. Chàng suy nghĩ thật mau: Chúng mày có bốn thằng, ngon lắm, tao chỉ có một mình nhưng còn cây P.38 của chính phủ phát để làm gì?

Nghĩ xong là làm liền. Dù mẹ phòng không chúng nó đem tận Nga Tàu sang cả hàng trăm khẩu ông còn đéch ngán thì sợ gì mấy thằng cao bồi vờn. Để coi thử chúng mày ngon tới đâu cho biết. Minh dụi tắt điếu thuốc đang hút, thò tay bật nút cài cây P. 38 ra, lăm lì đứng dậy. Minh dùng chân đẩy ghế ra sau, điệu bộ y hệt một anh Dăng gô sắp sửa giết người trong xi nê.

Nhưng chàng vừa cất bước thì bỗng có một bàn tay nắm lấy vai chàng, nhẹ nhàng kéo lại. Đây nhất định phải là một bàn tay đàn bà vì Minh cảm thấy nó dịu dàng và êm ái lắm.

Minh quay nhìn lui và ngạc nhiên nhận ra cô hàng bán nãy không biết đã đứng sau lưng chàng từ lúc nào. Chàng chợt nhận ra thêm một điều là cô hàng xinh quá. Nếu biết em xinh vậy thì lúc nãy mình đã không gọi bia một cách thô lỗ lạnh lùng quá. Minh cảm thấy hơi hối hận.

Bàn tay nàng đã dịu dàng, giọng nói còn ngọt ngào hơn:

- Thưa, ông cần nước đá?

Minh thấy lòng mình dịu lại, bao căm hờn biến mất hết. Chàng ứ ớ không nói lên lời.

Cô hàng buông vai Minh ra, cũng ngần ngợ một lúc vì thấy mình tự nhiên nắm níu tay một người chưa hề quen biết. Nàng lập lại câu hỏi:

- Thưa, ông cần nước đá?

Không biết nói gì, Minh gật đầu và đưa tay đỡ lấy ly nước đá, vô tình... cầm phải bàn tay mềm mại của người con gái. Một cảm giác khoan khoái và đầm ấm chạy suốt lên người chàng. Không hiểu có cố ý hay không mà chàng cứ giữ lấy bàn tay ấy trong tay mình. Một giây, hai giây, năm giây đồng hồ ngẩn ngui rồi chợt nhớ ra, Minh kéo ly nước đá về, hốt hoảng nói:

- Tôi xin lỗi, tôi.. tôi không cố ý..

Nụ cười của cô gái đầy vẻ bí mật, nửa như thách thức, nửa như e dè. Nàng nhìn người phi công trẻ:

- Ông có làm gì đâu.

Chàng ngạc nhiên vì cặp mắt của nàng. Nó sâu thăm thẳm, như chứa đựng một cái gì.



Minh kéo ghế ngồi xuống, quyết định dẹp chuyện gây gổ lại để lo chuyện... tán gái. Minh kiếm một câu nói nhưng lưỡi như ríu lại, đành ngồi im. Đầu óc chàng đã trở nên lú lẫn mất rồi.

- Ông có cần gì thêm nữa không?

Sau giây phút ngỡ ngàng ban đầu, bản tính lạnh lợi tháo vát của ông phi công trực thăng lại trở về với chàng ngay. Minh cười, nụ cười đầu tiên của ngày hôm nay:

- Tôi chỉ sợ cô từ chối.

Lại nụ cười lấp lánh của nàng:

- Ông nói thử đi.

- Tôi muốn biết tên cô.

Khuôn mặt nàng rạng rỡ hơn nữa:

- Đơn giản vậy thì có gì phải sợ người ta từ chối. Tôi tên Loan.

- Tên đẹp quá.

Loan lắc đầu:

- Ông chỉ khen bừa, tên Loan thì có gì mà đẹp. Nếu tên Loan mà đẹp thì tên Minh còn đẹp hơn gấp mấy lần...

Minh ngạc nhiên:

- Sao cô Loan biết tên tôi là Minh.

- Tôi biết tên ông từ lúc ông mới bước vào.

- Minh có họ hàng xa gần chăng?

Loan cười lên khách khách:

- Tôi làm gì có may mắn được... họ hàng với ông. Tôi biết tên ông vì tôi đọc bản tên ông.

Minh gật gù, cười:

- Cô Loan thông minh quá.

- Ông lại khen bừa nữa rồi. Bản tên trên áo người lính thì ai đọc chả được, có gì là thông minh?

- Chẳng những thông minh cô Loan lại còn khéo léo nữa.

Nàng lại cười:

- Ông lại khen bữa nữa... tôi làm gì mà khéo léo?

- Vì cô vừa kèm chế được một thằng lính sắp sửa oánh lộn...

Minh đưa mắt liếc về phía chiếc bàn lúc nãy. Hình như cả bốn cặp mắt đang nhìn phía chàng một cách tức tối. Và Minh chợt hiểu liền mọi chuyện. Ở phi đoàn, anh em thường gọi đi tán gái là đi thả dê. Hoá ra mấy... con dê kia đang khó chịu vì tưởng rằng vừa đụng phải một con dê... phi công. Thật là oan cho mình. Tối nay mình chỉ muốn giải buồn, đâu có đem dê theo để thả. Và nếu đi thả dê, người ta phải ăn diện thật keng, ai lại mặc đồ bay đeo súng như thế này. Cái cảnh "áo dài xanh bên áo lính hoa rừng" chỉ đẹp trong bài hát và trong mấy vở tuồng cải lương.

Loan liếc nhìn về hướng đó, rồi cúi đầu, đưa hàm răng trên cắn nhẹ vào môi dưới của mình, ra dáng suy nghĩ. Minh hỏi tiếp:

- Mấy thằng đó là ai vậy?

Loan lắc đầu:

- Chẳng là ai hết, ngày nào họ cũng đến quán...

Rồi nàng nói lảng đi:

- Lúc nãy nhìn thấy ông đứng dậy, biết là thế nào cũng có chuyện, tôi sợ quá, cầm tay ông níu đại, mong ông không chấp...

Minh cười cười, máu dê trong người lại nổi lên:

- Ai mà dám chấp. Đáng lẽ tôi phải cảm ơn cô Loan. Đòi tôi mấy khi có điểm phúc được một người đẹp níu kéo như vậy? Nếu cô Loan muốn níu kéo tôi nữa bất kỳ lúc nào cũng được, xin cứ tự nhiên, tôi không bao giờ phản đối.

Loan phì cười:

- Ông nói chuyện hay lắm, tôi chả dám thế...

Một cô hàng khác từ trong quầy bước ra nói gì đó với Loan, rồi liếc nhìn Minh một cú trước khi bỏ đi. A, cú liếc... chiến lược để thăm định chiến trường đây. Minh đoán người này phải là chị Loan vì nét mặt hai người hao hao giống nhau.

Loan nói:

- Nếu ông không cần gì thêm nữa, tôi phải đi, đứng đây lâu quá không tiện.

Biết không thể giữ nàng đứng nói chuyện với mình mãi được, Minh thở dài:

- Lát nữa cô... trở lại?

- Nếu ông cần gì thêm cứ gọi, tôi sẽ trở lại.

Minh thấy hơi buồn. Tuy không có ý tán tỉnh, nhưng nãy giờ đấu hót vi vút với nàng, chàng

tưởng rằng mình ít nhất cũng được cô nàng chú ý, hoá ra mình chỉ là một ông khách hàng bình thường như hàng trăm người khách hàng khác. Cuộc nói chuyện vừa rồi chẳng qua chỉ là màn "ngoại giao kinh tế" của một người bán hàng với một khách hàng thôi. Minh đốt một điếu thuốc, cặp mắt trở nên hoang vắng kỳ lạ.

Loan tinh mắt lắm. Qua ánh lửa của que diêm, nàng nhìn thấy được vẻ bất mãn trên khuôn mặt người lính trẻ ngay:

- Ông Minh này.

Lần này thì giọng Minh lạnh lùng, hơi buồn buồn:

- Gì cô?

Loan cười nhẹ:

- Ông cho tôi hỏi ông một câu nhé?

- Hỏi đi.

- Lúc nãy, ông gọi ai là "cưng" vậy?

Minh cười:

- Tôi gọi cô đấy!

- Nghèo mà ham! Ai cho phép ông vậy? Tôi là "cưng" của ông lúc nào?

Chàng chưa kịp trả lời thì Loan đã bật cười rồi đột nhiên, đưa tay úp bàn tay mềm mại của nàng lên bàn tay Minh đang để trên bàn. Dưới ánh đèn mờ mờ của quán cà phê, không ai thấy hai bàn tay này. Minh ngẩn người, có cảm giác như mình là một thằng ngốc vừa được... trúng số độc đắc. Chàng chẳng biết phản ứng ra sao nhưng khuôn mặt thì tươi lên thấy rõ.

Nàng để yên bàn tay như vậy một lúc rồi nhẹ nhàng cất tay đi, giọng như tiếc nuối:

- Tí nữa tôi trở lại.

Loan đi rồi, Minh biết rằng kể từ giây phút này, sự hiện diện của mình ở nơi đây đã có một ý nghĩa khác. Chàng muốn tránh không nghĩ đến hai chữ "thả dê" như anh em thường nói. Không hiểu sao, chàng thấy động từ đó không hợp trong hoàn cảnh này chút nào. Nó nam nhờ và lố lằng đến kỳ cục. Minh ngờ ngẩn một lúc rồi chợt nhìn xuống bàn tay mình còn để yên trên mặt bàn như tiếc nuối những giây phút êm ái. Táo bạo thật. Ai bảo con gái mới lớn không có những cú chết người như thế này. "Ai cho phép ông gọi tôi là cưng..." Minh suy nghĩ tìm một câu trả lời...

Chàng rót bia vào ly. Màu vàng của bia bây giờ thấy hấp dẫn hơn lúc nãy nhiều. Uống cạn ly, chàng lại nhớ đến Cường. Cường ít ham nhậu nhẹt nên hai người không chơi thân nhau lắm. Không thân nhưng thỉnh thoảng khi đi biệt phái, bạn bè cũng có dịp ngồi uống rượu với nhau. Cường không thích rượu. Thường, nó chỉ uống một chai rồi ngồi im hút thuốc lá nghe thiên hạ đấu. Tối nay, không biết trong cõi trời thành thang nào đó, mày đang làm gì? Minh thấy mình thật tệ. Chiều này, trên đường về, chàng đã tính ghé nhà Cường để thông báo tin chẳng lành

nhưng lại đổi ý. Công việc quan trọng này nên để cho ông phi đoàn trưởng hay những người bạn thân của Cường. Nhìn thấy nó chết là đã quá đủ, Minh không có can đảm nhìn những người thân của Cường khi nghe tin đau buồn này.

Minh đã uống hết chai thứ năm, đầu óc bắt đầu thấy "mười phần lâng lâng thoát tục". Mồi xong một điều thuốc, vừa tính gọi thêm bia thì bỗng nhìn thấy một bóng người đứng sững ngay trước mặt mình. Chàng nhìn kỹ hơn và nhận ra ông khách lạ là một trong bốn thằng tóc dài ở cái bàn đã phát ra những câu nói móc họng.

Thằng ngố này chắc không biết rằng trước khi đi lính tàu bay, chàng cũng đã là một tay chơi khét tiếng. Khét tiếng đến nỗi, ngày chàng bỏ đi lính, cả xóm thờ phào nhẹ nhõm. Người thờ phào nhẹ nhõm nhất là bố chàng.

Để coi thử nó muốn gì đây? Minh ngồi im nhìn hẩn, không tỏ một dấu hiệu nào hết. Cặp mắt... tóc dài và cặp mắt... phi công đụng nhau.

Minh để ý thấy khuôn mặt thằng này rất trắng, nhưng tái mét đi không biết vì sợ hãi hay vì hút xì ke nhiều quá. Xì ke bây giờ là một cái mốt của tuổi trẻ thành phố. Chàng còn tinh tế nhận ra một điều là áo quần thằng này may chiến quá. Phải công nhận là rất đẹp và toàn bằng những thứ hàng đắt tiền. Nhất định phải là con nhà giàu. Chàng hơi thắc mắc là nhỏ con ốm yếu như vậy, sao nó dám lết qua tới đây để gây chuyện. Ngày xưa Minh cũng khoái gây gỗ, nhưng chàng thường ước lượng vóc dáng và sức mạnh của đối phương trước khi ra tay. Không ai dại gì đem đầu húc vào bức tường thép. Thằng con nít này vì ngu si hay vì ỷ thế mấy thằng bạn nên nổi máu anh hùng bất tử. Cái ngữ này thì Minh biết chỉ cần một đám là văng qua tuốt tới bên kia liền.

Thằng tóc dài chỉ vào gói thuốc trên bàn, giọng hơi run run:

- Xin điều thuốc được không?

Lại chơi đòn chiến tranh chính trị để đo lường phản ứng đối phương đây. Dù mẹ ăn nói còn chưa vững thì nói gì đến chuyện gây gỗ với ai. Minh nhẹ nhàng cảm bao thuốc lên, nhìn ngang nhìn ngửa một lúc rồi nhún vai rất... xi nê, nói:

- Xin lỗi ông bạn, thuốc này không phải thuốc chùa. Bạn muốn hút thuốc lá chùa, yêu cầu lên chùa mà xin.

Thằng tóc dài đứng yên như không biết phải làm gì một một lúc rồi tiến tới, dơ tay kéo cái ghế tính ngồi xuống. Ai cho mày ngồi chung với tao, Minh co giò tính đạp văng cái ghế ra thì bỗng khựng lại: Loan xuất hiện. Minh không thể để cho nàng có ấn tượng rằng mình là một người vũ phu hung dữ. Chàng biết tâm lý con gái. Họ không thể nào hiểu nổi tại sao đàn ông lại thường hay đánh nhau.

Loan đánh tan bầu không khí gây căng bằng một nụ cười:

- Ông Minh cần dùng gì nữa không ạ?

Chưa kịp để Minh trả lời, nàng hỏi luôn gã tóc dài:

- Còn anh Đạt, anh có cần gì không anh?

Minh khám phá ra là mình đang lâm vào một tình thế khó xử: Phải ngồi chung bàn với một thằng không ra gì. Minh suy nghĩ tìm một quyết định. Chàng không thể ngồi chung bàn với một thằng như thế này được. Minh biết tính mình. Không sớm thì muộn, chuyện không hay sẽ xảy ra. Cũng không thể đuổi nó đi trước mặt Loan như thế này. Làm vậy chẳng khác nào hạ mình xuống ngang hàng với nó. Chàng có một quyết định liền:

- Cô Loan làm ơn tính tiền cho tôi đi, tôi phải về.

Loan tròn mắt ngạc nhiên, giọng nàng tiếc nuối thật sự làm Minh cũng thấy xao xuyến:

- Sao ông đi sớm vậy?

- Tôi có chuyện. Hôm nào đó tôi sẽ ghé.

Vừa nói chàng vừa đưa mắt liếc vào Đạt. Loan hiểu ý. Nàng chớp mắt thật mau, hỏi một câu mà Minh biết là anh chàng Đạt nghe đến chắc phải lộn ruột:

- Ông hứa ông sẽ ghé lại?

Thấy tự ái mình được ve vuốt, Minh cười:

- Tôi hứa.

Loan vừa quay vào trong, Minh nhìn xéo Đạt, gằn giọng:

- Chú mày may mắn lắm đó, nếu cô Loan không xuất hiện bất ngờ thì chú mày làm gì ngồi đây với tao được.

Thằng khốn vẫn ngồi im, không biết nó không thèm hay không dám mở miệng. Minh hỏi:

- Muốn gây sự phải không?

Đạt nhún vai. Minh lại tiếp:

- Dù mẹ tao có chuyện phải đi, không phải tao sợ chú mày đâu nha. Có ngon thì ra ngoài kia mà ăn thua với nhau một trận. Chú mày về nói với mấy thằng bạn của mày như vậy...

Minh nhìn sang bàn bên kia và bỗng giật mình nhận ra chiếc bàn đó đã trống trơn. Bọn chúng nó đã biến mất đâu hết không biết từ lúc nào.

Thế này là có chuyện rồi. Chuyện lớn chứ chẳng chơi. Thảo nào. Minh đâu có lạ gì cái trò này. Chúng nó để một thằng ở lại gây chuyện, bọn còn lại ra phía ngoài "lập trận" ngồi chờ mình. Chàng cũng không ngờ chúng nó rút mau vậy. Nhưng ông chấp cả lò nhà chúng mày, để coi thử chúng mày sẽ đỡ được cái trò gì.

Khỏi cần chờ Loan trở lại, Minh đứng lên tới quầy trả tiền. Loan thối tiền một cách chậm rãi, như muốn kéo dài giây phút chia tay. Nàng e ngại nhìn Minh:

- Hình như có chuyện gì phải không ông?

- Có gì đâu, tôi phải về gấp.

- Hôm nào ông trở lại?

Minh nhìn sâu vào trong ánh mắt Loan, cố đo lường sự chân thật trong câu nói:

- Cô muốn tôi trở lại thật hay chỉ hỏi để mà hỏi vậy thôi?

Loan chớp mắt thật mau như cố dấu một vẻ bất mãn rồi cúi đầu xuống. Hình như mắt nàng đã ướt. Minh thấy lòng mình vừa tê tái vừa thích thú. Tự ái của chàng một lần nữa được vượt ve.

Bỗng Loan ngừng đầu lên, giọng nàng có vẻ trách móc: - Ông cho tôi là hạng người nào?

- Tôi đâu dám "nhận định" ai. Tại tôi thấy Loan tiếp đãi mọi người rất lịch sự nên tôi hỏi vậy.

Loan nhìn ra xa, thờ dãi:

- Thôi, chúc ông về may mắn. Nếu rảnh rỗi thì ghé, không ghé cũng chẳng sao.

Rồi Loan quay đi. Minh hốt hoảng gọi giật nàng lại:

- Cô Loan!

Loan ngừng bước, quay đầu lại. Minh thấy mắt nàng đã ướt hơn lúc nãy. Ướt và buồn kinh khủng. Chàng bùi ngùi:

- Anh ăn nói... hồ đồ làm Loan buồn, anh xin lỗi.

Loan bỗng đổi giận làm vui, liếc nhìn Minh:

- Ai cho phép ông xưng anh với Loan?

Minh hốt hoảng chữa lữa:

- Ý quên. Tôi xin lỗi cô Loan. Tôi xin lỗi.

Chàng nhấn mạnh chữ "tôi" hai lần, rõ ràng. Loan bật cười lên một tiếng nhỏ:

- Ông bạo lắm ông biết không? Mới vào đây chưa quen ai hết đã dám gọi người ta là "cưng", rồi bây giờ lại tự nhiên xưng anh ngọt sớt. Bộ lính không quân đều như vậy hết hả ông Minh?

- Không đâu, không quân chúng nó rất lịch sự hiền lành, chỉ có mình tôi là bừa bãi thôi. Đây là vấn đề cá nhân, không có gì liên quan đến quân chủng hết, cô Loan thông cảm.

Bỗng có một giọng đàn bà khác chen vào:

- Con nhỏ này, ăn hiếp người ta vừa chứ, không biết ông ấy là trung úy phi công hay sao?

Minh quay nhìn người đã "cứu bồ" mình. Ra là một cô hàng lúc nãy, người đã tặng chàng một cú liếc mắt trước đây. Cô nàng tự giới thiệu:

- Tôi tên Thanh, là chị của con bé khó tánh này. Tôi cứ bảo nó mãi, khó như nó thì có lấy bụi

cũng bị bụt bỏ.

Minh phì cười vì câu ví von ngộ nghĩnh. Bụt có bao giờ đi lấy vợ mà sợ. Được thêm đồng minh trợ giúp bất ngờ, chàng cảm thấy lên tinh thần, đấu ngay một câu:

- Tôi chỉ sợ bụt cũng bỏ chùa đi theo cô Loan đấy chứ...

Cả ba cùng cười. Thanh tiến tới bên chàng, nói nhỏ:

- Ông nên cẩn thận, tôi thấy hình như sẽ có chuyện. Bọn thằng Đạt nổi tiếng phá lảng xóm ở đây. Lúc này tôi thấy chúng nó xì xầm về ông... Nếu ông muốn, cứ ra ngõ sau đi về, mai trở lại đây lấy xe cũng được...

Minh thấy ấm trong lòng vì lời nói chứng tỏ "bà chị" đã có cảm tình với mình:

- Cám ơn cô đã lo cho tôi, đời tôi quen với những chuyện này rồi, tôi bảo vệ thân mình được...

Trước khi bỏ đi vào, Thanh còn nhấn đi nhấn lại với chàng mấy lần: "Minh chén kiêu không nên đụng với chén sành." Nhưng Minh thấy chẳng có gì đáng lo cả. Chàng vẫn chủ quan coi chúng nó như một bọn cao bồi vờn.

Minh đội mũ calô vào, sửa sửa lại cho ngay ngắn:

- Chào cô Loan, tôi đi.

Loan lập lại câu hỏi ban nãy:

- Chừng nào ông trở lại?

Chưa kịp để cho Minh trả lời, nàng tiếp luôn:

- Tôi chưa bao giờ hỏi câu này với người khách nào cả. Tôi nói thật.

- Mai, tối mai.

- Ông hứa?

- "Anh" hứa.

Minh cố ý nhấn mạnh tiếng "Anh" như để cho Loan biết. Nàng cười:

- Tiến mau tiến mạnh nhỉ, mới thấy người ta hỏi một câu là đã đốt giai đoạn rồi. Lính bay có khác. Nhưng làm anh của Loan không sợ đâu, Loan nói trước.

- Loan cho phép?

Loan cúi đầu, nói nhỏ:

- Ừ, Loan cho phép.

Rồi tự nhiên nàng nói luôn:

- Loan học Văn Học, lớp 12B5, buổi trưa về nhà lúc 12 giờ.

Minh mỉm cười rạng rỡ. Chàng tưởng tượng những buổi "Em tan trường về..." thật thơ mộng trong tương lai.

- "Anh" đi.

Giọng Loan trầm xuống, như chứa đựng rất nhiều tiếc nuối:

- Vâng, "Anh" đi.

Ra tới cửa, Minh liếc nhìn về cái bàn mình ngồi lúc nãy, thấy vắng hoe. Vậy là thằng Đạt cũng đã dọt rồi. Hay mình vào ngồi trở lại tiếp tục uống bia như không có chuyện gì xảy ra? Không được, kỳ lắm. Hơn nữa, chưa biết chúng nó sẽ kéo vào để gây chuyện lúc nào.

Ra khỏi quán, khỏi cần nhìn đâu xa, Minh kinh hoàng nhìn thấy ngay hậu quả của cuộc gây hấn liền. Chiếc xe Vespa Super Sprint 150 của chàng bị ai lật nằm chổng gọng trên mặt đất, dầu mỡ và xăng chảy thành một đồng lai láng. Minh đã chuẩn bị tinh thần để đón nhận đủ thứ nhưng không bao giờ ngờ tới cái màn hèn hạ này. Chàng hốt hoảng chạy tới bên chiếc xe mà chàng cứng hơn cả chính thân mình. Minh muốn rơi nước mắt khi nhìn thấy số vốn dành dụm quý giá của bao nhiêu tháng trời du học bên Mỹ đã trở thành một khối sắt bầy nhầy thê thảm. Chàng dùng hai tay nắm lấy tay lái, từ từ nâng nó dậy như mong rằng với sự chăm sóc của mình, chiếc xe sẽ trở lại hình hài cũ như lúc trước khi chàng bước vào quán. Chàng nhận ra hai vỏ xe đã bị rạch nát, đèn bị đập bể. Nhìn xuống bàn đạp, thấy nó cong queo thảm hại.

Minh thò chân tìm bàn chống để dựng xe lên, nhưng không thể nào được. Bàn chống đã bị phá hoại. Minh đảo mắt chung quanh và nhìn thấy một bọn bốn đứa lúc nãy đứng nhìn về phía chàng thách thức.

Minh ráng giữ bình tĩnh để suy nghĩ. Nếu không phải chúng mày là thủ phạm thì ai vào đây?

Cái lạ là tại sao chúng nó không bỏ chạy đi cho rồi mà còn đứng đó khiêu khích mình kia. Minh lại đảo mắt nhìn một lần nữa và tái mặt đi khi nhận ra một thằng trong bọn thủ cây carbine. Thằng cầm súng đứng dáng điệu rất ngạo nghễ, thách thức. Súng ở đâu, ai phát cho chúng nó kia? Minh suy nghĩ. Giờ này, mặc đồ civil mà thủ carbine đứng nghênh ngang ngay giữa thành phố thì chỉ có nhân dân tự vệ.

Hèn gì thấy chúng nó tự tin quá cỡ, coi cây P.38 của mình như pha.

Và Minh nổi cơn điên. Điên thật sự. Trong cơn điên, chàng biến thành một kẻ nguy hiểm nhất trên thế giới. Chàng suy nghĩ rất mau. Chúng đông hơn lại có súng, muốn chơi thì phải có kế hoạch táo bạo mới được. Máu du đảng ngày xưa trong người chàng bùng dậy bùng bùng.

Chàng để chiếc xe nằm nhẹ nhàng xuống đất, từ từ dùng chìa khóa mở hộc bên hông, rút ra một cái ống nước bằng cao su dài độ một sải tay. Đúng ra đây là một món vũ khí rất lợi hại ngày xưa đã làm chàng vang danh là "Minh ống nước". Chàng thường bỏ ống cao su trong cặp tập khi đi học. Các thầy khám, nhìn thấy ai cũng nghĩ nó chỉ là một cái ống nước bằng cao su vô tội vạ. Nhưng đến khi dựng chuyện, chàng chỉ cần mở một đầu ra, nhét vào đó vài chục hòn bi sắt rồi túm một đầu lại là cái ống nước biến thành một cây sắt... mềm ngay. Cái hay của cây sắt mềm này là đánh không có máu chảy nhưng quật đến đâu là gãy xương bể đầu tới đó.



Xong chuyện lại tháo nó ra, cắt mấy hòn bi sắt đi, chẳng ai ngờ được. Từ ngày đi lính, Minh luôn luôn thủ một cây trong cốp xe để đề phòng những trường hợp như vậy. Cầm món đồ nghề của "Minh ống nước" ngày xưa trong tay, chàng liếc nhìn bọn cao bồi vờn. Tốt. Chúng nó vẫn tụ tập đứng hút thuốc lá, chưa biết mình nghĩ gì trong đầu.

Minh kéo nhẹ fermature túi áo bay bên ống chân phải, thọc cây ống nước vào đó. Xong rồi, chàng bình thần đứng dậy, móc một điều thuốc cắm vào miệng. Minh đưa tay sờ nắn khắp các túi như để kiểm một cái hộp quẹt. Vừa tìm kiếm, chàng vừa nói hơi lớn đủ để cho bọn khốn nạn kia nghe: -Đù mẹ sao mà xúi quẩy quá, xe bị ai phá rồi bây giờ lại mất luôn cái hộp quẹt...

Chàng nhìn một vòng chung quanh và rồi làm như bỗng nhận ra đám người đang hút thuốc, Minh từ từ tiến tới với điều thuốc không lửa kẹp trên môi. Khuôn mặt chàng bình thần, làm như không biết ai là tác giả vừa đốt hết cả cuộc đời dành dụm của mình vậy.

Bọn khốn vẫn tự tin đứng yên chờ đợi.

Chưa tới gần, Minh đã nói lớn:

- Tôi bị xui quá, mấy anh có lửa cho tôi xin chút...

Vừa nói chàng vừa quan sát chúng nó. Thằng mặc áo rằn ri to con nhất đứng giữa. Thằng cầm carbine đứng bên ngoài cùng. Đạp đứng gần thằng cầm súng.

Bỗng nghe Đạp nói:

- Ê chú em, không có lửa chùa, muốn xin lửa lên chùa mà xin...

Cả bọn cùng cười ồ lên sặc sụa, sáng khoái. Tiên sư, chúng mày cười trên sự đau khổ của tao. Minh tiến thêm một bước nữa, nhăn nhó nói:

- Mấy anh thông cảm, cho tôi xin chút lửa...

Tiếng cười của bọn khốn vẫn vang lên, rung động. Đến hơi gần thằng cầm carbine, Minh đưa một tay ra như muốn mượn điều thuốc của hắn, tay kia chàng nhẹ nhàng rút cái ống nước ra cầm chắc nơi tay.

Chàng tiến tới một bước nữa, chẳng ai để ý. Khi vừa tầm tay, Minh bỗng vung ống nước lên, vận hết sức quật một cái như trời giáng vào giữa đỉnh đầu thằng cầm cây súng. Tay kia Minh lẹ làng chụp cây carbine giật ngược lại.

Chỉ nghe một tiếng bụp. Có lẽ vì mạnh tay quá, lần đầu tiên ống cao su đánh phun máu một thằng. Chàng thấy một giòng máu xịt ra từ trán thằng khốn. Cây Carbine lọt vào tay chàng.

Bạn mình vừa bị đòn ngã rụng xuống như một cây chuối mà đâu có thằng nào hay, tiếng cười vẫn còn oang oang. Không để đũa nào kịp phản ứng, Minh xoay người, lẹ như chớp nện cú thứ hai cũng mạnh không kém vào giữa mặt thằng mặc áo rằn ri.

Ủa, sao lạ vậy kia? Hôm nay đánh tới đâu là văng máu tới đó. Thằng rằn ri té ngựa, hai hàm răng như lún sâu vô trong, máu tuôn có vôi. Đũa thứ ba lạnh hơn một chút, vừa nhìn thấy, liền nhào tới chụp cứng lấy chàng. Nhưng trung úy Minh còn mau hơn. Chàng buông cái ống nước, hai tay ôm cây súng quại ngược một vòng thật chính xác, cái kiểu người ta thường dạy cận

chiến ở quân trường. Chàng nghe được một tiếng bóp rất dòn tai. Âm thanh của báng súng gỗ đập vào ngực. Nó ngã người ra sau.

Còn một thằng nữa, Minh hầm hầm quay lại nhìn Đạt. Chàng ngạc nhiên khi thấy hắn đứng yên một chỗ, hai cặp chân rung lên từng hồi. Ra là nó sợ quá, chỉ đứng yên một chỗ, không phản ứng gì được.

Thằng khốn, mới vừa rồi cười nói hô hô, sao bây giờ không làm gì đi? Minh từ từ tiến tới gần hắn. Đột nhiên, Đạt quỳ mọp xuống, chắp hai tay vừa lạy vừa khóc:

- Em lạy anh, lạy trung úy, trung úy tha cho em.

- Thằng nào phá xe của tao?

Đạt chưa kịp trả lời, Minh đã nghe một tiếng bóp ngay trên đỉnh đầu mình. Chàng thấy choáng váng mặt mày, muốn quỳ xuống ngay nhưng rần rần đau xoay người lại liền để vừa kịp nhìn thấy thằng vừa ăn báng súng đang dơ cao cái ống nước của chàng lên đánh xuống cú thứ hai. Minh nghiêng người qua một bên nhưng không còn sức nữa. "Cây sắt mềm" bổ tiếp xuống đầu chàng một phát như trời giáng thứ hai.

Cú này nặng lắm, Minh thấy tá hỏa mặt mày, ngã quỳ xuống. Cây Carbine bị tuột khỏi tay, rớt xuống nền nhà. Chàng vừa lồm còm bò dậy vừa nhìn thấy cây súng đã nằm trong tay thằng khốn. Nó đang chĩa cây súng vào đầu chàng. Minh hốt hoảng thò tay xuống chụp cây súng lục đeo ngang hông nhưng không còn kịp nữa. Thằng khốn đã kê súng vào giữa mặt Minh bóp cò.

Minh nín thở chờ nghe tiếng nổ của viên đạn nhưng chỉ nghe một tiếng cắc lạnh mình. Tạ ơn trời, cây súng chưa lên đạn. Thằng khốn biết liền, đang thò tay kéo ngược cơ bả ra sau bỗng nghe rầm một tiếng như trời xập. Một người mặc áo rằn ri đứng sau lưng đã dùng hai tay bừa xuống đầu nó một phát mạnh như búa. Có hy vọng sống rồi. Minh gượng hết sức đứng lên, vừa kịp nhìn thấy cú đá ngược độc đáo của người này đẩy luôn thằng nọ văng vào tường, khẩu Carbine một lần nữa rớt xuống đất. Minh chụp cây súng và lao cả người vào nó như một con bò mộng.

Bây giờ thì Minh chẳng còn biết gì nữa, báng súng trên tay chàng lên xuống liên hồi cho đến khi địch thủ chỉ còn là một đồng thịt bê bết máu.

Vừa buông thẳng này ra thì chàng cũng vừa nhìn thấy tên mặc áo rằn ri đang lồm còm bò dậy. Minh quay ngược trở lại. Một báng súng vào ngay giữa vết thương cũ đẩy nó nằm xuống trở lại. Lại tới phiên thằng thứ ba cũng đang tính đứng lên. Minh cũng làm y như vậy. Báng súng lại dơ lên đập xuống một lúc nữa cho đến khi chàng nghe được một tiếng thét bên tai:

- Đủ rồi ông bạn, ông muốn giết nó chết để ở tù mãi đời sao?

Chàng dừng tay quay lui và nhận ra một đám đông đã bu quanh chàng không biết từ lúc nào. Người nói câu đó là ông mặc áo rằn ri ban nãy đã cứu chàng thoát chết. Ông ta mang lon đại úy LLĐB. Nhìn lại những thân hình bê bết máu bầy nhầy dưới đất, Minh bỗng chột dạ. Quả thật, nếu lỡ có thằng nào chết là mình ở tù không có ngày ra.

Minh chìa tay ra cho ông đại úy:

- Cám ơn đại úy, không có đại úy thì tôi ngủm rồi.

- Cám ơn làm gì, ông lo thằng Đạt đi, nó dọt rồi.

Chàng sực nhớ đến Đạt, quay sang tìm và thấy gã đã biến mất. Nhất định nó không thể chạy xa được. Minh rẽ đám đông phóng ra bãi đậu xe gần máy. Nó kia rồi. Minh thấy Đạt đang ra sức đạp máy chiếc Lambretta. Có lẽ vì lính quỳnh quá, gã đạp mấy lần mà xe không chịu nổ.

Thoáng một cái là Minh xuất hiện ngay trước mặt gã, tay cầm cây Carbine. Đạt không còn hồn vía nào nữa, nhìn Minh, lườm ríu lại:

- Trung úy tha cho em, tụi thằng Khánh nó làm càn, em không biết.

Ba cái xác bê bết máu me đã làm cho Minh nguôi ngoai cơn tức phần nào. Nhưng nghĩ đến chiếc xe, chàng lại thấy nhói trong tim. Minh đâm mạnh nòng cây carbine vào mặt Đạt. Hấn vừa cúi người xuống tránh thì chàng dứt ngược báng súng lên. Đạt lật nhào, chiếc Lambretta mới tinh ngã xuống đường.

Minh lại nổi cơn điên. Chàng nhào tới dơ báng súng lên tính bắt đầu cuộc trừng phạt thì Đạt năn nỉ:

- Anh, trung úy tha cho em, để em bồi thường tiền chiếc xe cho trung úy.

Nghe đến "bồi thường," Minh dừng tay lại. Dù sao thì chiếc xe Vespa Sprint 150 là lý do chính của cuộc xô sát ngày hôm nay. Đạt nói luôn:

- Em xin mua đứt chiếc xe của trung úy.

- Mua, mà có tiền không?

- Trung úy đi theo em, em lấy.

- Sạo mà, mà biết Vespa Sprint của tao giá bao nhiêu không?

Câu trả lời của Đạt làm Minh tin tưởng liền:

- Trăm ngàn là hết cỡ. Nói thiệt với trung úy, em bán sì ke, trăm ngàn với em nghĩa lý gì.

Hèn gì. Sự quan sát tinh tế của người phi công từ giây phút đầu tiên quả là không sai. Thế này là trọn vẹn đôi bên. Minh có đánh nó chết cũng chẳng ích gì. Nó đã đề nghị như vậy thì còn gì bằng. Cái ngữ như nó có muốn lừa chàng cũng chẳng được. Minh hỏi:

- Vậy thì đứng dậy, đi.

Đạt lồm cồm bò dậy. Minh phụ hấn kéo chiếc xe Lambretta lên, đạp cho máy nổ rồi phóng lên ngồi phía sau. Đám đông bây giờ đã bu quanh đông lấm rỏi. Minh lên đạn khẩu carbine để thị oai, nói với Đạt:

- Đi, đi liền, mà dờ trò gì một cái là tao nổ liền.

- Em hiểu.

Đạt rõ ga. Đám đông dạt qua một bên, tránh đường cho hai người. Ra khỏi khu phố, Minh mới nhớ mình còn cầm cây Carbine trên tay. Đương không lại có một thêm cây súng trong tay. Nhân dân tự vệ nhiều súng mà, lo gì....

Tối đó, mọi chuyện xảy ra như lời Đạt nói. Hắn thường cho chàng một trăm ngàn, đủ tiền để tậu một chiếc Vespa Sprint mới.

Ngày hôm sau, Minh mượn xe thằng em đi Biên Hoà sớm, làm như chẳng có việc gì xảy ra. Cả nhà không ai hỏi han và chàng cũng chẳng thèm hé môi. Nhận phi vụ lệnh, lúc đội nón bay vào, thấy đỉnh đầu nhức buốt, Minh mới nhớ đến cuộc xô xát tối hôm qua. Minh gật gù, cười cười, thầm nghĩ may mà cây súng chưa lên đạn, nếu không thì giờ này chắc mình đang nằm trong nhà xác. Dù mẹ phòng không Việt Cộng bắn không chết mà chết vì tay nhân dân tự vệ thì thật là khốn nạn.

Suốt ngày, hình ảnh của Loan và của cuộc xô xát cứ hiện ra trong trí chàng. Minh thấy ông bà mình nói đúng: "Một câu nhịn chín câu lành." Nhưng kẹt một điều là nhiều khi, trong cuộc đời, hoàn cảnh không cho ta một lối thoát nào cả ngoài con đường "sống mái một trận." Nếu ai cũng nhịn được thì nhân loại làm gì có chiến tranh. Minh tự nghĩ vậy để lượng tâm mình đỡ thấy cắn rứt.

Chiều đó, vừa đáp trực thăng xuống sân thì Minh được gọi vào văn phòng phi đoàn trưởng. Minh cất nón bay và dụng cụ phi hành rồi bình thản đi trình diện ông ta. Chàng biết chuyện gì phải tới sẽ tới, có lo lắng cũng vô ích.

Vừa nhìn thấy Minh, ông trung tá phi đoàn trưởng thấy tờ báo đến trước mặt chàng:

- Anh đọc đi.

Minh cầm tờ báo, mắt hoa lên nhìn hàng tit nhỏ chiếm một góc: "Ngay tại Gia Định, một tên cướp đoạt súng và hành hung ba nhân dân tự vệ trọng thương" Một hàng chữ nhỏ hơn ngay phía dưới: Hung thủ là một tên không quân đào ngũ, hiện đang bị nhà chức trách truy lùng rất gắt..."

Trí tưởng tượng của nhà báo thật là phong phú.

- Anh ngồi xuống đi.

Minh ngồi xuống. Ông phi đoàn trưởng đưa cho chàng một tờ giấy khác:

- Đây là tờ giấy mời của phòng an ninh không quân.

Chưa kịp coi xong, lại có thêm tờ giấy nữa đẩy tới trước mặt chàng:

- Còn đây là tờ giấy mời của quân cảnh điều tra tư pháp tiểu khu Gia định.

Minh cầm một điều thuốc vào môi. Chàng ngạc nhiên khi thấy xếp che tay bật hộp quẹt cho chàng:

- Tôi tưởng anh hiền lắm. Chuyện gì xảy ra vậy, kể tôi nghe coi.

Minh nhún vai, nhìn xéo vị phi đoàn trưởng:

- Đâu có gì trung tá, chuyện tôi làm tôi chịu.

Ông ta bỗng chồm người tới trước, gay gắt nói:

- Anh phải tin tôi. Trong cuộc đời của anh, nếu có giây phút nào đó anh cần phải tin tưởng ở một ai để sống còn thì giây phút đó là giây phút này và người đó là tôi. Tôi biết ngày hôm qua anh bị Shock vì vụ thằng Cường. Anh cứ bình tĩnh kể tôi nghe đi, tôi sẽ tìm cách gỡ cho. Anh đừng lo, tôi quen biết lớn mà, tôi hứa với anh như vậy.

Minh thở dài không mấy tin tưởng nhưng xấp đã ân cần vậy thì mình nên nghe lời...

Minh hút hết điếu thuốc thứ năm thì cũng vừa xong câu chuyện. Chàng tưởng ông ta ngạc nhiên lắm nhưng ông ta vẫn ngồi yên. Một lúc sau ông ôn tồn:

- Tôi đã đọc báo cáo đầy đủ của an ninh. Những gì anh nói không khác với họ lắm, tôi chỉ muốn nghe tận miệng anh kể lại.

Ông rời khỏi bàn giấy, đi đi lại lại trong phòng:

- Anh biết tội của anh là tội đáng ra tòa án quân sự không?

- Thưa biết, nhưng bọn chúng nó gây chuyện trước chứ không phải tôi. Tôi đã bỏ đi rồi mà.

Ông trung tá không nói gì, trở lại bàn giấy ngồi xuống:

- Cũng may cho anh là 3 thằng bị đòn là 3 thằng du đãng khét tiếng ở chợ Trương Minh Giảng, chuyên môn bán xì ke ma túy. Chúng nó đều là lính đào ngũ có tiền án nặng. Ra khỏi nhà thương là chúng nó sẽ vào tù.

- Tôi tưởng chúng nó là nhân dân tự vệ?

- Nhân dân tự vệ ban đêm, ban ngày đi bán xì ke.

Minh mừng như mở cờ trong bụng. Ông phi đoàn trưởng vỗ tay lên mặt bàn.

- Đáng lẽ họ đã bỏ qua chuyện này nhưng kẹt là anh giữ cây carbine của bọn nó. lát nữa đem cây súng lên nộp, tôi sẽ lo cho anh. Để mấy tờ giấy mời lại đây.

Minh nhìn ông ta như không tin những gì ông vừa nói:

- Trung tá nói trung tá lo...

- Ừ. Chỗ quen biết không, tôi lo được nhưng anh phải chịu hình phạt của quân đội.

- Cái đó thì dễ, thưa trung tá.

- Tốt. Tôi phạt anh 8 ngày trọng cấm đề nghị gia tăng tối đa. Lên tới bộ tư lệnh thế nào cũng thành 30 ngày. Cặp lon đại úy của anh nếu có lỡ mua rồi thì nên đem ra tiệm trả lại hay đem tặng cho bạn bè. Anh chắc còn lâu mới đeo lon đại úy được.

Chuyện này chả ăn nhằm gì tới Minh vì chàng luôn luôn cho rằng người phi công không già đi vì tuổi tác mà vì... cặp lon đại úy trên cầu vai. Chàng cười:

- Dạ được, tôi vẫn thích lon Trung úy hơn.

Ông phi đoàn trưởng không cười:

- Chưa hết đâu chú. Cái này mới khó nuốt: Chú có mười lăm ngày để chuẩn bị hành trang đi khỏi phi đoàn này.

Minh thấy xây xẩm mặt mày và chợt nhớ đến Loan. Xuống địa ngục hay thiên đàng chàng cũng cóc sợ, chỉ sợ xa Loan. Giọng Minh run run:

- Trung tá đỡ giúp cái vụ này được không?

- Đỡ con khỉ. Tội nặng như anh chưa ngồi tù là may, đừng đòi hỏi nhiều quá.

- Dạ tôi hiểu. Nhưng tôi đi đâu.

- Gần thôi. Lên Pleiku sống với Thượng một thời gian để tra dồi thêm kiến thức phi hành về vấn đề... phong tục của người thiểu số...

Trước ngày chia tay lên đường, Minh cùng Loan đi dạo ở Passage Eden . Hai người ngồi trong một quán kem, nhìn xéo xéo sang Continental. Minh rầu rĩ lắm nhưng Loan vẫn hồn nhiên tươi tỉnh đến độ chàng phải gắt nhẹ:

- Mai anh đi rồi mà sao thấy Loan chẳng coi ra gì cả.

Loan bướng bỉnh:

- Anh muốn Loan làm gì? Khóc lóc tí tê như mấy mụ già nhớ chồng chẳng. Anh đừng quên rằng chúng ta chỉ quen nhau chưa tới hai tuần.

Loan nói đúng. Chưa tới hai tuần nhưng chàng thấy thương nàng quá đỗi. Minh cứ thắc mắc một điều là không biết Loan có thương chàng như vậy không? Cái câu "Mỗi đường bay một người tình" dành cho ai không biết với riêng chàng, số bay của chàng đã lên đến mấy ngàn giờ mà chỉ mới quen Loan là một.

Thấy Minh ngồi tiu ngủ một đống, Loan bật cười:

- Anh lên Pleiku được coi sexy khỏi tốn tiền, sướng thấy mò còn than van nỗi gì?

- Sexy gì ở Pleiku?

Loan nguyệt:

- Đừng có giả vờ. Loan đọc báo nghe nói đàn bà thiểu số đi tắm suối hay ở trường, anh không biết à. Chiều chiều nếu nhớ Sài gòn thì cứ lái tàu bay ra bờ suối, đậu ở đó chừng vài phút để giải trí là hết buồn liền chớ gì.

Minh phì cười:

- Em chả biết gì cả. Đó là chuyện ngày xưa, đàn bà thiếu số bây giờ văn minh rồi, họ đâu có làm như vậy nữa.

Loan liếc nhìn Minh:

- Loan cấm anh không được bén mảng tới bờ suối đấy nhé.

- Lại lệnh lạc nữa. Nếu anh đi làm sao em biết được?

- Em nghe nói nếu nhìn đàn bà tắm mắt sẽ bị mù lòa. Hôm nào về phép mà mắt anh bị mù lòa thì chết với Loan đấy...

Cả hai cùng bật cười. Thì ra Loan cũng thương mình thật, Minh nghĩ. Ghen là bằng chứng đầu tiên của tình yêu. Minh thấy lòng mình ấm lại.

Rồi giọng Loan bỗng buồn hơn:

- Chẳng nào anh mới về lại Sài Gòn?

Chàng đốt một điếu thuốc lá, buồn buồn:

- Sớm nhất là 6 tháng anh mới kiếm được vài ngày phép.

Loan sững sờ:

- Sáu tháng! Gì mà lâu vậy? Em tưởng lính tàu bay nhiều phương tiện thì muốn đi về lúc nào chẳng được?

Hóa ra cô nàng này giờ cười nói tỉnh bơ vì không ngờ rằng mãi sáu tháng mới được gặp mình. Gái thành phố có khác, đất nước chiến tranh đã mấy chục năm mà chẳng ai hiểu tí gì về quân đội. Minh nhìn Loan và nhận ra cặp mắt nàng đã ướm sưng.

- Loan không hiểu. Trong quân đội người ta chỉ cho một năm 10 ngày phép. Anh phải chờ sáu tháng mới lấy được 5 ngày.

Loan cúi đầu im lặng. Hình như nỗi buồn đang thấm sâu vào tim nàng. Minh tiếp:

- Anh hy vọng sáu tháng sau trở về, Loan vẫn còn nhìn anh.

- Anh nói gì lạ vậy?

Minh nhìn nàng, giọng trầm xuống:

- Đòi đổi thay Loan ạ. Em đẹp, con nhà giàu, lại ở trong một điều kiện thường phải tiếp xúc với nhiều người... Anh đi rồi, sẽ có khối thằng đến "nộp đơn" để xin được hầu hạ em. Một ngày đó, em sẽ tìm được một người em thích. Anh sinh ra trong một gia đình nghèo nên biết nghĩ xa và biết chấp nhận những gì xảy đến cho mình...

Loan im lặng. Nàng chớp mắt thật mau rồi đột nhiên nắm lấy tay Minh:

- Anh nghĩ Loan là hạng người nào?

- Loan đã hỏi anh câu này rồi, nhớ không? Anh đâu dám.

- Trước khi gặp anh, đã có nhiều người tới "nhộp đơn" như anh nói. Đâu cần phải chờ đến khi vắng mặt anh rồi mới có người đến mà anh lo. Anh hiểu ý Loan không?

- Hiểu. Sao Loan lại "nhận đơn" của anh?

- Loan cũng không hiểu nữa. Có lẽ anh là một tổng hợp của những gì trái ngược nhau. Anh ngang tàng nhưng chân thật, nóng nảy nhưng độ lượng, dữ tợn nhưng dễ tha thứ... Mới đầu, Loan chỉ nói chuyện với anh như bao nhiêu người khác, rồi tự nhiên thấy thích anh...

- Đó chính là cái mà anh lo nghĩ. Nhớ mai một Loan cũng gặp một người nào đó, nói chuyện rồi thích người ta luôn như đã thích anh thì sao? Nói ra có vẻ nhỏ mọn nhưng Loan tha lỗi. Anh chỉ là người.

Loan im lặng, trán hơi cau lại. Minh tiếp tục nhẹ nhàng:

- Anh chỉ nói vậy thôi. Anh là một người thực tế, nên biết mình không có quyền gì để coi Loan là của riêng anh. Anh đi rồi, nếu gặp người nào em thích thì cứ việc tự nhiên. Anh không cấm em đâu Loan ạ. Mà có muốn cấm cũng chả được. Em trẻ đẹp, em có cả một cuộc đời, một tương lai đầy hứa hẹn trước mặt em...

Giọng chàng tự nhiên trở nên chua chát làm Loan muốn rơi lệ. Nàng xiết chặt đôi bàn tay của Minh, tha thiết:

- Loan có biết một câu châm ngôn như thế này: "Ai biết đời đổi thay sẽ không bao giờ thay đổi..."

- Em biết đời đổi thay không?

- Cuộc đời thay đổi không ngừng anh Minh ạ, đặc biệt trong một xứ sở đầy dẫy chiến tranh như nước mình. Chuyện "Thương Hải Biền Vi Tang Điền" trong nước mình có thể xảy ra hằng ngày.

- Vậy là anh có quyền hy vọng?

Loan gạt đầu, cười, sửa lại lời của một bài hát:

- "Anh nhớ cho rằng Loan vẫn chờ anh, vẫn chờ anh..."

Rồi cả hai cùng cười. Nhưng khi tiếng cười dứt, một bầu không khí im lặng bao trùm lấy hai người. Minh đốt thuốc lá. Loan cúi nhìn ly kem nhưng chẳng thiết ăn uống gì nữa. Ai bảo người thành phố không biết mùi chiến tranh. Hôm nay, Loan thấy mình bỗng trở nên một "nạn nhân chiến cuộc." Phải, một nạn nhân chiến cuộc như báo chí thường đăng tải. Và nàng thoáng nhớ đến lời của một bài hát đang thịnh hành: "Ngày mai anh đi, biển nhớ không tên gọi về..."

Sáng hôm sau, Minh lên tàu bay già từ Sài Gòn lúc thành phố chưa lên đèn...

Bây giờ, nhìn người lính mặc đồ rằn ri đang đứng trước mặt, hình ảnh của đêm gặp gỡ đầu



tiên, của trận đánh lộn xém chết trở về trong đầu chàng. Như con chim đã bị thương một lần, Minh thấy câu "Một câu nhịn chín câu lành" của ông bà trở nên rất chí lý trong hoàn cảnh này. Chàng bình thần cầm gói thuốc lá đưa cho người lính. Hắn rút một điếu rồi bỏ luôn bao thuốc lá vào túi áo rất tự nhiên. Dù đã có chủ đích, Minh cũng thấy hai thái dương mình chợt dẹt lên từng hồi nhưng trấn tĩnh được ngay. "Một câu nhịn chín câu lành" mà.

- Cho thuốc rồi còn lửa đâu, chú em có lửa không?

Minh móc cái hộp quẹt Zippo đưa cho hắn. Người lính rần ri châm lửa moi thuốc, thò khói ra rồi bật lên bật xuống cái nắp Zippo nghe lác cắc trong tay:

- Qua mượn cái hộp quẹt này luôn nghe chú em. Chịu không?

Minh nhún vai:

- Sao cũng được.

Người lính xoay người bỏ đi về chỗ cũ, thấy chiến lợi phẩm lên bàn để khoe với các bạn. Như thế này thì không thể ngồi đây được, chàng quyết định bỏ đi về. Cái thành phố lính này đối xử với dân ăn mặc civil kỳ quá. Chàng quyết từ nay khi đi phố sẽ không mặc đồ dân sự nữa.

Minh vừa đứng lên bỗng thấy một bộ đồ rần ri khác từ dãy bàn bên kia lại xuất hiện tiến tới chỗ chàng. Dù mẹ cây muốn lặng mà gió không chịu ngừng. Sức chịu đựng con người có giới hạn thôi. Lần này, Minh quyết định ăn thua đủ. Chàng xuống tấn đứng yên, hai chân dẹt ra, nhìn quanh một vòng coi thử có cái gì có thể chụp được trong tầm tay để tự vệ.

Người mặc quần áo rần ri tiến gần hơn một chút, Minh thoáng nhìn thấy cặp lon đại úy trên cổ áo hắn. Chàng thấy hơi yên tâm nhưng vẫn giữ nguyên vị trí, chờ đợi. Hắn đến gần, và Minh nhận ra khuôn mặt hắn hơi quen quen.

Minh ngạc nhiên khi thấy người đại úy cười, đưa trả lại cho chàng cái hộp quẹt Zippo và gói thuốc:

- Tôi thấy hộp quẹt có khắc huy hiệu của phi đoàn 243 Mạnh Sư, anh ở phi đoàn này phải không?

- Cám ơn đại úy. Tôi tên Minh, phi công phi đoàn này, mới đổi về hơn tháng.

- Vậy à, 243 Mạnh Sư với Lôi Hồ là anh em một nhà. Mấy ông tuần nào cũng thả tụi tôi đi nhảy toán. Tôi tên Sơn, đại úy Sơn. Anh cho tôi xin lỗi. Thằng em lúc nãy không biết làm càn, dám xúc phạm tới núi Thái Sơn, may mà tôi nhìn thấy cái dấu hiệu của phi đoàn ông, nếu không thì mai mốt gặp nhau trong phi trường mình biết ăn nói làm sao đây? Anh cho tôi xin lỗi nghe.

Minh cầm cái hộp quẹt, đưa tay ra bắt tay đại úy Sơn:

- Lỗi phải gì đại úy. Mà hình như tôi thấy đại úy hơi quen quen...

Sơn nhíu mày, rồi bỗng nghĩ ra:

- Phải đại úy là người đã cứu tôi thoát chết ngày nào không?

- Thôi đúng rồi! Đích thị là ông rồi, tôi uống từ hồi chiều đến giờ nên mắt có hơi mờ không nhìn ra ông được. Mà ông làm gì lưu lạc xuống đây?

- Tôi bị đốn về đây ngay sau vụ đó.

- Qua đây, qua đây ngồi với tôi mình cạn vài "Hồ trường..."

Minh ngồi xuống giữa đám lính Lôi Hồ. Khi biết chàng là phi công, mọi người đều thay đổi thái độ. Mọi người tranh nhau mời rượu chàng như để chuộc tội lại cho những gì vừa xảy ra. Sơn giới thiệu một người:

- Đây là thiếu úy Chiêu. Tên này có cái tật là đi nhậu không bao giờ đeo lon để đánh lộn cho dễ. Mà xin lỗi trung úy Minh đi mày...

Chiêu bắt tay Minh, hắn nói tỉnh bơ, chẳng thấy "hối hận" chút nào:

- Ông mặc đồ civil lảng quá coi cứ như công tử, tôi làm sao biết được là trung úy phi công. Đừng buồn tôi nghe.

Minh cười dễ dãi:

- Có buồn cũng chẳng làm mẹ gì được.

Hai người bắt tay nhau. Bia được kê thêm. Sơn bắt đầu kể chuyện đại náo của Minh ngày nào cho mọi người. Nghe xong, mọi người nhìn Minh càng phục hơn nữa. Chiêu hỏi:

- Ông với quen chị em cô Thanh à?

Từ lúc rời Sài Gòn, hình ảnh Loan tràn ngập tâm hồn Minh nên nghe nhắc đến, chàng hí hửng trả lời liền:

- Mới quen. Tối hôm đó là tối đầu tiên tôi vô tình đến quán. Ông cũng biết hai chị em cô này à?

- Anh Sơn có dắt tôi tới đó vài lần.

Chiêu im lặng một lúc rồi bật mí một tin động trời:

- Cô Thanh là hôn thê của đại úy Sơn đó.

Minh ngạc nhiên thích thú. Đi chơi với Loan mới có mấy lần, chàng không biết hết được chuyện gia đình nàng. Ông trời xanh quả thật oái ăm. Làm sao lại xui khiến để cho hai người tình cờ gặp nhau ở đây. Sơn nghe đàn em nói vậy liền tiếp luôn:

- Ông muốn làm anh em cột chèo tôi không, hỏi lộ cái gì đi, tôi yểm trợ cho...

Minh cười không nói gì rồi hai người kéo ghế lại ngồi gần nhau mời một góc bàn, cố tình tránh xa cái đám lính trẻ đang thách đố nhau uống bia ồn ào như một cái chợ. Minh hỏi:

- Anh là hôn phu của cô Thanh à?

Sơn gật đầu:

- Ủ. Tôi biết gia đình đó từ lúc còn đi học. Đúng hơn, ngày xưa tôi là người kèm toán lý hóa cho hai chị em. Gia đình rất tốt, con cái rất có nề nếp.

Minh lại nhớ đến Loan và cái tánh lạ lùng của nàng.

- Chừng nào thì tôi được uống rượu mừng của anh?

- Chắc cuối năm nay. Gia đình của Thanh vừa chạy cho tôi về Sài Gòn. Tôi chỉ còn ở đây vài tuần nữa thôi để chờ sự vụ lệnh. Cậu cho địa chỉ để tôi gửi thiệp Hồng.

- Loan có địa chỉ tôi.

- Loan à?

- Vâng.

Sơn vỗ vai Minh cười cười:

- Cậu tốt số lắm mới vào được con bé. Đã có không biết bao thằng dọa tử vì nó. Cậu sao hay vậy?

Minh cười:

- May mắn thôi anh.

- Ở xa như thế này thật bất tiện. Nhưng rồi cũng phải xin về Biên Hòa trở lại chứ, ở mãi đây đâu có được.

- Ở hai năm mới có quyền làm đơn. Sơn lắc đầu:

- 2 năm thì còn gì là... Loan nữa?

Giọng Minh buồn buồn:

- Đành chịu thôi. Mình chỉ còn biết trông chờ vào số mạng.

Sơn cúi đầu, lập lại:

- Ủ, số mạng. Số mạng.

o o o

Bước vào phòng thuyết trình hành quân của chiến đoàn III xung kích, Minh ngạc nhiên khi nhìn thấy người cầm cây thước đứng nơi tấm bản đồ là đại úy Sơn. Khuôn mặt Sơn hôm nay thấy nghiêm trọng lạ lùng. Minh không hiểu anh ta muốn làm ra vẻ nghiêm trọng vì hoàn cảnh hay vì có chuyện gì khác.

Chờ cho các phi hành đoàn trực thăng vừa ngồi xuống thì Đại úy Sơn chỉ vào tấm bản đồ treo trên tường:

- Bãi đáp là chỗ này, chỉ cách bộ tư lệnh hậu cần của sư đoàn 2 sao vàng chừng vài cây số, tọa

độ Anh Dũng về phải 800, xuống 1000.

Vừa nghe tới đó xong là có tiếng loạt soạt của mấy chục tấm bản đồ do gần 20 chục phi công của 9 phi hành đoàn trực thăng được dỡ ra một lần. Mò mẫm vài giây đồng hồ, có người nhìn thấy được, thở dài lên ngao ngán. Minh là người tìm thấy chậm nhất vì chàng mới đổi về, lạ đất lạ cát. Ngón tay Minh mò mẫm tìm trực Anh Dũng. Nó đây rồi. Ủa, nhìn cái boundary của bản đồ chàng mới khám phá ra là nó không nằm bên lãnh thổ ta mà là ở tuốt bên nước Cam bốt. Hết chỗ nhảy rồi hay sao mà mấy ông lại bắt chúng tôi bay xa vậy.

Chờ cho những ngạc nhiên từ từ lắng xuống, Sơn tiếp tục:

- Các bạn có vẻ ngạc nhiên vì tọa độ bãi đáp? Tôi xin nói rõ hơn là nó nằm ở phía Tây đường mòn Hồ Chí Minh...

Cả phòng im lặng. Người ta không bao giờ tiết lộ bí mật hành quân nhưng Minh cũng phần nào đoán ra được mục đích của một cuộc đổ quân bí mật ngay sau lưng bộ tư lệnh hậu cần Việt Cộng: Nếu không phải để bắt cóc một vài nhân vật quân sự quan trọng của chúng nó thì để làm gì. Nhân vật này ắt phải quan trọng lắm vì Lôi Hồ phải qua tuốt bên đất Cam Bốt để làm việc. Cấp tướng là giá chót.

- Tôi sẽ bay C & C để điều khiển cuộc thả toán này...

Sơn tiếp tục hết phần thuyết trình của mình về những thủ tục lĩnh kinh khác của cuộc đổ quân rồi nhường bực thuyết trình cho không quân. Thiếu tá Nhân, phi đội trưởng của phi đoàn tiếp tục phần thuyết trình:

- Chúng ta sẽ bay như thế này. Cát cánh từ Pleiku đi, là một hợp đoàn gồm 6 slicks, 4 guns và một C & C. Qua khỏi biên giới, vô tuyến giữ im lặng tối đa. Trong khi hợp đoàn chính vẫn bay thẳng để đánh lạc hướng địch, hai chiếc gun sẽ hộ tống chiếc slick chở Lôi Hồ tách ra khỏi hợp đoàn. Ông này sẽ trực chỉ bãi đáp để thả toán. Chừng năm phút sau, tôi sẽ cho một slick khác tách ra bay theo ba ông để trực rescue cho mấy ông. Thả xong, mấy ông cứ việc bay thẳng về biên giới mình, khỏi cần chờ chúng tôi. Trong khi đó, tôi sẽ hướng dẫn hợp đoàn tiếp tục bay thẳng thêm một lúc nữa rồi chậm lại làm như sắp sửa đáp xuống chỗ này. Quần quần chừng năm phút, gunship cho bắn vài tràng thị oai rồi mình dọt về...

Ngừng một chút, ông tiếp:

- Điều quan trọng của chuyến bay này là vô tuyến phải im lặng tối đa. Có ai hỏi gì không?

Không ai hỏi gì cả.

- Nếu không có gì tụi mình có thể ra tàu để chờ. Kể từ giây phút này, vì bí mật quân sự, tuyệt đối không có ai, kể cả tôi được phép bước ra khỏi khu bến đậu phi cơ. Chúng ta sẽ ăn nghỉ tại chỗ cho đến khi được lệnh cất cánh.

Các phi hành đoàn lần lượt rời phòng họp, leo lên xe ra bãi đậu phi cơ. Tại đây, Minh nhìn thấy một đám Lôi Hồ ăn mặc quần áo ka ki Nam Định Việt Cộng với những cây AK-47 đang ngồi chờ sẵn. Dù đã quen, nhưng vừa nhìn thấy là Minh vẫn còn giật mình, tưởng như Việt Cộng đã vào cướp phi trường.

Minh sửa soạn tàu bè, kiểm soát súng ống xăng nhớt cẩn thận rồi ra ngồi dưới bóng mát của

một chiếc L-19 đậu gần đó, hút thuốc lá vệt và ngắm nhìn trời đất. Sáng nay trời quang đãng. Minh để ý một điều là ở những thành phố cao nguyên này, nắng dường như có màu vàng. Vàng rực như những đoá hoa mặt trời. Đất "Hoàng Triệu Cương Thổ" có khác.

Giờ cất cánh rồi cuối cùng cũng đến. Vì Minh mới về, địa thế chưa rành nên chỉ được cho lái một chiếc slick khiêm nhường trong hợp đoàn. Chiếc tàu này trông trơn, chỉ bay để làm kế nghi binh lừa địch...

11 chiếc trực thăng cùng quay máy một lần rồi nối đuôi nhau bốc lên làm thành một hợp đoàn làm lủi rồi phi trường Pleiku, lấy hướng Tây trực chỉ dãy núi Trường Sơn trùng trùng điệp điệp. Qua khỏi Pleime chừng 10 dặm, nhận được chỉ thị từ vô tuyến, 6 chiếc slick, 4 chiếc gunship cùng cất ga rớt xuống một lượt bay rà rà sát ngọn cây, để lại mình chiếc C & C đơn độc trên bầu trời xanh. Kể từ giây phút này, im lặng vô tuyến tối đa.

Bay được chừng vài phút, Minh nhận ra là hình như mình đang bay trên khu tập trung quân của giặc. Minh tái mặt khi nhìn thấy rõ nhiều xe tăng cùng những bộ ka ki Nam Định lướt qua thật mau dưới chân. Ai cho lộ trình không hành mà kỳ vậy? Sao lại bay trên đầu khu tập trung quân của chúng nó? Chàng chưa hết thắc mắc thì đã nghe súng nhỏ bắt đầu bắn lên. Và chẳng lâu sau đó, đúng như chàng lo sợ tiếng nổ của đại bác phòng không.

Minh im lặng chờ một chỉ thị của C & C nhưng không thấy gì. Súng vẫn tiếp tục nổ. Chỉ hy vọng là mấy ông biết mình đang bay ở vùng nào. Vô tuyến đang im lặng bỗng có tiếng la hét hoảng xé tai của chiếc C & C vang lên trong nón bay: "SA-7, SA-....7"

SA-7 là tử thần của phi công Việt Nam. SA-7, đúng hơn là hỏa tiễn tầm nhiệt nguy hiểm mà giặc vừa đem vào chiến trường. Với tầm bắn lên tới 20 ngàn bộ và tốc độ mau hơn tốc độ âm thanh, hỏa tiễn này có dư khả năng để bắn rớt bất kỳ một phi cơ nào của quân ta, kể cả phi cơ tối tân nhất là F-5. Trận An Lộc, Minh đã nhìn thấy không biết bao nhiêu chiếc khu trục hay trực thăng bị nổ tung lên như xác pháo bởi SA-7.

Cả hợp đoàn nhốn nháo nhưng không ai nói với ai một lời nào. Minh thấy thần kinh mình như tê dại. Chàng bay sát ngọn cây không ngán SA-7 nhưng chỉ sợ cho chiếc C & C. Cao độ đó, tốc độ đó thì đâu cần phải bắn lần thứ hai. Minh bỗng rùng mình, liếc nhìn lên bầu trời...

Và chàng nấc nhẹ lên một tiếng khi nhìn thấy một cục lửa từ trời cao rơi xuống. Tuy bị bắn bắt ngờ nhưng người phi công hình như vẫn điều khiển được phi cơ, cho nó rớt trong trạng thái "Autorotation". Hỡi trời cao, lạ thượng đế, xin cứu thoát họ. Trong giây phút nguy hiểm kinh hoàng đó, con người không làm gì được hơn là cầu nguyện. Đồng thời, có tiếng nói hét hoảng của Tỉnh, phi đội trưởng vang lên trong máy, đứt khoảng, nghẹn ngào: "Nói anh em biết, C & C của mình rụng rồi... Rụng rồi. Đù Mẹ SA-7 bắn rụng rồi." Có tiếng nấc tiếp theo tiếng "rụng rồi..."

Minh sửng sò, không nói được một lời.

"Anh em chú ý, Tango đây, phi vụ hủy bỏ. Anh em quẹo hướng 2 giờ, tới ngay chỗ chiếc tàu vừa rớt cấp cứu liền. Mấy ông gunship dọt tới trước để cover. Mau, lẹ lẹ..."

Cả hợp đoàn trực thăng từ từ bốc lên cao, nghiêng cánh quẹo tới. Minh phản ứng như một cái máy. Khởi cần chờ gunship, khởi cần biết tình hình phía dưới như thế nào, chàng tách khỏi hợp đoàn, nghiêng rãnh vận hết ga đồng thời quẹo gắt một vòng. Cánh quạt trực thăng chém văng những cánh lá rừng dưới chân chàng. Minh dí mũi phi cơ ào tới như một cơn lốc.

Nó kia rồi. Chiếc C & C kia rồi. Không, phải nói là một cục sắt đen thùi lùì đang còn âm ỉ cháy thì đúng hơn. Minh tới gần hơn chút nữa, ước lượng tình hình. Khung phòng chiếc trực thăng còn y nguyên chứng tỏ tàu đã không rớt mạnh lắm. Hy vọng có người còn sống sót. Điều nguy hiểm nhất là phi cơ đang âm ỉ cháy, có thể bị nổ tung bất cứ lúc nào. Kẹt hơn nữa là nó lại nằm giữa một đám rừng rậm, không thể nào đáp xuống gần được.

Minh Hoover thật sát, ngay trên nóc chiếc trực thăng nhìn xuống. Khốn nạn, gió phân phật của cánh quạt chiếc tàu hình như làm cho lửa cháy mạnh hơn. Minh hốt hoảng tính quẹo ra thì, nhờ cánh quạt thổi khói sang một bên, chàng bỗng nhìn thấy một người đang lom còm bò ra khỏi chiếc trực thăng. Minh nhìn kỹ hơn, thì ra một bộ đồ rằn. Đúng là đại úy Sơn rồi.

Minh nói với Thảo, người xạ thủ qua vô tuyến:

- Tôi hạ tàu xuống thấp, ông nhảy xuống được không?
- Rừng rậm quá ông ơi, làm sao xuống nổi?
- Tôi xuống thấp chút nữa, ông xuống nghe?
- Sợ thẳng tây nào! Thấp xuống chút nữa đi, tôi nhảy cho coi.

Xong rồi. Minh đảo mắt tìm kiếm. Chỗ này đây, cây rừng rất rậm nhưng không to lắm. Minh khéo léo hạ chiếc tàu, rồi nghiêng một chút, đưa cánh quạt ra chém phẳng những cây rừng gần đó để làm một bãi đáp.

Cánh quạt trực thăng chém đứt những nhánh cây rừng nhỏ ngọt như mía. Trò chơi nguy hiểm vô cùng, vì nếu gặp cây lớn quá thì cánh quạt sẽ bị gãy chứ không phải cây. Loay hoay một lúc Minh "chặt" vừa đủ chỗ để hạ chiếc tàu xuống gần mặt đất. Bụi tung lên mù mịt. Minh tính hét "Xuống đi!" nhưng vừa nhìn thấy Thảo đã nhảy xuống từ lúc nào, đang chạy trước mặt mình. Hắn ôm được Sơn, chạy từng bước một trở về tàu. Người méo thứ hai cũng đã chạy tới chiếc tàu C & C đang bốc cháy nhưng không thể tới gần được. Sức nóng của cục lửa đẩy hắn dội ngược. Hắn đứng yên quan sát một lúc rồi lắc đầu bỏ chạy trở về tàu mình.

Lửa nhờ gió của cánh quạt trực thăng tiếp sức, càng ngày càng bốc cao lên hơn. Minh biết trước sau gì tàu cũng phát nổ. Chiếc C & C mà nổ thì chiếc này sẽ... nổ theo. Minh sốt ruột nhìn Thảo đang lê từng bước một về tàu. Trời ạ, sức lực đâu hãy cho hắn thêm chút xíu.

Thảo đang chạy bỗng vấp chân ngã nhào, quăng Sơn xuống đất. Lửa của chiếc trực thăng lại bốc cao hơn nữa, đang liếm xuống phía dưới, nơi có thùng xăng chính và mấy hộp đạn chứa 6 ngàn viên đại liên. Dù mẹ nó mà nổ thì bảo đảm "sẽ tung trời". Minh ngồi yên bất lực và suy nghĩ. Rồi bỗng ý nghĩ hèn nhát xuất hiện trong đầu chàng: "Chiếc tàu kia sắp nổ rồi, hay là cứ cất cánh lên đi, bỏ nó lại. Tàu gần nổ rồi. Trước sau gì nó cũng chết, ít ra mình cứu được mình..."

Dù chỉ là một tư tưởng trong đầu nhưng Minh muốn tặng cho mình một phát súng. Quân hèn nhát khốn nạn. Không thể được. Minh ạ, nếu chết, mày sẽ chết chung với anh em.

Ừa, té xuống rồi thì đứng dậy đi chứ, tính nằm vạ đó à. Bộ thẳng Thảo này không biết là con tàu sắp nổ sau lưng sao. Minh chỉ muốn lột giầy an toàn để nhào xuống nhưng không được.

Rồi hắn cũng bò dậy được. Minh lại cầu trời cho hắn thêm chút ít sức lực nữa. Chàng rửa thắm: "Đù mẹ ai biểu hể cứ về đấp là uống rượu và chơi đĩ cho lấm vào, sức lực đâu còn nữa..."

Thảo đã đứng giậy được, nhưng khốn nạn, lại bước đi cà nhấc. Hắn chỉ tay về phía chiếc tàu rồi về phía Sơn, mặt mày nhăn nhó. Minh lắc đầu. Tên này uống rượu say chạy xe Honda ủi vào cột đèn bao nhiêu lần u đầu sứt trán mà có sao đâu, bây giờ mới té nhẹ một cái đã bị trật chân trật cẳng. Thật là chán đời.

Nhưng may quá, người xạ thủ thứ hai đã tới cứu bồ. Hắn bế thốc Sơn lên vai chạy thật mau về phía tàu. Bỏ được Sơn lên tàu, Minh quay lui quan sát. Sơn bị thương nặng, máu đầy mặt mũi quần áo nhưng vẫn còn thoi thóp thở. Chàng mừng thắm, tính bốc tàu lên nhưng sức nhớ đến Thảo. Hắn đang lò cò nhảy từng bước một tới. Minh lại... cầu nguyện với trời cho hắn thêm chút sức lực. Một giây đồng hồ trôi qua ở giây phút này dài như một thế kỷ...

Thảo vừa đặt chân lên tàu là Minh vặn hết ga. Chiếc trực thăng bốc lên cao, chậm hơn ý Minh muốn nhưng rồi cũng lên được. Chàng đập bàn đập queo con tàu, bụi đất phủ mờ một vùng. Minh vừa queo xong thì cũng vừa nghe một tiếng nổ long trời lở đất phía dưới.

Chàng thấy cay cay con mắt. Như thế này thì trời không còn dựa miền Nam nữa rồi. Kế hoạch tính kỹ như vậy, quân đội ngon lành như vậy, tại sao bỗng trở thành tám bi kịch ở vào giờ phút chót? May mà chàng đã bốc được đại úy Sơn về. Thiếu tá Nhân cùng toàn thể phi hành đoàn đều chết thắm. Cái chết của những nhân viên phi hành thường tàn độc. Hoặc mất biệt, hoặc tan xác, hoặc cháy thành than như trong trường hợp này...

o o o

Trên cõi đời này, có một nơi mà không người đàn ông nào muốn dắt người tình của mình vào đó là nhà thương. Nhất lại là nhà thương quân đội với những hình ảnh khủng khiếp của chiến tranh. Sáng nay, Minh phải cần rảnh làm nhiệm vụ khẩn đó: Dắt chị em Thanh từ Sài Gòn vào thăm Sơn tại quân y viện Pleiku. Minh đón họ tại phi trường, chưa kịp hỏi han gì là đã lên xe chạy tuốt vào đây, không ai có thì giờ kể chuyện lấm lắm.

Chiến trường càng ngày càng trở nên gay gắt. Vùng I, sư đoàn 3 bộ binh của tướng Giai tan hàng, Quảng Trị đã bị bỏ ngỏ. Vùng III, An Lộc vẫn hứng mỗi ngày 7 ngàn trái đạn và đang chờ đợi trận xung phong cuối cùng của Bắc Quân. Vùng II, chúng nó cắt quốc lộ 14, vây hãm Kon Tum nặng nề. Không ai biết Việt Cộng sẽ chọn thành phố nào để tấn công: Kon Tum hay Pleiku. Riêng tại Kon Tum, nơi bộ tư lệnh sư đoàn 23 bộ binh trấn đóng, người ta đồn Tướng Lý Tông Bá phát súng cho cả vợ con của binh sĩ sư đoàn để chống giữ và ôm M-16 ra giao thông hào tử thủ chung với lính. Và dĩ nhiên, đạn pháo kích cứ thỉnh thoảng rớt vào thành phố...

Kể từ lúc nhận được cú điện thoại thông báo chị em Thanh sẽ lên thăm Sơn, Minh đã không đồng ý chuyện này. Trong tình thế này, thiên hạ ai ai cũng đùng đùng lo dọt về Sài Gòn, chỉ có hai chị em nàng điếc không sợ súng lại lò mò lên đây. Nhưng khi gặp chị em Thanh, Minh thông cảm được liền. Đôi mắt nàng đã sưng húp lên vì khóc quá nhiều. Minh an ủi:

- Anh Sơn chỉ bị thương nặng thôi, không sao đâu.

Trên đường vào đây, hai chị em Thanh đã nhìn được tận mắt những xót xa, đau khổ của dân chúng một thành phố địa đầu mà họ chưa bao giờ được nhìn thấy. Đi ngang một khu gia binh của lính, nhìn những dãy nhà tôn thấp lè tè dơ bẩn, Loan hỏi Minh:

- Làm sao mà người ta có thể ở được trong những cái hang chuột như vậy?

Minh cười chua chát:

- Nước mình nghèo, có được một căn nhà che thân như vậy là tốt rồi. Em không biết chứ mộng ước to lớn nhất của những người lính Việt Nam ở đây chỉ là mong được trở về để sống trong cái "hang chuột" này với vợ con một năm vài tuần lễ. Một năm chỉ muốn được làm người, sống như người vài tuần lễ mà vẫn ít khi có được. Chỗ ở thường xuyên của họ là chiến trường tàn bạo khi còn sức lực, là nhà thương hồi hám khi bị ngã ngựa, và là nghĩa địa buồn khi phải giã từ vũ khí...

Loan im lặng. Nàng bắt đầu hiểu được phần nào những nỗi thống khổ của người lính Việt Nam.

Bước vào nhà thương, chiến trận đã quen mùi như Minh mà còn thấy lạnh mình khi đi qua những phòng cấp cứu. Có nhiều phòng máu tràn ngập lênh láng chảy ra tới hành lang. Hòa trong khung cảnh đó là thỉnh thoảng những tiếng rên la khủng khiếp dội ra. Đó là chưa nói đến hình ảnh những người lính bị thương cụt chân mất tay nằm ngổ la liệt khắp nơi. Hai chị em Thanh Loan hãi quá, bùm miệng lại như cố cầm hơi thở. Mỗi người một bên, họ đi sát bên Minh như để được che chở giữa khung cảnh thật này của chiến tranh. Bây giờ họ mới nhìn nhận lời khuyên của Minh là đúng và tự hối hận đã chẳng nghe lời chàng.

Thanh lại khóc nức lên khi người y tá trực cho biết là Sơn đã được phi cơ Mỹ chở về Sài Gòn sáng nay. Nàng chỉ nín khóc khi người y tá cho nàng coi hồ sơ bệnh lý của Sơn: Tuy gãy tay chân, dập sườn sườn nhưng không có gì nặng lắm. Sơn được đưa về Sài Gòn là nhờ một cú điện thoại mật từ Sài Gòn gọi ra...

Chẳng còn gì nữa, cả bọn lại bỏ ra đi. Đi cho mau để thoát khỏi cái quân y viện kinh khủng này và còn kịp thì giờ đáp chiếc C-130 về lại Sài Gòn tối nay.

Về tới phi trường Pleiku, khó nhọc lắm Minh mới đưa hai chị em vào được trạm hàng không quân sự. Dân di tản khắp nơi tụ tập chung quanh hàng rào phi trường đông như kiến. Ai cũng muốn đi khỏi cái thành phố địa đầu này. Kiếm được một chỗ ngồi trong trạm hàng không thì hai chị em đã tả tơi như những cánh hoa trước gió.

Ngồi im lặng bên nhau một lúc rất lâu mà chẳng ai nói với ai một lời nào. Lần đầu tiên từ lúc quen nhau, Minh nhận ra vẻ nhí nhảnh thường ngày của Loan trốn đâu mất biệt. Chính chàng, chàng cũng chẳng thiết tha gì nữa. Sự có mặt của chị em Loan tại đây thật là một thú vị bất ngờ nhưng tình hình này bi đát quá, Minh chỉ mong sao đẩy họ lên được tàu bay là mừng. Ngày mai trời sẽ sáng hơn, cơn sóng gió nào rồi cũng qua đi. Minh biết vậy...

Một lúc lâu sau đó, lấy sức lại, cả ba mới nhận ra là từ sáng đến giờ chưa ai ăn uống gì cả. Không đói nhưng mọi người đều thấy khát nước. Minh bỏ hai người đi đâu một lúc rồi trở lại với hai chai xá xí và ba cái ly nhựa trên tay.

Xá xí được chia đều. Chưa ai kịp uống thì bỗng họ nhận ra có mấy đứa bé ngồi bên cạnh nhìn lên ba người với một vẻ thèm khát lạ lùng. Chỉ có đứa lớn nhất trong bọn, một bé gái khoảng 10 tuổi, tay ôm khư khư một gói đồ, đưa cặp mắt lo âu buồn thảm nhìn ra phi đạo như đang chờ đợi ai. Bốn chị em có vẻ đói khát và mệt mỏi từ lâu rồi.

Chẳng cần suy nghĩ, Minh đưa ngay ly nước ngọt mình đang cầm trên tay cho đứa bé trai. Nó



ơ tay ra toan cầm lấy nhưng lại dặt về, quay sang nhìn bà chị như xin phép. Giấy rách mà vẫn giữ được lề, đáng phục thật. Minh bỗng thấy có cảm tình với đứa bé, bèn làm quen:

- Bố mẹ cháu đâu rồi?

Người chị lớn trả lời thế:

- Bố chúng tôi là lính, mẹ chúng tôi đi mua đồ ăn tí nữa trở về ngay.

Tiếng "lính" phát ra từ cặp môi đứa bé 10 tuổi nghe đơn giản nhưng hào hùng và hãnh diện làm sao. Chàng ngồi xuống bên đứa bé, thân thiện:

- Chú biết bố cháu mà, bố cháu bảo chú đưa cho cháu ly nước này, uống đi cháu...

Người chị nhìn đứa em gật đầu. Thằng bé chỉ đợi có thể, dặt mạnh ly xá xí trong tay Minh. Chàng mỉm cười, đoán rằng cậu ta sẽ ngửa cổ uống cạn nhưng nó lại đưa ly nước cho đứa em trai kè:

- Ông khách cho mày đó, uống đi.

Thằng em cầm ly nước ngọt, dưới cặp mắt ngạc nhiên của ba người, lại đưa ly cho cho đứa bé gái nhỏ nhất:

- Anh Ba cho em đó, em uống đi.

Đứa bé nhỏ nhất hơn hờ dờ lấy ly nước ngọt, mắt sáng ngời lên, đã tính uống, nhưng nghĩ sao lại đặt xuống, nhăn mặt nói:

- Thôi, em không uống đâu, em để dành cho má, chờ má về...

Minh thấy ghen ngào trong cổ họng. Loan liền ngồi xuống bên cạnh đứa bé gái, đưa ly xá xí của mình cho nó, nước mắt nàng chảy dài:

- Vậy thì con uống ly này đi. Di là bạn của má con, má con bảo di đưa con ly nước này. Uống đi con...

Minh thấy mắt mình ươn ướt, đứng lên bỏ ra một góc vắng ngồi đốt thuốc lá. Chàng không muốn khóc trong hoàn cảnh này. Không phải khóc vì đau buồn mà vì hãnh diện. Suốt đời chàng, Minh chưa bao giờ thấy mình được hãnh diện làm người Việt Nam như ngày hôm nay, trong hoàn cảnh đau thương này của đất nước. Bốn đứa trẻ nhà quê ở một thành phố xó núi đã dạy cho chàng một bài học tin yêu mà mãi mãi chàng sẽ không thể nào quên được...

Rồi Minh cũng đưa được hai chị em Loan lên C-130. Nhờ chiếc áo bay, chàng leo lên tàu nấn ná ngồi cạnh Loan mong kéo dài những giây phút ly biệt. Trong một thoáng, chàng muốn ngồi lỳ ở trên này luôn để con tàu đưa chàng về Sài Gòn hoa lệ rồi muốn ra sao thì ra.

Có tiếng quay máy của động cơ. Đã sắp sửa đến giờ chia tay. Loan bịn rịn cầm lấy tay Minh, thân mật như ngày nào nàng đã cầm tay chàng ở Passage Eden :

- Anh ở lại ráng giữ mình.

- Em về bình yên, anh chỉ tiếc chuyến đi của hai chị em đã trở thành vô ích.

- Không vô ích đâu anh. Mới đầu, em cũng tưởng vậy nhưng không ngờ em đã học được nhiều bài học quý giá.

- Em học được gì?

- Nhiều lắm. Chiến tranh, sự nghèo khổ, v.v... Nhưng bài học quan trọng nhất, bài học quý giá nhất mà nếu không xuống đây em không thể nào học được là em biết rằng mọi tai ương, mọi đau khổ đang đè xuống dân tộc mình rồi sẽ qua đi như một ngày xấu trời. Quê hương dân tộc mình rồi sẽ vươn cao lên từ những điều tàn đau khổ của ngày hôm nay...

- Làm sao em dám quả quyết như vậy?

- Vì người Việt mình ai cũng có một tấm lòng. Tấm lòng như bốn chị em nhỏ nhà kia, và như anh...

Minh cười:

- Như bốn chị em kia, anh đồng ý, còn như anh, anh có tấm lòng gì?

- Người. Tấm lòng người. Ngày nào quê hương còn có những tấm lòng nhân ái, những tấm lòng biết yêu thương nhau như bốn chị em nhà kia, thì những đau khổ của quê hương, của dân tộc mình ngày hôm nay sẽ như một áng mây trôi qua mau.

Minh không biết mình xuống khỏi tàu cách nào và lúc nào, nhưng lúc nhìn lại thì chiếc C-130 đã cất cánh và đang bốc lên cao. Chàng ngược mắt nhìn theo, tưởng tượng chị em Thanh đang ngồi một chỗ nào đó trong thân tàu. Minh cúi xuống ngắt một ngọn cỏ bên đường phi đạo, thần thờ bước đi, nghĩ đến lời nói của cô bé lớp 12 trường trung học: "Người Việt mình ai cũng có một tấm lòng, những đau khổ của quê hương, của dân tộc mình ngày hôm nay sẽ như một áng mây trôi qua mau..."

Đúng như lời Loan nói, cuộc tổng tấn công điên cuồng của Bắc quân thất bại hoàn toàn. Quân ta một lần chứng tỏ cho thế giới thấy sức mạnh của những "con người có tâm hồn". Đặc biệt, nhờ công trạng của cuộc rescue nguy hiểm, Minh được phép thuyền chuyển về Biên Hòa trở lại. Bỏ tấm sự vụ lệnh ngay ngắn vào túi áo, chàng tự nhủ với lòng mình: "Phen này nhất định không đấm đá bừa bãi nữa..."

## Phi vụ đầu tiên, phi trường Cù Hanh Pleiku...

*Ai đã từng qua Dakto, Daksan, Ben Hét, Ngã ba Biên giới vùng Tây Nguyên,  
Thấy xác quân thù vùi thân nơi đây, vùi thân nơi đây...  
Chiến thắng Tam Biên Kiêu Hùng... Anh Hùng Trấn Tam Biên*

Lời bài hát của cục Chính Huấn năm 1972  
*Ta cũng đã một thời Tam Biên oai trấn  
Lạnh tím người ba biên giới mưa bay...  
(Thơ Trương Minh Dũng)*

Đối với nhiều người Việt Nam trước năm 1975, Ban Mê Thuột hay Pleiku là hai thành phố nhỏ. Mà nhỏ thật đấy. Năm 1975, dân số Ban Mê Thuột khoảng trăm ngàn người. Pleiku hình như nhiều hơn một chút.

Viết về Pleiku, nhưng tại sao lại có Ban Mê Thuột ... dính vào trong này, chắc sẽ có người hỏi. Xin thưa, viết về Pleiku nhưng lại nhét... Ban Mê Thuột vào là bởi, kể hèn này, tức người viết bài này sinh ra và lớn lên ở Ban Mê Thuột, một thành phố nằm ở phía Nam của Pleiku khoảng 250 cây số đường chim bay. Vì tôi viết bài này cho nên xin phép cho tôi được nhét chút ... Ban Mê Thuột vào để cái tâm hồn già này được dịp phê lưu trong khoảnh khắc dưới ánh "Nắng Vàng Cổ Hương" ngày cũ. Xa cố hương lâu quá rồi cho nên tôi cũng đâm ra hơi lảm cẩm, xin quý vị niệm tình miễn chấp...

Cách đây chừng vài tháng, người đàn anh khả kính của tôi là "Anh Hùng trấn Tam Biên" Trung Tá Võ Ý, phi đoàn trưởng phi đoàn 118 đóng tại Pleiku đã .... "làm phiền" tôi khá nhiều. Mới đầu, ngài gọi điện thoại, bóng gió xa gần, anh em Pleiku sắp sửa ra tập san, chú út (anh em gọi tôi như thế ở phi đoàn 114) viết cho anh em một bài. Ngài lại còn khéo léo khen là tôi viết văn hay, người ta đọc cảm động làm tôi khoái tì quá chừng. Sau đó, sợ tôi quên, lâu lâu ngài lại gọi, lại khen (tôi lại càng khoái tì), lại nhắc nhở cái bồn phận thiêng liêng của tôi đối với cái tập san của thành phố Pleiku.

Thấy ngài có tình với cái thành phố khỉ ho cò gáy này, dù đó chẳng phải là nơi ngài sinh ra, chẳng phải là nơi ngài lớn lên, cũng chẳng phải là quê vợ của ngài, nhưng lại là nơi ngài đã "tam biên oai trấn" gần chục năm trời, tôi phải cảm động. Thôi thì tôi đành viết. Nhưng cái tật của tôi là, tôi không viết thì thôi nhưng nếu viết thì phải viết thật, không thể dối lòng mình được. Quý vị độc giả có buồn thì xin tha lỗi cho tôi. Tính tôi xưa nay là như thế...

Thưa quý vị, Pleiku đối với tôi là một thành phố... buồn và đáng chán vô cùng.

Xin quý vị hãy khoan, đừng nhăn mặt chửi thề hay chửi tôi, cho phép tôi được cất nghĩa....

Trước hết, theo sự nhận xét của tôi, Pleiku là một thị trấn nhỏ cô quạnh đìu hiu miền rừng núi, chẳng có gì đặc biệt hoặc đáng nói ngoài những đồn điền cà phê và cao su do tư bản Tây xây dựng ngày xưa, nhưng được phát triển và lớn mạnh là nhờ bởi chiến tranh. Nếu Pleiku không có một địa thế chiến lược quan trọng, nếu không có cuộc chiến tranh xâm lược của Việt Cộng thì Pleiku mãi mãi chỉ là một thành phố nhỏ, buồn và hiên lảnh với một số dân cư thưa thớt, người Thượng nhiều hơn người Kinh, và đa số cư dân là những chủ đồn điền cao su, cà phê và những dân phu sống bằng nghề này. Nhưng khi chiến tranh bùng nổ lớn, Pleiku đã thay đổi. Vì địa thế chiến lược, Pleiku đã trở thành một thành phố chiến lược quan trọng. Quan trọng đến nỗi, chính phủ đã bộ đặt bộ tư lệnh của quân đoàn II tại đây với 2 sư đoàn bộ binh, Không Quân Hoa Kỳ cho xây một đài kiểm báo, thêm vào đó là một sư đoàn Không Quân với một phi đoàn khu trục, một phi đoàn quan sát, mấy phi đoàn trực thăng. Đó là chưa nói đến những binh chủng khác. Cũng có thể nói, vì những lý do đó, Pleiku đã trở thành một thành phố lính không biết vào lúc nào. Nếu có ai đi ra ngoài đường, bất kể ngày đêm, xin đếm giùm cho tôi có bao nhiêu chiếc xe dân sự hay chỉ toàn thấy xe nhà binh và xe cảnh sát.

Riêng cá nhân tôi, kỷ niệm về thành phố Pleiku là những kỷ niệm khó quên, vui thì ít nhưng... nhớ nhà và chạy pháo kích thì nhiều...

Năm 1972, tôi tốt nghiệp khoá 39 hoa tiêu, về phi đoàn 114 Nha Trang. Lúc ấy chiến trường sôi động mạnh, đánh đấm tầm lum, nhất là ở vùng Tam Biên. Sau vài tuần lễ bay huấn luyện thêm về hành quân, tập bắn rocket, tôi khăn gói đi biệt phái. Đi đâu, xin thưa, chỗ nào hung

hãn nhất, đánh nhau nhiều nhất thì xin dành cho tân thiếu úy mới ra trường và chẳng biết mẹ gì.

“Đi biệt phái Pleiku bay bổng một thời gian cho biết chút mùi chiến trận với anh em.” ông đại úy Dương vừa ghi tên tôi lên bảng phi lệnh vừa bảo như thế.

Dĩ nhiên, giống như mọi người, tôi cũng muốn đi biệt phái ở những chỗ có nhiều “em gái hậu phương” để vi vút như Phan Thiết, Đà Lạt, Lâm Đồng hay Ban Mê Thuột, nhưng biết thân phận mình chỉ là thiếu úy mới ra trường, giờ bay mới hơn trăm giờ, chưa bằng giờ ... đau lậu của đàn anh cho nên tôi không dám có ý kiến. Hơn nữa, tôi còn trẻ, lại có tí máu mạo hiểm trong người, cũng muốn xem thử cái chiến trường tam biên nó hung hãn như thế nào mà báo chí nói quá chừng, muốn xem thử quân ta đánh đấm ra sao...

Thế là, một buổi sáng đẹp trời, tôi và đại úy Nguyễn Minh Huy khăn gói lên đường, cất cánh chiếc L-19 lấy hướng đi Pleiku. Tôi biết chiến trường Pleiku chẳng hiền lành gì nhưng người ta sao mình vậy, ráng tập cho quen...

(Lúc ấy, tôi cũng không ngờ, cả cuộc đời binh nghiệp ngắn ngủi của tôi gần 4 năm, Pleiku và Phù Cát, hai biệt đội hắc ám nhất, buồn nhất và nguy hiểm nhất của phi đoàn chính là chỗ mà tôi “được” đi biệt phái nhiều nhất. Vì tôi bay rất nhiều và rất hăng, tôi còn nhớ mình đã lấy được rất nhiều huy chương, nhận được nhiều lời khen thưởng, nhưng một buổi sáng, tình cờ vào phòng nhân viên ở sư đoàn mở hồ sơ quân bạ ra coi thử, tôi thấy tôi chỉ có một cái Phi Vụ bội tinh là cái không ai có thể ăn cắp được, còn bao nhiêu cái huy chương khác, và đặc biệt cái ngành dương liễu (Tham mưu trưởng của tướng Toàn đích thân gọi máy lấy tên tôi và số quân) thì đã không cánh mà bay. Mới đầu tôi giận lắm nhưng sau ngồi nghĩ lại, tôi thấy có người phải cần những cái huy chương này của tôi hơn tôi, thôi thì để cho họ. Phần tôi, lúc ấy đeo lon thiếu úy đã gần 4 năm và không hề lấy thế làm buồn, Việt Cộng bắn tôi hoài mà không... rụng nổi thì mừng rồi, nhằm nhò gì ba cái đó. Tôi chẳng cần những thứ đó. Hơn nữa, thân phận thiếu úy thấp cổ bé miệng, có muốn đi kiện cũng không biết kiện ai. Tôi khoái ... đi nhậu và bù khú với bạn bè hơn là ngồi đếm xem thử mình có được bao nhiêu cái huy chương, tính coi chừng nào mình mang lon trung úy ... Cũng xin nói thêm, “ban kiểm duyệt” xin đừng đục bỏ khúc này của tôi. Nếu đăng được thì cho đăng nguyên con, còn không thì thôi. Xin đa tạ.)

Sáng hôm đó, phải từ giã một thành phố tươi đẹp miền duyên hải, nơi có người mình yêu, nơi có không biết bao nhiêu là bạn bè thì buồn và nhớ lắm, nhưng khi tôi bay nửa đường, thò tay đổi UHF sang tần số Picock để báo cáo thì tôi giật mình ngay...

Tôi phải nói thêm ở đây, một người phi công chưa cất cánh lên trời nhưng có thể biết ngay được chiến trường đang sôi động hay im lìm ở ngay giây phút người ấy mở máy gọi đài kiểm báo. Nếu đài kiểm báo bận rộn tơi bời, mình chờ mãi không nói được ấy là chiến trường đang đùng nặng lắm, tàu bay lên xuống ầm ầm, xin phép và báo cáo đủ thứ, phải chờ cho đến phiên mình. Tôi vừa bật sang tần số đài kiểm báo Picock thì nghe được không biết bao nhiêu là traffic. Khu trục gọi, trực thăng gọi, vận tải gọi, hết Việt Nam rồi đến Tây gọi, tiếng Việt tiếng Mỹ văng đầy trời đất cứ loạn cả lên làm cho anh thiếu úy sửa ... mới ra trường chẳng biết mẹ gì chơi với. May nhờ ngài đại úy Huy giúp, báo cáo và xin đầy đủ chi tiết về tác xạ pháo binh nơi Picock.... (Chỉ sợ nhất là đang bay mà nhìn thấy bom của B-52 rơi là tả xuống sát ngay bên cánh tàu bay của mình. Cái này chúng tôi gọi là pháo binh nặng.)

Rời tần số đài kiểm báo sang tần số phi trường, cũng vẫn bận rộn liên miên. Khi phi trường Pleiku cuối cùng hiện ra dưới mắt tôi, càng nhìn thì tôi càng thấy muốn hoa mắt. Mẹ kiếp, sao mà lắm tàu bay thế này?

Phi đạo khá dài và phi trường rất là lớn nhưng lại bận rộn vô cùng với hàng trăm phi cơ Mỹ Việt xin hạ cánh hay cất cánh cứ loạn cả lên. Nhưng tôi thích nhất là những chiếc khu trục cơ Skyraider A-1 nằm đẹp đẽ oai vệ trong những ụ vuông hay đang di chuyển để chuẩn bị cất cánh, bom đeo lòng thòng. Chong chóng phi cơ quay chậm từng vòng, con tàu rung lên từng chập và thông thả lẫn bánh đi coi oai phong lẫm liệt như những chúa sơn lâm trước giờ giao đấu...

Đang di chuyển phi cơ theo lời chỉ bảo của đại úy Huy thì đạn pháo kích rớt ầm ầm. Đài kiểm soát la nặng lên là phi trường bị pháo, phi trường bị đóng cửa... (Mẹ, pháo rớt xuống cả chục trái rồi quý vị mới la toán lên, làm như chúng tôi không biết ấy. Sao lúc này không la hộ cho chúng tôi nhờ?)

Chúng tôi tắt máy, phóng xuống khỏi phi cơ, chạy đi tìm một chỗ trốn. Tôi sợ vãi đá ra quần cứ nhìn quanh quất làm như mình có thần nhãn để tìm pháo, nhưng đại úy Huy thì lại tà tà, chẳng coi ra gì. Lâu lâu lại còn nhìn tôi cười nhẹ, nhưng không nói gì...

Đấy, phi trường Cù Hanh thành phố Pleiku đã chào đón ông thiếu úy sửa như thế đấy. Mẹ, hú cả hồn, teo cả chim...

Sau vài trái pháo cầu may chẳng chết ai, còi báo động chấm dứt, chúng tôi lại leo lên phi cơ, di chuyển về bãi đậu của biệt đội. Tại đây, phi hành đoàn của biệt đội cũ, khăn gói đồ đạc đã chuẩn bị sẵn sàng, chờ chúng tôi dưới cánh tàu bay chuẩn bị bàn giao. Máy ông phi công ... già trải tấm bản đồ trên capo chiếc xe díp, chỉ chỉ chỗ chỗ, dặn dò và chửi thề tùm lum, nào là sư đoàn 23 làm việc chỗ này, sư đoàn 22 chỗ này, coi chừng chỗ này có phòng không, chỗ kia có thể đáp khẩn cấp nếu bị bắn...

Tôi nghe như vịt nghe sấm, chẳng hiểu được một tí gì, nhưng mà càng nghe thì càng nản. Quả thật tôi chính là thiếu úy sửa, giờ bay đêch bằng giờ đau lậu của đàn anh, chẳng biết mẹ gì...

Đang nói chuyện chưa đâu vào đâu, lại có chiếc xe díp màu xanh trắng gấp gáp đó nghe rùng rợn. Đại úy Hạnh alô bước xuống, bộ đồ trên di nhàu nát, áo bỏ ngoài quần, chẳng lon chẳng lá, râu ria chẳng cạo, chân mang dép, "mặt mày có vẻ không vui", chưa kịp chào ai, ngài đại úy đã sửa vang:

- Cái biệt đội 114 này làm việc hay thật. Mẹ, lần nào cũng thế, hễ hôm nào có đổi biệt đội là phi cơ cất cánh trễ tùm lum. Quân đoàn réo quá trời, máy ông làm ơn...

Nói tới đó thì đại úy Hạnh nhận ra đại úy Huy, cũng là chỗ bạn bè cũ, cùng khoá, liền xuống giọng:

- Ôi giờ, Huy, mày cho một chiếc L-19 cất cánh gấp. Tụi nó đụng tùm lum...

Đại úy Huy chắc cũng đang sầu đời vì bị đày làm lính thổ miền cao, liền chửi thề:

- Cất cánh ... C... tao. Tụi 118 cũng có một phi đoàn ở đây, cũng ăn lương chính phủ như tao, sao không bảo tụi nó cất cánh đi mà phải chờ tới 114 tụi tao. Mẹ, toàn là những chuyện bất công vô lý...

Đại úy Hạnh, dân "tam biên oai trấn" cũng đã nhiều năm, không dễ gì để bị ăn hiếp, liền đáp:

- Mà muốn kiện thì lên quân đoàn mà làm đơn, tao sẵn sàng ký phụ cho mày. Thằng này chỉ là Alô phắc hạng bét, đừng có kiếm chuyện với tao...

Nói thì ngon như thế nhưng đại úy Huy lại quay sang tôi, ngón tay chỉ vào một chỗ trên bản đồ nằm ở phía Bắc Kon Tum:

- Mình làm việc chỗ này. Em lấy toạ độ, phương hướng, tác xạ pháo, mình cất cánh liền...

Đại úy Hạnh quay trở lại chiếc xe díp, miệng cười cười:

- Ráng chịu khó đi, sáng mai tao mời mày đi ăn sáng với tao. Tao biết chỗ này có một em thơm lắm...

Thế là chúng tôi quẳng hết hành lý lên chiếc xe díp cho nhẹ tàu rồi cho tàu đổ xăng, gắn rocket và chuẩn bị cất cánh. 10 phút sau, tôi và đại úy Huy đã ra so hàng ở cuối phi đạo. Thử máy và sau khi tháo khoá an toàn rocket xong, tôi bấm máy:

- Pleiku, Mustang 10 cuối đường bay, xin ra phi đạo cất cánh...

Tàu vừa cất cánh, lấy đủ một chút cao độ là đại úy Huy làm việc như một cái máy. Trên L-19 có 3 cái PRC-25, 1 VHF, 1 UHF, nhưng ngài đại úy có đến 10 ngón tay nên ngài sử dụng không thiếu cái nào. Cái gọi cho bộ chỉ huy Trung Đoàn, cái gọi cho Tiểu Đoàn, cái liên lạc với Alô để xin những chỉ thị mới nhất, cái liên lạc với Piccock hay khu trục.

Lần đầu tiên được trực tiếp tham gia vào cuộc chiến chống xâm lăng để bảo vệ quê hương mình, tôi cảm thấy hào hứng vô cùng. Hào hứng đến độ coi thường những hiểm nguy đầy dẫy quanh tôi lúc ấy... Đó là lần đầu tiên tôi nghe được qua máy vô tuyến những giọng nói của anh em bộ binh đang hành quân dưới đất, lần đầu tiên được nhìn thấy cảnh bom rơi đạn nổ, những cảnh trận địa pháo nát người, tan đất... Đó là lần đầu tiên tôi biết được thế nào là sự hy sinh của hững người lính QLVNCH. Sau này, tôi đã nhìn thấy cảnh những chiếc khu trục bị bắn nổ tung trên trời hay bắn rớt, những chiếc trực thăng bị bắn bốc lửa, vùn vùn và vùn vùn...

Kính thưa quý vị, đó là phi vụ hành quân đầu tiên của tôi ở Pleiku. Một phi vụ hành quân đầu đời của một ông thiếu úy sừa. Phi vụ chẳng có gì đặc sắc, hào hứng hay hào hùng. Chỉ là một phi vụ đơn giản như trăm ngàn phi vụ anh em bay thời đó. Nhưng đó là phi vụ hành quân đầu tiên của tôi, tôi không thể nào quên được..

Những năm tiếp theo đó, cứ mỗi tháng một lần, tôi lại xách tàu bay đi biệt phái Pleiku. Có lúc chiến trường trở nên đẫm máu, cũng có lúc chẳng có đánh đấm gì. Và càng về sau thì tôi càng quen thuộc với phi trường, với địa hình, địa thế. Nhưng suốt gần 4 năm, hình như tôi chỉ theo anh em ra phố Pleiku có một vài lần để nhập nhệ. Những lúc còn lại, khi nào không bay bỗng, tôi nằm khi trong barrack đọc sách. Có nhiều lần biệt phái trúng vào mùa mưa, chúng tôi nằm trong barrack gần suốt hai tuần lễ, vừa đọc sách vừa nghe tiếng mưa rả rích chung quanh, lâu lâu ngồi dậy, rít một điếu thuốc Capstan, nhìn mưa rơi nhạt nhòa qua khung cửa sổ, nghĩ lại cũng thấy thú lắm.

Thành thực mà nói, mỗi lần tôi đi biệt phái lên đây, nhớ bồ nhớ bịch, tôi đếm từng ngày, chỉ mong tới ngày để về vùng nắng biển Nha Trang hiền hoà ấm áp với em, trong một thành phố có đủ thứ tiết mục ăn chơi... Vì thế, nếu có ai hỏi tôi về thành phố Pleiku, tôi xin trả lời là tôi chẳng biết gì nhiều...

Tôi chẳng biết gì nhiều nhưng tôi thấy khâm phục những người lính đã một thời oai trấn tam biên. Các anh em đã chấp nhận sống một cuộc đời âm thầm ở cái thành phố nhỏ miền núi buồn heo hắt này, tập làm bạn với núi, làm quen với rừng, chịu đựng những cơn mưa rừng kéo dài vô tận mà không hề lên tiếng than thở hay phân bì. Trong hoàn cảnh khó khăn đó, anh em đã âm thầm và anh dũng gìn giữ từng tấc đất, từng phân đường, từng dùm cỏ của vùng đất xa lạ này của quê hương.

Anh em chính là những người, như một nhà văn nào đó đã nói, đã chấp nhận làm bóng tối để nuôi dưỡng mặt trời.

Năm 75, thành phố Pleiku di tản. Tôi bay trên con đường quốc lộ số 7, chảy nước mắt và đứt từng khúc ruột nhìn đồng bào tôi, quân đội tôi tan vỡ thành từng mảnh ở phía dưới mà không làm gì được.

Từ năm 1972, ngày bay phi vụ đầu đời cho đến nay là năm 2010, chỉ còn thiếu 1 năm vài tháng nữa là đúng 40 năm. 40 năm một đời người trôi qua nhanh như một giấc mộng. Nhưng nhớ lại, hồi đó, 15 ngày biệt phái Pleiku sao mà dài thăm thẳm...

Vài hàng viết về Pleiku để kính tặng những người anh hùng biên trấn, những chiến sĩ của QLVNCH đã vị quốc vong thân cho chúng tôi được sống an toàn. Đồng thời, cũng tưởng nhớ đến những đồng bào đã bỏ mình oan nghiệt và tức tưởi trong cuộc di tản trên tỉnh lộ 7 năm 1975. Chết trên đường đi tìm tự do.

Sau ngày 30 tháng 4, tôi lưu vong nơi quê người, sống ở chốn phồn hoa đô hội, thừa mưa vạt chát, giữa những tiếng cười đùa vui vẻ và vô tội của người chung quanh, tôi cũng giả cười và vui với họ để khỏi bị coi là khác người, nhưng chẳng ai biết linh hồn tôi là một linh hồn rướm máu, là một biển lửa hận thù. Không rướm máu làm sao được khi mà mỗi lần cầm chén cơm lên ăn là mỗi lần nước mắt tôi lã chã rơi xuống bát, tự hỏi giờ này, ở Việt Nam, cha mẹ anh em tôi ăn gì, những bạn bè đồng đội của tôi đang bị đối xử ra sao, còn sống hay đã chết? Ăn một miếng ngon tôi cũng thấy mình có tội. Có tội với những anh em đồng đội tôi còn kẹt lại ở Việt Nam, giờ nay không biết sống chết như thế nào. Tôi chẳng yêu nước hay anh hùng hơn ai, tôi chỉ là một người còn có chút lương tri, biết yêu thương và có chút ít tình cảm...

Có lần, một em bé tóc vàng làm trong sở hỏi tôi, “Mày có nhớ nhà không?”

Tôi mau mắn lắc đầu và trả lời: “Không.”

Em bé tóc vàng trợn mắt, lắc đầu, chê tôi là người vô tình.

Tôi chỉ cười nhẹ, nói: “Tôi nào tao cũng về thăm quê nhà tao ở Việt Nam cả, làm sao tao còn nhớ nhà được... (How can I miss home when I come back to visit my home in Vietnam every night?)”

Em bé tóc vàng ôm tôi khóc và xin lỗi tôi... (Người Mỹ đơn giản và dễ thương thật)

Cuối cùng, nhân bài này, cho phép tôi xin viết vài hàng để tưởng nhớ đến thằng em ruột tôi, cố Trung Sĩ Nhất Lê Xuân Bích, Sư đoàn 23 bộ binh, đã bỏ mình tại chiến trường Cao Nguyên Tân Cảnh mùa hè năm 1972. Em đã đại diện gia đình mình để đóng góp xương máu gìn giữ quê hương như bao nhiêu gia đình Việt Nam khác. Chuyện này cũng bình thường, chẳng có gì đáng nói trong một quê hương chiến tranh, nơi có hàng ngàn người trai trẻ như em đã nằm xuống mỗi ngày. Tổ quốc đã ghi ơn. Bích ơi, dù em không còn nữa nhưng hình ảnh tươi đẹp

và hào hùng của em đã sống dậy mỗi một ngày trong lòng mọi người gia đình ta, đặc biệt là anh, người đã chia sẻ với em bao nhiêu kỷ niệm buồn vui từ thuở ấu thời cho đến ngày hai anh em mình gạt nước mắt chia tay nhau lên đường đi lính. Em chết chỉ một lần nhưng gia đình mình mỗi lần nhắc đến em thì ai cũng chết thêm một lần nữa ở trong lòng, thương nhớ em vô cùng vô tận...

Ôi, Pleiku, thành phố mưa buồn đất đỏ, kỷ niệm buồn sao nhiều lắm thay...

Đồng thời, ghi nhận công ơn của những người đã chọn phố núi Pleiku làm quê hương thứ hai...

\*\*\*

## Phụ đính II:

### Phát súng ân tình

Tôi trở lại thành phố Kansas City thuộc tiểu bang Missouri sau 9 năm vắng bóng. Trở lại để thăm một người bạn cũ mà tôi gặp tại thành phố này vào năm 1975, hồi tôi mới sang Mỹ tị nạn. Bạn tôi tên Bá, tôi mới quen ở Mỹ nhưng thân nhau vô cùng. Sự thân thiết này một phần cũng là nhờ bởi tài nấu nướng của chị Bá, người vợ hiền tài giỏi mà bạn tôi đã may mắn gặp và thành hôn khoảng chừng 4 năm trước khi mất nước...

Tôi nhớ dạo đó, bỏ đất nước sang Mỹ, quê hương thì tôi nhớ chẳng bao nhiêu nhưng lại nhớ đến món ăn thức uống của quê hương vô cùng. Tệ hơn nữa, lại phải ở nhằm một chỗ chẳng có nhiều người Việt nên tôi thèm đồ ăn Việt Nam kinh khủng. Thèm từ chén nước mắm cho đến một đĩa cơm chiên, đến quả trứng hột vịt lộn mà tôi nghĩ rằng đời tôi từ nay sẽ chẳng bao giờ còn có dịp thưởng thức...

Hồi đó, khu chung cư (housing project) rẻ tiền mà chính phủ cho tôi ở chỉ có mình tôi là người Việt Nam, còn ngoài ra là Mỹ. Dĩ nhiên, nói đến Mỹ thì phải nói thêm rằng người Mỹ chia ra làm bốn năm loại: Mỹ Trắng gốc Âu Châu, Mỹ Đen gốc Phi châu, Mỹ Vàng gốc Á Đông, Mỹ đỏ gốc da đỏ và cuối cùng là Mỹ Nâu tức người của xứ Châu Mỹ La Tinh. Khu chung cư rẻ tiền của tôi ở đa số chỉ có 3 thứ Mỹ điển hình của bất cứ một khu chung cư nghèo nào: rất ít Trắng, rất nhiều Đen và Đỏ thì... lai rai, còn Vàng thì có mình tôi.

Một tối đi làm về, vừa bước xuống xe thì tôi kinh ngạc vô cùng khi ngửi được mùi nước mắm thoang thoảng từ trong khu chung cư bốc ra. Nước mắm là mùi quê hương thân thiết mà đã gần 5 tháng nay tôi không được ngửi nên liền đứng lặng người để thưởng thức. Khỏi cần phải là một nhà thám tử, cũng khỏi cần phải có một đầu óc thông minh xuất chúng, tôi cũng thừa biết là khu chung cư của mình vừa có thêm một gia đình Việt Nam dọn vào.

Thế này là đại cát, tôi thầm cảm ơn trời đất. Đang thèm thức ăn quê hương, thèm nói tiếng Việt, nay lại có một gia đình màu vàng mà lại là màu vàng biết ăn nước mắm dọn vào đây thì tuyệt quá. Trong thiên hạ được có bao nhiêu người may mắn như tôi?

Cần nói rõ hơn một chút, tôi là một cựu phi công trẻ tuổi chưa lập gia đình. Sau khi bị giặc Cộng rượt chạy ra khỏi nước, như nhiều người di cư hơi kém may mắn khi đến Mỹ, tôi phải ở trong khu chung cư này của chính phủ vì tiền nhà rẻ, chỉ bắt đóng tượng trưng. Theo đúng định luật "tiền nào của đó", chung cư rẻ tiền đồng nghĩa với chữ... Mỹ đen. Và nói đến Mỹ đen trong những khu chung cư nghèo tức là nói đến những hình ảnh dơ dáy, hút xách, biếng nhác và rất thừa thãi thời giờ. Tôi đã từng thấy nhiều ông nhọ tướng người mạnh khỏe, sáng sớm ra đi làm đã nhìn thấy ông nhọ ngồi ù lì một đống trên chiếc ghế. Trưa ghé về nhà một chút, vẫn thấy mấy ông ngồi đó. Tối đi làm về, tạt qua chỗ cũ lại vẫn nhìn thấy mấy ông ngồi ở đó như thường, dương cất mấp u buồn nhìn cuộc đời đi qua. Tôi cũng xin thanh minh một điều là tôi không chủ trương kỳ thị, không bao giờ coi giống người nào tốt hơn giống người nào. Với tôi, da trắng, da vàng hay da đen thì cũng vậy thôi. Ai cũng có người tốt, kẻ xấu. Nhưng, phải thú thật, mỗi lần đi



ngang qua chỗ máy ông nhỏ ngồi nơi vỉa hè để bước vào nhà, tôi thấy người tôi cứ rờn rợn làm sao ấy. Tóc tai gì xoắn tít lên một cách gớm ghiếc. Tôi tự an ủi mình rằng có lẽ từ nhỏ đến lớn mình chưa nhìn thấy người Châu phi nên đâm ra như vậy, ở lâu rồi vài bữa sẽ quen đi... Hôm ấy, dù mặt mày hí hửng vì hai lỗ mũi đánh hơi được mùi nước mắm thơm lừng, nhưng như thường lệ, tôi thò tay chụp cây Smith & Wesson .38 Special nhét vào bụng, nhìn trước nhìn sau cho chắc ăn rồi mới bước xuống xe nhẹ nhàng đóng cửa lại. Chưa thềm đi đâu vội, tôi đứng lặng yên trong bóng tối một lúc để quan sát bốn phía rồi mới chậm chậm bước vào nhà. Tôi xin viết vài giòng để cất nghĩa vì sao tôi phải thủ cây P. 38 và cái sự đứng trong bóng tối một cách có vẻ ghê gớm như vậy.

Là phi công, cái tài bay bổng ngày xưa của tôi như thế nào tôi không biết nhưng những cái tài vật thì tôi có rất nhiều. Một trong những tài đó là tài... nói phét để tán gái, tài bán xăng, tài chở người lậu để kiếm tiền và quan trọng nhất, cái tài bắn súng.

Ở đây, trong cuốn sách này, để khỏi mất thì giờ và để cho mình có vẻ còn một chút liêm sĩ, tôi không nhắc đến cái tài nói phét, tài bán xăng và tài chở người lậu, tôi chỉ nói đến tài bắn súng của tôi.

Cuộc đời binh nghiệp dang dở của tôi, cái giây phút tôi hạnh phúc sung sướng nhất không phải là lúc ra trường được chính phủ gán lon chuẩn úy, cũng chẳng phải là lúc được các ông thầy trường phi hành gán cái cánh bay lên ngực như nhiều người phi công lý tưởng khác, mà, than ôi, nói ra còn thấy mắc cỡ, là lúc mà tôi được kho vũ khí sư đoàn 2 không quân phát cho cây P. 38 để đeo ngang hông.

Dù chưa bao giờ xử dụng súng rouleau, tôi ngạc nhiên khi hôm đầu tiên đi thử súng ở một bãi đất hoang ngoại ô thành phố, để một cái lon bia cách đó chừng 15 thước, tôi bắn phát đầu tiên là nó tung lên trời ngay y như trong phim xi nê vậy. Lon vừa rớt xuống tôi lại đẩy nó lên bằng một phát nữa. Rồi lại phát nữa. Mỗi lần tôi bóp cò là bạn bè nhìn thấy lon bia bị hất tung lên cao.

Bắn hết sáu phát đạn, bạn bè tới nhặt lon bia lên vào nhìn thấy đúng 12 lỗ đạn đi ngọt xớt từ bên này sang bên kia. Ngay cả tôi, tôi cũng ngạc nhiên vô cùng. Ngạc nhiên và mừng rỡ thì đúng hơn. Tôi biết, trong thời chiến, cái nghề gì không biết chứ nghề bắn súng giỏi thế nào cũng có ngày được trọng dụng.

Từ đó, dù biết mình có tài bắn súng trời cho nhưng nghề lái tàu bay của tôi không cho phép tôi xử dụng súng bắn Việt Cộng nên đành để "tài năng của mình chìm vào quên lãng..."

Quên lãng cho đến khi mất nước sang Mỹ, một đêm đi làm về thì tôi bị một ngài da đen từ trong bóng tối nhào ra dơ tay xin tiền. Sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, tôi đâu có quen với hình ảnh một ông khổng lồ người đen thùi lùi với hai hàm răng trắng nhờn xuất hiện bất ngờ từ trong bóng tối nên tôi giật thót mình một cái và kinh hoảng thật sự. Kinh hoảng đến độ muốn hét ré lên một tiếng y như là mình vừa gặp ma quỷ vậy.

Ông nhỏ da đen thấy tôi yếu bóng vía như vậy thì khoái chí lắm, vừa cười hề hề cho cái sự nhát gan của tôi vừa cất cái giọng Mỹ đen nhẹ nhàng: "Đù mẹ mày, thằng chết tiệt. Đưa cho tao một ít tiền mày. ("Hey man... motherfuck you man, give some money man...")

Giọng nói đã nham nhở như vậy nhưng chưa ghê gớm bằng những gì tôi nhìn thấy trong cặp mắt nó. Những gì tôi đọc được trong cặp mắt thằng nhỏ làm tóc gáy tôi dựng ngược. Đây là cặp mắt của một thằng đã say thuốc cần sa hay ma túy. Tôi chẳng lạ gì với những cặp mắt say thuốc mất hết lương tri này.

Tôi tuy là một thằng nhát gan, bình thường ít khi gây gổ với ai nhưng từ nhỏ, tôi chưa hề để cho ai ăn hiếp. Có lẽ vì trời sinh tôi ra nhỏ con, để cho người ta ăn hiếp nhưng lại không bao giờ chịu để ai ăn hiếp nên đời tôi đã từng nhiều lần vào tù ra khám. Tôi đứng lặng nhìn ông nhỏ, hai tay run lên bần bật vì sợ hãi nhưng không hiểu sao, hình như do một động lực vô hình nào đó thúc đẩy, tôi nhủ thầm với lòng mình rằng nếu số mình phải chết thì sẽ chết tại đây, ngay tối hôm nay chứ nhất định không thềm thí cho thằng đen này dù chỉ một cắc. Tôi bước như vậy đó, chỉ tổ khổ thân.

Chẳng những bước, trời sinh ra từ thuở nhỏ thường đã thích mưu sâu kế độc. Trong giây

phút thập phần nguy hiểm đó, tôi liền nghĩ đến một cái kế độc...

Số là, chắc nhiều người còn nhớ, vào khoảng những năm 1972 đến 1975, với sự xuất hiện lẫy lừng của Lý Tiểu Long, phim Kung Fu đang là một mốt thời trang trong xã hội Hoa Kỳ. Người Mỹ ngây ngô, khi xem phim Tàu nhìn thấy Lý Tiểu Long đấm đá ào ào trên màn bạc, họ cứ tưởng là người Á Đông nào sinh ra thì cũng có máu võ công trong người. "Mưu kế" như tôi thì phải biết chớp ngay lấy cơ hội này để "tiến thân." Thế là, khi vừa đến Mỹ, ngay ngày đầu tiên đi làm trong sở, sau khi tự giới thiệu mình với một thằng choai choai khác mình là người Việt Nam, câu hỏi đầu tiên nó hỏi tôi là: "Mày người Á Đông, mày có biết Kung fu không?"

A, ra là thằng này cũng có coi phim Kung Fu. Khởi cần phải trả lời làm chi cho phí sức, tôi bèn... trợn mắt xuống tẩn, múa hai tay, đá hai ba cái vào gió nghe vù vù (Xém tí nữa thì tôi mất đà té lăn cù), rồi gật gù trả lời bằng tứ tiếng Anh bập bẹ:

-Yes, I know Kung-Fu.

Quả thật, người Mỹ, nhất là... con nít Mỹ rất là ngây thơ, chỉ cần vài cú đá gió bậy bạ mà từ đó thằng Mèo choai choai này cứ đi theo tôi, coi tôi là thần tượng, mua Coca cho tôi uống và gạ gẫm tôi dạy nó Kung-Fu. Cái trò múa chân múa tay theo kiểu múa quyền thì người Á Đông mình ai múa lại chả được, tôi chẳng có một miếng võ nào trong người thì làm sao dạy được nên cứ khát lần khát lựa. Nhiều khi bị nó gạ dữ quá, tôi bèn làm bộ trưng mắt nhìn nó mà nói: "Mày phải tập cho tính tình của mày trở nên hiền lành tử tế cái đã rồi tao mới dạy Kung fu cho được. Mày du côn như thế, dạy cho mày, mày đánh chết người ta thì tao ở tù một gông." Thế là thằng Mỹ con, dù xưa này vốn là một thằng rất hiền, lại càng trở nên hiền hơn nữa. Hiền đến độ tôi lấy làm bực mình. Nhưng may quá, một ngày, nó vào sở xin nghỉ việc để chuẩn bị lên đại học. Tôi mừng rỡ vô cùng vì sự láo khoét của mình không bị người ta khám phá. Đồng thời, cũng tự an ủi mình rằng, biết đâu chừng nhờ lời khuyên của tôi mà thằng đó rồi đây sẽ trở thành một nhà hiền triết. Quả đất này có thêm thằng một mắt dậu như tôi thì chẳng ra gì nhưng có thêm được một nhà hiền triết thì thật là may mắn. Và cũng từ đó, tôi chẳng dạy gì khoe Kung-fu với ai nữa....

Cho đến tối hôm nay...

Bây giờ, trong giây phút nguy hiểm này, tôi quyết định dùng cái ngây ngô của người Mỹ để làm kế cứu mình. Tôi bèn làm mặt nghiêm và buồn, đứng lui lại mấy bước, trợn mắt xuống trung bình tẩn, cong hai tay lên như Lý Tiểu Long sắp sửa đánh nhau trong phim Tàu và đồng dặc nói:

-Đéo có tiền bạc gì hết. Tao biết Kung Fu.

Nói xong, tôi căng mắt để ý nhìn nó để chuẩn bị. Không phải chuẩn bị tấn công mà chuẩn bị... chạy nếu nó xông tới.

Dưới sự ngạc nhiên của tôi, thằng da đen đang say sưa nghe tôi nói vậy thì chẳng có vẻ gì nề phục mà lại bật cười lên hi hi, giọng đầy thách thức:

-Kung fu, kung fu cái con c... tao. Đù mẹ tao cũng biết Kung fu nữa...

Nói xong, chẳng cần bái tổ cho đúng điệu con nhà võ, chẳng cần ra dấu, chẳng cần chờ đợi, nó liền lao vào tôi như con bò mộng húc vào con cừu non. Chân trái của nó cũng đồng thời chĩa tới trước như một cái dùi, tay trái chém xuống một nhát thật mạnh như một con dao.

Mẹ kiếp, thằng Mỹ đen này biết Kung fu thật chứ chẳng phải đùa, tôi rửa thềm trong lòng. Và dù đã chuẩn bị tinh thần để... chạy, tôi chẳng thể nào chạy kịp vì nó ra tay mau quá, đẹp quá, chẳng thua Lý Tiểu Long chút nào. Tôi bị liền một lúc hai đòn bốp bốp, một vào mặt và một vào ngay bụng ngã bật ra sau. Nằm lăn chiêng trên mặt đất, mặt mày và đầu óc ê ẩm, tôi mới kinh hoàng nhận ra một điều ghê gớm là thằng đen này có thể giết tôi chết đêm nay...

Cái kế đầu của tôi tuy thất bại, chẳng lừa được ai lại còn bị ăn đòn nhưng khi hữu sự thì tôi cũng nảy ra được một cái kế độc khác. Và tôi thực hành liền.

Thế là tôi nhẹ nhàng thò tay nắm một nắm cát trong tay, đồng thời miệng la lên oai oái

-O.K., O.K., I am sorry, để tao cho mày tiền, mày đừng có đánh tao nữa... Tao có tiền. Tao đưa mày tiền.

Sau khi hạ được Lý tiểu Long giả một cách dễ dàng lại nghe tới chữ "tiền" đầy hấp dẫn, ông

cao thủ Kungfu da đen liền thôi tấn công, sửa thế đứng rồi nhìn tôi cười hề hề bằng một giọng cao ngạo, sảng khoái.

Đù mẹ thế là mày trúng kế tao rồi!

Tôi liền chống tay đứng dậy, cảm thấy miệng mằn mẫn và đồng thời cũng "đau khổ" nhận ra là máu từ miệng đang nhỏ từng giọt xuống áo mình.

Dưới ánh đèn vàng vuột cửa khu chung cư, tôi tiến lại nó và thò tay vào túi móc tiền. Tôi dơ tay lên, xòe ra cho nó thấy một nắm bạc cắc và tiền giấy trong lòng bàn tay.

Thằng đen nhìn tôi có vẻ khoái chí, lại nhe hai hàm răng trắng bóc cười hề hề. Có thể chứ!

Thằng tị nạn da Vàng này kể ra cũng dễ dạy chứ không đến nỗi...

Đúng lúc nó cúi đầu xuống và thò tay ra nhận tiền, tôi vung tay phải ném thật mạnh nắm cát vào mắt nó rồi nhảy lùi ra sau.

Nắm cát tôi quả thật là tàn độc. Thằng da đen ôm lấy mặt lẫn lộn, chửi bới um sùm. Nó không còn thấy đường nữa nhưng múa may quay cuồng, dơ tay đâm đá túi bụi vào chung quanh...

Đã đến lúc cho tôi trả thù.

Tôi liền xoay người đi kiếm một khúc cây. Phải là cây cỡ 2x4 thì đánh thằng này mới sượng tay. Nhưng bố khỉ, cây cọ bình nhật tôi thấy đầy dẫy nhưng lúc hữu sự cần đến thì chẳng tìm thấy dù một khúc nhỏ. Không thể chờ lâu hơn, tôi vớ đại một hòn gạch rồi lẹ làng tiến tới bên nó.

Thành thật mà nói, tôi bình sinh không có máu hiếu sát nhưng ai đã xin tôi một tí huyết, tôi phải xin lại. Và thường thường thì phải cả vốn lẫn lời. Thế là tôi vung viên gạch lên đánh xuống ba lần, nhưng lần nào cũng đánh hụt vì thằng đen múa may quay cuồng mau quá. Tôi cứ ước rằng giá mình có một khúc cây trong tay thì nhất định tôi sẽ đánh nó bể sọ chết ngay đêm nay.

Tôi không dám tới quá gần và nó thì múa may dữ tợn quá nên tôi chẳng trả thù được phát nào cả. Đang "đấu giá" như vậy thì tôi nhìn thấy một cánh cửa bật mở và một bà hàng xóm trong chung cư bước ra. Thấy tình cảnh, bà liền quay trở vào hét to lên với một người nào đó trong nhà "Call the Police".

Ai cũng biết, Police tiếng Việt là "Phú Lít" hay là Cảnh sát. Mấy tiếng này tôi đã ký từ thuở còn đi học, từ thuở đi lính, và sang đất Mỹ mới chân ước chân ráo thì tôi còn ký nó hơn nữa.

Thế là tôi "quên hết hận thù", vát hòn gạch xuống đất và co giò chạy lẹ. Chạy được chút xíu, nghĩ ra một chuyện, tôi liền dừng bước, quay trở lui lượm hòn gạch cầm tay rồi lại chạy tiếp.

Theo đúng sách vở của binh pháp, tôi không chạy về nhà mà chạy ngược ra đường cái để đánh lạc hướng theo dõi của bất kỳ ai.

Ra một quảng vắng, tôi đập bẻ hòn gạch thành nhiều mảnh nhỏ rồi vát xuống ống cống. (Bắt chước giống y hệt như cảnh trong phim bố già.) Sau đó, tôi bí mật trở về khu chung cư bằng ngõ sau.

Vào phòng, tôi không dám bật đèn, thay quần áo ngủ thật mau và phóng tót lên giường. Tôi tính rằng nếu cảnh sát có đến hỏi tôi thì tôi sẽ trả lời là đang ngủ say từ hồi chiều tới giờ, chẳng biết gì cả.

Nhưng sự chuẩn bị chu đáo của tôi, sau đó tôi biết là quá đáng, ngây thơ, ngu dốt và chẳng cần thiết chút nào. Ngu dốt vì trước hết, tôi là người bị đòn, là nạn nhân chứ không phải là người tấn công. Người đứng ra phải bỏ chạy là thằng đen khốn nạn kia chứ không phải tôi. Thứ hai, dù tôi không thừa kiện thì cũng chẳng có gì đáng phải bỏ chạy bởi vì tôi chưa động chạm gì tới người nó cả. Thứ ba, quan trọng nhất, tôi khám phá ra một điều là cảnh sát Mỹ ít khi nào có thì giờ để đi bảo vệ an ninh cho những thằng Mỹ nghèo. Họ chỉ lái xe một vòng phía ngoài chung cư cho có lệ rồi đi luôn. Tôi nghiệm ra rằng trong bất cứ xã hội nào cũng vậy, người nghèo khổ luôn luôn là những người bị thua thiệt nhiều nhất. Chẳng có ông cảnh sát nào lại bỏ thì giờ đi điều tra những thằng nhà nghèo giết nhau hay đánh nhau. Thật ra, bọn nhà nghèo chúng mày giết nhau càng nhiều thì chúng ông càng mừng, chính phủ đỡ phải tốn tiền nuôi cơm.

Biết được điều đó, tôi cứ thấy rộn rộn trong người. Rộn trong người nhưng đồng thời cũng rút ra được nhiều bài học quý giá. Chính những bài học này đã trở nên hữu dụng cho tôi vô cùng.

Sau một đêm dài nằm ôm cái mặt sưng vù để... suy tư, sáng hôm sau, tôi quyết định đi mua

một cây súng để phòng thân. Minh tứ cố vô thân, không bạn bè không thân thích, lại sống giữa một bọn người như vậy mà cảnh sát không bảo vệ mình được thì mình đành nhờ cây .38 bảo vệ mình thôi. Cũng đành vậy chứ biết sao.

Hai ngày yên lặng trôi qua...

Qua hai ngày không thấy gì, vết sưng trên mặt đã xẹp xuống, răng đã bớt đau, ăn uống lại được đàng hoàng, tôi tưởng mọi chuyện đã yên rồi nên cũng mừng thầm trong lòng. Mỗi lần thảng xe trước nhà, nhớ lại cảnh bị bắt nạt, lòng tôi đau nhói nhưng chỉ biết lắc đầu và tự an ủi bằng một câu nói trong sách nhà Phật: "Lấy oán báo oán, oán chồng chất. Lấy ân báo oán, oán tiêu tan." Dĩ nhiên, một người phạm tục như tôi thì chắc còn lâu mới tính tới chuyện lấy ân báo oán nhưng ít nhất, nhờ tự an ủi bằng câu nói ấy mà có lẽ tôi sẽ quên chuyện này đi được. Thôi thì cũng coi như chuyện năm xui tháng hạn, người ta thì của đi thay người còn tôi thì bị... ăn đấm thay người.

Nhưng tôi chưa mừng được bao lâu thì sáng ngày sau ra xe đi làm, tôi tá hỏa tam tinh khi nhìn thấy bốn vỏ xe của mình đã bị một bàn tay bí mật nào đó cắt đứt, nằm bẹp dí xuống đất như con rệp. Thằng khốn nạn nào chơi cú này nhất định phải là dân thiện nghệ vì khi cho xe kéo vào ga ra, người thợ máy nhìn qua một cái là lắc đầu nguầy nguậy liền, bảo vỏ bị cắt ngang hông như thế này thì chịu, không thể nào vá được. Tôi đành phải cắn răng bỏ tiền ra mua bốn cái vỏ xe mới. Vỏ xe mới, dù là thứ rẻ nhất, đang "on Sale" giá cũng là 25 đồng một cái. Đã hết đầu, cộng thêm mấy thứ tiền lăm cẩm như tiền nút hơi, tiền cân bánh xe, tiền thuế, tiền nhân công vân vân, tôi được người thợ máy đưa cho tờ biên lai với giá tiền tổng cộng là 150 đô la. Số tiền làm tôi chóng mặt. Lương rửa chén 2 đồng một giờ, làm một tuần trừ hết thuế má rồi đem về nhà có 55 đồng mà phải xì ra trả một quả một trăm rưỡi thì có bị thiếu dái cũng không đau bằng.

Mà quả thật, khi đưa tiền người thợ máy, tôi vừa đưa vừa nhăn mặt hít hà như đang bị một bàn tay vô hình nào đó thiếu dái mình. Thằng thợ máy bấm máy tính tiền nghe lóp cốp rồi còn nhìn tôi cười cười bảo:

-Cái bộ thắng của mày cũng sắp hư rồi đó. Tao sẽ gặp mày một ngày rất gần. (Nguyên văn là: I will See you soon.)

Tôi cười méo miệng, mồ hôi trán toát ra, gật gù: "Yes, yes, I'll see you soon" nhưng trong lòng thì chỉ nghĩ đến cái thằng chó đẻ khốn nạn nào đã làm tôi phải tiêu gần hết số tiền của 5 tháng trời dành dụm.

Tôi mơ hồ biết kẻ cắt vỏ xe mình là ai nhưng không có bằng chứng thì đành chịu. Chém chết nhất định phải là cái thằng đã đánh tôi vào buổi tối hôm nọ. Vấn đề là tôi phải giải quyết chuyện này như thế nào? Đi thưa cảnh sát ư? Thành phố Kansas City này mỗi ngày chúng nó bắn nhau chết 2, 3 mạng mà không ai có thì giờ đi điều tra, cảnh sát nào lại bỏ thì giờ đi điều tra xem thử thằng nào đã cắt cái vỏ xe của một thằng tị nạn Việt Nam ầm ớ? Hay tôi phải đi kiếm thằng đen hôm nọ rồi đánh nhau với nó một trận nữa chẳng? Không thể được. Nó là Kungfu thứ thiệt, mình là Khung Fu... mòm, chẳng biết một miếng võ thì đánh đấm gì. Tôi lại nghĩ, hay mình trốn vào một chỗ nào đó rình rồi bất ngờ nhảy ra kê súng vào đầu nó mà nổ một phát? Lòng tôi tươi lên một chút khi nghĩ đến đó nhưng nghĩ lại thì giải pháp này tuy có vẻ dễ thực hiện nhưng tôi chưa giết người bao giờ nên còn ngại lắm. Hơn nữa, bốn cái vỏ xe không đáng để giết người.

Ra khỏi tiệm sửa xe, tôi cứ bực tức suy nghĩ về những vấn đề này mãi và đâm ra hối hận, giận mình vì đã không thí cho nó vài chục cents tối hôm đó.

Khi người ta đau khổ mà bất lực trước hoàn cảnh nào đó thì người ta dễ trở thành triết nhân hay thánh nhân. Tôi quyết định trở thành thánh nhân và một lần nữa, lại tự an ủi mình bằng câu tục ngữ: "Năm xuôi tháng hạn, ...vỏ xe đi thế người..."

Chiều đó lái xe về nhà, tôi đậu ở một chỗ sáng sửa dưới ánh đèn, vừa bước vào thì đụng đầu ngay cái thằng đen hôm nọ. Tôi sống người đi một lúc nhưng nó thì cứ tỉnh bơ. Trời đất, thằng chó đẻ lại đang say thuốc rồi, tôi dám chắc như vậy.

Thấy nó phớt tỉnh, tôi cũng cúi đầu tính phớt tỉnh Áng Lê mà đi nhưng nó lại chặn tôi lại, cười

cười và hỏi xách mé: "Hê, mày không cho tao tiền, mày bỏ tiền mua vỏ xe mới cũng vậy..." Vừa bị đòn mặt sưng vều lên cách mấy ngày, vừa mất gần hết gia tài của 5 tháng trời dành dụm, và đã chịu lép vế tính bỏ đi nhưng bây giờ lại bị nghe cho một câu như vậy thì có thánh chắc cũng phải nổi điên. Tôi không phải là thánh cho nên tôi có một ý nghĩ khác. Tôi muốn giết người. Giết thật tình. Tôi biết, tôi chắc và tôi thề với lòng mình: "Mình phải giết chết tươi cái thằng đen này."

Tự nhiên, với cái quyết tâm... giết người trong đầu, tôi tự nhiên trở nên bình tĩnh, tự tin, và... phần chần vờ cũng. Tôi dừng bước, nhìn nó và... mỉm cười thân thiện. Chỉ có mình tôi biết được đây là nụ cười thân thiện của một con cạp cười với con nai trước khi vồ mồi. Không hiểu sao tôi lại có cái cảm tưởng mình là cạp như vậy. Có thể tại vì ý muốn giết người nung nấu trong tim tôi.

Thấy tôi cười, thằng đen hôm nọ lại dơ tay ra, mặt mày hiu hiu tự đắc, điệu bộ y hệt buổi tối hôm nào. Giọng nó cũng nhầy nhụa:

-Mày, mày cho tao xin chút tiền...

Tôi bình thần thò tay vào trong chiếc áo da, nắm chặt cán cây Smith & Wesson 38 special vừa mới mua cách đây mấy ngày. Tôi đã có quyết định. Nếu nó nhào tới, tôi sẽ không ngần ngại móc chó lửa ra nổ liền. Nổ đẹp, nổ ngay vào giữa cái trán đen thùi lùi nhô ra như trán khỉ mà không cần thắc mắc, không cần dẫn đo hay do dự. Tôi quả quyết như vậy và đồng thời cũng ngạc nhiên vô cùng khi thấy tay mình chẳng run, hơi thở bình thường, chẳng có gì sợ hãi cả. Bỏ già ngày xưa đi bắn người ta chắc cũng bình tĩnh như tôi là hết cỡ. Tôi lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt nó và trả lời:

-Tao có tiền nhưng không muốn cho mày.

Thằng đen như có vẻ giật mình và ngạc nhiên trước sự quyết liệt của tôi. Chắc nó tưởng rằng sau trận đòn vừa rồi thì tôi đã phải quỵ xuống đất mà đưa tiền cho nó. Nó đứng lặng yên một lúc như không biết phải nói gì rồi tự nhiên, thằng khốn nhắm cặp mắt đờ đờ hơi lại, nhe răng cười rồi nói:

-Mày không cho tao tiền, mày bỏ tiền ra mua vỏ xe cũng vậy.

Nói như vậy thì ra chính nó là người đã cắt vỏ xe tôi. Nhớ lại 5 tháng trời không dám ăn không dám mặc, dành dụm từng xu từng cắc để rồi cuối cùng nhìn số tiền của mình chấp cánh mà bay đi như vậy thì máu trong người tôi sôi lên sùng sục. Tôi đã toan xoay người bỏ đi nhưng nghe nó nói vậy, liền nhìn thẳng vào mắt nó, đồng dục nói:

-Vỏ xe tao mà bị cắt lần nữa, tao giết mày.

Tiếng Mỹ câu "Tao giết mày" là "I kill You". Tối đó, tuy khả năng Anh ngữ của tôi còn yếu nhưng tôi nói rõ ràng và chậm rãi, chắc nịch như đinh đóng cột.

Thằng đen tưởng tôi nói đùa, liền bật lên cười hề hề:

-Giết à? Ghê nhỉ, để coi xem.

Tôi xoay người bước đi, còn nghe tiếng cười ngạo nghễ của nó phía sau.

Nhưng đêm đó tôi chẳng thể nào ngủ ngon được bởi vì lâu lâu cứ phải thức giấc để ra canh chừng chiếc xe. Nhiều khi vào khoảng nửa khuya, tôi ôm cây súng ra ngồi im lìm trong xe cả nửa tiếng đồng hồ để chờ thằng phá hoại tới. Tôi dự tính hễ có thằng nào mon men ra tính cắt vỏ xe tôi thì tôi sẽ nhào xuống bắn chết tươi nó liền.

Hồi đó tôi còn trẻ nên quyết liệt lắm...

Nhưng đêm đó trôi qua bình yên vô sự. Đêm sau nữa tôi cũng làm như vậy. Và đêm sau nữa cũng y như vậy...

Khỏi cần nói chắc ai cũng biết cái hậu quả của những đêm "gác tuyến" như vậy. Chỉ trong vòng vài ngày, người tôi đâm ra phờ phạc vì thiếu ngủ. Vào trong sở, tay tôi thì rửa chén mà mắt thì cứ riu lại, đầu óc như người ngồi trên mây xanh. Nhiều khi buồn ngủ quá, tôi phải ra lấy nước đá vụn sát vào mặt. Vậy mà chỉ được chừng năm mười phút là tôi lại ngủ gà ngủ gật để đến nỗi xịt nước sôi dùng để tráng chén vào cả tay mình, nóng muốn phỏng da.

Chuyện này không qua khỏi được cặp mắt của ông "Chief Cook", tức là xếp của trực tiếp của tôi, tên là Bob.

Phải nói về ông Bob.

Bob là một người Mỹ da trắng tuổi khoảng trên 40 và rất tốt bụng. Đặc biệt, vì đã từng là một hạ sĩ quan trong TQLC Mỹ, có đánh nhau mấy năm ở Việt Nam nên ông ta rất thích những người Việt Nam. Chính ông ta là người đề nghị mượn tôi vào làm với ông ta.

Ngày tôi nhận việc, ông Bob bênh tôi ra mặt, chỉ bảo tôi những việc phải làm trong nhà bếp bằng một thái độ ân cần dễ mến như một người anh với đứa em. Điều này làm một vài nhân viên khác trong nhà bếp không vừa ý. Vì thế, tôi bị chúng nó trả thù bằng cách hay sai vặt. Sai vặt toàn những chuyện đúng ra là chúng nó phải làm chứ chẳng phải tôi. Như lúc thì thằng phụ nấu ăn bảo tôi đi rửa mấy cái song chảo khổng lồ, lúc khác con mẹ lo về rau cải sai tôi tới phụ cắt rau. Lại có khi, thằng bồi ở ngoài lại chạy vào nhà bếp ra lệnh cho tôi phải lấy dẻ đi chùi cầu tiêu ở ngoài v.v...

Những việc này hoàn toàn không phải việc của tôi nhưng lúc ấy tôi chân ước chân ráo chẳng biết gì, chẳng thèm thắc mắc. Hơn nữa, tiếng Anh bập bẹ như vậy thì cãi lộn với chúng nó xem ra còn mất công và mỗi tay hơn là sách vở đi làm quách cho rồi. Cũng từ đó, tôi có thêm được một triết lý sống ở đời: Phải sống như rồng. Sống như rồng nghĩa là khi mình xuống ao tù thì phải nhún mình làm bạn với tôm tép, chờ cho đến lúc được lên mây thì hô phong hoán vũ, lấp bể đời sông cũng chẳng muộn. Nước mát, quân đội tan hàng, đời tôi đang ở trong kinh lạc ao tù, phải biết chấp nhận làm tôm tép...

Vì thế, tôi đầu tắt mặt tối bận bịu suốt cả ngày.

Nhưng một sáng, ông Bob đi làm trễ, vào kiểm tôi không ra. Hỏi ra mới biết tôi đang bận chùi cầu tiêu ở ngoài. Thế là Bob nổi cơn lôi đình. Ông cho tập hợp cả nhà bếp lẫn nhà ăn lại trước mặt ông rồi đồng loạt ra lệnh:

-Từ này về sau tao cấm chúng mày không được sai vặt "Mr. Lee." Chúng mày không thấy mắc cỡ khi phải lợi dụng một người tị nạn đi làm thế việc cho chúng mày sao? Nói cho chúng mày biết, Mr. Lee vì bất đắc dĩ mới phải bỏ quê hương nó sang đây để đi làm cu li, nó mà còn ở quê hương nó thì chúng mày không đáng sách giấy cho nó. Liệu hồn, từ này về sau tao mà tao còn thấy chúng mày sai vặt nó thì tao phát cho một tờ giấy đỏ. Ba tờ giấy đỏ là tao đuổi cổ, chớ có giỡn mặt...

Lúc ấy vốn liếng tiếng Mỹ tôi rất ít. Ông Bob còn nói nhiều nữa nhưng tôi chỉ đại khái hiểu có vậy. Rồi ông bảo tôi: "Bổn phận mày chỉ là rửa chén và chùi nhà bếp. Thằng nào sai vặt cứ nói tao biết, tao sẽ đuổi cổ."

Thỉnh thoảng, sau giờ làm, ông dắt tôi ra bar mua cho tôi một chai bia, hai người ngồi nói chuyện đời xưa, những ngày oanh liệt còn trong quân ngũ. Đúng ra chỉ có ông Bob nói còn tôi thì chỉ ngồi nghe vì vốn liếng tiếng Mỹ quá ít. Nhưng nghe nhiều rồi cũng thành quen tai và cũng hiểu được. Nhờ đó, tôi biết ông Bob có một dĩ vãng thật lẫy lừng, đã từng vào tù ra khám. Ông kể cho tôi nghe sau khi trở về Việt Nam, ông bị sa thải khỏi binh chủng TQLC vì một chuyện như sau:

Hồi đó, khoảng cuối thập niên 60, phong trào phản chiến đòi hòa bình nổi lên dữ dội. Chính những thằng sợ đi lính lại là những thằng phản đối mạnh nhất. Lý do rất đơn giản là nếu chúng nó phản đối chiến tranh mà thành công thì chúng nó khỏi phải đi lính. Bọn phản chiến này thường tụ tập trước cổng các trại lính hay các cơ quan chính phủ mà biểu tình hay phản đối. Vừa trở về từ Việt Nam, một buổi sáng lái xe díp nhà binh ra khỏi cổng, ông Bob bị một đám người biểu tình chặn đường. Chẳng những chặn đường không cho đi, chúng nó còn dùng lời lẽ thô tục để lăng mạ người chiến sĩ vừa nằm gai nếm mật hết mấy năm để làm tròn bổn phận mình.

Bực mình, máu TQLC trong người nổi lên, ông Bob cũng dùng lời lẽ thô tục để chửi lại chúng nó. Một thằng biểu tình ngu dại nhổ nước bọt vào người ông. Thế là ông trung sĩ TQLC nổi cơn điên. Điên thật tình, ông kể lại như thế. Ông tắt máy xuống xe giộng cho thằng mất dạy kia một trận thừa sống thiếu chết. Đám người biểu tình vây lấy ông toan bêu hội đồng nhưng bọn chúng nó làm sao nhanh tay bằng một cựu quân nhân được. Đã dám một mình một ngựa xuống đây ăn thua với bọn mày thì tao đã có cách trị chúng mày. Chờ cho chúng nó tới gần, ông Bob thò

tay rút cái xèng nhà binh đeo ở bên hông xe díp ra mà quật tụi bụi vào chúng nó.

Cái xèng nhà binh quả thật là... cứng. Ông quật bể đầu hết gần mười thằng, máu me dính đầy xèng mà nó vẫn còn nguyên một miếng, không gãy. Những thằng bị quật nằm một đống trên mặt đất, những thằng khác bỏ chạy hết.

Ông Bob chỉ tự vệ, chẳng có tội gì nhưng dưới áp lực của đám Nghị Sĩ phản chiến thời đó, ông bị đưa ra tòa án quân sự. Họ trắng án cho ông nhưng ông phải lãnh một bản án khác rất đau đớn cho riêng cá nhân mình: Ông bị sa thải khỏi TQLC.

Bob kể đến đó thì như muốn rớm rớm nước mắt. Không ai hiểu được sự ràng buộc giữa ông và TQLC. Cuộc đời ông là TQLC. Gia đình ông là TQLC. Tương lai ông nằm trong TQLC. Bị đuổi ra khỏi TQLC, ông như con cá bị kéo ra khỏi nước. Ông ngơ ngác, điên dại sống vất vưởng, phải mất gần cả năm mới lấy lại được phong độ, trở thành người bình thường.

Nhưng, như một vị danh tướng nào đó đã nói, "Người ta có thể đem tôi ra khỏi quân đội nhưng không ai có thể đem quân đội ra khỏi tôi". Bị sa thải khỏi TQLC thì ông tìm thứ lính nào dữ hơn TQLC để đăng vào. Mấy tháng sau khi lấy lại được phong độ, ông Bob bán hết nhà cửa qua Pháp để tình nguyện vào đội quân Lê Dương của Pháp. Cuộc đời lính Lê Dương cũng lắm nhiều phê lưu mạo hiểm nhưng theo ông, không thể nào so sánh với "binh chủng mẹ" là TQLC. Người lính TQLC Mỹ có dáng dấp của một kẻ hiệp sĩ xả thân vì đất nước, người lính Lê Dương chỉ là một tập hợp kinh khủng và lạ lùng của những thành phần giang hồ tứ chiến nếu không nói là nguy hiểm của xã hội. Mấy năm trời ở Nhảy Dù Lê Dương, đội nón đỏ và lê gót giày đinh đi hầu hết khắp nơi trên thế giới và lại leo lên đến chức cai đội, ông học được nhiều điều và sở trường nhiều tài vật. Một trong những cái "tài vật" quan trọng đã trở nên hữu dụng cho ông là tài nấu ăn món Pháp. Khi mãn nhiệm kỳ trở về Mỹ, ông được nhiều chỗ trọng dụng và cuối cùng trở thành "Chef Cook," cai quản cái nhà bếp cho khách sạn lớn này từ đó đến nay. Có một điều hơi lạ nơi ông Bob mà mãi sau này tôi mới hiểu được là thỉnh thoảng ông Bob bỏ sở đi mất biệt mấy ngày hay cả vài tuần lễ mới trở về. Tôi biết là không phải vacation bởi vì nghỉ vacation thì phải xin phép trước một tháng. Đằng này, nhiều khi ông Bob đang nấu nướng ngon lành mà chỉ cần một cú điện thoại gọi tới là ông cời tạp dề và biến mất trong vòng nửa tiếng đồng hồ, giao hết mọi việc cho thằng phụ tá. Lại thêm một điều nữa là ông Bob đi như vậy mà từ ông quản lý xuống cho đến người bồi, không ai dám có ý kiến hay thắc mắc.

Dĩ nhiên, cặp mắt ngầu đờ và cách làm việc của tôi không thoát khỏi được cặp mắt điều hâu của một người như ông Bob. Ông kêu tôi ra ngồi nói chuyện rồi hỏi nguyên do. Tôi kể chuyện mình gây gỗ rồi bị cắt vỏ xe, tói tói phải thức canh chừng nên không ngủ được trọn giấc.

Ông Bob nghe xong liền vỗ bàn cười hề hề rất thích chí làm tôi ngạc nhiên. Lúc này nhờ đi học thêm Anh văn ban đêm nên vốn liếng tiếng Anh của tôi đã khá rồi, có thể nói chuyện tay đôi với ông ta được. Ông ta nói:

-Thằng phi công Việt Nam, mày đi nước cờ đầu trật lất rồi con trai. Mày sẽ hối hận vì nó sẽ còn cắt vỏ xe mày nữa, và cắt dài dài cho mày coi.

Tôi lắc đầu:

-Tôi đã đậu xe ra chỗ sáng, và nửa đêm tôi thức giậy canh chừng nó hoài, có khi một đêm bốn năm lần, làm sao nó cắt vỏ xe của tôi được nữa?

Bob lại cười hi hi:

-Mày ở Việt Nam có đánh giấc chắc mày biết, cái thằng da đen đó bây giờ nó cũng như là Việt Cộng đánh miền Nam chúng mày ngày xưa...

Cha nội TQLC kiêm Lê Dương này nói lạ quá. Tôi ngạc nhiên hỏi:

-Thằng da đen này có liên quan với thằng Việt Cộng như thế nào?

-Này nhé... Ngày xưa Miền Nam chúng mày chẳng lo tấn công mà cứ lo phòng thủ, còn thằng Việt cộng thì rình rình rồi xuất ký bất ý dồn lực lượng để đánh chúng mày một đòn chí tử. Tấn công lúc nào, vào chỗ nào, ở chiến trường nào hoàn toàn tùy thuộc vào chúng nó. Mày bây giờ có hơn gì. Mày cứ lo canh chừng còn nó thì ở trong bóng tối. Trong lúc mày khốn khổ, mất sức như thế để đề phòng, nó cứ mặc tình ăn chơi hút xách cho đã rồi bất thành linh một tối nào đó, thừa lúc mày mệt mỏi, sẽ nhào ra cắt vỏ xe mày một lần nữa. Mày làm sao đỡ nổi. Đây là chiến

thuật căn bản của nhà binh, mày quên rồi sao? Mày liệu sức mày có thể thức canh nó bao nhiêu lâu nữa?

Tôi tái mặt lại và thấy tinh thể bây giờ quả đúng như thế. TQLC Mỹ có khác.

-Vậy thì theo ông, đúng ra, tôi phải làm gì?

Ông Bob nghiêm liền nét mặt, nét hung tợn của TQLC hiện ra:

-Đáng lý ra, ngay từ lần đầu tiên lúc mày bị nó chơi như vậy thì mày phải làm dữ lên. Mày phải xông vào nhà nó, kê súng vào đầu nó dắt ra ngoài xe và bắt nó phải thương cho mày. Nó không thương thì mày nổ cha cho nó một phát vào đầu rồi ra sao thì ra...

Tôi giật mình đánh thót. Cha nội này nói chuyện giết người đơn giản và dễ dàng cứ như chuyện chặt thịt bò trong nhà bếp. Giọng tôi bối rối:

-Nhưng ông Bob, mình ở một nước Tự do, tôi đâu có thể làm như vậy được. Làm vậy tôi ở tù một công.

-Đúng! Mày đang ở trong một nước tự do nhưng lại sống trong khu chung cư phi luật pháp.

-Phi luật pháp? Tôi tưởng đất Mỹ này là đất có luật pháp ngon lành nhất thế giới.

Bob lắc đầu, ghé tay làm dấu đang bóp cò một cây súng:

-Luật pháp của Hoa Kỳ không bỏ vào tới mấy cái khu chung cư nghèo hèn đó được... Trong khu đó, đúng ra thì có luật đó chứ, nhưng đó là luật của cây súng, luật của kẻ mạnh, hay là luật rừng. Mày đã kể tao nghe chuyện tối hôm đó. Mày có thầy trưởng cảnh sát nào dám mạo hiểm vào chỗ đó để điều tra không?

Bob quả thật chí lý. Tôi gật gù:

-Không! Chẳng thấy ai cả.

-Mày thấy không? Đại diện của luật pháp là cảnh sát. Mày bị chúng nó đập cho sưng vếu mặt mày mà cảnh sát không thèm bỏ vào hỏi han một tiếng tức là luật pháp bị... vắng mặt rồi. Nếu mày là da trắng và nếu mày ở trong một khu sang trọng như khu tao đang ở thì thằng khốn đó giờ chắc chắn đã bị công đầu rồi. Nghe tao đi, tao sinh ra và lớn lên ở đây, tao biết xã hội này. Nếu sáng đó mày kê súng vào đầu nó dắt nó đi thì một là mày sẽ chết, hai là nó sẽ chết hoặc nếu còn sống thì chẳng còn bao giờ dám đụng đến cái xe mày nữa.

Ngày dọn vào ở trong khu chung cư toàn là... than này, tôi đã mơ hồ lo nghĩ những chuyện như vậy sẽ xảy ra, nhưng hôm nay, những gì ông Bob vừa nói như xác định một lần nữa những điều này. Tôi chơi với:

-Nhưng ông chưa nói đến trường hợp thứ ba là trường hợp thằng đen đó bị chết và tôi bị ở tù.

Dù sao, bên đất Mỹ này người ta đâu có giết nhau dễ như vậy được?

-Mày làm rồi. Trên đất Mỹ này người giết nhau rất khó nhưng ở những chỗ như mày ở thì mạng sống con người, nói mày đừng buồn, thật chẳng hơn gì những con chó.

Tôi là người tị nạn Cộng Sản, sang đây từ một miền đất khói lửa bốn mùa nên tôi rất ngán chuyện bắn giết, chỉ mong tìm được một vùng trời bình yên để an phận đời mình, làm gì có ý định muốn phiêu lưu nữa. Nhưng tôi mơ hồ nhận ra là tình thế càng ngày càng đẩy tôi vào cái thế phải phiêu lưu, phải... giết người, phải sống lại những giây phút hận thù với máu và lửa mà tôi đã sống ngày xưa. Tôi lập lại câu hỏi lúc nãy, như một cái máy:

-Vậy bây giờ tôi phải làm gì?

Bob ngồi yên suy nghĩ một lúc rồi hỏi tôi qua làn khói thuốc lá mịt mờ:

-Mày dám giết người không?

Tôi cũng suy nghĩ một lúc rồi mạnh dạn trả lời, mắt nhìn thẳng vào mắt người đối diện:

-Nếu cần thì cũng dám chứ.

Bob cúi đầu gần tôi nói nhỏ vào tai:

-Đây là lời khuyên của tao. Mày nghĩ mày sẽ biểu diễn cái màn canh gác kiểu quân đội miền Nam của mày đánh nhau với Việt Cộng được bao nhiêu lâu nữa? Mày sẽ bị kiệt sức rồi sẽ bị đuổi sở vì tội ngủ trong giờ làm việc con trai ạ. Bên Mỹ này bị đuổi khỏi một sở thì rất khó kiếm được sở khác mà chun vào, tin lời tao đi. Mày tứ cố vô thân, không bà con thân thuộc, mất công ăn việc làm thì ra đường mà ngủ với chuột. Vì vậy mày phải thương... mày. Tao phục mày ở chỗ nhỏ người mà tính khí cương cường nhưng nếu là tao tối hôm đó, tao cho mẹ nó 25



cents thì bây giờ khỏi phải bị nhúc đầu. Nhưng chuyện này không còn phải là chuyện mấy cái vỏ xe nữa mà đã trở thành chuyện sống chết của cuộc đời này...

Ông Bob bỏ lửng câu nói ở đó. Phần tôi, cứ nghe tới đâu là thấy lòng mình rúng động tới đó. Tôi lại hỏi, lần này là lần thứ ba một câu hỏi đơn giản:

-Vậy tôi phải làm gì?

Ông Bob nhìn một vòng chung quanh rồi mới nói thật nhỏ, nhỏ như qua hơi thở:

-Theo tao, mày cứ lôi cái thừng đen đó ra ngoài, cho nó một viên đạn vào giữa trán là yên chuyện.

Nó xong ông Bob ngồi lui lại, đưa mắt nhìn tôi như muốn xem phản ứng.

Tôi thấy cổ họng mình tự nhiên khô hết nước miếng. Mãi một lúc sau tôi mới cất giọng run run hỏi:

-Ông không có đùa tôi đấy hả?

Bob lắc đầu:

-Nếu mày không muốn bị đuổi sở, nếu không muốn vỏ xe bị cắt thì mày phải làm vậy. Tao đã nói với mày mà, nếu là tao thì tao thí cho nó 25 cents buổi tối hôm đó là yên chuyện...

Thôi thì tôi cũng đành... giết người mà thôi, dù bản tính tôi rất hiền lành, xưa nay lại ưa chuyện làm phúc đức. Nhưng đến nước này thì tôi thấy tôi chẳng còn giải pháp nào nữa.

Tôi xin đi về sớm và trên đường lái xe về nhà, chợt nghĩ ra một điều là còn giải pháp thứ tư là giải pháp bỏ chung cư này mà đi thì không nghe thấy Bob nói đến. Nghĩ vậy, về đến nhà là tôi gọi điện thoại liền cho Bob, hỏi:

-Tôi dám giết người nhưng thực tình không muốn giết chỉ vì mấy cái vỏ xe vớ vẩn. Ông hiểu, người Á Đông chúng tôi vốn tôn trọng hòa bình, vốn lấy sự an phận là quý... Ông nghĩ sao nếu tôi dọn nhà ra khỏi khu chung cư này, kiếm một chỗ khác có nhiều người da trắng mà ở?

-Lại Á Đông... Tao không biết người Á Đông chúng mày như thế nào nhưng Á Đông hay Á Tây gì đã vào ở đất Mỹ này thì cũng thành Mỹ hết. Mày ráng nghĩ lại đi, trước hết, mày bỏ đi tức là mày đầu hàng...

-Tôi là người tị nạn mới đặt chân tới đây, có phải đầu hàng người Mỹ thì cũng chẳng xấu xa gì...

-Mày nói cũng đúng nhưng khổ một cái là nếu mày dọn sang chung cư khác, chắc gì lại không gặp những thằng truy da trắng nhưng cũng tàn bạo như cái thằng đen đã xin tiền mày. Cái kết hơn là bọn trắng chúng nó còn dữ tợn và nguy hiểm gấp mấy lần bọn đen. Mày nghe tao đi. Bọn đen tuy dữ tợn nhưng không nguy hiểm vì chúng nó không có cái đầu biết suy nghĩ như bọn trắng chúng tao. Chúng nó cũng không có can đảm nữa. Mày phải dùng mấy thằng đen này để thực tập trước, mai một mày mới trị bọn trắng được...

Câu nói này tôi nhớ nằm lòng vì quả thật sau này, trong cuộc đời giang hồ của tôi, tôi phải đối phó với nhiều thằng da trắng vừa có đầu óc, vừa có đờm lợt, lại táo bạo và gan dạ gấp chục lần thằng này. Tôi hỏi:

-Nhưng tôi không muốn trị bọn trắng cũng chẳng muốn thực tập bọn đen hay làm cái gì với ai hết. Tôi là người tị nạn. I am Vietnamese Refugee, tôi chỉ muốn yên ổn để mà sống thôi...

Tôi giật mình nhận ra rằng câu nói sau này của tôi, tôi nói run run như muốn khóc. Lời nói của ông Bob ở bên kia đường giây điện thoại như tát vào mặt tôi:

-Cầm họng lại và lo chuẩn bị đi thừng tị nạn da vàng. Đừng có nói với tao như vậy. Nói thật với mày, lăn lộn giang hồ suốt bao nhiêu năm, tao nhìn cặp mắt của mày thì tao đã biết là con người mày không có hiền. Tao còn biết là người da vàng chúng mày nguy hiểm hơn hết.

-Trời đất, tôi chỉ muốn sống an phận mà ông lại bảo tôi nguy hiểm. Tại sao vậy?

-Tại vì người da vàng chúng mày vừa dữ tợn, vừa có đầu óc, vừa có nhiều âm mưu quái quỷ, lại còn hơn được da trắng chúng tao là chúng mày có kiên nhẫn. Người da vàng chúng mày rồi đây sẽ làm bá chủ thiên hạ...

Nói xong là Bob cúp máy, chẳng để cho tôi thanh minh. Tôi cũng gác máy, ngồi trầm ngâm một lúc. Thôi, dù đã chẳng muốn chút nào nhưng vì tương lai của mình thì tôi cũng đành phải cắn răng mà... giết người vậy. Khi đã có ý định giết người trong đầu rồi, tôi cảm thấy tinh thần trở

nên thoải mái và bình tĩnh lạ thường.

Tôi ra khỏi phòng, bỏ xuống nhà đi một vòng quanh khu chung cư, đầu óc suy nghĩ để tìm phương cách giết người. Tôi đi khắp nơi, quan sát đủ chỗ bằng một thái độ nhàn nhã và vô tình như bất kỳ người da đen vô công rồi nghề nào khác trong chung cư. Chẳng ai để ý đến tôi cả... Lúc đi ngang qua cái thùng rác màu xanh công cộng vĩ đại của chung cư, đầu tôi nảy ra một ý tưởng độc đáo. Tôi sẽ bắn chết thằng đen ngay trong thùng rác này. Và khi quyết định như vậy thì tôi cũng suy nghĩ để thiết lập ngay một kế hoạch. Thông minh như tôi thì chẳng cần phải suy nghĩ lâu cũng phát họa được một chương trình giết người đàng hoàng. Suy nghĩ để tìm phương cách cứu nhân độ thế thì khó chứ để tìm cách hại người thì dễ ợt...

Ông Bob có lẽ nói đúng. "Người da vàng chúng mày nguy hiểm hơn hết..."

Với một kế hoạch giết người có sẵn trong đầu, tôi lên phòng lấy bóp rồi lái xe ra nhà băng. Tôi hăm hở rút một trăm đô la từ trong trương mục tiết kiệm của mình ra để làm vốn... giết người. Sau khi lấy tiền, nhìn cuốn sổ chỉ còn có vài chục trong băng, tôi đau lòng nhủ rằng nếu tiêu hết 100 đô này mà không giết được thằng chó đẻ thì đành phải dọn nhà bỏ đi. Trên đường về nhà, tôi ghé tiệm thực phẩm mua mấy bao thuốc lá và mấy thùng bia theo đúng kế hoạch. Rồi tôi về nhà leo lên giường nằm ngủ thẳng cẳng. Tôi ngủ say sưa, ngủ ngon lành vì đã mất ngủ cả tuần nay với mấy cái vụ canh chừng vợ vẫn. Trước khi ngủ, tôi đã cẩn thận vặn đồng hồ đánh thức vào khoảng 8 giờ tối, cái giờ mà tôi biết thằng "khách hàng" của tôi cùng bọn đen vô công rồi nghề thường bắt đầu ra tụ tập ngoài đường để uống bia và hút xách.

Đúng giờ, đồng hồ reo. Tôi thức giấc, chọn một bộ đồ điem dưa nhất, phanh ngực áo rồi xách mấy bao thuốc lá thùng bia bước xuống.

Với thùng bia và mấy bao thuốc lá trong tay, tôi nhập bọn với chúng nó không khó lắm. Cuộc đời là như vậy, nhập bọn với bọn quyền quý cao sang thì khó chứ với bọn thấp hèn và vô công rồi nghề thì dễ dàng vô cùng. Chỉ trong vòng không tới nửa tiếng đồng hồ, tôi cũng hút xì ke, cũng uống la de, cũng khạc nhổ, cũng chửi thề, cũng bắt chước lác đít lác mông theo những điệu nhạc loạn cuồng y như chúng nó vậy. Có một điều là chúng nó lác đít coi thì đẹp nhưng tôi lác đít thì coi chẳng khác nào con khỉ già động cõn trong sở thú. Tôi biết vậy vì xưa nay, tôi không có tài nhảy đầm.

Và tôi mừng thầm vì xem ra chẳng đó đũa nào để ý đến cái chuyện "gia nhập" một cách bất ngờ và hơi kỳ lạ của tôi. Bọn này quả thật là vô tư và làm biếng. Làm biếng bắt đầu bằng tay chân và làm biếng lên tới trên đầu, đến chuyện suy nghĩ.

Đến gần mười giờ đêm thì tôi đã thành công trong việc kết thân với thằng da đen mà tôi muốn giết. Đó chính là cái thằng đã "đục" tôi một trận nên thân. Lúc mới bắt đầu tôi thấy cũng hơi khó vì nó "kỳ thị" tôi ra mặt. Tôi phải mời nó mấy lon bia, cho nó nguyên một gói thuốc thì sự kỳ thị mới dịu đi và nó mới chịu nói chuyện với tôi. Tôi đưa tay ra tỏ dấu muốn bắt tay và hỏi tên nó. Thằng da đen chẳng thèm bắt tay, đưa cặp mắt nhìn trời và khinh khỉnh trả lời: "Tên tao là Rao."

À, Rao cộng thêm dấu sắc là ráo. Tao sẽ "Cạn tàu ráo máng với mày". Trong lòng tôi nghĩ vậy nhưng ngoài miệng thì lịch sự nói với nó là tôi rất "sorry". Nó lại cười khinh, nói là nếu tôi không sorry thì nó "I am gonna fuck your ass". Đây là một câu nói rất tục tĩu mà tụi đảng ông da đen chúng nó thường nói với nhau có nghĩa là "Tao sẽ chơi... lố dít mày."

Tuy bị chửi như vậy nhưng tôi chẳng hề lấy thế là một sự xúc phạm, chỉ cười cười rồi cúi đầu "nhận lỗi." Tôi lại nói:

-I am sorry! (Tao rất tiếc)...

Câu chuyện cứ đẩy đưa như thế. Một bên thì dùng toàn lời lẽ cay độc hạ cấp để thóa mạ, một bên thì chỉ cười cười và nói "I am sorry." Được một lúc, thấy tự ái được vuốt ve, thằng Rao có vẻ tin tưởng rằng tôi là một thằng ngốc và hèn thật, (đó là lỗi lầm chết người của nó), bèn nhìn tôi bằng nửa con mắt và hỏi:

-Thằng ngốc kia, mày thay mấy cái vỏ xe hết bao nhiêu tiền?

-150 đô!

Nó bật lên cười hì hì, nham nhở và chìa tay ra:

-Mày thấy mày ngổ chưa. Nếu mỗi tuần mày đưa tao 10 đồng, tao bảo đảm không có đũa nào dám đụng tới cái vỏ xe của mày nữa.

Hóa ra nó cũng không ngu cho lắm. Những thằng nào còn biết cách làm tiền là những thằng còn có đầu óc. Tôi làm bộ ngây thơ:

-Nhưng nếu tao không đưa thì sao?

-Mày hỏi ngu như... mother fucker mà cũng hỏi. Mày không chịu chi thì chẳng bao lâu nữa, mày sẽ phải lái xe ra ga ra để mua thêm vỏ xe mới lần nữa. hì hì... đủ mẹ ngu quá...

Tôi gạt đầu như mình ngu thật, uống một ngụm bia, xuống nước năn nỉ:

-Mày là... bạn tao mà, mày giúp tao chút đi.

Thằng Rao thò tay tự tiện lấy một hộp bia từ cái bọc giấy của tôi để dưới đất, chẳng thèm hỏi một câu. Nó bật nút cái cách, ngửa miệng tu một hồi rồi nói:

-Đủ mẹ ai thèm làm bạn với mày, làm bạn với mày thì ăn được cái fuck gì? Uống với mày một lon bia, hút với mày một điếu cần xa, tao chưa phải là bạn mày được. Hơn nữa, đời tao không có bạn. Bạn tao là xì ke, là mấy con điếm da trắng, là ông... Tổng thống Franklin trong tờ giấy bạc.

Tôi gạt gù cái đầu:

-O.K. Mày không muốn làm bạn tao cũng được, nhưng tao nghèo quá, tao làm lương chỉ có 2 đồng một giờ, làm sao đóng bảo hiểm 10 đồng một tuần cho mày được. Mày thông cảm cho tao chút.

-Mày nghèo thì kệ cha mày, tao đéo cần biết. Mày không mua bảo hiểm thì vỏ xe mày bị cắt ránh chịu. Mother fuck mấy thằng ngu. Mày biết đây là nước Mỹ mà. This is America. Ai cũng phải chi tiền hết. Thằng nào không chi thì thằng đó chết.

"This is America," từ đó trở đi, cuộc đời tôi cứ bị ám ảnh bởi câu nói này. Tôi lại năn nỉ:

-Vậy tao đồng ý đóng cho mày 5 đồng một tuần được không?

Cặp mắt thằng Rao sáng lên như cái đèn pha. Cái sáng của những thằng nhà nghèo đang đi đường bỗng nhìn thấy một đồng tiền của ai rớt trước mặt. Tuy vậy, nó trả lời ồm ồm: x -Cái đó tùy mày. Mày đi mua đồ mà trả tiền nhiều thì có đồ tốt, còn trả tiền rẻ thì gặp đồ xấu. Mày chi ít thì sản phẩm cũng rẻ.

-Mày thông cảm giùm tao chút đi Rao, tao là người tị nạn ngheo khổ mà. (I am a poor Vietnamese refugee.)

Suy nghĩ một lúc, nó chìa tay ra:

-Mày muốn vậy cũng được nhưng mày phải đưa trước tao 2 tháng tiền bảo hiểm.

-Hai tháng là 8 tuần, tao làm gì có tiền. Mày cho tao trả trước ba tuần thôi.

Nó hỏi:

-Hai tuần được bao nhiêu tiền?

-Là 5 đồng.

Rao nhe hai hàm răng trắng nhớn ra cười liền:

-Đưa tiền đây thằng ngổ. Mày có biết là mày ngổ mà mày... khôn lắm không. Tao nhìn cặp mắt của mày tao thấy mày khôn lắm.

Vừa mất tiền rồi lại được khen. Nhưng chuyện này thì chắc nó khen đúng. Tôi không khôn hơn ai nhưng khôn hơn nó là cái chắc. Tôi móc túi đưa cho nó tờ giấy bạc 10 đồng. Rao bỏ luôn vào túi. Dù biết là sẽ chẳng có hy vọng gì lấy lại 5 đồng dư nhưng tôi vẫn hỏi để đóng cho trọn vở kịch:

-Mày thối lại cho tao 5 đồng chứ.

-Tao không có tiền lẻ. Để ngày mai tao có tiền tao trả cho.

Đương không có được 10 đồng trong túi một cách ngon lành, thằng Rao bỗng trở nên yêu đời.

Thái độ căm thù của nó với tôi đã hết. Nó nhìn tôi thân thiện:

-Mà tại sao tối nay mày lại xuống đây đi chơi với tao? Xưa nay mày có bao giờ thèm dây dưa với chúng tao đâu?

Tôi nhìn thẳng vào mắt nó, không hiểu có phải là bởi vì đau khổ vì vừa bị mất 10 đô la một cách trắng trợn hay không, tôi lại trả lời bằng tiếng Việt. Bằng tiếng Việt và giọng nói của tôi như gào

lên, đầy uất hận:

-Ngu thấy mẹ, tao xuống đây vì tao sẽ bắn chết mẹ mày.

Thằng Rao làm sao hiểu được tiếng Việt, nhưng có lẽ đoán được nồng độ không mấy thân thiện trong câu nói của tôi nên nó liền giãy nảy lên:

-Mother fuck you! Mày nói tiếng Mỹ đi, nói tiếng Việt tao không thể hiểu được.

Tôi lại nói bằng tiếng Mỹ:

-Vì tao muốn làm quen với bọn mày. Tao không muốn xe tao bị thằng mother fuck nào đó cắt đứt nữa.

Rao liền cười lên hồ hốt: "Yes, you right, yes you right !!!"

Tôi cũng cười, rồi lại lắc đít lắc hông theo một điệu nhạc từ cái cassette để gần đó...

Tối đó tôi lên phòng trễ, mãi đến gần mười hai giờ. Nhưng bù lại, tôi ngủ được một giấc ngon lành cho đến sáng mà khỏi sợ bánh xe mình bị rọc. Đó là một đêm ngủ thẳng giấc đầu tiên của tôi kể từ ngày bị nạn rọc bánh xe.

Hôm sau vào sở, ông Bob lại kéo tôi ra một góc nhà, hỏi:

-Mày giết nó chưa?

Tôi trả lời chậm rãi, chắc chắn:

-Chưa. Nhưng hiện giờ nó chỉ là một cái xác biết đi. Mạn nó nằm trong tay tôi rồi.

Bob nhắm mắt lại như nghiệm ra một điều gì rồi gật gù cái đầu.

Chiều đó và những chiều hôm sau nữa, tôi lại cứ mững cũ soạn lại, đem bia xuống cho chúng nó uống, và bỏ tiền ra mua cần sa hút chung với chúng nó. Tôi mua cần sa nhiều nhưng không hút bao nhiêu mà để dành thành một gói nhỏ, cất trong người. Càng ngày tôi càng trở nên thân mật, nhất là với thằng Rao. Tôi thành công trong việc tạo cho nó cái ấn tượng tôi là một thằng ngổ. Ngổ và hèn. Giả làm người khôn thì khó chứ giả ngổ giả hèn thì dễ lắm, và lại rất thú vị nữa.

Cỡ chừng hơn một tuần sau thì cái gói cần sa của tôi đã lớn đủ để cho tôi thực hiện ý định giết người của mình. Tôi thầm cảm ơn trời đất vì tôi thấy nếu cứ xuống đây đàn đúm cái điệu này thì không khéo tôi sẽ trở thành một thằng nghiện cần sa thật...

Khu chung cư của tôi có xe tới xúc rác vào mỗi ngày thứ bảy. Tôi chọn thứ sáu để thực hiện ý định của mình. Tối hôm thứ năm, tôi rủ thằng Rao ra một góc nhà và nói:

-Tao có một chuyện rất quan trọng muốn nhờ mày.

Rao đang say thuốc, gật gù hỏi:

-Mày muốn nhờ gì?

-Mày phải thề là giữ kín thì tao mới dám nói. Nó thật với mày, tao là một người rất nhát gan.

-Nói đi thằng nhát gan. Tao là một thằng kín miệng Motherf....

Tôi lại kéo nó ra xa thêm chút nữa, nhìn trước nhìn sau rồi móc túi ra một dùm cần sa đưa cho nó và hỏi:

-Mày hút thử coi thứ này có phải là cần sa thật không?

Mấy khi mỡ được đưa vào miệng mèo. Cặp mắt thằng Rao sáng trưng lên khi nhìn thấy gói cần sa nhỏ trong tay tôi:

-Motherf..., Holy Shit, mày kiếm mấy cái thứ này ở đâu đây? Để tao thử cho mày thằng ngổ.

Rao vắn cần sa hút mấy hơi, nhả khói ngon lành rồi chậm rãi mở miệng trả lời qua cơn say thuốc:

-Thuốc thật, this is the real stuff, mà ở đâu mà mày có nhiều vậy?

-Để tao nói bí mật cho mày nghe. Tao trúng mối.

-Trúng mối?

-Ừ, trúng lớn. Có một thằng Chinese man bán cho tao 20 pounds cần sa như vậy với giá rẻ rề. Nó nói đó là cần sa nhưng tao không biết nó có lừa tao hay không nên tao mới hỏi mày.

Đúng như những gì tôi dự đoán, thằng da đen tròn cặp mắt lại. Tôi đọc được trong ánh mắt nó nét kinh ngạc pha lẫn tham lam, pha lẫn... dốt nát:

-Đúng là cần sa thật. Mà nó đâu rồi, mày mua về mày để đâu rồi?

-Chính vì vậy tao mới nhờ mày. Tao không có chỗ để, vì thế tao mới phải nhờ mày. Tao muốn

nhờ mày cắt nó giùm tao.

Cặp mắt ngu dại đó bây giờ sáng trưng lên nhưng cái miệng thì vẫn làm bộ dầy nãy:

-Không không, nguy hiểm lắm, giữ ba cái đồ quý đó trong người, cảnh sát ập vào bắt được là tù hết cả lũ.

Rõ là cái thằng phét lác. Người nó lúc nào chẳng có cỡ một hai cân cần sa trở lên để vừa bán vừa hút mà còn làm bộ. Nó biết làm bộ còn tôi thì không biết sao. Tôi liền nói:

-Nhưng Rao, nghĩ lại đi, đồ này rẻ quá, bỏ uổng. Nếu mày chịu giữ nó giùm tao, tao sẽ chia cho mày một nửa.

Thằng da đen khoái chí lắm nhưng vẫn còn làm bộ suy nghĩ một lúc rồi mới chịu gật đầu:

-Được, mày đưa cho tao đi, tao giữ cho.

-Rao, nhưng mày phải hứa với tao là mày sẽ không giựt hết mớ cần sa của tao nghe Rao.

-Tao hứa.

-Tao nghèo lắm mày biết, mày mà giựt nó luôn thì tao chắc chết.

-Motherf..., tao nói tao hứa là tao giữ lời, mày nhiều chuyện quá.

-Được, tao tin mày. Sáng mai 3 giờ sáng ra gặp tao sau thùng rác, tao đưa thuốc cho.

Thằng Rao giậy nãy mình lên một cái, cặp mắt nó lộ vẻ thất vọng:

-Motherf..., thằng ngổ, sao lại phải 3 giờ sáng? Mà lại ra tuốt ngoài thùng rác làm gì?

-Chuyện này bí mật. Tao đâu có ngu để giữ cái của nó trong nhà. Tao để nó ngoài thùng rác.

Rao lác đầu liền máy cái một cách chán nản. Có lẽ nó cho tôi là ngổ thật:

-Thằng Motherf..... ngổ này rắc rối quá. Cảnh sát nào lại bỏ vào đây mà khám xét mày?

-Nhưng tao nhất gan lắm, tao đã bảo mày mà. Tao chưa bao giờ chơi máy thứ này, tao muốn chắc ăn. Tao là người tị nạn, tao không muốn rắc rối.

Rao thờ phào ra một cái:

-Motherf..., thằng này vừa ngổ lại còn vừa... rắc rối nữa. Tao hối hận vì đã quen biết với một thằng rắc rối như mày... Mày đã nhất gan như vậy thì tao đành phải đi với mày ra ngoài thùng rác lấy cũng được, nhưng phải đi liền, tại sao lại phải chờ tới 3 giờ sáng? 3 giờ sáng là cái giờ tao no thuốc, tao phê, tao cần phải ngủ, tao không có thì giờ.

Tôi nhún vai, giống y hệt như một người Mỹ:

-Bây giờ mày có thể ra thùng rác mà kiếm nhưng mày sẽ không tìm thấy cần sa đâu?

-Thằng Da vàng này lắm chuyện thật. Tại sao vậy?

-Bởi vì tao nhất gan, tao sợ cảnh sát lắm, tao muốn cho an toàn nên tao hẹn 3 giờ sáng nó đem tới cho tao để không ai thấy. Nó sẽ bỏ hàng cho tao ở ngoài thùng rác. 4 giờ sáng mày chạy ra tao giao cho mày.

Cái chiêu nhất gan của tôi xem ra có hiệu quả. Thằng Rao có vẻ tin tôi là một thằng nhất gan thật. Nó ngồi xuống vệ đường, đưa hai tay ôm lấy đầu:

-Motherf..., mày ăn cái gì mà rắc rối quá. 4 giờ sáng tao còn ngủ mà. Tao ít khi nào thức giậy trước... 12 giờ trưa.

-Nếu 4 giờ sáng sớm quá thì... 3 giờ sáng mày ra cũng được.

Thằng Rao lại lác đầu:

-Nói ngu như Motherf... mà cũng nói.

Tôi làm bộ mặt lạnh lùng:

-Chỉ thức dậy có vài phút đồng hồ một cái để lấy 5 pounds cần sa mà còn chê. Thế thì thôi, mày không muốn thì tao đi nhờ thằng khác vậy.

Nghe thấy thế thì ông nội da đen giựt nãy mình lên như người dấm phải lửa:

-Motherf..., mày kêu đưa khác thì tao giết mày.

-Vậy thì mày có dám giúp tao không?

-Rồi! Tao sẽ giúp mày một phen. 3 giờ sáng tao ra thùng rác gặp mày.

-Mày nhớ giữ kín chuyện này, đừng cho đứa nào biết hết.

-Xong rồi.

Tôi đưa thêm cho nó một mớ cần sa:

-Tao tặng mày để nhớ ơn mày.

Hai đứa chúng tôi lại trở lại nhập bọn với đám hút sách, giấu kín mọi chuyện làm như không có gì xảy ra. Tôi nấn ná lâu một chút vừa đủ cho mọi người thấy mặt xong là tôi dọt.

Tôi không lên phòng ngay mà vòng ra sau chỗ thùng rác, đứng lặng yên trong bóng tối. Dĩ nhiên, gần mực thì đen mà gần thùng rác thì thối, tôi phải nín thở một lúc rồi mới từ từ thở được. Vẫn trong bóng tối, một tay tôi rút cái nạng thung mua cách đó mấy ngày từ trong túi ra, tay kia lấy ra một hộp bi sắt nhỏ. Hành động này làm tôi nhớ lại thời ấu thơ khi tôi hay vác ná đi bắn chim. Có một điều tôi cũng cần nói thêm là ngoài tài bắn súng lục, tôi còn có cái tài bắn ná cao su. Ngày xưa, khi tôi đã định bắn chú chim nào thì chú đó nhất định chết với tôi.

Cầm cái ná trong tay trong bóng tối, đứng gần một thùng rác hôi thối ở trên một vùng đất cách xa quê hương gần nửa trái địa cầu, trong một hoàn cảnh gây cản và kỳ lạ, tôi chạnh lòng nghĩ tới khoảng thời thơ ấu đã trôi đi quá mau. Hồi rời ghế nhà trường, tôi chẳng bao giờ ngờ rằng mình sẽ còn có một ngày phải sử dụng tới ná cao su. Thật là một con người, một đầu óc mà hai hoàn cảnh khác nhau. Cái khác thứ nhất là hồi ấy ná cao su do chính tôi làm lấy, và đạn chỉ là những viên đá thô sơ chứ không có được cái ná thiện nghệ và đạn sắt tròn trĩnh như bây giờ.

Cái khác thứ hai là tôi không còn dùng ná để bắn chim mà để chuẩn bị giết người...

Đã đến lúc để coi thử tài bắn ná của mình đi đến đâu rồi. Tôi lắp đạn, đưa ná lên cao, cũng khỏi cần nhắm như hồi xưa mà lại hướng đường bắn thẳng vào ngọn đèn đường gần nhất. Tôi kéo căng sợi dây cao su rồi buông tay.

Vút.. ầm... choảng..., ngọn đèn đường tắt phụt.

Tôi ngạc nhiên và mừng rỡ khi nhận ra rằng tài bắn ná của mình ngày nào xem ra vẫn còn đầy đủ phong độ, không sút giảm. Tôi lắp một hòn bi sắt khác vào ná và lại hướng về ngọn đèn thứ hai... Rồi thứ ba, thứ tư v.v...

Cứ như thế, chỉ trong vòng không tới hai phút đồng hồ ngắn ngủi, tôi đã bắn vỡ 7 ngọn đèn trong khu chung cư bằng 7 phát ná, biến cái sân sau của khu chung cư đang sáng trưng thành một vùng tối tăm, chẳng còn chút đèn đuốc nào hết.

Bắn xong, tôi đứng lặng yên trong bóng tối một lúc thật lâu để quan sát nhưng mọi người hình như chẳng ai quan tâm hay biết đến mấy ngọn đèn đường lạnh lẽo. Thiên hạ còn lo nằm ở trong nhà để xem ti vi.

10 phút trôi qua, tôi cất ná vào túi rồi lặng lẽ đi trở về phòng. Trên đường, vì trời tối quá nên tôi xém đụng phải chướng ngại vật mấy lần. Ở trong phòng, tôi thay bộ đồ len đen, nạp đạn cây súng P. 38 rồi leo lên giường tìm giấc ngủ. Nhưng làm sao có thể ngủ được khi mình sắp sửa làm một việc tà trời như vậy? Từ lúc nhỏ đến giờ, tôi chưa hề giết người, cứ nghĩ tới là thấy rờn rợn làm sao. Tôi ngồi dậy bật ti vi ra coi. Nhưng coi cũng chẳng nổi phần vì cái ti vi đen trắng cả tầng mua lại ở chợ trời "làm việc tùy hứng", lâu lâu cứ phải đến vỗ vỗ vào lưng nó năn nỉ thì nó mới chịu chiếu hình ra, phần khác vì đầu óc ngổn ngan với hàng trăm nỗi lo sợ trong người. Những nỗi lo sợ tất nhiên phải có của những kẻ sắp giết người. Biết làm gì hơn?

Đúng 2 giờ rưỡi sáng, tôi nhẹ nhàng đóng cửa phòng nhưng không khóa, chầm chậm bước xuống cầu thang, tà tà bước ra nơi thùng rác với cây P. 38 và một cây đèn pin trong túi. Tôi để ý là dù trời hơi lạnh nhưng mồ hôi người tôi cứ toát ra ướt đầm cả áo. Gió lại thổi từng cơn. Và tôi bỗng dâm ra sợ mình bị... trúng gió. Mẹ, giết người ta không được mà lại bị trúng gió nằm quay đơ ra đây thì quả thật là chẳng giống ai cả. Nhưng tôi tự trấn an mình lại ngay vì hình như gió bên Mỹ này không độc, bằng chứng là tôi chưa bao giờ nghe thấy người Mỹ nào bị trúng gió chết cả.

Tôi cũng xin cất nghĩa thêm vì sao tôi lại chọn vào lúc 3 giờ sáng để ra tay. Tôi làm vậy bởi vì kinh nghiệm chiến tranh cho tôi biết, cái khoảng thời gian từ 3 đến 4 giờ sáng là cái lúc mà người ta ngủ say nhất. Ngày xưa Việt Cộng cũng thường chọn cái giờ này để pháo kích hay tấn công các đồn bót của quân ta. "Nhất chạng vạng nhì rạng đông", binh thư đã nói như thế mà. Hôm nay, tối thứ sáu người ta ăn nhậu nhiều nên càng ngủ say như chết, dễ cho tôi hành động. Tôi cúi đầu làm lủi đi trong đêm tối. Cái mùi xú uế từ thùng rác càng lúc càng xông ra khi tôi tiến đến gần. Tới gần thùng rác, tôi đi dạo một vòng chung quanh để kiểm soát cho chắc ăn rồi trở về ngồi chờ thằng Rao.

Có ngồi một mình trong đêm tối như thế này mới thấy thời gian trôi chậm. Tôi nhớ đến những lần ôm súng ngồi gác tuyến thuở xưa khi tôi còn học Trường Bộ Binh Thủ Đức ở quê nhà. Đúng 3 giờ sáng, tôi để ý thấy mồ hôi người toát ra nhiều hơn và tim mình đập thành thịch. Thăng Rao chưa thấy xuất hiện.

3 giờ 5 phút, bố khí, thăng Rao đâu chẳng thấy mà... mồ hôi đâu mà nhiều thế này? Tôi phải đưa tay áo lên lau mồ hôi.

3 giờ 20 phút, quái lạ, tại sao thăng Rao chưa tới? Tứ bề im lặng, không một bóng người. Tuy bực mình nhưng lại an ủi được cái mồ hôi người tôi hình như đã hết, không thấy toát ra nữa.

3 giờ 30 phút, tôi nghe được tiếng chân bước lạo rạo trên mặt đường. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Nguyễn xin Thiên Chúa cứu vớt linh hồn thăng đen ngu dốt và đáng chết này. Tôi đứng lên và nhìn thấy một bóng đen đang đi tới. Tôi tính mở miệng gọi "Rao, tao đây này" nhưng ngưng lại kịp thời khi khám phá ra còn có thêm một bóng đen nữa sau bóng đen đi đầu. Kỳ lạ hơn, trên tay mỗi bóng đen là một cây đèn pin rất dài. Tôi xém té xỉu khi qua ánh đèn pin chiếu loang loáng của họ, nhận ra hai bóng đen đều mặc đồ cảnh sát.

Tôi tái mặt lại. Đù mẹ thật là hết thời. Cảnh sát nào lại mò vào chung cư vào giờ này? Hơn nữa, xưa nay tôi có bao giờ nhìn thấy cảnh sát mò vào đây đâu, và lại vào trúng cái chỗ thùng rác hôi thối này. Trong một giây phút, tôi ngờ ngợ nhận ra rằng thăng Rao đã bán tôi cho cảnh sát. Mình cứ tưởng nó ngu dốt, hóa ra nó khôn hơn mình nghĩ nhiều.

Dưới cặp mắt kính hoảng của tôi, hai người cảnh sát tiến thẳng tới chỗ thùng rác. Vì sợ quá và bất ngờ quá, tôi cứ đứng đờ người ra như bị chôn chân một chỗ. Không trốn được mà cũng không biết phải làm gì. Có ở trong những tình trạng như thế này mới biết tài ứng biến của con người. Và tôi đau đớn nhận ra tài ứng biến của tôi là tài... đứng chết dí một chỗ như trời trồng. Đúng hơn, tôi chẳng có tài ứng biến gì cả, cứ đứng như thế chờ cho cảnh sát tới bắt. Đẹp mặt thật.

Và tôi suy nghĩ liền. Nếu bị bắt, tuy không có chút cần sa nào trong người nhưng tôi sẽ trả lời thế nào với cảnh sát về chuyện nửa đêm ôm một cây P. 38 special ra ngồi ngoài thùng rác? Không lý lại bảo mình mang bệnh mộng du. Mộng du cái kiểu này thì chắc chỉ có cảnh sát... lèo mới tin tôi nổi. Tôi kinh hoảng tột độ khi nghĩ đến đó...

Hai người cảnh sát vẫn tiến bước, ánh đèn pin quét loang loáng ra phía trước mặt... Khi còn cách chỗ tôi đứng chừng vài bước, tôi nghe một người lên tiếng:

-Robert, thùng rác này hôi thúi quá, mình đi đi thôi!

-Ừ, tao cũng nghĩ vậy. Mẹ, cái dân da đen này thật là nặng mùi, ngay cả thùng rác của nó cũng nặng mùi hơn của tụi mình... Mình đi trở lại thôi.

Vậy là cái mùi xú ối của thùng rác đã cứu tôi khỏi bị bắt. Tiếng chân lạo xạo và ánh đèn pin càng ngày càng xa dần. Tôi thở phào nhẹ nhõm, muốn nhảy tới ôm cái... thùng rác hôi thối kia mà hôn cho nó một phát để cảm ơn.

Nhưng tôi vẫn thắc mắc không biết tại sao cảnh sát lại vào đây làm gì ở vào cái giờ này? Cư ngụ khu này hơn nửa năm trời tôi chưa bao giờ nhìn thấy một người cảnh sát. Nhất định phải có chuyện gì bí ẩn trong này mà tôi phải kiếm cho ra. Dù sao thì tôi cũng mừng thầm và tự nhủ với lòng mình rằng có lẽ trời chưa muốn cho tôi giết người hay là cái số thăng da đen này chưa chết. Tôi lảm bảm trong miệng như vậy và quyết định hủy bỏ ý định giết nó. Tôi lưỡng lự từng bước từng bước một nhẹ nhõm và thư thái của một người công dân lương thiện trở về phòng mình. Vừa bước vừa suy nghĩ và thấy tiếc hùi hụi cho một trăm đô la tiền vốn giết người không cánh mà bay. Đó là chưa nói đến một mớ thì giờ phải bỏ ra để đán đúm với cái quân vô loài.

Tôi quyết định ngày mai sẽ dọn đồ rời khỏi khu chung cư có nhiều kỷ niệm không đẹp này. Cứ coi như cú đấm của thăng Rao và cái vụ cắt vụ cắt vỏ xe là một chuyện của năm xui tháng hạn đi. Người ta thường nói của đi thay người mà. Hơn nữa, mình là người tị nạn, cứ coi đó như một bài học đáng giá trên miền đất mới và phải hiểu câu cách ngôn: "tránh voi chẳng xấu mặt nào." của tổ tiên mình.

Tôi đẩy cửa bước vào phòng mình, vừa bật đèn lên thì xém chút xíu nữa hét lên một tiếng kinh hoàng. Trên chiếc giường trải nệm trắng muốt sạch sẽ của tôi, thăng Rao đang nằm

ngủ ngon lành. Mùi hôi nách, mùi cần sa, mùi bia rượu, đủ thứ mùi xúa uế từ người nó và bộ đồ nó đang mặc bốc ra nồng nực cả căn phòng.

Lạ Chúa, tối nay đời con quả có nhiều chuyện đứng tim. Vừa thoát nạn cảnh sát lại bị nạn Mỹ đen... ngủ trên giường mình. Thằng khốn nạn... hôi nách này, tại sao nó lại vào đây nằm ngủ mà không chịu xuống thùng rác để gặp tôi. Tuy hoảng hốt và bực mình thực tình nhưng tiếng ngáy khò khò của nó làm tôi vững dạ được chút ít.

Tôi tới bên giường lay nó dậy. Phải thức đến lần thứ ba, nó mới ú ớ mở mắt ra. Vừa mở mắt ra nhìn thấy tôi là thằng đen chửi liền:

-Motherf..... khát nước quá, lấy cho tao lon bia.

Tôi lắc đầu ngán ngẫm nhưng vẫn mở tủ lạnh lấy cho nó lon bia. Rao ngồi lên khui lon bia và hỏi tiếp:

-Đưa cho tao điều thuốc.

Tôi đưa nó điều thuốc, tự nhiên lại nhớ đến một đoạn phim trong đó người đao phủ thủ đưa cho kẻ tử tội điều thuốc trước khi xử bắn hắn. Rao hỏi:

-Mày lấy cần sa chưa?

Thằng này quả tới số chết rồi. Tôi gạt đầu rồi hỏi:

-Đề dưới thùng rác. Tại sao mày không xuống thùng rác gặp tao mà lại leo vô phòng tao nằm ngủ?

Rao cười, hai hàm răng trắng nhớn coi rất ghê rợn:

-Tao tính đi tới đó nhưng thấy tối quá, tao không dám đi.

-Tại sao không dám đi?

-Motherf... hỏi ngu quá. Tao sợ ma. Tao lên phòng tìm mày, thấy cửa không khóa nên vào đây để chờ mày. Chờ lâu quá, tao ngủ luôn. Cái giường của mày êm thật.

Tôi đứng im nhìn kẻ tử tội, hỏi một thắc mắc cuối cùng:

-Mày có nói chuyện này cho ai biết không?

-Không!

-Mày biết lúc này tao gặp ai dưới đó không?

-Ai?

-Cảnh sát chứ còn ai nữa.

Rao nhíu mày suy nghĩ một lúc rồi nói:

-À quên, tao có nói cho một thằng nghe.

-Biết ngay mà. Mày nói gì?

-Tao nói là tối nay tao sẽ lấy một món hàng lớn ở dưới thùng rác.

Vậy là cuối cùng thằng này chưa tới số chết. Nếu nó đã nói cái tin này ra cho một người thứ ba biết thì tối đời nào dám giết nó. Tôi lắc đầu chán nản nhưng thằng Rao lại tiếp luôn:

-Nhưng tao không nói tên mày cho nó biết.

-Tại sao vậy?

-Vì tao không muốn nó qua mặt tao để đi làm ăn lẻ với mày. Motherf..., tao đâu có ngu.

Như vậy là nó lại tới số chết thật rồi trời ạ. Tôi làm dấu:

-Uống hết lon bia đi, xuống lấy hàng rồi đi liền.

Rao ngửa cổ tu ừng ực lon bia. Bia chảy cả ra hai bên mép nó, nhiều xuống thấm ướt tẩm ra của tôi. Mẹ, lại phải mất công dọn ra mới rồi. Tôi làm lữ bước ra cửa.

Rao theo đuôi tôi, hai đứa đi ra chỗ thùng rác. Thằng này sợ ma thật, càng đi trong bóng tối thì nó càng bước sát vào người tôi. Tới thùng rác, tôi dừng chân nói với nó:

-Mày phải chui vào trong đó, tao để cần sa trong một cái thùng giấy.

Thằng Rao rú lên như người dẫm phải lửa:

-Motherf...! Mày chui vào đi, tao nhất định không thêm chui vào cái thùng rác hôi thối đó.

-Mày không chui thì thôi, tao đi kiếm thằng khác vậy.

-Motherf..., tại sao mày không chui?

-Tao bị đau lưng. Ở Việt Nam tao đánh giặc nhiều quá, giết Vi Xi nhiều quá nên bây giờ bị... đau lưng. Nếu mày chịu khó chui vào đó, tao cho mày 3/4 số cần sa.



-3/4 là mấy pounds?

-Là 15 pounds.

Rao ngần ngừ một chút rồi trả lời:

-O.K. Đưa đèn pin đây, tao leo vào cho. Mà cúi người xuống để tao đạp lên lưng mày.

Tôi đưa nó cái đèn pin rồi ngồi cúi người xuống. Rao đạp lên lưng tôi để leo vào. Cái thân xác nặng gần 200 cân anh của thằng đen làm tôi xém tí nữa thì té lăn xuống đất và lưng tôi bây giờ thì bị đau thật.

Lúc này Rao đã leo vào trong thùng rác. Nó mò mẫm một lúc rồi chửi thề:

-Motherf..., trong này thúi quá. Mà tao có thấy cái thùng giấy nào như mày nói đâu?

Tôi chẳng thèm trả lời, nhét thật chặt cây súng vào bụng rồi lấy đèn pin leo lên. Tôi leo lên được tới miệng thùng rác, đạp vào mép cửa và đứng vững vàng để chuẩn bị một thế bắn rồi mới nói với nó:

-Mày đưa đèn pin đây tao chỉ cho.

Rao đưa đèn pin cho tôi. Số thằng này đến đây là tận rồi. Mẹ, giết mày... khó thật nhưng cuối cùng thì mày cũng chết con ạ.

Tôi hít một hơi dài, quan sát một lần cuối cùng chung quanh rồi rọi ánh đèn pin vào giữa cái đầu có những sợi tóc quăn tít thò lò của nó. Một tay vẫn cầm đèn pin, tay kia tôi nhẹ nhàng móc cây 38 special ra, kéo con cò mổ bật ngược ra sau. Trong đêm khuya, tiếng con cò mổ gài ra sau nghe đến các một tiếng lạnh lùng đến kinh khiếp...

Hình như tiếng con cò mổ kéo ra sau đã đánh thức một giác quan bí mật nào đó trong người thằng da đen. Nó ngược cặp mắt ngờ ngác lên nhìn tôi, nửa như thắc mắc, nửa như lo sợ. Quả là cặp mắt của một thằng sắp chết. Cặp mắt trắng dã của nó tự nhiên làm cho tôi thấy rợn tóc gáy. Rao vừa mở miệng nói "Mother..." thì tôi đã nhắm cây súng vào chỗ đỉnh sọ của nó, nơi có những sợi tóc quăn mỏng nhất bóp cò cây súng.

Một tiếng nổ chát chúa vang lên và tôi thấy máu óc thằng đen văng đầy khắp nơi trong thùng rác dưới ánh đèn pin. Vì đã lâu tôi chưa bắn lại 38 special nên không ngờ cây súng dứt mạnh quá, làm tôi đang đứng chênh vênh trên mép thùng rác bị mất thăng bằng ngã nhào tới trước. Tôi hốt hoảng đưa tay chụp đại và may mắn thay, nắm được mép thùng rác. Tuy may mắn nắm được mép thùng rác để khỏi lọt tòm vào trong ấy nhưng cây súng tuột khỏi tay tôi, rớt xuống dưới. Hình như nó rớt trúng vào người thằng Rao vì tôi nghe được một tiếng bịch.

Tiên sư, chưa bắn người đã gặp bao nhiêu rắc rối, giết người xong rồi vẫn còn rắc rối nữa.

Súng này tôi mua ở K-mart, có ghi tên tuổi hẳn hoi, cảnh sát mà tìm thấy được cây súng này bên cạnh xác thằng Rao thì đời tôi tàn. Luật của tiểu bang này, giết người và lại giết một cách có tổ chức, có khoa học và lạnh lùng như tôi thì chắc chắn sẽ lãnh án tử hình. Nghĩ đến đó tôi thấy lạnh mình. Mình còn quá trẻ và quá nhiều việc phải làm để lên ghế điện. Tôi suy nghĩ thật mau. Tôi có thể nhẩy vào đó lượm nó lên được nhưng làm vậy chắc chắn sẽ để lại nhiều vết tích. Trước hết, dấu tích hiển nhiên nhất là áo quần tôi sẽ sẽ dính đầy máu. Ở khu chung cư này chỉ có một cái nhà máy giặt công cộng, đem bộ đồ bê bết máu đi giặt chẳng khác nào nói cho người ta biết mình vừa giết người. Thứ hai, trong đêm tối mà đứng sờ soạng khắp nơi trong thùng rác chắc chắn sẽ để lại rất nhiều dấu tay.

Tôi vận sức leo lên đứng trên mép thùng rác trở lại và thở dốc. Lướt đèn pin một vòng, tôi nhìn thấy thằng đen nằm chết mà cặp mắt vẫn còn trợn trừng đầy kinh ngạc. 38 Special mà nổ gần vậy, lại nổ ngay từ trên đỉnh đầu xuyên thẳng xuống dưới cổ thì sống sao nổi. Tôi chiếu đèn pin thẳng vào cái phần trán bị thổi bay mất sọ mà tạm thời quên mất chuyện bị mất súng và cảm thấy... sung sướng vô cùng. Cho mày chết. Ai bảo mày dám đánh tao, ai bảo mày dám rạch vỏ xe tao. Mày biết tao nghèo quá mà, sao mày lại nở tàn bạo với tao như vậy? Bây giờ mày nằm chết thẳng cẳng dưới đó, mày có thấy hối hận không thằng chó đẻ. Mày đây đưa với những thằng da vàng như tao là mày chết con ạ. Đúng như ông Bob đã nói, da đen chúng mày không có nguy hiểm bằng da vàng chúng tao đâu con ạ. Đúng như vậy một lúc, tôi thấy người mình nóng rang. Và lần đầu tiên trong đời, tôi hiểu được cái câu "say máu quân thù" mà sách vở thường hay nhắc đến.

Tôi đứng lặng yên như vậy trong bóng tối một lúc để dò xét động tĩnh chung quanh và suy nghĩ tìm cách lấy lại cây súng. Cuối cùng thì tôi nghĩ ra một cách để nhảy xuống đó lấy cây súng mà khỏi sợ dơ dề. Có gì đâu, chỉ cần lột hết quần áo ra rồi trần truồng nhảy xuống đó là yên. Mình không mặc đồ thì làm sao dơ dề được. Thân thể dơ dáy thì có sao, chỉ cần tắm một phát là xong hết. Tôi nghĩ vậy và cảm thấy phục... tôi vô cùng. Tôi quả là một người lảm mưn nhiều kẻ. Nghĩ vậy là tôi nhảy xuống đất, cởi hết quần áo, cởi luôn cả quần xì líp ra rồi ôm đèn pin leo vào thùng rác. Đứng dưới đáy thùng rác tôi mới nhận ra một điều kinh khủng, và thảm cảm ơn trời đã làm cho tôi rút cây súng để mò xuống đây. Ăn một phát đạn vào ngay đỉnh đầu như vậy mà thằng Rao vẫn còn thở khò khè trời ạ. Thằng đen này quả có sức mạnh như đười ươi. Nó vẫn còn thở khi khi dù là rất khó khăn, rất chậm. Qua ánh đèn pin, tôi nhìn thấy cần cổ nó phồng lên xẹp xuống theo từng hơi thở. Máu tươi đánh bong bóng hai bên mép nó. Thế này thì phải cho nó thêm một phát nữa sau khi tìm ra cây súng vậy. Tôi chiếu đèn mò mẫm tìm cây súng.

Quái lạ, cây .38 Special rút vào trong này mà sao kiếm mãi không ra. Tôi đang đang lom khom tìm cây súng thì bỗng bị một bàn tay chụp lấy cổ mình. Tôi hoảng kinh chiếu đèn pin lên và thấy thằng Rao một tay chụp lấy cổ tôi, tay kia nó cầm cây 38 Special của tôi vừa bị rút chìa thẳng vào mặt tôi.

Tôi kinh hoảng quá. Kinh hoảng đến độ không thể có được một phản ứng nào cả trong tình thế này.

Than ôi, không ngờ cuộc đời mình lại chấm dứt trong thùng rác như nhớp của khu chung cư nghèo hèn thành phố Kansas City. Thằng Rao này chết còn được mặc đầy đủ quần áo, riêng tôi, tôi chết mà không có được mảnh áo che thân, thậm chí đến cái quần xì líp cũng không có trên người. Tôi biết thằng Rao sẽ không tha tôi.

Thằng Rao vừa cầm cây súng chìa vào mặt tôi vừa nghiêng răng thều thào: "Mother..."

Tôi hết còn phản ứng, đành nhắm mắt để chuẩn bị đón một viên đạn nổ tung đầu mình...

Nhưng một giây đồng hồ đi qua...

Rồi 2 giây...

Rồi 5 giây đồng hồ vẫn chưa nghe được tiếng nổ mình đang... chờ đón. Tôi chợt nhận ra một điều là chữ tiếp theo chữ "Mother" là chữ "fucker" mà sao nó nói không hết. Cái vòng tay nó đang xiết lấy cổ tôi cũng từ từ rời lỏng ra. Cả tiếng thở khi khi của nó cũng im bật. Tôi cựa mình và biết là nó vừa tắt thở.

Hú hồn!

Tôi chụp liền cây súng vào hốt hoảng leo ra ngoài. Lần này thì phải nói là tôi chẳng còn hồn vía hay bình tĩnh gì nữa. Tôi chụp, tôi đạp, tôi níu tôi kéo, tôi làm đủ thứ chỉ cốt để thoát khỏi cái xác chết của thằng đen này càng sớm càng tốt. Đã bị chụp cổ một lần, tôi bị ám ảnh, chỉ sợ nó tự đứng bỗng ngồi dậy mà chụp cổ tôi một lần nữa.

Vì hốt hoảng quá nên leo lên tới mép thùng rác, tôi trượt chân, dái đập vào vào miệng thùng rác đau đến nín thở. Trời ạ, thật trên đời này không có gì đau bằng dái... bị đập vào miệng thùng rác.

Cuối cùng thì tôi cũng leo được xuống đất, nhưng vì đau dái quá, tôi phải nằm im trên đất, bụm dái cả mười phút mới tỉnh lại được.

Tỉnh dậy sau cơn đau, tôi mới nhận ra thêm một rắc rối khác nữa đang chờ đón tôi: Bộ quần áo lúc nãy tôi cởi ra hối hả bỏ ở đâu tôi không nhớ. Kiếm không ra bộ quần áo để ngày mai cảnh sát tìm thấy thì chắc có đường lên ghế điện.

Tôi đang trần truồng và mình mẩy đầy máu me mà phải để tồ hồ như vậy vừa bụm dái vừa đi tới đi lui gần cả mười lăm phút mới tìm thấy bộ đồ mình cởi ra. Tôi gom quần áo lại thành một đống rồi nhẹ nhàng đi về phòng mình.

Tối đó, tôi tắm một cái tắm sạch sẽ nhất đời mình rồi thay quần áo ra ngồi xem ti vi, uống la ve và suy nghĩ về sự mong manh của cuộc đời...